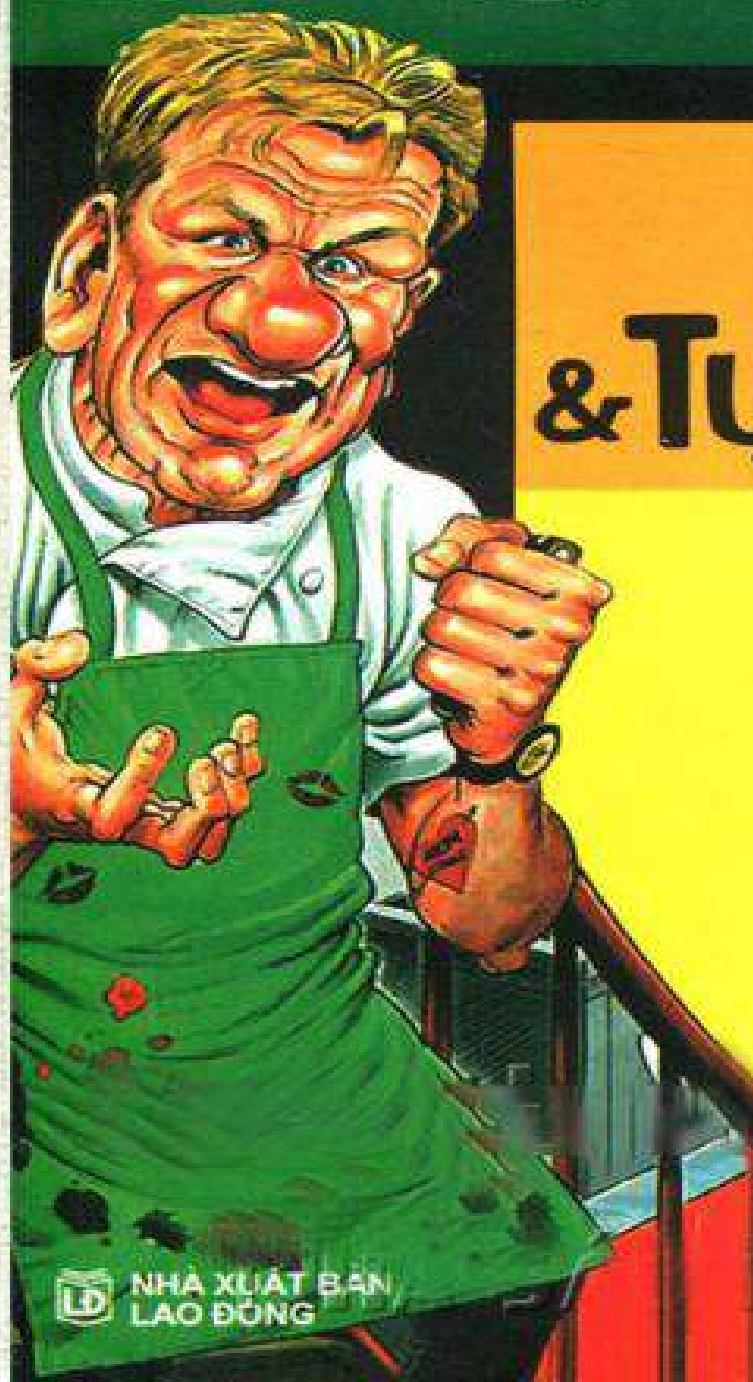


# SAZIT NÔ XIN



Leo lên  
& Tụt xuống



# Table of Contents

Con chó và đoàn tàu  
Hỡi các con, Hãy khôn lớn thành người!  
Chú lừa nhận huy chương  
Tiếng đàn tam bura  
Giải sấu chủ nhật  
Chúng tôi muốn nuôi người ở  
Tại sao mèo chạy cụp đuôi  
Bà chủ  
Cái kính  
Quê hương đất nước muôn năm!  
Bí quyết của lòng ngoan đạo  
Điệp viên OX-13  
Hội cứu vớt gia đình  
Hét thật to vào!  
Một đêm khủng khiếp  
Bức thư gửi người ngồi trong ghế bành  
Leo lên và tụt xuống  
Chúng tôi đã chịu đựng gian khổ như thế nào?  
Đồng hồ của ông mấy giờ rồi ạ?  
Trả tiền sợ  
Chế độ bầu cử đại cử tri  
Tôi đã nói chuyện với Atachúc  
Nhiệm vụ quan trọng  
Một trăm lia tiền thưởng  
Người chồng của bà Aiten  
Những bức thư từ thế giới bên kia  
Người lính da đen

## Con chó và đoàn tàu

Đàn cừu vừa mới đẻ xong, như thường lệ đang gặm cỏ ở bãi chăn. Con chó canh to lớn nằm trên đỉnh gò đất, mắt bao quát xung quanh, kiểm soát mọi mối nguy hiểm đe dọa đàn cừu. Không gian thật yên tĩnh. Con chó nằm duỗi dài trên đất, gác đầu to đùng lên hai chân trước, theo dõi đàn cừu gặm cỏ. Chỉ cần một tiếng động nhỏ là đôi tai nó đã vểnh lên nghe ngóng, sẵn sàng đối phó với bất kỳ mối nguy hiểm nào xảy ra.

Con đường sắt chạy qua, cách quả đồi không xa, nơi đàn cừu vẫn chăn thả. Thường thì sau khi chui từ hầm ra, đoàn tàu bao giờ cũng phóng hết tốc lực, chạy qua quả đồi.

Kìa, có hai con cừu non tách khỏi đàn, chạy nhảy tung tăng xuống đường tàu. Con chó nằm đấy luôn luôn đề phòng, lập tức nhồm dậy chạy băng băng đón đầu và xua hai chú cừu non về đàn. Hai con khác lạc trong bụi rậm cũng được con chó đuổi ra. Xong việc, chú chó canh lại leo lên đỉnh đồi, về chỗ cũ.

Bỗng nghe thấy tiếng động lớn vang dội. Đó là tiếng đoàn tàu đang chạy tới gần. Con chó canh lập tức chồm dậy, lao như tên bắn xuống dưới. Con tàu đã hiện ra từ phía đường hầm. Mặc cho đoàn tàu lớn hơn và mạnh hơn nhiều lần.

Nếu như chú chó chạy nhanh hơn thì chú đã độ sức với đoàn tàu rồi. Nhưng khi chú vừa chạy đến đường tàu, thì chiếc bánh sắt toa cuối cùng cũng vừa vượt qua trước chú.

Cho dù hơi chậm nhưng sợ gì? Thế là chú chó canh lao theo đoàn tàu. Còn đoàn tàu cứ vô tư chạy theo con đường riêng có từ lâu, và theo đúng lịch trình của mình, không hề liên quan gì đến đàn cừu và con chó canh của chúng.

Con chó canh to lớn, hai tai cúp chặt, cái đuôi vểnh lên, chạy băng băng đuổi theo đoàn tàu, sủa nặng xị.

- Gâu, gâu, gâu!... Ê, thằng hèn, mày bỏ chạy à? Mày không tin vào sức mạnh của mày à?

Con tàu ngày càng bỏ xa con chó.

- Gâu, gâu, gâu! Không được chạy! Không dám đánh nhau à? – Chú chó chạy hỗn hển sủa theo đoàn tàu.

Khoảng cách giữa đoàn tàu và chú chó cứ tăng dần lên mãi. Chú chó mệt lử vì phải chạy xa và sủa to. Ngực nó vòng lên tụt xuống theo nhịp thở phập phồng nặng nhọc, nhưng nó vẫn tiếp tục sủa và chạy đuổi theo đoàn tàu.

Con tàu khuất xa dần, và nhỏ dần, không còn nghe thấy tiếng động nữa. Con chó canh hân hoan chiến thắng.

- À, mày sợ tao rồi chứ gì. Gâu, gâu, gâu! Mày sợ quá thành ra bé tí xíu thế à. Gâu, gâu, gâu.

Nó lại chạy nhanh như chim bay, tên bắn. Nhưng đoàn tàu có để ý gì đến tiếng sủa của nó đâu, vẫn chạy băng băng về phía trước theo đúng thời gian biểu đã định. Con chó canh vẫn ra sức đuổi theo đoàn tàu. Khoảng cách đã quá xa, con tàu chỉ còn bằng ngón tay, sau nhỏ dần chỉ còn là một cái chấm. Khi con tàu mất hút, không còn nhìn thấy nữa, con chó mới dừng lại. Đến lúc này, nó hầu như không lê nổi bước chân. Dù cho vô cùng mệt mỏi như trong lòng nó niềm hân hoan chiến thắng cứ bùng lên từng đợt một.

- Ta đã tiêu diệt kẻ thù, tiêu diệt hoàn toàn! Cả một đoàn tàu lớn đã bỏ chạy, mất hút. Gâu, gâu, gâu!

Đôi tai chú chó rủ xuống. Nó mệt hoàn toàn! Cả một đoàn tàu lớn đã bỏ chạy, mất hút! Gâu, gâu, gâu!

Đôi tai chú rủ xuống. Nó mệt lắm. Nhưng vẫn phải trở về. Nó lê bước khó nhọc, nhưng vẫn không nguôi tự hào:

- Ta đã đánh đuổi được cả đoàn tàu dài! Gâu, gâu, gâu! – Ta đã bảo vệ được đàn cừu. Trước sự tấn công dũng mãnh của ta, đoàn tàu sợ quá phải

chạy mất. Thậm chí không để lại một chút khói nào.

Chú chó canh vô cùng mãn nguyện bởi đã cứu được đàn cừu thoát khỏi mối nguy hiểm lớn đe dọa. Nó chậm chạp bò từng bước một lên đỉnh đồi. Nó mệt đến nỗi không còn sức để sửa nữa. Nhưng trời ơi, sao lại thế này. Quanh quả đồi, cừu lớn cừu bé không còn một con nào. Rải rác đây đó còn sót lại những mảnh xương, những vũng máu đỏ tươi, những dùm lông cừu đen sạm. Thế là đã rõ, cả một đàn sói đã tấn công đàn cừu! Nhưng điều này không làm cho con chó canh mỉm lòng.

Nó khệnh khạng bước lên cao nhất trên đỉnh đồi, nhìn về phía con tàu mất hút mà tự khoe khoang rằng:

- Ta đã dự báo mối nguy hiểm lớn đe dọa. Ta đã tiêu diệt, cả một đoàn tàu lớn. Chúng đã sợ ta hết hồn! Gâu, gâu, gâu!

Sửa chán, nó duỗi dài trên đất với dáng vẻ hoàn toàn kiệt sức, rồi ngăm nhìn thoả mãn những gì còn sót lại của đàn cừu.

## **Hỡi các con, Hãy khôn lớn thành người!**

Một hôm kiến mẹ và kiến bố gọi các con lại để giảng giải về đạo lý của loài kiến. Kiến bố kết thúc buổi giảng giải bằng những câu:

- Hỡi các con! Các con hãy ra sức phấn đấu trong cuộc sống để trở thành những con kiến! Muốn thế không bao giờ các con được vi phạm các nguyên tắc của loài kiến chúng ta.

Các chú kiến con nhao nhao hỏi:

- Thưa bố, làm thế nào để trở thành con kiến chân chính? Và làm thế nào để xứng đáng với danh hiệu cao quý này?

- Các con sẽ theo gương bố mẹ. Bố mẹ sống mà làm việc thế nào thì các con cứ làm như thế. Kiến bố trả lời.

- Thế là những chú kiến con bắt đầu làm mọi việc như bố mẹ chúng vẫn làm hằng ngày. Ngay từ mùa hè chúng cùng bố mẹ đi tha cỏ, lá về giấu dưới đất. Mùa đông thì chúng nghỉ đông trong tổ. Và khi trưởng thành thì chúng đẻ trứng, sinh con.

Hôm ấy bố mẹ kiến lại gọi các con về quây quần xung quanh mình.

Hỡi các con! – Kiến bố nói với các con. – Bố sắp từ già đời này. Trước khi ra đi, bố muốn nói với các con rằng: bố rất hài lòng về tất cả các con. Các con đã trở thành những con kiến chân chính, không ai phản bội lại các nguyên tắc của loài kiến.

Bố mẹ sẽ luôn luôn cầu phúc cho các con!

Cầu Đức Ala phù hộ độ trì cho các con.

\*\*\*

Cá bố và mẹ gọi các con đến để giảng giải về cuộc sống của loài cá. Cá bố kết thúc bài học bằng lời giáo huấn.

- Hỡi các con! Các con hãy cố gắng trong cuộc sống để trở thành những con cá chân chính. Muốn thế các con phải giữ vững các nguyên tắc của loài cá.

Lúc bấy giờ bọn cá con nhao nhao hỏi:

- Thưa bố, chúng con phải làm thế nào để trở thành những con cá chân chính và giữ vững danh hiệu đó?

Cá bố trả lời:

- Các con sẽ theo gương bố mẹ. Những việc mà bố mẹ con làm bao giờ cũng đúng. Các con chỉ việc theo đó mà làm.

Thế là bọn cá con bắt đầu quan sát chăm chú mọi việc bố mẹ làm. Chúng cũng bơi lội tung tăng trong biển, gặp bọn cá bé hơn nếu nuốt được là nuốt liền và khi gặp bọn cá lớn hơn cũng đành cho chúng nuốt, khi trưởng thành cũng đẻ trứng, sinh con.

Thời gian cứ thế trôi qua. Một ngày kia cá bố và cá mẹ tập trung các con lại.

- Hỡi các con! – Cá bố nói, - Giờ các con đã khôn lớn. Bố mẹ có thể thanh thản ra đi. Tất cả các con đã trở thành những con cá chân chính. Không ai phản bội lại các nguyên tắc của loài cá. Công sức của bố mẹ bỏ ra không uổng phí. Bố mẹ luôn cầu chúc cho các con hạnh phúc. Xin đức Ala phù hộ độ trì cho các con!

\*\*\*

Chó bố và chó mẹ gọi các con lại để giảng giải về lẽ sống của loài chó. Chó bố kết thúc buổi giáo huấn bằng những lời:

- Hỡi các con! Điều chính yếu nhất là các con phải phấn đấu để thành những con chó chân chính. Muốn thế các con phải trung thành với các nguyên tắc của loài chó.

Lúc bấy giờ đàn chó con liền hỏi:

- Thừa bố, phải làm gì để trở thành con chó chân chính và xứng đáng với danh hiệu cao quý của loài chó.

- Điều này rất dễ, - chó bố trả lời. – Các con sẽ theo gương bố mẹ. Hành động của bố mẹ là mẫu mực để các con nhìn vào mà học tập.

Các chú chó con bắt đầu quan sát mọi hành động của bố mẹ và anh chị lớn hơn. Họ làm thế nào thì lũ chó con làm theo thế ấy. Bố mẹ sửa thì các con sửa theo. Bố mẹ canh gác, trông nom nhà cửa, các con đều làm theo. Bố mẹ tỏ ra trung thành với chủ, các con khi có chủ riêng cũng xử sự như vậy. Rồi đàn chó con lớn lên, tìm đôi kết bạn, sinh sôi nảy nở, tiếp tục duy trì nòi giống.

Một ngày kia bố mẹ chó lại tập trung các con quanh mình và nói:

- Hỡi các con! – Chó bố nói- Giờ các con đã khôn lớn trưởng thành. Còn bố mẹ thì đã đến cõi. Trước khi ra đi, bố muốn nói với các con rằng, bố mẹ rất hài lòng với các con. Các con đã không rời xa các nguyên tắc của nhà chó. Công sức của bố mẹ bỏ ra không uổng phí. Bố mẹ luôn cầu chúc cho các con hạnh phúc! Cầu mong Đức Ala phù hộ độ trì cho các con!

\*\*\*

Không chỉ có thế, các loài bò, trâu, cá voi, lạc đà, voi, rắn, rết... tất cả bố mẹ chúng đều nói với con cái rằng, phận làm con phải cố gắng phấn đấu để sống như bố mình đã sống, và làm theo những gì mà bố mẹ mình đã làm.

Con cái tất cả loài vật đã đi theo con đường mà bố mẹ chúng đã đi, nên cuối cùng đã trở thành những con vật tốt. Chính vì thế mà bố mẹ chúng khi ra đi vĩnh viễn đều mãn nguyện vô cùng. Vì họ biết rằng đã để lại cái phúc cái đức cho các con

\*\*\*

Bố con người và mẹ con người tập hợp các con lại để giảng giải về đạo lý làm người. Kết thúc bài giảng, ông bố con người nói:

- Hỡi các con! Các con cố mà phấn đấu thành con người. Không bao giờ được từ bỏ các nguyên tắc của loài người.



Các con liền hỏi lại:

- Thừa bố, vậy chúng con phải làm gì để trở thành con người và xứng đáng với danh hiệu vẻ vang đó?

- Điều đó rất dễ, - bố con người trả lời, - Các con hãy theo gương bố mẹ. Bố mẹ làm gì các con hãy làm theo như thế.

Các con bắt đầu quan sát bố mẹ, làm đúng những gì mà bố mẹ chúng đã làm. Chúng lớn lên giống y hệt bố mẹ chúng.

Biết mình sắp từ già cõi đời, bố mẹ con người cho gọi các con lại. Ông bố con người buồn rầu thốt lên:

- Thật đáng tiếc! Không một ai trong số các con xứng đáng với danh hiệu cao quý của loài người. Con người. Các con đã rời xa các nguyên tắc của loài người. Bố mẹ thì sắp qua đời, giờ mới nhận ra công sức của mình bỏ ra thật uổng công vô ích. Các con đền đáp tình yêu và sự chăm sóc của bố mẹ bằng nỗi đau khổ ê chề. Các con thật đáng nguyên rủa!

- Vì sao bố mẹ lại mắng nhiếc chúng con như vậy? – Những người con tỏ ra ngạc nhiên. – Chúng con có làm gì khác bố mẹ đâu. Chúng con luôn luôn theo gương bố mẹ, và chỉ làm những gì mà bố mẹ đã làm.

## Chú lừa nhận huy chương

Ngày xưa ngày xưa ở một đất nước nọ có một ông vua trị vì. Cả nước phát triển rục rờ như một khu vườn mùa xuân được ánh nắng dân chủ ấm áp chiếu rọi giúp cho hàng ngàn hàng vạn loại cây tự do sinh sôi phát triển trên mặt đất. Người dân không biết đói khổ là gì.

Nhưng bỗng một tai hoạ khủng khiếp xảy ra ở đất nước này. Cả nước bị nạn đói hoành hành dữ dội đến mức không bút nào tả xiết, không lời nào nói đủ. Kể cả những nhà trước kia giàu có nhất cũng không còn gì mà ăn.

Trước cảnh đói khổ của dân chúng, nhà vua động lòng suy nghĩ. Ông suy nghĩ, suy nghĩ mãi cuối cùng tìm ra được cách giải quyết. Nhà vua cho mổ đi rao khắp các hang cùng ngõ hẻm, để tất cả người dân biết chiếu chỉ của nhà vua: bất kỳ ai dù ít dù nhiều, có công lao đóng góp cho quốc gia, làm được việc gì đó có ích cho tổ quốc đều được tặng thưởng huy chương.

Dân chúng nghe tin này liền quên hết đói rét, khổ đau, buồn thảm, nợ nần, chi phí, chỉ nóng lòng mong chóng nhận được huy chương. Tùy vào công lao của từng người mà nhà vua phát cho các loại huy chương khác nhau.

Huy chương hạng nhất là huy chương vàng. Loại hai là huy chương mạ vàng. Loại ba là huy chương bạc. Loại bốn là huy chương sắt. Loại năm là huy chương thiếc. Loại sáu là huy chương kẽm. Loại bảy là huy chương sắt tây... Tóm lại ai đã đến cung điện nhà vua đều được phát huy chương cả. Chẳng bao lâu sau trong nước không còn lấy một mẫu kim loại nào. Trong khi đó thì trên ngực áo ai cũng lủng lẳng những huy chương là huy chương, trông giống như những vòng chuông, vòng cườm đeo trên cổ loài la.

Một con bò cái thấy mọi người ai cũng đeo huy chương và nghe nói rằng hễ ai đến xin, nhà vua đều ban phát cho huy chương cả, nó liền tự bảo: "Thế thì ta kém gì mà không đến đầu tiên để nhận huy chương".

Thế là chị bò người chỉ còn da bọc xương, hai hàng vú nhả nhúm thông theo, bụng thót lên tận sống lưng, bước thấp bước cao, dò dẫm lên triều đình.

Đến nơi bò ta nói với người gác cổng:

- Nhờ ông tâu với nhà vua có bò tôi xin được yết kiến.

Lính canh thấy sự lạ, liền tìm cách đuổi chị bò đi. Nhưng chị ta không phải tay vừa, be ầm lên:

- Nếu không được gặp nhà vua, tôi sẽ không rời nửa bước khỏi cánh cổng này.

Lính canh đành phải vào tâu vua:

- Tâu bệ hạ, có một ả bò xin được yết kiến.

- Cho ả ta vào, - nhà vua nói.

- Nào, nhà người hãy be lên ta nghe xem có chuyện gì? – Nhà vua bảo.

- Tâu bệ hạ - Chị bò cái nói, - thần được biết là bệ hạ ban phát huy chương, thần cũng muốn được nhận một chiếc.

- Nhà người có quyền chi, có đóng góp gì cho đất nước mà đòi nhận huy chương? – Nhà vua giận dữ quát to.

- Thưa Đức đại chí tôn! - ả bò cái mở đầu. – Loài bò chúng tôi không được ban phát huy chương thì nhà vua ban phát cho ai? Thịt của chúng tôi ai ăn, sữa của chúng tôi ai uống, da của chúng tôi ai đi trên chân. Thậm chí cả những thứ chúng tôi thải ra cũng được dùng vào việc. Phải chăng như thế chưa đủ để nhà vua ban cho chúng tôi tấm huy chương, dù đó là huy chương sắt tây?

Nghe chị bò cái phân trần, nhà vua thấy có lý. Ông bèn ra lệnh ban cho chị tấm huy chương loại ba. Chị bò mặt tươi như hoa, với tấm huy chương đeo lưng lẳng trước cổ tấp tễnh trở về nhà. Trên đường chị gặp chú la.

- Xin chào chị bò!

- Xin chào chú la!

- Chị đi đâu về mà tươi tỉnh, vui vẻ thế?

Chị bò cái liền kể lại mọi chuyện. Khi chị kể đến đoạn mình được tặng huy chương thì chú ta chưa kịp nghe hết chuyện đã vội ba chân bốn cẳng chạy thẳng đến cung vua.

- Tôi muốn được yết kiến nhà vua! – Chú la trình trọng tuyên bố.

- Không được, - lính canh trả lời chú la.

- Tuy nhiên chú la vốn được thừa hưởng tính ngang bướng của cụ kỵ tổ tiên mình nên đâu có dễ thoái lui. Chú cứ đứng đậy hết van vỉ lại lấy chân cào cấu vào cánh cổng cung điện mà xin vào. Thấy thế lính canh đành phải vào tâu vua.

- Thôi được, hãy cho chú la – kẻ nô lệ trung thành của ta vào yết kiến! – Nhà vua ban lệnh.

Chú la quỳ sụp xuống, vái lạy nhà vua, kính cẩn hôn tẩm long bào trên người vua, rồi mới từ tốn xin được ban huy chương.

- Vì lý do gì mà nhà ngươi xin nhận huy chương.

- Ôi muôn tâu bệ hạ, phải chăng loài la chúng con ít đóng góp cho tổ quốc? Trong thời gian chiến tranh không phải chúng con đã từng xông trên lưng súng ống đạn dược ra mặt trận cho quân đội thì ai làm việc này? Trong thời bình không phải chúng con thì ai mang trên lưng mình các bà hoàng hậu, các hoàng tử, các công chúa của nhà vua đi thăm thú mọi nơi? Không có loài la chúng con có hỏng hết mọi việc!

Nhà vua cho rằng nguyện vọng của chú la là chính đáng và ban lệnh:

- Hãy cấp cho chú la tẩm huy chương hạng nhất!

Chú la sướng phát điên lên được, đang chạy vội về nhà để khoe với mọi người thì gặp bác lừa trên đường.

- Chào cháu la! – Bác lừa chào trước.

- Cháu chào bác lừa! – Chú la đáp.

- Cháu đi đâu về đấy?

Nghe xong câu chuyện chú la kể lại, bác lừa liền nói:

- Thế thì ta cũng phải đi gặp nhà vua để xin cấp huy chương!

Nói đoạn, bác lừa liền đến cung điện nhà vua. Lúc đầu lính canh một mực không cho bác vào, nhưng sau nhớ ra rằng, loài lừa vốn không dễ bảo, chịu đựng rất giỏi, nên đành phải tâu với nhà vua.

- Có một chú lừa tự xưng là công bộc trung thành của nhà vua xin được yết kiến.

- Nhà người muốn gì? Hỡi chú lừa công bộc của ta kia? – Nhà vua hỏi bác lừa.

Bác lừa trình bày nguyện vọng của mình với nhà vua. Chưa nghe hết, nhà vua giận dữ quát to:

- Loài bò cung cấp thịt, sữa, da và phân cho cả nước. Loài la trong thời chiến cũng như thời bình, lúc nào cũng mang vác hàng hoá, chở người trên lưng nặng nhọc vất vả, vì thế họ xứng đáng được tặng thưởng, tôn vinh. Còn giống lừa nhà anh, thử hỏi đã làm được việc gì mà dám đòi cấp huy chương. Nhà anh liệu có gì đáng ca ngợi?

Đợi cho nhà vua nói xong, bác lừa cười một cách ác độc rồi nói:

- Tâu bệ hạ, giống lừa là những công bộc trung thành nhất của bệ hạ, có phần đóng góp lớn lao nhất trong mọi việc của quốc gia. Nếu như không có hàng ngàn, hàng vạn những công bộc xuất thân từ giống lừa ư nặng như con đày thì ngai vàng của bệ hạ liệu có còn giữ nổi không? Và bệ hạ có còn trị vì được nữa không? Ổn trời, bệ hạ còn có giống lừa chúng con nên mới giữ yên được sơn hà xã tắc đó.

Nhà vua hiểu rằng con lừa này cũng như toàn bộ số lừa còn lại không xứng đáng được huy chương sắt tây.

- Ôi, chú lừa công bộc trung thành của ta, - nhà vua nói, - ta không có loại huy chương phù hợp tặng thưởng cho chú vì sự đóng góp cao cả của chú. Thay vào đó, từ nay cho đến khi chú qua đời, mỗi ngày chú được

hưởng một bao cỏ từ chuồng ngựa của quốc gia. Hàng ngày chú hãy ăn số cỏ đó và đừng quên luôn luôn ca ngợi sự trị vì của ta.

## Tiếng đàn tam bura

Đã lâu lắm rồi ở Stambul có một người tên là Acmet sinh sống. Ông là một người giàu có nổi tiếng mà ai ai cũng phải nói tới. Người ta đồn rằng ông Acmet này không giống những người giàu có khác: ông là một người hào phóng, tốt bụng và hiếu khách. Ông thích giúp đỡ người nghèo. Của cải ông phân phát cho mọi người càng nhiều thì tiếng tăm về lòng tốt của ông ngày càng tăng. Phải nói rằng tiền của ông nhiều như cát ngoài biển, chẳng thể nào đếm xuể. Trên bờ biển Sừng Vàng ông có mấy nhà nghỉ mát, trên bờ biển Bosfor phía châu Á ông có mấy dinh thự, trong thành phố có vài ba toà nhà, chưa kể những trang trại, đất đai. Đấng tạo hoá tối cao đã đem lại của cải thừa mứa cho ông.

Vào một buổi chiều trong tháng ramadan ông Acmet cùng với người quản lý của mình thả bộ về phía dinh thự trên phố Sekhzadebas. Đám đông trên đường chào hỏi ông thân mật. Ông giơ tay vẫy chào đáp lại họ. Nhưng vì nhiều người chào quá, ông phải đưa tay lên vẫy liên tục nên trông ông như người đang xua ruồi bay bám theo. Tất cả những ai ông gặp trên đường, dù là quen hay lạ, ông đều mời về nhà dự bữa ăn chay buổi tối.

Cạnh một nguồn nước bên đường, dưới một mái che có ông già nghèo Mekhmet chuyên sửa giày dép cũ. Khi đi qua đó, ông Acmet dừng lại thăm hỏi sức khoẻ ông già. Người thợ sửa giày cảm động cứ nhắc đi nhắc lại mãi câu: "Cầu cho Đức Ala phù hộ độ trì ông!".

- Ông còn nhiều việc không?
- Thưa ông, tôi vá nốt miếng này là xong.
- Ông làm nốt cho xong, rồi ta cùng đi ăn tối.

Ông Acmet đứng chờ bên cạnh, đợi ông già vá chiếc giày há mồm cho người phu khuân vác đang chờ bên mái che. Xong việc, ông già thu dọn đồ đạc rồi cùng đi về dinh thự với ông Acmet. Về đến nơi người tụ tập ở đó đã rất đông. Trong phòng ăn, nam ngồi xung quanh các bàn ở một phía, nữ

ngồi một phía trên sàn nhà xung quanh những chiếc mâm đồng lớn. Mọi người ngồi chờ tiếng súng thần công báo hiệu. Một lát sau tiếng súng vang lên, mọi người bắt đầu ăn. Khi mọi người ăn uống xong, ông Acmet vỗ tay ba lần. Người quản lý bước đến.

- Anh quản lý, - ông nhà giàu Acmet nói, - anh hãy cho ông Mekhmet hai đồng lia bạc!

- Vâng, thưa ông.

Vào thời đó vẫn có lệ người giàu cho những người đến nhà mình ăn tối một vật gì đó. Nhưng khi ông già Mekhmet ra về, người quản lý chỉ dúm vào tay ông có một đồng lia bạc. Ông già hết sức ngạc nhiên.

- Thưa ông quản lý, - ông già nói, - tai già còn thính lắm. Già nghe rõ ông chủ bảo cho hai đồng lia bạc, chứ không phải một đồng.

Viên quản lý nổi giận, giăng lại đồng lia mà hăn vừa cho ông già.

- Chà, trơ tráo đến thế là cùng. Đây là lộc trời ban nhé, sao lại kỳ kèo đòi hỏi! Nói rồi viên quản lý vung chân đá cho ông già mấy cú, đuổi thẳng ra ngoài cổng.

Ông già chỉ còn biết lủi thủi đi về nhà.

Chiều hôm sau cũng đúng vào thời gian như chiều hôm trước, hai thầy trò ông Acmet lại ung dung thả bộ về dinh. Đáp lại những người cúi chào bên phải, bên trái liên tục, ông giơ tay vẫy đối bên liền trông như xua ruồi. Khi đến gần mái che của ông già nghèo Mikhmet ông dừng hăn lại.

- Thế nào ông Mekhmet, ông đến nhà chúng tôi ăn tối chứ. Có thể nào ăn thế ấy cùng với mọi người.

Ông già tội nghiệp nhớ lại những cú đá mà viên quản lý "chiêu đãi" ông tối hôm trước, đang định từ chối lời mời, thì ông Acmet đã nói:

- Hôm qua chưa kịp nói chuyện gì, thì ông đã ra về, hôm nay tôi chờ ông đến đây!...



Ông già đành nén nỗi sợ hãi trong lòng đi cùng họ về dinh, không dám làm méch lòng Acmet nhân từ.

Ăn uống xong chuẩn bị ra về, ông già lại nghe thấy tiếng vỗ tay ba lần của ông chủ. Viên quản lý chạy đến.

- Anh quản lý, - ông Acmét nói, - hãy biếu ông già ba đồng lia bạc!

Ông già vừa bước qua cửa thì viên quản lý giúi vào tay ông không phải ba lia mà chỉ có hai lia. Ông Mekhmét tội nghiệp cúi đầu về nhân nhượng, nói:

- Thưa ngài quản lý, tối hôm qua có thể do nhầm lẫn vì tôi không chú ý nghe chăm chú. Tôi nhớ như in lời ông Acmet nói: "Cho ba lia" cơ mà. Sao ông không làm theo lệnh của ông chủ? Chẳng lẽ một viên quản lý có cuộc sống đầy đủ hạnh phúc như ông lại đi bắt chẹt một kẻ nghèo khó như tôi?

- A, lão già bất hạnh này lắm lời, hãy nhìn cho kỹ mặt thẳng này nhé! – Viên quản lý giận dữ rít lên. – Lộc trời cho thế nào thì biết thế, lão lại còn tỏ vẻ.

Nói đoạn, viên quản lý giật lại hai đồng lia mà hăn vừa đưa và tổng cổ ông già ra cổng.

Ông già thăm rủa số phận hẩm hiu của mình, lủi thủi ra về.

Chiều tối hôm sau mọi việc lại diễn ra y hệt hôm trước. Ông Acmet đến mái che mời ông già đi cùng về nhà mình ăn tối. Vì sợ viên quản lý, ông từ chối, nhưng ông Acmet năn nỉ mãi, nể quá và không nỡ làm phiền ông chủ giàu có, nhân từ, ông già lại đi cùng họ về dinh.

Ông già ăn uống xong sắp ra về thì ông chủ lại bảo viên quản lý:

- Viên quản lý vẫn đưa thiếu một lia.

- Thưa ông, - ông già thốt lên, - tối nay tôi nghe rất rõ. Ông Acmet bảo ông: "Biếu ông già bốn lia cơ mà."

Viên quản lý không nói không rằng, giật lại số tiền vừa đưa, tổng cổ ông già ra đường. Buổi chiều thứ tư ông Acmet vẫn tiếp tục đến mời ông già

đến ăn tối. Với ý định sẽ tố cáo viên quản lý nên ông già nhận lời đi ngay cùng họ.

Vẫn như mọi lần, người đến ăn tối khá đông. Nhưng khi sắp ra về, ông già không thấy ông chủ vỗ tay gọi viên quản lý như những hôm trước. Ông chủ Acmet đặt bàn tay nhẹ nhàng lên vai ông, bảo ông đi sang phòng trống bên cạnh.

- Này ông Mekhmét, - ông chủ bắt đầu, - tôi muốn nói chuyện riêng với ông.

- Dạ thưa ông, tôi xin nghe.

Như ông thấy đấy, tiền của nhà tôi thừa mứa, không đếm xuể. Cả nhà tôi và năm trăm người nữa ăn uống thoải mái năm trăm năm cũng không hết. Tôi không làm thì thôi, chứ đụng vào bất kỳ việc gì đều sinh lời. Đất đai vào tay tôi, đất sẽ trở thành vàng. Được thế là vì tôi có thần may mắn phù hộ. Giờ tôi có việc muốn nhờ ông.

- Tôi sẵn sàng, thưa ông.

- Việc này tôi chỉ tin có mình ông. Bởi ông là người có niềm tin sắt đá và một trái tim nhân hậu. Ông sẽ đi ra vùng ngoại ô Tốpkap, tìm đến nghĩa địa ở đó. Sau nghĩa địa có một cái giếng. Đó là giếng thần may mắn. Ông sẽ gọi to ba lần xuống giếng: "Thần may mắn của ông nhà giàu Acmet đâu!". Thần may mắn sẽ hiện ra. Ông chuyển lời chào của ta tới thần và thay mặt ta cảm ơn thần đã giúp ta có được bao nhiêu là của cải. Đến nay tài sản đã quá nhiều, thậm chí còn thừa thãi, vì thế ta không cần thêm gì nữa. Thần hãy giúp đỡ người nghèo để họ có cuộc sống khá hơn một chút. Này ông Mekhmét, hãy cầm lấy đồng tiền vàng này và hãy đi làm việc ta nhờ ông.

Ông già tội nghiệp bỏ đồng tiền vàng vào túi và rời khỏi dinh. Ông đi mãi mới tìm thấy cái giếng thần mà ông Acmet dặn. Ông cúi gập mình xuống giếng, lấy hai tay khum lại quanh miệng làm loa, gọi to ba lần:

- Ông thần may mắn của ông nhà giàu Acmet đâu! Ông thần may mắn...

Một người dáng vẻ rất đẹp, mình mặc chiếc áo lông chồn nâu, trên các ngón tay lấp lánh những chiếc nhẫn nạm đá quý, bỗng hiện lên.

- Tôi là thần may mắn của ông nhà giàu Acmet đây. Ông gọi tôi à?

- Vâng, thưa thần linh. Ông nhà giàu Acmet cử tôi đến đây, chuyển tới ông lời thăm hỏi. Ông Acmet nói rằng...

Ông già nghèo khó Mekhmét đang định nói lại tất cả những gì mà ông Acmet đã dặn trước, nhưng vừa nói được vài lời thì thần may mắn của ông Acmet đã giơ tay lên, kêu to:

- Không thể thế được! Hoàn toàn không được! Nhà người về nói lại với ông Acmet rằng, ông không phải lo nghĩ buồn phiền gì cả. Những gì mà ta ban phát cho ông ấy chỉ là vụn vặt không quan trọng. Sau này mới là chính yếu... Lúc ấy của cải của ông Acmet mới gọi là hoàn toàn, hoàn toàn đầy đủ. Cả bầu đoàn thể tử hãy cứ ăn chơi thoải thích.

Nói xong thần may mắn biến mất. Ông già Mekhmét đứng ngây ra ngạc nhiên.

- Rõ thật kỳ lạ! - Ông già lẩm bẩm. – Thế là thế nào nhỉ? Người nghèo như mình làm suốt ngày suốt đêm không nổi được ba xu, thiếu thốn cực khổ trăm bề. Người giàu có đủ mọi thứ, không cần gì nữa "Tôi đủ rồi, không mơ ước của cải nhiều hơn nữa" thì thần may mắn của ông ta lại khăng khăng: "Không được, ta vẫn tiếp tục cho nhà người của cải".

Bỗng một ý nghĩ loé lên trong đầu ông già: "Ta hãy thử gọi thần hạnh phúc của ta xem sao. Biết đâu ta cũng có một vị thần như thế, giúp ta có cuộc sống hạnh phúc".

- Thần hạnh phúc của ông già nghèo Mekhmét đâu. Ông thử gọi như thế ba lần.

Từ dưới đáy giếng vang lên tiếng đàn ;"Bung-bập-bung, bung-bập-bung: bung-bập-bung... Không không cho!...Không-không-cho!". Lát sau một người tay cầm chiếc đàn tambura hiện lên. Ôi, sao trên đời lại có người lạ kỳ đến thế! Đó là giống người chim chích. Anh ta chỉ cao độ nửa ngón tay,

lưng có bướu to, thọt một chân, một mắt chột, cụt một tay, trông người góm ghiếc bần thiu vô cùng. Anh ta vừa đàn vừa nhảy tâng tâng xung quanh ông già Metkmet tội nghiệp:

- Bung-bung-bung, Bung-bung-bung!... Không – không – cho! Bung-bung-bung! Ông muốn gặp cô ta có việc gì?

- Tôi là ông già nghèo khó Mekhmét, còn anh là ai?

- Tôi là thần thui chột của ông đây. Tôi hiện lên theo tiếng gọi của ông. Bung-bung-bung, bung-bập-bung!... Không- không-cho!...

Ông già nghèo Mekhmét bắt đầu cầu khẩn thần thui chột của mình:

- Ôi lạy thần chột, lạy thần què, hãy thương lấy lão già tội nghiệp đã bảy mươi tuổi đầu này. Cả đời lão làm quần quật suốt ngày đêm mà chẳng biết một chút gì gọi là sung sướng. Cả đời lão chả biết nụ cười là gì. Cả đời lão thiếu thốn cực khổ.

Ôi thần chột, thần què của tôi, sao mà tôi yêu cái lưng già của thần đến thế. Tôi xin thần, tôi van thần. Tôi chỉ còn sống ba ngày nữa. Thần hãy mỉm cười với tôi để tôi được toại nguyện niềm hân hoan trong ba ngày cuối cùng của cuộc đời này.

- Nhà người thật đáng khinh, - thần chột trả lời ông già, - mới có một đồng vàng trong tay mà đã mù mẫm cả đầu. Có phải thế không? Bung-bung-bung!..., Bung-bung-bung!... Không-không-cho!...

Lẽ ra nhà người không được hưởng đồng tiền vàng đó. Khi ấy dây đàn trên chiếc tambura của ta bị đứt, ta buộc phải ngồi dưới đáy giếng để sửa chữa, nếu không thì nhà người đâu có được dù chỉ là một đồng tiền nhỏ nhoi ấy. Nhà người, đã hiểu chưa? Đồ vô tích sự kia.

Nói rồi, thần chột của ông già nghèo khó lại Bung-bung-bung một chập rồi biến mất.

Ông già nghèo khó Mekhmét hỏi thêm thần chột một ít nữa, liền cúi người xuống giếng và... tồm! – nước giếng nuốt chửng đồng tiền từ túi ông

già rơi ra. Từ dưới đáy giếng vọng lên tiếng đàn xen lẫn tiếng cười hô hố và giọng nói của thần chột:

- Bung-bung-bung, Bung-bung-bung!... Không-không-cho!...

## Giải sầu chủ nhật

Biết bao nhiêu là việc lộn xộn rồi lại đến việc mới, việc đã cản trở tôi không đến dự lễ cưới của anh ấy được. Nên thật lòng mà nói bây giờ tôi thấy xấu hổ. Tôi vốn rất quý Iantrin, mà vợ anh cũng là một cô gái dịu dàng đoan trang. Họ cưới nhau đã gần trọn năm và đã nhiều lần mời tôi đến nhà, nhưng tôi thì cứ thoái thác mãi, lấy cớ là những việc nhà, việc nước. Tóm lại là rất bận rộn!... Thế nhưng thật ra là vì tôi không có tiền, mà người ta thì chẳng thể nào tay không đến chơi nhà một anh bạn mới lập gia đình. Ôi chao, những món tiền như thế cứ là lần lượt ra đi không trở lại! Tất nhiên tôi cũng có những thứ tạm được như đèn bàn, lọ hoa và những cái lặt vặt khác. Cái gì cũng có! Nhưng tiền thì chẳng hiểu sao lại không! Lần cuối cùng gặp Iantrin, tôi đã hiểu rằng anh đã giận tôi, "Chủ nhật này thế nào tôi cũng sẽ đến", - tôi đã thề sống thề chết. Nhưng dù cố công đến mấy tôi cũng không đào đâu ra một đồng tiền. Tôi lục lọi khắp nhà, cũng chẳng có gì cả! Toàn là những báo chí, giấy tờ và những thứ linh tinh khác...

Chẳng còn biết làm thế nào hơn, tôi đành phải tay trắng đi chơi.

Những loại người như tôi mà lấy vợ thì trong nhà lúc nào cũng có đủ chuyện để mà to tiếng. Tôi đã đến đúng lúc hai vợ chồng anh ấy đang cãi nhau to. Tôi dừng lại trước cửa và nghe thấy vợ anh nói lớn:

- Chúng mình cứ ngồi như cung cấm ấy! Thế mà anh chịu được sao? Đã bảy tháng nay em không được bước ra khỏi cửa.

Giọng Iantrin khàn khàn, nên khó khăn lắm tôi mới nghe rõ.

- Vợ yêu của anh ơi, em to tiếng với anh mà làm gì? Chẳng nhẽ em lại không hiểu hoàn cảnh...

- Hoàn cảnh thì nói bao giờ cho đủ? Mà hoàn cảnh thì cũng có gì đặc biệt? Chẳng nhẽ chúng ta lại không thể tự cho phép mình đến rạp xem phim mỗi tuần một buổi hay sao?

- Cục vàng của anh, em nghĩ rằng người ta cho vào rạp không hay sao? Chỉ có nước bọt thì không mua được vé. Mà đi bộ thì làm sao tới rạp được. Tàu điện thì người ta bóc đường đi mất rồi, xe buýt thì chật cứ như hộp, tuyến đường đến Beoglu không có, nên phải đổi những ba lần xe...

- Anh biết thế nào không, thôi im đi! Anh hút thuốc lá đã tốn hết bao nhiêu tiền rồi, anh thử tính lại xem. Mỗi ngày anh hút hai bao "Hêlingich", mỗi tháng mất ba bốn chục lia! Được rồi đấy, anh Iantrin, em không muốn ngồi tù nữa đâu! Sức chịu đựng của em đã hết rồi! Em thề có chúa trời...

Tôi không thể đợi cho cô vợ bạn thề hết, liền ấn nút chuông.

Thấy tôi, hai vợ chồng họ liền cố gắng tạo một nụ cười trên mặt. Tôi cũng tìm cách vui đùa. Nửa giờ sau tôi đề nghị:

- Ta thử đi chơi đi! Ngày chủ nhật các cậu ngồi nhà làm gì? Thôi, chuẩn bị mau lên!

Vợ Iantrin đồng ý ngay, còn anh ta thì rí tai tôi:

- Anh ơi, đừng có bắt tôi phải tiêu tiền nữa. Ta ngồi nhà nói chuyện cũng được mà.

- Đi đi, đi đi! Ta đi giải sấu đôi chút. Dù không có tiền cũng không được để chết vì buồn thế này.

Khi đã ra ngoài đường, Iantrin hỏi:

- Anh đưa chúng là đi, đi rồi anh sẽ thấy!

Chị vợ cũng thắc mắc:

- Ta đi xem phim hả, anh?

- Xem phim, xem hát gì thì chẳng có tôi các vị cũng đi được. Bây giờ ta phải đi đến một chỗ khác.

Chúng tôi đã đến Sisli từ lúc nào không rõ. Tôi ngắm nhìn nhà cửa, còn vợ chồng bạn tôi thì ruột gan như sôi lên vì tò mò:

- Chúng ta đi đâu thế này, anh bạn thân mến?

Ngoài cửa của một ngôi nhà khang trang có một tấm biển đề "Nhà cho thuê".

- Các vị có hiểu không, tôi không khoái cái nhà các vị ở. Tổ tiên của chúng ta đã có câu "Mặt trời vắng nơi đâu, thầy thuốc sẽ tới liền nơi đó". Làm sao có thể sống được ở cái nơi thấp liền mặt đất như vậy? Ở chỗ các bạn chẳng những thiếu vắng mà còn thiếu luôn cả khí trời nữa.

Hai vợ chồng họ nhìn tôi kinh ngạc.

- Ta thử vào đây xem có tìm được chỗ ở thích hợp hơn không nào.

Iantrin nắm tay áo tôi:

- Anh nói gì lạ quá, anh bạn! Anh phát điên rồi sao? Mới cái nhà ấy mà bọn tôi đã phải chặt vật mới trả nổi tiền!

- Chúng em cũng bằng lòng cái nhà hiện nay lắm rồi, anh ạ. – Chị vợ sợ hãi thỏ thẻ.

- Được rồi, anh cứ bỏ áo tôi ra, ta cứ thử vào xem. – Tôi cố ép họ.

Rồi tôi kiên quyết bước lên bấm chuông.

- Lúc nói chuyện, tôi yêu cầu các vị đừng có chen vào, cứ để một mình tôi nói thôi.

Một anh bếp xuất hiện.

- Ông chủ đâu? – Tôi hỏi.

- Dạ ở đây ạ, ông bà chủ đang ở trên tầng ba.

- Lên nói với ông chủ là có khách đến nhé.

Lúc ấy là sáng sớm chủ nhật nên tôi tin chắc là chủ nhà chưa kịp đi đâu. Anh bếp gọi cô hầu gái:

- Lên nói với ông là có khách đến nhé.

Lát sau cô ta chạy xuống:

- Ông chủ bảo nói là để anh bếp đưa ngài đi xem. Nếu ngài đồng ý thì ông xin xuống hầu chuyện.



- Không, thế không được đâu. Có thể chúng tôi sẽ cần hỏi ông nhà đôi điều.

Mấy phút sau thì ông chủ xuất hiện. Các bạn hãy thử hình dung xem cái ông chủ ngôi nhà bảy tầng, mỗi tầng hai phòng ấy ra sao nhé! Đầu tiên ở cửa xuất hiện một cái bao tải to tướng, thắt một cái đai bản rộng, rồi sau lại thấy một cái bụng phệ trườn ra, rớt cuộc hoá ra thấy ông chủ thật sự trong chiếc rỗ đũa.

Thấy ông ấy vất vả lắm mới lách mình ra được khỏi phòng, tôi không nén được một nhận xét tinh quái:

- Nhà ta trông hiện đại thế này mà sao cửa lại hẹp thế nhỉ?

Ngài bụng phệ chỉ trả lời tôi bằng một tràng ho rũ rượi. Tôi nhìn vợ chồng Iantrin. Những căn phòng rộng lớn, cái bụng phệ và tràng ho kia đã làm cho họ bối rối thật sự. Để đáp lại, tôi cũng nổi một cơn ho không kém phần dữ dội.

Iantrin kéo áo tôi thì thầm:

- Xin hãy vì thánh Ala, anh...

Ngay lập tức tôi ho một tiếng to đến nỗi ông chủ béo ịch co rúm người lại mà ấp a ấp úng:

- Dạ, xin ngài thứ lỗi cho bộ quần áo trong nhà.

Tôi lại ho một tiếng nữa rồi lơ đãng trả lời:

- Đáng kể gì chuyện ấy thưa ngài. Chúng tôi chỉ muốn được xem những phòng mà ngài định cho thuê và muốn hỏi thêm một vài điều, chúng tôi muốn hỏi chính ngài chứ không phải anh bếp.

- Dạ được, dạ được, thưa ngài, tôi rất sẵn sàng đi xem cùng với các ngài.  
- Ông ta lại ho rồi sau đó làm ra vẻ là tự nhiên ông ho. – Ngài cần bao nhiêu phòng ạ?

Để trả lời, tôi lại lớn tiếng ho, tôi ho to đến nỗi cô hầu gái phải chạy bắn ra cửa.

- Ít nhất cũng là sáu phòng nếu như đó là những phòng tương đối rộng – Tôi trả lời và nhìn sang Iantrin đang đi giật lùi ra cửa. – Sáu phòng liệu có đủ không nhỉ?

- Đủ đấy, đủ đấy. – Anh bạn tôi rên rỉ trả lời, giọng thều thào như sắp phải đưa linh hồn về hậu hạ chúa.

Anh bếp vừa mở cửa vào một căn hộ ở tầng hai thì việc đầu tiên là tôi nhận xét ngay:

- Lối vào hẹp quá, anh thấy thế nào, Iantrin?

- Có lẽ thế... – Anh ta dài giọng.

Tôi cảm thấy bạn mình đã bắt đầu hình dung ra được một cái gì đó...

Thực ra cái lối vào mà chúng tôi chệch bai còn rộng gấp đến hai lần phòng ngủ của Iantrin. Sàn bếp theo hình ô vuông làm chúng tôi phải tròn mắt vì thán phục.

- Trần thì hơi thấp, thưa ngài...

Iantrin tiếp lời:

- Không cẩn thận thì chạm đầu...

Ông chủ không nói được câu nào.

Chúng tôi đã đi khắp các phòng. Phòng nào cũng rộng rãi như sân đá bóng.

- Các phòng không được rộng lắm, không gian hơi thiếu.

Vợ Iantrin cũng thêm vào:

- Em thấy chúng ta mà mang đồ đạc đến thì đã không đủ chỗ kê đấy nhỉ?

Tôi nghĩ bụng: "Cô bạn này đã nói một câu tuyệt hay!".

- Lại còn cái này... cha... chà... nhà bếp tối quá...

Ông chủ ho lên đánh thếp:

- Khô-ô-ô-ng! Các nhà bếp của chúng tôi đều sáng. Các ngài nhìn xem, có bao nhiêu là cửa sổ.

Tôi cũng ho và đảo mắt lãnh đạm nhìn cả nhà bếp, rồi sau lại ho một lần nữa và khẳng định:

- Vãn tối! Con lừa nào đã nghĩ ra cái kiểu quay bếp sang hướng Đông thế này! Bếp là phải quay về hướng Tây.

- Việc bố trí các phòng là do tôi. - Ông chủ chống chế, nhưng không ho nữa.

- Cái đó tùy ngài, nhưng quả thật là không thể tưởng tượng nổi là chúng ta sẽ sống như thế nào trong căn nhà bếp ngoảnh sang đông! – Vợ Iantrin nói.

- Còn phòng này thì ngài gọi là phòng khách phải không ạ?

- Dạ phải.

- Ngài nên lấy làm hổ thẹn, vì đã đem nhà kho ra làm nhà khách!...

- Này anh bạn, - Iantrin xen ngay vào, - anh nhìn bộ lò sưởi này. Việc gì phải nghĩ ra những thứ quái đản thế.

Chủ nhà ho một tiếng nhỏ chống đỡ:

- Bây giờ vật liệu khó khăn, thưa ngài. Chúng tôi đã đặt loại tốt nhất hồi đó.

- Cửa hãng nào vậy?

- Hãng Joongke.

- À, vậy đây là loại xoàng nhất.

- Có mấy nhà vệ sinh? Một thôi à? – Tôi ho to như thế để đe dọa.

- Không, có hai đấy ạ. Một cái kiểu Tây, một cái kiểu Thổ. Lại còn một phòng tắm lớn nữa ạ.

- Chỉ có hai nhà vệ sinh sao! – Vợ Iantrin kêu lên. – Thế thì ít quá.

Chủ nhân đứng ngậy ra:

- Gia đình ta chắc là đông người lắm?

- Kh-ô-ô-n-g...

Anh bếp cũng xen vào câu chuyện:

- Còn một nhà vệ sinh công cộng nữa đấy ạ...

Cửa sổ thì một phía quay ra biển Hoa Cường và quần đảo Hoàng Tử, một phía quay sang Bôxpho, một phía nữa sang Tramlugia.

Iantrin nhìn ra cửa sổ nhận xét:

- Phải nói thật là phong cảnh chẳng ngoạn mục chút nào cả.

Chủ nhà ho giật lên một cơn giận dữ rồi kêu lên:

- Ngài nói thế là thế nào! Bên kia là biển Hoa Cường, bên này là Bôxpho, thế mà...

- Phải làm sao nhìn thấy được quảng trường Ôcmâyđan...

- Dạ, nhưng vì phía này người ta đã xây kín hết rồi.

Chúng tôi đã đi từ phòng này sang phòng khác, và đến đâu cũng tuôn ra vô số những lời nhận xét:

- Âm thấp quá...

- Hơi nhỏ...

- Chật quá...

- Lại tối nữa...

- Thưa ngài, ngài cho biết, làm sao nhà vệ sinh lại đặt hướng tây bắc, vì phía ấy lúc nào cũng có gió lạnh?

- Không hiểu sao tôi lại không thích màu trắng...

- Phải đấy, để trắng thế này chả ra làm sao...

- Trông thật ảm đạm và bẩn thỉu...

Vợ Iantrin tuôn ra một tràng những cách sắp xếp đồ gỗ...

- Ở đây chúng ta sẽ đặt phòng ngủ.

- Nhưng cái thảm của mình sẽ không vừa, - Iantrin nhận xét. – Vì sẽ phải gấp lên một góc.

- Chỗ này có thể là phòng khách. Chỗ này là nơi ăn, bên này là chỗ đẩy tứ, bên này là đồ uống...

Tôi ho một tiếng rõ to rồi hỏi chủ nhà:

- Nhà ta thế này ông tính bao nhiêu?

- Tám trăm lia, thưa ngài!

- Cũng chả đắt.

Sau lưng tôi có tiếng Iantrin:

- Này, cũng rẻ đấy...

- Cầm bằng cũng như cho không! – Vợ anh lại thêm vào.

- Rẻ thế thì ta thuê luôn đi. Anh thấy sao?

- Thì thuê.

Chủ nhà rất mừng vì cuộc thoả thuận suôn sẻ liền ngỏ lời mời:

- Xin mời ngài vào phòng trao đổi, bàn bạc...

- Sẵn sàng, xin cảm ơn ngài.

Chúng tôi lên phòng ông chủ.

- Cũng đã có những người đến đây trả chúng tôi hàng ngàn lia, nhưng các ngài có biết không, nhưng những người ấy tôi không tin cậy. Điều chủ yếu là khách thuê phải tử tế, còn hai trăm lia chỉ là chuyện vặt...

- Về chuyện tử tế thì ngài khỏi lo.

Lúc ấy có người bước vào phòng. Đó là một thiếu phụ xinh đẹp tuổi khoảng hăm lăm. Tôi vội vàng ra bắt tay nàng, vuốt má nàng. Và tôi còn định ôm hôn nàng nữa, nhưng lại tự kìm mình lại.

- Trời đất ơi, xin các thần linh phù hộ cho em! Cô em mới kiêu diễm làm sao chứ. Thưa, đây có phải con gái ngài không?

Mặt ông chủ đỏ bừng lên;

- Vợ tôi đẩy ạ!

Tôi lại vuốt má nàng lần nữa.

- Lạy Thánh Ala. Nàng xinh đẹp quá. Thật là...

Ông chủ béo tỏ ra lúng túng trước cung cách phóng túng của tôi đối với vợ của ông. Ông ta cất tiếng gọi người hầu sai mang rượu bạc hà cùng bánh kẹo tới mời khách. Tôi cầm hai chiếc kẹo. Nhìn sang Iantrin, tôi thấy anh bạn bốc đầy một tay.

- Chắc ngài muốn chúng tôi ứng trước cả năm chứ. – Tôi hỏi.

- Ba năm thưa ngài.

- Tổng số bao nhiêu nhỉ? Mỗi tháng tám trăm, một năm chín nghìn sáu, ba năm hai mươi tám, thôi để cho tròn ta tính ba mươi ngàn lia... Cũng vừa phải thôi.

- Vừa phải quá đi chứ, - Iantrin đồng tình.

- Chuyện nhỏ. – Vợ anh chêm vào.

Bây giờ đến lượt ông chủ hỏi lại:

- Các ngài có bao nhiêu người?

- Có hai thôi – một vợ một chồng. Còn tôi không tính.

- Thế... thế... còn các cháu nhỏ nữa chứ?

- Không có đâu.

- Thế à. Đầu tiên, thưa ngài, ai cũng bảo chưa có, rồi sau nhà chúng tôi cứ như lò ấp trứng ấy.

- Chuyện ấy hoàn toàn bị loại bỏ vì bà đây không sinh hạ được nữa.

- Dạ, thế đấy!

- Còn về ông đây, có một thời gian ông ấy đã ôm lên ôm xuống và thế là...

- Dạ, thế đấy! Biết nói thế nào được, càng hay chứ sao. Có nghĩa là cả hai ông bà...

- Đúng vậy, thưa ngài. Hồi ông đây mới lên một tuổi, chính tôi đã đưa ông ra khỏi nhà tế bần.

- Dạ, thế đấy! Tuyệt vời quá!

- Còn bà đây, hồi còn bé tí đã bị vớt vào nhà nguyện. Bây giờ bà ấy cũng chẳng có người thân.

- Dạ, thế đấy. Mang cà phê lên đây! - Ông chủ gọi đầy tớ.

- Xin đa tạ, thưa ngài, - tôi nhanh miệng nói, - nhưng chúng tôi không thích cà phê.

- Sao vậy, thưa ngài? Ta làm một ly con thôi...

- Méc-xi! Nhưng chúng tôi chưa kịp ăn lót dạ.

- À... à..., ra thế Pác-đông. Vậy tôi lấy làm vinh dự được mời các ngài cùng ăn với vợ chồng tôi.

- Ồ, thưa ngài, chúng tôi có thể tiếp nhận ngay lời mời ấy nếu được ngài mời.

- Ngài khách khí quá!... Tất nhiên... Xin mời các ngài cứ tự nhiên.

Sau bữa ăn sáng thịnh soạn chúng tôi uống cà phê, sau cà phê chủ nhà lại bắt đầu căn vặn.

- Tôi hỏi khí không phải, vậy hiện giờ ngài làm nghề gì?

- Tôi ấy à? Nghề ấy..., - anh bạn tôi đáp.

Lập tức tôi phải xen ngang vào:

- Nghề của ông đây là nghề tuyệt vời. Tất nhiên đôi khi ông đây cũng phải ngồi trong tù ít bữa...

Ông chủ béo nhú mày.

- Ông hiểu không, ông đây là nhà báo.

- Ồ, hân hạnh quá...
- Thế đấy, chuyện gì cũng rắc rối lắm, chính trị mà...
- À... à... Tôi hiểu: chuyện thương mại, chuyện chợ đen chứng khoán...
- Đại khái là như vậy...

- Thật là... Hân hạnh quá... Thế nghĩa là... Chúng ta đã thoả thuận... Bây giờ ta viết hợp đồng, ngay bây giờ...

Nghe mấy tiếng đó vợ chồng Iantrin sợ quá đã toan đứng dậy, nhưng tôi ho ngay một tiếng to, kìm họ ngồi xuống.

Ông chủ béo lấy ra một tờ hợp đồng và bắt đầu điền vào. Đến đoạn "dùng nhà vào việc gì?" Ông ta đã định viết "để ở" thì tôi chặn lại.

- Vậy tôi phải viết thế nào? Văn phòng hay phòng thương mại?
- Không, thưa ngài, nhà chứa.
- Xin lỗi, tôi không hiểu ngài nói gì ạ? – Chủ nhà lúng túng hỏi lại.
- Nhà thổ ấy mà, - Tôi nói.
- Lại có thể thế được?

- Để trả cho ngài ba mươi ngàn lia thì chẳng có cách nào khác cả. Ngài xem làm gì mà kiếm ra bằng ấy tiền được? Còn về công việc thì...

- Tôi chịu thôi, thưa ngài! Không thể được! – Giọng chủ nhà run lên.

Tôi nghĩ: ông già đáng thương, ông rồi ruột rồi, ăn sáng này, cà phê này, rượu này. Lại còn bị người ta sờ má vợ nữa chứ...

- Vậy xin ngài cho phép chúng tôi được tính toán lại!
- Xin vâng. – Chủ nhân tuôn ra một tràng ho nhọc nhằn.

Để đáp lễ tôi cũng ho lên một tiếng.

Lúc ra cửa, anh bếp hỏi:

- Thưa các ngài, xong rồi chứ ạ?



- Không xong, anh bạn ạ. Ông chủ nhà anh không đồng ý. Chúng tôi định mở nhà chứa mà ông ấy không chấp nhận.

- Ông ấy không chấp nhận là phải.

- Sao vậy? Ông nhà muốn giữ trọn nề nếp gia đình chứ gì?

- Không... Không phải thế. Trên tầng ba ông ấy cũng có cho thuê phòng kín. Chắc ông ấy không muốn phải cạnh tranh tại chỗ.

Suốt dọc đường về, chúng tôi cười đau cả bụng.

- Anh bạn ơi, cả đời tôi chưa bao giờ vui như thế này, - Iantrin nói.

- Đúng là một vở hài kịch, - vợ anh nhắc lại.

- Ai cũng có thể vui trong khả năng của mình, em ạ.

Bây giờ, cứ hễ vợ chồng Iantrin thấy buồn là họ lại rủ nhau đi "thuê nhà" cùng một anh bạn nào đó. Người đông thì bao giờ cũng vui vẻ hơn.

## Chúng tôi muốn nuôi người ở

Việc nuôi người ở tất cả là do vợ tôi. Thực tình tôi hoàn toàn chưa có ý định ấy.

- Người ta nói nhà bà Nhemin tầng trên nuôi người ở rồi đấy. Mà chồng bà ta người xấu như ma, chuyên buôn bán phụ tùng lẻ!... Cái ngữ ấy chẳng thể buôn bán nổi cả chiếc ô tô nguyên, mà chỉ bán từng cái phụ tùng lẻ một.

Ngày nào cũng như ngày nào trong nhà chúng tôi cũng chỉ rặt nói đến chuyện nuôi người ở.

- Cả đến nhà Derizat cũng có người ở? Còn anh thì lúc nào cũng chỉ nói: "Anh sẽ viết thế này! Không, tốt hơn, anh nên viết khác!" Còn mẹ hàng xóm Liale, anh nghĩ mà xem, đến nhà ấy cũng muốn được người ở! Chồng mẹ ấy giàu lên chẳng qua nhờ có ba cái đinh đóng móng ngựa mà thôi.

- Ủ, đời là thế mà em. Người thì nhờ đóng móng ngựa mà phát lên, người thì nhờ móng ngựa mà thành giàu có, nên người.

- Rồi lại còn nhà... như nhà... gì ấy nhỉ, em quên mất tên rồi! Cái nhà ấy nên làm ra bằng nghề buôn bán cao su phế liệu ấy. Họ có người ở rồi nhé! Nhà Aiphe còn muốn đến hai người ở. Còn cái thân tôi thì suốt ngày giặt giũ, da tay bột bọ bong đi từng mảng. Trong cái nhà này tôi chả là gì cả, nói không ai nghe. Người bé thì thiếu tôn trọng, người lớn thì không yêu mến.

Bà vợ tôi cứ day đi day lại mỗi một điệp khúc:

- Người ở, dù thế nào cũng phải nuôi người ở!

Tôi tuyệt vọng, cắn răng "liều chết" nói:

- Được rồi, được rồi! Em hãy tìm người đi. Tìm được thì ta cũng nuôi.

Thế là tôi được yên thân một thời gian. Vợ tôi hỏi khắp nơi vẫn chưa tìm được người ưng ý. Hôm ấy, buổi tối đến bữa, tôi xuống phòng ăn: bếp lạnh tanh, không có bữa tối.

Vợ tôi bảo:

- Em xin lỗi, mãi bận đi tìm người ở, về muộn quá em không kịp nấu ăn. Thôi, không sao, ta uống trà vậy!

Còn khi tôi nói: "Áo anh bẩn rồi" thì vợ tôi đáp "Anh mặc cố nốt hôm nay. Em chưa giặt kịp được đâu".

Phòng ở không ai dọn dẹp, cơm không có người nấu, quần áo không ai giặt. Cả nhà từ lớn chí bé tất cả lao vào tìm người ở.

Tối hôm ấy bước vào nhà, tôi thấy hơi lạ: cả gia đình đang vui như hội.

- Có việc gì thế?

- Nói sẽ chứ anh! Tìm được người rồi!

- Em tìm được người ở rồi à!

- Lạy Chúa, anh nói sẽ thôi, kéo cô ấy nghe thấy.

- Thì anh có nói điều gì xấu đâu..

- Sao mình lại nói "người ở"? Nhờ cô ta giận, bỏ đi thì làm thế nào?

- Anh hãy nhớ nhé, không được nói "người ở". Giờ không ai gọi thế nữa mà gọi là "cô bảo mẫu" hay "cô phục vụ".

Nhưng nhà mình có ai cần phải nuôi dạy, bảo ban nữa đâu. Nhờ trời chúng ta đều được ăn học cả rồi. Giờ thì em gọi cô ta vào để "cô phục vụ" của chúng ta ra mắt xem người thế nào.

- Chỉ nhìn không thôi nhớ! Cấm không được nói linh tinh đấy!

Vợ tôi lên tiếng.

- Ơi chị, Aiten!

- Ôi, giới đất, quý thần ơi! Sao trên đời lại có người xấu đến thế! Tôi hiểu, tất nhiên là do vợ tôi cố ý chọn người xấu thế là để "chống ghen".

Vợ tôi giới thiệu tôi với người ở:

- Đây là anh Mucxin, chồng tôi.

Cô gái đi lại phía tôi đáng ông ọ. Tôi hơi bối rối: chả lẽ lại đứng dậy hôn tay cô ta? Nhưng rồi tôi quyết định đưa tay ra bắt tay cô gái.

Cô ta cong môi, uốn éo:

- Rất hân hạnh, tôi là Aiten.

Aiten ăn mặc hoàn toàn như một cô nương chính cống, ấy là chưa muốn nói, còn "sộp" hơn cả cô nương ấy chứ. Người lạ đến nhà dứt khoát sẽ lầm, không biết ai là vợ tôi ai là người ở. Cô Aiten ngồi xuống chiếc ghế bành trước mặt tôi, bắt chân lên nhau.

- Ông có thuốc lá không? Tôi quên mang theo:

Vợ tôi chạy sang phòng bên lấy thuốc lá. Con gái tôi quẹt diêm cho cô ta hút. Còn "cô phục vụ" của chúng tôi thì nhăn nhua tròn môi thả ra những vòng khói thuốc toả ra khắp phòng.

Chúng tôi ngồi cầm như hến, chỉ biết trố mắt nhìn cô ta không biết nói gì. May thay cô ta là người đầu tiên phá tan sự im lặng khó chịu ấy:

- Thế nào, chúng ta thoả thuận với nhau đi!

- Vâng, thưa cô nương!

- Ông định đặt bao nhiêu? Nghĩa là ông có thể trả tôi bao nhiêu?

Cả nhà nhìn chăm chăm vào miệng tôi, chờ tôi phát ngôn. Mọi người hồi hộp chỉ sợ tôi đưa ra giá rẻ khiến "cô phục vụ" méch lòng. Không hiểu liệu mình trả cô ta một trăm lia có ít không nhỉ? Mà ngay cả một trăm lia cũng quá khả năng của chúng tôi rồi. Nếu một tháng tôi viết được mười truyện ngắn thì may mới trả đủ tiền thuê cho cô người ở. Cố gắng cũng có thể viết được ngần ấy truyện nhưng làm sao mà đăng hết được cả mười truyện.

Thấy tôi đắn đo quá lâu, cô ta chủ động:

- Này, anh bạn, cứ thẳng thừng mà phát, có chi mà ngại!

Tôi nói ấp úng.

- Ta sẽ trả cho cô một trăm lia một tháng.

Cả nhà tôi và cô người ở đều "ồ" lên một tiếng:

- Sao, có điều gì xảy ra vậy?

- Bố ơi, trả ngân ấy làm sao được. Bố không đọc báo hay sao? Bây giờ một trăm lia còn không thuê nổi một viên chức đứng đắn nữa là!

Vợ tôi tham gia:

- Anh cứ thử tính mà xem: một thỏi son môi giá mười lia, một hộp phấn là bốn mươi lia.

Cô người ở, xin lỗi, nghĩa là "cô phục vụ" giờ mới lên tiếng:

- Một đôi tất chân loại xoàng mười bốn lia. Mà kiểu gì thì mỗi tháng vẫn cứ đi rách bốn năm đôi là ít.

Tôi vội xỏ chân sâu vào đôi dép đi trong nhà để cô ta khỏi nhìn thấy đôi tất mạng trên chân tôi.

Cô nương Aiten đứng dậy, đồng dục:

- Xin được cảm phiền, giữa chúng ta chẳng còn gì để nói. Tạm biệt.

Cả nhà tôi thấy thế cùng xúm lại nài nỉ cô ta:

- Lạy chúa, thì cô nương hãy cứ ngồi xuống cái đã, đi đâu mà vội. Mong cô bớt giận làm lành.

- Nhà trước trả tôi bốn trăm lia một tháng, nhưng tôi không màng. Lão chủ già khom, phát ngán, tôi bỏ đi.

- Oĩ này cô nương, tiền của thì Đức Ala ban cho ai người nấy được. Tôi tuy ít tiền nhưng sẽ cố gắng để cô được hài lòng. Tôi là người tốt, tôi sẽ hết lòng vì cô.

- Hãy nghe xem "tôi sẽ hết lòng", trên đầu ông ta "hết cả tóc" mà còn nói muốn làm cho tôi hài lòng!

- Chingiz đâu!... tôi gọi to.

Thằng con trai tôi giống hệt Chingiz khan chạy vào thưa:

- Bố gọi con có việc gì đấy ạ?

- Con ra đây để cô nướng ngắm con một lát.

Cô Aiten đưa mắt nhìn Chingiz từ đầu xuống chân, rồi từ chân lên đầu.

- Trông được đấy, - cô Aiten nói. – Thôi được, nể gia đình ông, tôi đồng ý nhận hai trăm. Nhưng tôi muốn lấy tiền đô.

Cô nướng lại đưa mắt nhìn Chingiz lần nữa:

- Và cũng vì anh đây thôi! Còn ông là nghề gì? – Cô ta quay sang hỏi tôi.

- Tôi ấy à? Tôi làm nghề viết.

- Nhưng viết gì cơ? Viết đơn từ à?

- Không! Tôi viết truyện ngắn.

- Ô hô! Hay thật đấy, chả lẽ người ta lại sống được bằng truyện ngắn, truyện cổ tích hay sao?

- Thì cũng phải cố mà xoay trở cho đủ chứ biết làm sao.

- Tủ lạnh nhà ông mác gì?

- Hiện giờ chưa có, nhưng chúng tôi dự định sẽ mua. – Vợ tôi thú thật.

- Nhà ông có máy quay đĩa không?

- Nhà tôi có radio kèm máy quay đĩa.

- Nếu không có những đĩa hát yêu thích, tôi không làm ở đây đâu.

- Chúng tôi sẽ mua những đĩa mà cô thích.

- Thế nhà ông có máy giặt không?

- Không.

- Này ông, tôi bảo thật nhé, ông vứt cái nghề cạo giấy ấy đi. Đến mà làm thuê cho nhà buôn giàu có nào đấy còn đàng hoàng hơn nhiều. Này, ít ra cũng có cái máy hút bụi trong nhà chứ?

Vợ tôi nhanh nhẩu:

- Ngày mai chúng tôi sẽ mua!

- Ê, các bạn thân mến của tôi, các bạn hãy ra quảng trường Eminhiêru chìa tay ra mà xin bố thí.

Nói rồi cô ta quay sang tôi:

- Thế mà cũng gọi là đàn ông à? Không biết làm gì thì kiếm lấy gánh cam mà đi bán rong chứ?

Tôi thấy nóng người ngồi không yên vì xấu hổ.

- Nhà này có ấm đun nước lắp còi báo không? Tất cả chúng tôi im lặng. Aiten thất vọng ra mặt, cô ta đứng dậy hướng về thẳng con tôi nói:

- Đây chàng trai đáng mến của tôi ơi, chàng thuộc diện điển trai đấy, nhưng kể cả siêu sao Maclông Brandô ở đây cũng thế thôi, tôi chịu sao nổi cảnh nghèo khổ này.

Sau đó cô ta lại quay về phía tôi:

- Thật đáng thương cho loại đàn ông như ông!- Cô ta chì chiết. – Ông thử nhìn bộ dạng của mình mà xem. Thế mà cũng gọi là com-lê à?

- Còn bà nữa bà thông minh hết sảy! - Cô ta đai giọng. – Người ta định thuê tôi ở! Các người hãy lo ăn lo mặc cho mình được đầy đủ trước đi đã. Rõ chưa, ốc không mang nổi mình ốc lại còn lo cho cọc.

Thôi thì, cô ta nói không còn thiếu những lời lẽ gì xúc phạm gia đình chúng tôi nữa! Cuối cùng cô ta giật mạnh cửa và bước ra ngoài. Chúng tôi không thể nào nhìn vào mắt nhau được nữa. Vợ và con gái tôi oà khóc. Thằng con trai tôi lấm bắm chửi rửa mọi thứ trên đời.

- Ngày mai con bỏ học! Nó tuyên bố.

Tôi thì quyết định sẽ tự vẫn.

Nhưng ở đời trong cái rủi lại có cái may. Sau chuyến viếng thăm của cô gái ấy, cả nhà tôi như bừng tỉnh dậy.

Vợ tôi giờ đi làm thuê cho nhà buôn cao su phê thải; con gái tôi giúp việc cho tay buôn phụ tùng ô tô. Thằng con trai tôi làm tạp vụ cho một chủ buôn bông. Còn tôi thì... dù có muốn, cũng chẳng ai thèm thuê làm người ở.

Được cái bù lại là cả nhà đều quan tâm chăm chút tôi, như một cựu chiến binh già trong nhà... Và xin nói nhỏ, khoe với các bạn, chúng tôi còn gửi được ít tiền tiết kiệm trong ngân hàng nữa đấy!



## Tại sao mèo chạy cụp đuôi

"Bất cứ việc gì cũng có nguyên nhân của nó".

Không, mở đầu như thế chưa đạt. Cần phải bắt đầu câu chuyện cho có vẻ khoa học hơn. Chẳng hạn như thế này: "Dù có xảy ra điều gì đi chăng nữa thì sau đó con người vẫn phải trở về trạng thái bình tĩnh ban đầu của nó".

Thực ra mà nói câu này nghe vẫn chưa xuôi. Khốn nỗi chỉ những vĩ nhân mới nói ra được những câu hùng hồn, vĩ đại. Thế nên, lúc nào tôi cũng cảm thấy thương xót cho thân phận mình. Truyện ngắn nào, tôi cũng bắt đầu bằng một câu xứng đáng được lưu danh muôn thuở. Nhưng cũng chẳng được ai đoái hoài đến cái thẳng tôi và những lời nói của tôi. Chắc các bạn vẫn nghĩ rằng các bậc vĩ nhân chỉ nói ra những câu đặc biệt thôi à? Có một bậc vĩ nhân nói thế này "Mùa hè thường nóng".

Trời đất ơi! Sao mà thông thái làm vậy! Sao lại sâu sắc đến như thế! Chân lý mà loài người phải ra sức tìm kiếm hàng trăm năm trời (thì bậc vĩ nhân đó chỉ nói ra trong vài chữ. Một vĩ nhân khác, trước khi mất, vào giây cuối cùng của cuộc đời đã thốt ra câu: "Mở cửa ra!" Ôi! Cả một chân lý vĩ đại hàm chứa trong câu này! Vĩ nhân nói "Mở cửa ra!", những lời này chính là con đường mà người đã chỉ ra cho hậu thế. "Mở cửa ra" còn mang những ý nghĩa gì khác nữa?

Các bạn cần phải đào sâu suy nghĩ những ý tứ hết sức sâu sắc của mấy con chữ này. Để mà giải thích ngọn ngành ý nghĩa của chúng thì phải viết hàng núi sách. Ở câu này vĩ nhân muốn nói gì? "Này, hỡi các người! Chớ có chui rúc trong các xó xỉnh tối tăm như loài lừa ngựa ấy! Hãy mở tung cửa ra để đón lấy những tia sáng kiến thức chiếu rọi vào!"

Và cũng có thể người định nói thế này: "Mở cửa ra! Mở to mắt ra mà nhìn thế giới. Mở rộng đầu óc tối tăm ngu muội để thoát ra khỏi cảnh u mê khốn khổ!"

Nhưng thực ra bậc vĩ nhân nọ cũng giống như mọi người bình thường khác, lúc sắp tắt thở thấy trong người ngọt ngào, khó chịu liền bảo "Mở cửa ra" để cho dễ thở.

Chỉ đơn giản có thế thôi.

Sau này, khi về thế giới bên kia, thế nào tôi cũng tìm ngay Gớt để hỏi thi sĩ một câu:

- Người ta kể rằng, trước khi già từ cuộc đời, ông có nói: "Kéo rèm ra cho sáng thêm chút nữa". Ý nghĩa của những lời vĩ đại này là gì?

Tôi biết chắc rằng, Gớt sẽ cười rồi bảo:

- Tôi nói: "Cho thêm chút ánh sáng nữa" à? Có gì đâu, lúc ấy tôi thấy mắt tối sầm lại, để nhìn rõ mặt những người đang ở bên, tôi liền bảo kéo rèm thêm cho sáng hơn. Thế thôi!

... Tôi đang đi trên đường. Bỗng từ một ngôi nhà có một chú mèo vọt ra, kêu thảm thiết rồi chạy mất hút. Chính chú mèo này làm tôi phải suy nghĩ mãi. Tại sao nó lại kêu giật giọng như thế khi vọt ra khỏi nhà. "Bất cứ việc gì cũng có nguyên nhân của nó". Vậy thì tại sao con mèo lại vọt ra, cụp đuôi chạy?

Đó chính là câu chuyện mà tôi sắp kể với các bạn. Chỉ có điều là tôi còn phân vân, chưa biết chọn phương pháp kể chuyện nào. Theo phương pháp dân chủ từ dưới lên trên hay theo phương pháp truyền thống phương Đông từ trên xuống dưới. Nghĩa là bắt đầu từ chú mèo, đến ngài Bộ trưởng, hay ngược lại, từ ngài Bộ trưởng đến chú mèo? Thôi thì, người phương Đông hãy giữ lấy truyền thống phương Đông.

Câu chuyện chú mèo bị đánh nhau, vọt ra khỏi nhà, cụp đuôi chạy mất là như thế này:

Hôm ấy tất cả báo chí nhất loạt lên tiếng công kích một vị Bộ trưởng nọ. Điều này làm cho ông ta vô cùng bối rối, không biết phải hành động ra sao. Mà một khi bí, không biết phải làm gì, hoặc khi trong lòng có điều gì trắc trở, ông đều cho gọi phụ tá đến. Ông hỏi người phụ tá một câu. Phụ tá trả

lời ông. Ông hỏi tiếp câu khác! Người phụ tá trả lời tiếp ông. Nhưng xem ra, ông vẫn chưa thoả mãn, cứ canh cánh nỗi đau trong lòng nên lại hỏi tiếp người phụ tá về một việc nữa. Ông phụ tá vẫn kiên nhẫn kể lại đầy đủ mọi việc mà mình đã thực hiện ra sao. Nhưng vị Bộ trưởng thì dùng dùng nổi giận. Không được làm thế này! Tại sao lại làm như vậy! Cấm không được làm thế nữa! Hoàn toàn không thể được... Có thể làm được ạ! Không thể nào làm được! Được ạ! Không được!...

Nhưng, như đã nói "Dù có xảy ra điều gì đi chăng nữa, thì sau đó con người vẫn cần phải trở về trạng thái bình tĩnh ban đầu của nó". Thế nên, sau khi trút cơn giận lên đầu viên phụ tá, ngài Bộ trưởng hả hê lắm. Bây giờ ngài Bộ trưởng đã bình tĩnh trở lại.

Thế còn ông phụ tá, làm thế nào để bình tĩnh lại được. Từ chức à? Không, can cố gì mà ta phải từ chức? Ông liền hỏi viên chánh văn phòng một câu. Viên chánh văn phòng trả lời suôn sẻ. Ông hỏi câu thứ hai. Viên chánh văn phòng trả lời tốt câu thứ hai. Lại hỏi tiếp nữa, tiếp nữa. Dù cho viên chánh văn phòng đều trả lời được hết câu hỏi, nhưng sự đời đâu chỉ có thế. Thôi không nói bằng miệng nữa. Ông phụ tá cho gọi viên thư ký đến.

- Viết đi.

Ông phụ tá đọc cho người thư ký ghi, được một lúc, ông đã thấy ngúi giận. Nếu không trút được nỗi bức dọc ấy thì đầu óc ông có khi nổ tung ra mất. Và rồi cả gia đình ông sẽ rối tung, rối mù lên mà cãi vã, bần gặt lẫn nhau.

Thế là đủ rồi, nhưng còn viên chánh văn phòng thì làm sao đây. Ông làm sao chịu đựng nổi những điều nhận xét mà ông phụ tá cho ghi lại thành văn bản. Nổi bức tức trào dâng trong lòng, ông với tay ấn mạnh nút chuông.

- Cho gọi ông thanh tra Ali vào gặp tôi!

- Ông Ali đi thanh tra đã mười hôm nay rồi ạ!

- Thế thì ông gọi ông Vêli.

- Thưa ông, vâng.

Viên thanh tra Vêli bước vào phòng.

- Thưa ngài tôi có mặt.
- Công việc được giao đến đâu rồi?
- Thưa ngài, xong rồi ạ!
- Còn việc thứ hai.
- Dạ, cũng xong rồi ạ!
- Ông cần nói rõ hơn, xong như thế nào.

Ông Vêli trình bày cặn kẽ các việc mình đã làm xong như thế nào.

Đến đây thì ông chánh văn phòng bắt đầu nổi đoá:

- Ai bảo ông làm như thế? Rõ thật vợ vẩn. Làm thế là sai hết. Không thể chấp nhận được. Đã rõ chưa? Ôi, lạy Đức Ala.

Ông chánh văn phòng cúi gắt loạn xạ cả lên. Mà quả thật nếu ông không trút đi được cơn nóng giận sôi sục ấy thì ông đến ngạt thở mất.

Giờ đến lượt viên thanh tra ầm ức trong lòng. Chả lẽ chịu nhịn? Không, nhịn nhục không giúp ích gì được.

- Ông trưởng phòng đâu?
- Thưa ông, có việc gì ạ?
- "Việc gì" à? Cái việc mà tôi nói sáng nay ấy!
- Sáng hôm nay ạ? Sáng nay ông có nói gì đâu ạ!
- Sao lại thế, vô lý, không có lẽ.
- Thưa, sáng nay tôi có gặp ông đâu ạ!
- Vậy thì sáng hôm qua.
- Dạ, hôm qua tôi ốm, xin nghỉ ạ.
- Thế nghĩa là sáng hôm kia.
- Dạ, sáng hôm kia ông nói... rằng...

- Nghĩa là tôi có nói chứ gì? Mà đã nói rồi, tại sao vẫn chưa thực hiện nhiệm vụ. Không thể để như thế được. Ông rõ chưa? Không thể được. Tôi cấm... tuyệt đối cấm...

Mặt người trưởng phòng dài thượt ra như cái bươm. Nhưng "Dù cho có điều gì xảy ra đi chăng nữa, thì con người sau đó vẫn cần phải trở về trạng thái bình tĩnh ban đầu của nó". Vậy nên ông trưởng phòng nén giận ra lệnh:

- Gọi ông phó phòng cho tôi!

Ông phó phòng vào. Ông trưởng phòng hỏi:

- Biểu "D" ông làm xong chưa?

- Dạ xong, thưa ông.

- Xong toàn bộ chứ?

- Thưa vâng, đã xong toàn bộ.

- Các tờ biểu mẫu đã kẹp lại với nhau chưa?

- Thưa vâng, đã kẹp xong ạ.

- Đã gửi đi chưa?

- Đã gửi rồi, thưa ông.

Cứ làm như thế không được chậm trễ một chút nào ấy!

- Thế gửi đi khi nào?

- Thưa, hôm qua ạ!

- S-a-o? Gửi hôm qua? Làm ăn tắc trách kiểu gì thế? Không ai làm việc ra trò cả. Phải làm việc cho đến nơi đến chốn chứ. Tôi yêu cầu ông. Ông đã rõ chưa?

Ôi chao! Nỗi bực bội trút đi rồi, người ta mới cảm thấy nhẹ nhàng làm sao.

Ông phó phòng bước vào phòng ông trưởng ban, thở dài đánh thượt một cái, hỏi:

- Giấy tờ gì thế này?

- Chứng từ này sẽ gửi sang phòng kế toán đấy ạ.

- Thế à! Rõ cả rồi. Việc trước chênh mảng chưa xong lại đã ôm đồm cả đống này nữa...

Phó phòng vừa đi ra khỏi, trưởng ban liền nổi cơn thịnh nộ, đập bàn ầm ầm:

- Hatxan nào ạ? Hatxan sở số hai hay Hatxan thống kê? Lại còn cả Hatxat phòng đăng lục, Hatxan phòng lục sự nữa.

- Gặp thằng Hatxan nào cũng lôi cổ nó đến đây. Nghĩa là... thằng Hatxan lục sự ấy.

- Thưa ngài đã có chuông nghỉ, ông ấy đi ăn trưa rồi ạ!

- Vậy... anh tên gì?

- Thưa, Huyxên ạ

- Huyxên hay Muxên thì cũng thế cả. Tôi nói cho các anh biết, tất cả các người...

Trưởng ban sôi lên sùng sục độ mười phút, rồi mới nguôi ngoai dần, như con tàu cập bến buông neo, tắt máy. Ông thấy nhẹ nhõm, bình tâm trong lòng bèn rời khỏi sở.

Đến lượt mình Huyxên quay sang hạch sách nhân viên tạp vụ.

Sao để cửa kính bẩn thế này? Trần nhà đầy những mạng nhện. Mặt bàn bụi bặm bám đầy, sàn nhà thì bẩn thỉu không quét. Thế thì ai mà chịu nổi. Không thể chịu được! Không ai chịu nổi! Hiểu chưa!

Trút được cơn giận, Huyxên bước ra khỏi sở thấy nhẹ nhõm trong lòng, y hệt như lúc ta trút bỏ chiếc áo bông dày cộm khi mà rét đã qua.

Anh nhân viên tạp vụ tìm người gác cửa để trút cơn giận của mình, nhưng anh ta lại về nhà mất rồi. Tức nhỉ, ta phải làm gì bây giờ? "Cho dù điều gì có xảy ra chẳng nữa, thì con người sau đó vẫn cần phải trở lại trạng thái bình tĩnh ban đầu của nó".

Nghĩ thế anh nhân viên tạp vụ bước lên xe điện.

- Cái anh này, dẫm lên chân người ta rồi. Phải chú ý chứ, ai lại cứ xéo bừa lên thế.

Quả thật anh vô tình không để ý đến người đứng bên cạnh. Người bán vé tiến đến.

- Mời ông mua vé!

- Anh không thấy tôi bị ép tứ phía thế này à?

Cả hai tay đều bị kẹp chặt, lấy ví ra làm sao được. Khi nào xuống tôi sẽ mua.

- Không được!

- Được chứ, sao lại không được.

- Không được là không được, chứ sao với trắng cái gì.

Lời qua tiếng lại thành ra to tiếng. Nghĩa là anh tạp vụ tìm được người để trút giận.

Đi xong chuyến xe cuối, người bán vé trở về nhà. Chị vợ ở trong bếp, thấy chồng về cười đơn đả. Anh chồng đang tức sẵn quát tướng lên:

- Sướng gì mà nhe răng, nhe lợi cười nhả nhổ thế hả? Thằng chồng mày đây suốt ngày bị chúng nó hành hạ trên xe, về đến nhà lại thấy cái mặt...

Quát mắng vợ vô cơ một trận xong, anh lơ xe bình thản ngồi xuống ăn cơm.

Chị vợ tủi thân, tức tưởi khóc. Còn con mèo thì cứ vô tư quẩn quanh dưới chân chị. Bực mình, chị véo hai cái thật mạnh vào lưng chú mèo. Bị đau quá, chú mèo kêu to một tiếng thảm thiết rồi phốc ra đường, cụp đuôi chạy.

Chị vợ anh lơ xe ép sát người vào chồng. Tình yêu ngọt ngào nhất thường đến sau những giọt nước mắt. Hai vợ chồng đều đã bình tâm lại...

"Việc gì cũng có cái tại sao" của nó. Nếu như báo chí không công kích ngài Bộ trưởng thì chú mèo tội nghiệp kia đâu phải nhảy bổ ra đường kêu thảm thiết.

Con người vốn tinh khôn, kiểu gì rồi cũng biết cách trở về trạng thái bình tĩnh ban đầu của mình. Còn chú mèo tội nghiệp... Chú vút phóng đi mất tích, liệu có trở lại trạng thái bình tĩnh ban đầu hay không?

Điều này tôi không thể đoán chắc.



## Bà chủ

Mọi người trong toà soạn đều làm việc hối hả. Hồi đó tôi đang làm phóng viên trong chuyên mục cảnh sát và hình sự. Bỗng có một người bước vào phòng tôi, đó là Haxan, anh ta đang phụ trách những vấn đề báo chí tại phòng số một của cục an ninh, khuôn mặt béo phì của anh ta đang tươi rói một nụ cười. Nhưng nụ cười ấy chẳng báo cho chúng tôi điều gì tốt lành, bởi vì cho dù cái tin báo tử một ông bạn đồng liêu thì anh ta cũng vẫn mang đến đây với một nụ cười như báo tin vui.

Một biên tập viên nhìn thấy bộ mặt tươi cười ta liền bảo:

- Nguy rồi! Chắc sắp có chuyện gì tồi tệ rồi đây.

Haxan lập tức thông báo "tin vui":

- Tôi xin báo tin: toà báo của các anh đã bị đóng cửa.

"Xin báo tin" – anh ta nói nghe cứ như là "báo tin vui" vậy.

- Vì sao thế? – Các biên tập viên hỏi.

- Lệnh chính quyền, vì có tình hình khẩn cấp. – Khi anh ta thốt lên "tình hình khẩn cấp", giọng anh ta thậm chí còn run lên sung sướng là khác.

- Thế nào, đã có lệnh chính thức rồi sao? – Biên tập viên hỏi.

- Rồi sẽ có, - Haxan đáp.

Haxan, cái tên đầy tớ trung thành đến tận xương tuỷ ấy bây giờ cũng rất vội vã trong bất cứ tình huống nào, không thể chờ kịp đánh máy xong nội dung một tờ lệnh, tất cả những tin xấu anh ta cứ phải tự mình báo lấy. Lạ thánh Ala, thời đại bây giờ cũng đã dễ dàng hơn. Bây giờ đã có thể hỏi: "Có lệnh rồi à?", chứ mười sáu tháng trước đây thì một câu như thế sẽ không được phép hỏi.

Vừa lúc ấy từ xa đã vọng lại tiếng xe máy. Cái thứ tiếng xe máy lọc xọc kia bao giờ cũng báo trước những tin kiểm duyệt, cấm xuất bản, hoặc một

cái gì đó tương tự. Quả nhiên đó đúng là tên cảnh sát đi mô-tô mang đến đây cái lệnh đóng cửa toà báo.

Chúng tôi nghiêng rặng im lặng rồi lập tức giải tán. Hai mươi sáu nhân viên chúng tôi rời toà soạn. Trong chúng tôi có bảy người vừa mới chuyển sang đây từ một toà báo bị đóng cửa cách đây 10 ngày.

Lúc này thì các ông chủ báo không chi tiền tạm nghỉ cho các nhà báo bị thôi việc, còn công đoàn thì cũng chả có. Thế là chúng tôi vừa mất việc lại vừa mất tiền. Trong hai tháng tôi phải thay đổi đến ba toà báo vì chúng lần lượt bị đóng cửa.

Ở những nơi đột nhiên có chỗ trống thì lập tức lại có hàng chục người xin vào.

Sau hai tháng thất nghiệp tôi đã kiệt sức.

- Toà báo chỗ tôi đang khuyết một chân phóng viên đấy. Tôi đã giới thiệu anh và có lẽ là người ta sẽ nhận. Anh đến mau lên và đừng nói với ai đấy. – Một anh bạn tỏ lòng thông cảm.

Tờ báo này được cấp trên tin cậy đặc biệt. Ông chủ báo là nghị sĩ thuộc đảng cầm quyền.

Khi tôi đi làm thì ông nghị sĩ ấy còn đang chu du khắp châu Âu.

Với tính tiết kiệm đến từng chi tiết, ông chủ của tôi không cho mắc điện thoại từng phòng. Một chủ toà báo lớn như thế mà vền vẹn chỉ có hai máy điện thoại: một ở phòng ông, một trong phòng biên tập. Đêm đêm, tôi vẫn thường làm việc trong phòng này vì đây là chỗ trống vắng. Anh thư ký toà soạn trực đêm thì ngồi phòng bên. Khi nào cần gọi anh sang nghe điện thì tôi dấm tường.

Anh thư ký này có tật mê gái. Anh ta quen gần như hết các cô gái ở các tiệm nhảy, các cô ca sĩ cà phê, các vũ nữ, các nữ diễn viên điện ảnh. Đêm nào cũng có khoảng mười, mười lăm cô gọi điện thoại cho anh. Tôi cứ liên tục dấm tường. Nhưng anh ta thì cứ trốn biệt trong phòng mình với một cô

bạn gái nào đó, hoặc là anh ta không sang nghe, hoặc nếu có thì cũng rất lâu.

Tôi rất vui vì đã có việc và luôn chỉ rùng mình lo lắng sợ bị đuổi việc. Vì tôi đã phải ngồi nhà quá lâu không có việc gì làm, nên tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì nặng nhất, bất cứ việc gì mà người ta bảo.

Anh bạn lo việc cho tôi thì nói:

- Đừng sợ ai cả, anh chỉ nên sợ bà chủ mà thôi. Nếu như tránh xa được bà ấy thì không ai động đến anh đâu.

- Tôi thì liên quan gì đến bà chủ?

- Anh đừng nói thế... Bà ấy không phải đàn bà mà là cái gậy trừng phạt của chúa. Chỗ nào bà ấy cũng có thể nhúng mũi vào được.

Các nhân viên trong toà báo đều run sợ mỗi khi nghĩ đến bà ta. Bà được gọi là bà chủ với cái nghĩa là kẻ quyền hạn vô song. Bà đã buộc được mọi người luôn luôn khiếp hãi. Còn tôi thì cố tránh gây va chạm.

Tôi làm việc đã được ba tháng. Một đêm như thường lệ, tôi ngồi sửa bài. Đó là một đoạn tiểu thuyết về một vận động viên. Tôi đọc say mê. Bỗng có tiếng chuông điện thoại reo. Tôi nhắc ống nói và thấy một giọng nữ giới. Giọng ấy hỏi anh thư ký.

Tôi dấm tường mấy cái liền. "Chờ một phút, sang bây giờ đây", - tôi trả lời và đặt máy xuống bàn, rồi lại vùi đầu vào sách. Cuốn tiểu thuyết đã hết. Mãi tới đó tôi mới nhận ra rằng ống nghe vẫn ở trên bàn. Anh thư ký vẫn không sang, chắc là anh ta đang làm chuyện gì đó. Tôi treo ống nghe lên, lập tức chuông lại réo vang.

- Tôi nghe đây.

- Nghe đây, anh là ai vậy? – Vẫn cái giọng lúc nãy.

- Thế còn cô là ai?

Tôi cứ ngỡ cái người gọi lúc nãy là một trong những cô gái bán ba mà đêm nào cũng gọi cho anh thư ký. Hoá ra đó là bà chủ!...

- Tôi đã bảo anh gọi thư ký kia mà?
- Tôi đã bảo... Tôi đã đâm tường và đã gọi rồi.
- Vậy sao anh ta không sang?
- Làm sao tôi biết được điều đó?
- Anh liệu hồn, tôi sẽ đến ngay bây giờ!

Cái giọng thật vô giáo dục!

- Cô nói nhỏ thôi có được không. – Tôi bảo.

Rồi sau khi bà ta quát tôi, thì tôi bảo:

- Người có học thức như tôi không thể nói chuyện với cô được.

Ngay sau đó bà ta liền xô ra một tràng:

- A, cái thằng ranh con, mày lấy đâu ra cái học thức ấy, hả?
- Nói khề chứ!
- Đồ con lừa!
- Có cô là đồ con lừa!
- Thằng súc sinh!
- Chính cô là đồ súc sinh!

Bà ta mắng tôi là gì, tôi lại đáp "chính là cô". Cuối cùng bà ta nói:

- Tao sẽ cho mày biết tay!
- Thế thì cô cứ đến đây để xem ai biết tay ai! – Tôi đáp.
- Tao nhổ toẹt vào mặt mày, thằng mất dạy!
- Có cô mất dạy thì có! Cô điên hay sao thế? Sao cứ bám lấy tôi thế?
- Trời ơi, tôi đến ngắt xiu mất thôi! Có phải chính tôi nhờ anh gọi thư ký không? Có phải chính anh ta đã trả lời rằng anh ta sắp sang không?

Bà ta cứ nổ như súng máy, rửa xả liên hồi. Còn tôi cứ một mực đáp "chính là cô, chính là cô, chính cô, chính cô!".

- Gọi thư ký cho tôi mau lên!

- Cô hãy bớt ăn đi, để tiền mà thuê người hầu. Ở đây không có ai hầu đâu.

Tôi nổi giận đấm tường và quát anh thư ký.

- Sang mà nghe điện thoại. Chỉ vì mấy con ranh khốn kiếp của anh mà tôi điên cả người đây. Anh đào đâu ra những của nợ này thế?

Tôi quát những câu ấy vào máy cho bà ta nghe tiếng.

Anh thư ký sang và bắt đầu nói chuyện qua máy:

- Tôi nghe đây, bầm bà cứ ra lệnh, thưa bà chủ... Thế nào ạ? Vâng. Vâng... Bà nói gì mà nặng thế! Xin bà tha... Kẻ đây tở trung thành của bà... Xin bà tha... Chúng con... dạ... biên tập viên ạ.... dạ, mới đến thưa bà... Con xin có lời, thưa bà... – Mặt anh thư ký đổi sang màu xám. Anh treo ống lên.

- Nghe đây, anh vừa làm gì thế? – Anh ta hỏi.

- Làm gì?

- Anh đã quát mắng bà chủ...

Tôi suýt chết ngất.

- Lại đuổi hả? – Tôi rên rỉ.

- Ông chủ đang ở châu Âu, - anh thư ký bảo, - ông ấy mà về là đuổi anh liền.

- Nếu tôi lạy van, xin tha, tôi nói rằng tôi nhầm thì sao...

- Tôi không nghĩ thế. Ông ta rất sợ vợ. Ông ta không dám bỏ qua đi đâu.

Thế nghĩa là tôi lại sắp thất nghiệp, lại ngồi chơi. Tôi đang nghĩ như thế thì tiếng chuông lại reo vang. Lại bà ta. Dù thế nào thì tôi cũng sắp bị đuổi, không thể cứu vãn... Tôi quyết định vẫn đối xử như cũ.

- Nhà cô lại cần gì nào... – Tôi tấn công bà ta trước.

Tôi quyết thế nào bà ta cũng hét toáng lên.

- Lúc nãy anh nói chuyện với tôi, nhưng chắc anh không biết tôi là ai phải không?

- Tôi biết chứ. Bà là mẹ phù thủy được gọi là bà chủ. Bây giờ tôi phải nói chuyện gì với bà đây?

Mẹ tru tréo lên:

- Ra thế-ế-ế! Thì ra anh cũng biết...

Tôi treo máy luôn.

Bây giờ mọi đường liên lạc bị cắt đứt.

Chừng một tuần sau ông chủ viễn du trở về. Tôi vẫn rùng mình khiếp sợ. Về được một hôm thì ông ấy gọi tôi lên. Tôi vào phòng ông. Tôi hy vọng nghĩ: "Nếu cầu xin, chắc ông ấy thương!".

Tôi đứng trước mặt ông, những ngón tay khoanh trước bụng cứ giật giật một cách hoảng hốt.

- Ngồi xuống đây con...

- Cầu chúa che chở cho ông? Con không dám!

- Ngồi xuống đây, con ngồi xuống đây...

Ông mỉm cười, tôi liền ngồi xuống ghế đối diện.

- Ta chúc mừng con. Xin cảm ơn... Ta sẽ suốt đời biết ơn con... Con đã chinh đốn được đầu óc của ba vợ ta... Khá lắm!.. Con đã báo thù bà ấy cho mười tám năm đau khổ của ta. Tuyệt lắm! Bởi vì đối với bà ấy là không được nói một lời nào trái ý. Ta không ngờ rằng lại có thể mắng mỏ được bà ấy. Con hành động thật đúng. Con xuống nhà đi, ta đã bảo thưởng cho con năm mươi lía rồi đấy.

Tôi xuống phòng kế toán lấy năm mươi lía. Từ đó tôi luôn chờ đón tiếng chuông điện thoại. Có thể là bà chủ gọi đến chẳng, nếu có thì tôi lại mắng bà ấy một trận. Thế nhưng bà ấy không gọi đến nữa. Thế rồi có một lần vào buổi tối, bà ấy đã đến một mình. Trong phòng chỉ có tôi. Bà bước vào.

- Anh là biên tập viên? – Bà hỏi.

- Dạ đúng.

- Hôm trước anh đã mắng tôi qua điện thoại?

Lúc đó tôi mới hiểu bà chủ là thế nào. Nói qua máy một việc, còn đối mặt lại là chuyện khác. Tôi im lặng cúi đầu.

- Tôi chúc mừng anh, - bà nói. – Tôi rất thích những người không nịnh bợ. Anh đừng nhìn thế, tôi bị loét dạ dày vì thế tôi hay cáu bẳn. Tôi đã bảo với ông ấy chi cho anh hai trăm lia tiền thưởng, anh đã nhận chưa?

Hoá ra người thưởng cho tôi không phải là ông chủ, mà là bà chủ. Hơn thế nữa, ông ấy còn xén của tôi một trăm năm mươi lia.

- Sao anh im lặng thế... Hay là ông ấy không chi? Tôi biết ông ấy không chịu chi! – Bà gầm lên rồi chạy lên phòng chồng. Những tiếng ầm ầm vang lên. Có người gọi tôi. Ông chủ rụt rè:

- Này con, chẳng lẽ ta không cho con hai trăm lia hay sao?

Bà chủ hết nhìn ông lại nhìn tôi. Mắt bà như toé lửa. Nếu tôi nói "không đưa" thì chắc bà sẽ cho ông một trận như xương, mà tôi nói "đưa rồi" thì chắc bà lại giã tôi. Tôi bảo ông chủ:

- Thưa ông, con đã nhận năm mươi lia đầu tiên trong tổng số tiền hai trăm ông thưởng. Con sẽ nhận đều hàng tháng.

- Thấy chưa, bà vợ yêu quý của tôi, thế mà bà cứ không tin... – Rồi ông lại quay sang tôi:

- Đi xuống nhà mà lĩnh nốt đi con.

## Cái kính

Một hôm, cách đây khoảng chừng bảy, tám tháng, có người bạn đã hỏi tôi:

- Tại sao anh không đeo kính?

- Vì sao tôi phải đeo?

- Tuổi anh bây giờ là phải đeo rồi chứ còn vì sao nữa! Không đeo, đến lúc mắt hỏng nặng, không nhìn thấy gì đâu!

Thế rồi, từ lúc người bạn đó về, mắt tôi tự dưng mờ hẳn. Nhìn gần nhìn xa đều không còn rõ nữa.

Lâu nay tôi vẫn thầm mong cho tóc chóng rụng, cho trán hói đi, rồi tôi sẽ đeo thêm chiếc kính vào cho ra dáng trí thức. Vì tôi cho như thế là dấu hiệu của một anh trí thức. Ngay như anh bán thịt nếu mà để trán hói và đeo kính vào, thì tôi thấy cũng không khác gì giáo sư đại học! Nhưng cái mơ ước ấy của tôi không thực hiện được, vì tóc tôi mỗi ngày lại mọc dày thêm. Thế thì ít ra tôi cũng nên mua kính mà đeo vậy, để ai nhìn thấy tôi, người ta cũng đều phải bảo: bác học đấy!

Vậy là tôi đi khám bác sĩ. Khám xong ông này bảo:

- Anh bị cận thị! Một phẩy bảy năm đi-ốp!

Theo đơn ông ta ghi, tôi tậu một cái kính. Nhưng cứ hể đeo vào là tôi thấy mắt mũi tối sầm, buồn nôn không chịu được. Thậm chí có lần, nói vô phép các bạn, tôi đã nôn thật! Nôn thốc nôn tháo, nôn ra cả mật xanh mật vàng. Không đeo thì không nhìn thấy gì, mà đeo thì tuy nhìn thấy, nhưng lại bị cảm giác buồn nôn. Thật rõ là khổ!

Một ông bạn khác thương hại bảo tôi:

- Tôi có thể giới thiệu cho anh nhưng một ông bác sĩ giỏi. Anh hãy đến ông ta khám xem!

Ông bác sĩ này xem mắt tôi, rồi xem chiếc kính.



- Thằng thầy thuốc nào cho anh đơn mua cái kính này thế? Anh đâu có bị cận thị!

- Thế thì tôi bị làm sao ạ?

- Viễn thị! Hai điốp!

Tôi lại mua kính mới. Đeo chiếc kính này tôi không còn thấy chóng mặt buồn nôn nữa, nhưng lúc nào cũng bị chảy nước mắt. Thành ra mắt tôi lúc nào cũng đỏ hoe, như đã khóc ai vậy. Tôi bị cái cảm giác thương xót rất lạ. Cặp kính này chỉ có thể đi đưa tang là hợp.

Một ông bạn thân nữa lại tỏ vẻ ái ngại cho tôi:

- Thế này thì anh sẽ mù mất! Anh phải đi khám bệnh viện nhà nước xem sao! Ở đấy họ khám cẩn thận. Lại có cả giáo sư nhãn khoa, chứ không như mấy ông bác sĩ tư!

Bệnh viện nhà nước quả là có khác thật: máy móc điều hoà, còn dụng cụ thì cái gì cũng sáng loáng.

Tôi được một giáo sư khám. Tôi kể cho giáo sư nghe nỗi bất hạnh của tôi:

- Người thì bảo tôi là cận thị, kẻ thì bảo tôi là viễn thị.

Giáo sư bực lắm:

- Bọn ngu! Anh không phải cận thị, cũng không phải viễn thị, mà là loạn thị.

Theo đơn của giáo sư, tôi liền đi mua đôi kính khác. Cặp kính này tôi đeo vừa vặn, trông cái gì cũng rõ. Chỉ mỗi tội cái gì bây giờ cũng lùi hẳn ra xa. Mấy bức tường trong căn phòng mà tôi đã sống hàng chục năm nay, dường như bị lùi xa đến hàng ba chục thước. Tôi giơ tay chực bắt tay người quen, nhưng không sao với tới được. Định viết, nhưng giấy đã chạy khỏi tay đến hai thước. Nhìn vật gì cũng thấy bé tí xíu. Người thì chẳng ăn uống gì được, vì vừa ngồi vào bàn là đĩa thức ăn đã chạy đi xa hai chục thước rồi. Mùi xúp nóng thì bốc ngay dưới mũi, nhưng cứ hể cầm thìa chực múc, thì

bát xúp đã ở xa cách xa hàng hai mét! Tôi không thể ăn uống hoặc làm gì được nữa. Một anh bạn đã phải dắt tay tôi dẫn đến một ông bác sĩ khác tốt nghiệp ở Mỹ về. Khám xét cẩn thận xong ông ta bảo tôi:

- Đưa nào bảo anh mua cái kính này đây? Đúng là đồ dốt nát! Anh cứ kiện lên phòng công tố cho nó chết!

- Thôi! Cứ để thánh Ala trừng phạt hăn! – Tôi nói.

Tôi lại thay kính mới. Bây giờ thì mắt tôi nhìn cái gì cũng hoá hai. Nhà tôi đang bảy người, bỗng nhiên hoá thành mười bốn. Mỗi người lại có một người giống hệt mình. Thật tôi chưa bao giờ thấy chuyện lạ như vậy. Chả lẽ lại có những người giống hệt nhau đến mức độ như thế hay sao? Vô lý quá! Nhìn xuống chân mình thì thấy bốn chiếc ủng, nhìn bàn tay mình thì thấy có mười ngón!

Tôi lại đến một ông bác sĩ khác. Ông này học ở Đức về.

- Ai bảo anh đeo kính này?

- Làm sao ạ?

- Sai chứ còn làm sao nữa!

Hoá ra một mắt tôi thì bị viễn, còn mắt kia thì lại cận. Vị danh y mới đã ghi cho tôi chiếc kính khác. Bây giờ tôi không còn phân biệt được tối sáng nữa.

Xung quanh tôi tối như đêm ba mươi.

- Đưa dốt nát nào đã ghi cho anh mua chiếc kính này vậy hả? Mắt anh hoàn toàn bình thường, có làm sao đây?

Nhưng tôi không nhìn thấy gì cả! Tôi cứ như bị mù mắt ấy!

- Thế là anh chỉ bị quáng gà thôi, chứ chẳng bị làm sao hết!

Lại uống thuốc, lại tiêm, lại kính mới... Bây giờ các vật ở xa trông lại hoá gần. Chân đáng lẽ leo lên tàu thuỷ, thì lại bước ngay xuống biển... Vì tàu chưa cập bến, nhưng trông cứ như đã ngay sát bờ. Không còn vị bác sĩ nào trong tình là tôi chưa mò đến! Ông này thì bảo mắt phải tôi cận, mắt trái

viễn, ông khác thì nói ngược lại. Ông trước kêu loạn thị, ông sau phán là bị đục nhãn mắt. Đeo kính của cái ông bảo tôi bị đục nhãn mắt, nhìn cái gì cũng thành màu xanh cả. Có ông còn đoán tôi bị chứng mù màu. Nhìn phía trước nhìn sang bên, nhìn xa nhìn gần, cái gì cũng biến thành hai, màu sắc lẫn hết. Đi trên đường thẳng mà tôi có cảm giác như bước xuống cầu thang, mỗi bậc cách nhau đến bốn năm chục phân. Tôi cứ phải bước từng bước dài như lạc đà vậy.

Một lần, đang đi trên cầu, chẳng hiểu thế quái nào mà tôi lại bước hụt một cái, ngã lăn ngay xuống dưới, vì cứ tưởng những bậc cầu thấp hơn đến một mét. Cái kính bị văng ra làm tôi không nhìn thấy gì nữa. Cái gì cũng mờ mờ ảo ảo. Người ta đỡ tôi dậy.

- Cái kính của tôi đâu rồi? – Tôi hỏi.

Họ tìm thấy kính đưa cho tôi. Tôi đeo kính vào thì... Thánh Ala ời!... Mọi vật bỗng trở nên rõ ràng quá! Vật nào đúng vật ấy, rõ ràng rành! Rõ như chưa bao giờ tôi có thể nhìn rõ như vậy. Hay là kính của người khác chẳng? Không! Đúng là cái kính của tôi đây mà! Đúng là gọng sừng to màu đen đây mà! Tôi sướng không sao tả được! Bây giờ thì đừng có hòng tôi bước chân đến một anh bác sĩ mắt nào nữa nhé! Tôi đã đọc được cả mấy dòng chữ nhỏ nhất trên báo và nhìn rõ cả tên chiếc tàu thủy đậu tí ngoài xa. Tôi đi về nhà, lòng vô cùng sung sướng.

- Kính của anh sao lại thế kia? – Vợ tôi hỏi.

- Sao cơ?

Tôi bỏ kính ra xem. Ngón tay thò qua được cả hai lỗ gọng! Té ra mắt kính đã bị vỡ rơi mất rồi mà tôi không hề biết.

## Quê hương đất nước muôn năm!

Năm tôi mười hai tuổi mới biết rằng tôi không tồn tại trên thế gian này: Sự việc là như thế này. Vùng tôi từ trước đến nay không có trường công lập.

Vào năm công bố bảng chữ cái mới thì trường tiểu học công lập được mở. Những người tân tiến trong thị xã chúng tôi quyết định cho con cái mình vào học ở đó. Cha tôi coi mình là người tân tiến nên cũng muốn đăng ký cho tôi vào học trường này. Hôm ấy, người đã dẫn tôi đến trường xin học. Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu cha tôi nộp giấy khai sinh của tôi.

- Chúng tôi chưa được cấp giấy khai sinh của cháu. Có thể dùng giấy khai sinh của tôi được không? Cha tôi trả lời ông hiệu trưởng như thế.

Hoá ra không thể thay thế bằng giấy khai sinh của cha tôi được. Trong khi đó, ở trường Davuda Khodgi cũng ở vùng chúng tôi, thì học sinh vào học không cần phải có giấy khai sinh. Có điều là trường đó học theo mẫu chữ cũ, nhưng cha tôi lại muốn cho tôi học ở trường mới...

Chúng tôi buộc phải nhờ người thảo đơn rồi mang đơn đến phòng hộ tịch thị xã để xin giấy khai sinh. Viên thư ký đọc đơn xong, rút ra mấy quyển sách gì đó, tìm phần ghi chép hồ sơ về bố tôi.

- Ông có phải là Resit? – Viên thư ký hỏi cha tôi.

- Vâng.- Cha tôi trả lời.

Viên thư ký đọc phần hồ sơ của cha tôi:

- Năm sinh 1897... khu phố Degirmentepe, phố Tavusbagw số nhà cũ 51, số mới 28... Năm 1911 cưới vợ là Khadgier. Có một con trai tên là Emin. Đúng không?

- Đúng, - Cha tôi đáp – Tôi muốn xin giấy khai sinh cho con trai tôi để nộp cho nhà trường công lập. Trước kia, tôi không cần đến thứ giấy tờ này.

Viên thư ký nhìn cha tôi, vẻ nghi ngờ.

- Này ông, ông muốn xin giấy khai sinh cho ai? Con ông chết từ tám đời rồi, giấy má làm gì?

- Xin ông, ông nói gì vậy! – Cha tôi hết sức bối rối. – Con trai tôi đang đứng đây mà.

Viên thư ký đọc lại lần nữa hồ sơ về cha tôi.

- Ông là Resit?

- Vâng, Resit.

- Bố ông là Meced?

- Vâng, đúng thế.

- Vợ ông là Khadgier. Ông bà có một con trai là Emin?

- Hoàn toàn chính xác. Giờ tôi muốn xin giấy khai sinh cho chính cháu Emin đây.

- Sao lại thế nhỉ? Tất cả các số liệu đều chính xác riêng Emin chết thì không. Trong sổ đăng ký nhân khẩu ghi rõ là Emin đã chết. Mà đã chết thì chúng tôi không cấp giấy khai sinh.

Tôi khóc thút thít.

- Có im đi không, - cha tôi hét khe khẽ – chả lẽ người ta phải chết bởi vì trong sổ nhân khẩu liệt vào danh sách người đã chết ư?

Viên thư ký nói với hai cha con tôi:

- Sổ sách không bao giờ ghi sai. Thực tế thế nào thì ghi thế ấy. Hay ông có mẹo gì chẳng. Chứ tôi thì chịu. Không ai cấp giấy khai sinh cho người chết rồi.

- Mẹo gì là thế nào? – cha tôi ngờ ngợ hỏi.

- Bố con ông rắc rối lắm - viên thư ký đáp, - ông mặc cả để đổi người chết ra người sống à? Đừng có hòng mà đánh lừa được ta.

- Lạ nhỉ, vậy con trai tôi chết khi nào? – Cha tôi hỏi.

Viên thư ký lại ngó vào sổ.

Trong thời gian chiến tranh thứ nhất Emin đã được gọi vào quân đội. Năm 1915 tử trận ở vùng ngoại ô Tranakale, theo giấy báo tử số 331 gạch ngang 85 của phòng quân dịch.

Cha tôi nói giọng bực bội:

- Thưa ông, ông xem lại trong sổ, có phải tôi lấy vợ năm 1911 không?

- Đúng, - anh ta trả lời.

- Vậy thì, nếu con trai tôi sinh vào ngày tôi cưới bà ấy, thì năm 1915 mới có bốn tuổi mà nó đã tham gia quân đội và tử trận ở chiến trường?

Viên thư ký bối rối. Hết nhìn vào tôi rồi lại nhìn vào quyển sổ, sau đó quay sang nhìn cha tôi rồi lại nhìn vào sổ. Cuối cùng anh ta mới lên tiếng.

- Con ông sinh năm 1986. Nghĩa là khi tử trận nó mười chín tuổi.

- Con trai tôi sinh năm 1986? – Cha tôi hỏi lại. Lạy Thánh Ala, vậy tôi sinh năm nào, ông nhìn lại sổ đi.

Viên thư ký liếc mắt vào sổ:

- Ông sinh năm 1987, - anh ta đáp.

- Này, ông đừng nói xiên thế. Hoá ra tôi sinh sau con tôi một năm? Phải thế không?

Những viên chức khác cùng phòng thấy lạ cũng kéo đến chỗ chúng tôi, nhưng không thể gỡ rối được.

- Sổ sách đã ghi thế thì biết làm thế nào, - viên thư ký lặp lại. – Tất nhiên ở đây có sự lăm lẩn nào đó, nhưng lăm ở chỗ nào thì chịu.

Cha tôi hướng về các viên chức trong phòng nói:

- Thưa các ngài, có ai trong sổ các ngài sinh trước cụ thân sinh nhà không?

Viên thư ký nổi nóng:

- Đừng đem chuyện người khác đến đây để nói. Không cấp giấy cho người chết, thế thôi!

Hai cha con tôi liền đến gặp ngài đồng lý văn phòng, kể lại đầu đuôi câu chuyện. Ngài đồng lý cùng chúng tôi xuống tầng dưới, đến chỗ để sổ sách. Ông và viên thư ký xem lại mọi ghi chép về gia đình tôi trong sổ.

- Đúng cả, - ông nói. – Trong sổ ghi rành rành ra đây. Con ông tử trận năm 1915. Cũng có thể thế này, - ông đồng lý bồng cả quyết. – Vợ ông già hơn ông. Ông đã lấy phải bà goá. Emin là con chồng trước của bà ta. Đứa con riêng của vợ ông hơn ông một tuổi. Trong sổ chỉ ghi chung rằng ông là bố Emin.

Nghe vậy tôi rống lên khóc nức nở.

- Mà có im đi không! – Cha tôi giận dữ nói.

- Ai biết rõ hơn mà là con ai, bố đẻ mà hay quyền sổ.

Viên thư ký nói hòa theo ngài đồng lý:

- Làm thế nào mà ngài nghĩ ra được điều đó, đúng là như thế, không thể khác được.

Mặc dù cha tôi là người mù chữ nhưng người không dễ đầu hàng.

- Nghĩa là, theo các ông, - cha tôi nói, - vợ tôi sinh năm 1904, còn đứa con riêng Emin của bà sinh năm 1896 phải không ạ? Có đời thưở nào con lại sinh trước mẹ đẻ tám năm!

Theo sổ sách hoá ra tôi sinh trước cha tôi một năm và mẹ tôi tám năm. Tiếp theo, mẹ tôi lấy cha tôi khi người mới có tám tuổi. Và sinh ra tôi trước khi cưới mười lăm năm.

Ngài đồng lý và các cộng sự lại xúm quanh vào quyển sổ, dăm chiêu suy nghĩ. Bỗng ngài đồng lý nãy ra ý mới:

- Chắc chắn là như thế này: Bà Khadgier đã có một đời chồng. Người chồng thứ nhất này có con riêng, đó là Emin. Emin già hơn mẹ kể tám tuổi. Khi chồng chết, bà Khadgier không bỏ con riêng của chồng, bà vẫn nuôi nó rồi đi bước nữa với ông Resit. Emin hơn mẹ kể tám tuổi và hơn bố dượng một tuổi là phải thôi.

- Phải, chí phải, - Viên thư ký nói hồ hởi, - không có cách giải thích nào khác.

- Hay thật! – Cha tôi tức tối. – Các ngài tưởng tượng ra đủ điều. Hoá ra bà ấy lấy tôi năm lên bảy tuổi và trước đó đã có một đời chồng?

- Nếu không phải thế, - ngài đồng lý nói. – thì ông có cách giải thích nào khác cho hợp lý thì xin mời.

Tôi tiếp tục khóc.

- Mà đừng gào mãi lên thế, - cha tôi an ủi. – Sang trường Davuda Khodgi mà học cho xong chuyện.

Câu chuyện trên xảy ra đã lâu lắm rồi. Nay tôi đã trở thành người lớn.

Đến lúc này người ta vẫn coi tôi đã chết trận ở Tranakale. Nhưng đến lượt bắt lính, tôi vẫn bị lôi đi phòng quân dịch. Cha tôi đi theo, tìm cách trì hoãn:

- Thưa các ngài, trong sổ đăng ký hộ tịch ghi rằng con tôi đã chết. Nó không còn tồn tại trên thế gian này. Nếu nó còn sống thì đã được cấp giấy khai sinh rồi.

Ông chưa kịp nói hết câu, viên trưởng phòng quân dịch đã nổi xung, hét to:

- Nhà người che giấu tên cò hom này để trốn tránh quân dịch hả?

Sau đó tôi lập tức bị đưa về đơn vị. Quả thật tôi thấy vui sướng trong lòng. Thế là tôi vẫn còn sống. Rất tốt. Hết hạn lính, trong khi bạn bè được giải ngũ cả, riêng tôi ở lại đơn vị vì không được cấp giấy giải ngũ. Muốn có giấy giải ngũ, phải có giấy chứng nhận đăng lính. Mà thứ giấy này tôi lại không có. Đơn vị nơi tôi phục vụ đề nghị phòng quân dịch cấp giấy chứng nhận đăng lính cho tôi. Gần tháng sau phòng quân dịch đánh giấy trả lời "Quân nhân mà các ngài yêu cầu cấp giấy chứng nhận đã tử trận năm 1938 khi thi hành nhiệm vụ quân sự trong chiến dịch Dersim".

Tôi nói với ngài đại đội trưởng:



- Ở đây có sự nhầm lẫn rồi. Tôi tử trận ở Tranakale chứ không phải ở Dersim. Tốt hơn hết là các ông nên hỏi phòng hộ tịch thị xã, ở đấy họ sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu hơn.

Tôi đã bỏ ra biết bao nhiêu công sức để chứng minh rằng mình còn sống. Không chứng minh được điều này thì tôi không được giải ngũ. Cuối cùng thì người ta cung cấp cho tôi một cái giấy có con dấu. Trong giấy ghi rõ tôi đã hoàn thành nghĩa vụ quân dịch này được hồi hương.

Về đến nhà, mới hay rằng cha tôi đã mất. Người mất đi để lại hai khoản nợ: năm ngàn lia vay nhà băng và hai ngàn lia nợ thuế nhà nước. Vì là người thừa kế duy nhất nên tôi phải có trách nhiệm trả hai khoản nợ này. Các quan chức tài chính ngày đêm thúc giục không để tôi yên thân lấy một phút.

- Thưa các ngài, tôi không còn sống! Không tin các ngài hãy hỏi phòng quân dịch. Nếu vẫn chưa chắc thì xin hỏi tiếp phòng hộ tịch thị xã. Người đã chết thì làm sao trả nợ được cho cha mình.

- Vậy ra anh không phải con trai ông Resit? Anh định không trả nợ cho cha mình?

- Không, tôi không nói thế. Chỉ có điều là tôi không còn sống...

A! Thằng này bướng, nói thế nào nó cũng không chịu nghe. "Kiểu gì thì mày vẫn phải trả nợ cho cha mày!". Tôi đã định chây ì không trả nợ, nhưng họ bảo rằng: nếu vậy tôi sẽ mất quyền thừa kế ruộng đất đồng cỏ, nhà cửa, cửa hàng cha tôi để lại. Tôi đành đi vay tiền để trả nợ, vì nghĩ rằng, có tài sản trong tay rồi, sẽ trả được món nợ ấy. Thậm chí tôi còn cảm thấy vui sướng trong lòng: trả được nợ, nghĩa là tôi còn sống. Nhưng khi làm thủ tục nhận quyền thừa kế thì lại nảy sinh rắc rối. Làm thế nào để chứng minh được rằng: tôi là con ông Resit? Cần phải có giấy khai sinh! "Anh có còn sống đâu mà đòi quyền thừa kế? Anh đã chết trước bố anh rồi cơ mà" – Các nhà chức trách tuyên bố chắc nịch. Thế là tôi lại tắc tịt không thể chứng minh nổi rằng tôi còn sống. Tôi nói với họ: "Thôi được, vậy thì có phải tôi đang đứng trước các ông hay không? Các ông có nhìn thấy tôi, hay không

nhìn thấy. Hay tôi là bức tượng. Thử hỏi ai đã đi lính? Ai đã trả nợ thuế và nợ nhà băng?".

- Điều đó chẳng có ý nghĩa gì hết, - họ trả lời. – chính thức là anh không còn sống.

- Khổ lắm, tôi có chết đâu, - tôi một mực khẳng định.

- Anh nằm trong danh sách người đã chết.

Tôi thuê luật sư làm đơn ra toà. Tại phiên toà, luật sư bộ tài chính, đại diện cho quyền lợi quốc gia, khẳng định rằng, vì cha tôi không có người thừa kế, nên tài sản của ông sẽ chuyển vào ngân khố nhà nước. Ông ta lặp đi lặp lại rằng, người thừa kế đã chết. Luật sư của tôi thì nói tôi còn sống, ông ta bảo đã chết. Cứ thế hai bên ra sức mà tranh luận.

Vụ án kéo dài đã hai năm vẫn chưa có hồi kết. Không có giấy khai sinh, tôi không tìm được việc làm, nợ như lông lược. Quá quẩn bách, đôi lúc tôi như người mất trí, nói năng bậy bạ. Một lần, không còn nhớ tôi đã nói gì không phải, cảnh sát bắt tôi tổng giam. Ô hay, sao lại bắt tôi. Tôi chết rồi cơ mà? Chẳng lẽ lại bắt cả người chết?

- Này, chàng trai, người chết mà nói được à? Đang sống khoẻ mạnh sờ sờ ra đấy mà cứ một khẳng định rằng chết rồi là sao?

Phải ngồi tù nhưng tôi lại thấy vui sướng trong lòng. Ít nhất là trong tôi lại thức dậy niềm tin rằng tôi vẫn còn sống.

Ra tù sao mà chán ngán thế. Tài sản thừa kế không được nhận, nợ nần mỗi ngày mỗi tăng, chủ nợ bắt đầu thúc ép. Tôi phớt lờ hết, bỏ đi Stambul. Ở thủ đô tôi vẫn không kiếm được việc làm. Gặp một cô gái, chúng tôi yêu nhau. Tôi quyết định cưới nàng. Nhưng không có giấy khai sinh, tôi không thể đăng ký kết hôn được. đành sống với nhau ngoài giá thú vậy.

Để có thể sống được, tôi quyết định mượn tên người khác mở cửa hàng. Tôi không thể làm chủ cửa hàng, bởi theo giấy tờ, chính thức tôi là người đã chết. Công việc làm ăn suôn sẻ được một năm, thì người đứng tên cửa hàng đã thu vén hết tiền nong bỏ túi rồi trốn. Bao nhiêu nợ nần tôi phải trả

hết. Tôi là người đã chết, tôi nói với mọi người như thế, nhưng nào ai nghe tôi.

Chẳng còn biết làm gì nữa, quá cùng quẫn, tôi sinh ra trộm cắp. Lần ấy, tôi bị bắt. "Tôi không tồn tại ở trên đời này", - tôi lại nói với mọi người thế, nhưng nào có ai quan tâm đến điều này. Người chết cũng có thể ăn cắp. Thì ra khi mi muốn đi học trường công lập – người ta bảo mi chết. Để bắt mi đi lính – người ta bảo mi còn sống. Đến lúc được giải ngũ – mi lại thành người chết. Khi trả nợ mi lại hồi sinh. Nói đến thừa kế – mi không còn tồn tại. Nhưng khi cần bỏ tù thì mi bỗng sống lại.

Tôi thấy trong lòng sung sướng, bởi lại được vào tù. Dù thế nào chẳng nữa thì tôi vẫn đang sống sờ sờ trước mắt mọi người, trong khi về mặt hình thức tôi đã chết. Chỉ ác một nỗi: bốn đứa con tôi chịu cảnh sống dở, chết dở, vì chúng không được công nhận chính thức rằng đã sinh ra trên đời này. Bố chúng đã chết rồi thì làm sao sinh ra được chúng?... Sau ba ngày ở tù, tôi sẽ được thả, nghĩa là tôi sẽ không còn tồn tại chính thức nữa.

Viên cai tù đưa chiếc còi lên miệng. Giờ dạo chơi ngoài sân đã hết. Tù nhân lũ lượt theo nhau trở về phòng giam.

Pháp luật coi tôi đã chết, nhưng như ta đang sống liệu đã có ích gì?

Cái chính là làm sao để đất nước hưng thịnh mãi mãi. Có phải thế không ạ?

Quê hương, đất nước muôn năm! Còn chúng ta, chúng ta không tồn tại cũng chẳng sao!

## Bí quyết của lòng ngoan đạo

Này bạn ơi, tôi xin được nói thế này: việc giáo dục thanh niên nông thôn ở nước ta là một công việc đòi hỏi phải hết sức tế nhị và khôn khéo.

Ví như một thằng con trai nói nghe lời, không biết tu tỉnh làm ăn thì phải mắng cho một trận ra trò, mắng không xong thì phải đánh đòn. Đánh vẫn không được thì phải tống cái giống lừa bất kham ấy vào lính. Mãn hạn trở về vẫn thế thì cưới quách cho cái đồ vô lại ấy một con vợ. Nếu có vợ rồi nó vẫn không khôn lên được một chút nào thì đành phải đá đít, dắt tay đuổi ra khỏi làng, cho dù đó là kẻ sách cuối cùng. Kẻ mặt dạn mày dày ấy khi bị đuổi ra khỏi nhà bố mẹ, rồi sang làng khác lập tức biến thành một con người hoàn toàn khác, tựa hồ như nó tái sinh vậy.

Tổ tiên chúng ta nói thật đúng: "Đi một ngày đàng học một sàng khôn". Lời nói mới thông minh làm sao. Thế còn bạn đã bao giờ nghe thấy người cùng làng với nhau mà lại ca ngợi nhau là thánh không? Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có chuyện này. Giờ chúng ta cùng nhau nhớ lại thánh Nôi thử xem. Người trong làng không thừa nhận Nôi là người ngoan đạo. Người ta nói đổp vào mặt ông: "Nôi thì vẫn cứ là Nôi thôi mà, không sao trở thành nhà tiên tri được đâu". Thế mà, bạn ơi, Nôi là một người ngoan đạo vĩ đại đấy.

Tôi xin nhắc lại điều này, nếu khuyên răn dạy bảo không được cái đồ mặt mọt ấy vào khuôn phép thì phải dùng đến cây gậy. Gậy gộc không xong thì cho vào lính. Thầy cai thầy đội và cho gậy rặng sừng mặt thì ắt loài sói ngông cuồng kia sẽ trở thành con chó nhà dễ bảo ngay. Nếu năm dăm của thầy cai không có tác dụng thì kiếm cho thằng dở hơi ấy con vợ. Dạy ngựa bất kham bằng cách bỏ đói, trị con trai ương bướng bằng trái tim người vợ. Cả đến cách đó vẫn không ăn thua thì cho nó một trận đòn rồi đuổi đi tứ xứ!

Giờ tôi xin kể chuyện này. Đã lâu lắm rồi làng tôi có một thằng tên là Murát, biệt hiệu "Con heo", nó là thằng ngỗ ngược chưa từng có trên đời. Những cu cậu làng bên liệt vào dạng xác láo so với nó thì vẫn là những

thiên thần. Hồi chưa đến mười tuổi thằng ranh con đã vác gậy đuổi đánh chị gái và cả bà mẹ già, làm tán loạn gia đình, tan hoang nhà cửa. Người nhà và bà con làng xóm khuyên răn bảo ban, mong cho nó thành đứa trẻ ngoan, nhưng nó chẳng thèm nghe ai nói cả. Chúng nào vẫn tật ấy, nó vác dao đi chém đuổi chó, đập phá vườn cây ăn quả, vườn rau, nó trèo lên mái nhà đổ nước vào ống khói. Tóm lại là nó làm những việc bậy bạ mà cả quý Sa tăng cũng không nghĩ ra.

Một hôm vào thứ sáu chúng tôi đến nhà thờ. Cả làng đã tập trung đông đủ mà thầy cả vẫn chưa đến. Chúng tôi ngồi chờ mãi. Cuối cùng thì thầy cũng đến. Vừa nhìn thấy thầy bước vào ai cũng phải ôm bụng mà cười. Mặt nhà tu hành đầy các vệt màu xanh đỏ tím vàng trông như cầu vồng bắc ngang bắc dọc.

Vừa bước qua ngưỡng cửa, thầy Cả chào chúng tôi.

- Xêliam Alâycum!

Còn mọi người trong phòng thì bật cười rộ lên không nói gì được.

Tại sao có chuyện như vậy? Hoá ra thầy Cả năm nghỉ ở ngoài suốt lơ mơ ngủ, thằng heo Murát lên đến lạng lẽ bôi phẩm màu lên mặt thầy. Biết chuyện chúng tôi túm lấy nó đánh cho một trận như tử ròi hỏi:

- Đồ heo kia, sao mày dám báng bổ thầy Cả.

- Tôi làm thế, - nó đáp, - là để mọi người biết thầy không rửa mặt. Nếu thầy là một tín đồ ngoan đạo thì ông ấy phải rửa mặt trước khi đến nhà thờ và sẽ biết mặt mình dính phẩm chứ.

Bấy giờ chúng tôi mới hiểu rằng thầy Cả chúng tôi là người bội giáo, phạm phải các lời răn của kinh Coran. Nhưng điều đó không cứu được Con heo Murát khỏi bị trừng trị.

Nó bị nọc ra sân đánh cho một trận nên thân.

Nhưng rồi đâu vẫn hoàn đấy!

Các bạn ơi, Con heo Murát làng tôi đã gây ra không còn thiếu chuyện nhớ nhãng nào nữa, kể ra không bao giờ hết. Năm thằng đốn mạt mười bốn tuổi nó đã dỗ dành bà goá Phadích bảy mươi tuổi bỏ làng trốn đi với nó. Ba ngày liền cái thằng trơ tráo ấy nó giỡn đùa với già ở trong núi. Cả làng chúng tôi đổ xô đi tìm. Mãi sau mới thấy hai người trong hang giấu cạnh núi Hói. Lúc ấy con heo Murát đang ngồi trên đất, trước mặt nó là một chai rượu, nó vỗ tay giữ nhịp, còn bà Phadích thì đang múa may cạnh đấy, trên người không một mảnh vải che thân.

Cái thằng khốn kiếp ấy nó bêu giếu cả làng chúng tôi. Chúng tôi vợ lấy gây gộc quật cho nó tui bụi. Mọi người thi nhau nhổ nước bọt vào mặt con heo Murát.

- Ấy là tôi muốn làm điều tốt, - thằng Murát thanh minh. – Cả làng có ai thăm hỏi bà Phadích tội nghiệp đâu. Còn tôi thì thương bà ấy, âu yếm bà ấy...

Ngay lúc ấy bà Phadích quỳ sụp xuống chân chúng tôi khẩn khoản van xin:

- Mong các ông thương lấy cậu ấy, - bà van nài, - tôi bỏ quá cho cậu con trai chỉ bằng tuổi cháu chắt tôi này rồi. Cậu ấy không làm gì để tôi phải giận. Mà một cậu con trai giỏi giang như thế thì hàng nghìn bà già cũng phải chết mê chết mệ chứ đâu phải mình tôi. Thôi, các ông buông tha cậu ấy đi!

Thế là cái thằng chó đẻ ấy thoát khỏi tay chúng tôi, biến liền. Chạy được một quãng nó mới quay đầu lại gào to:

- Ai khiến các ông bà nhúng mũi vào việc người khác, rõ thật già rồi mà còn dại. Bà Phadích không kêu, tôi ưng thuận, các người xía vô làm gì.

- Đấy, các bạn xem trên thế gian này tìm đâu ra thằng bất trị như con heo Murát làng tôi!

Hôm ấy nửa đêm cả làng thức dậy, lửa sáng rực trời, khói bay nghi ngút. Cháy to rồi làng nước ơi! Hỏi ra mới biết cháy kho rơm nhà Ixmain. Cả

làng đổ xô đến. Anh Ixmain đang tại ngũ năm thứ hai, cô vợ trẻ ở nhà một mình. Ngọn lửa cháy rừng rực khắp cả bốn phía nhà kho.

Chúng tôi đoán ra ngay vụ cháy này có bàn tay của thằng Murát. Phải tóm cổ ngay thằng khốn kiếp này! Chúng tôi bắt nó và hỏi:

- Đồ con heo, khai ra, tại sao mày dám đốt kho hả?

- Các ông bà hãy cứ từ từ đã, - nó đáp, - rồi mọi người sẽ hiểu ra thôi.

Các bạn ơi, đúng lúc ấy từ trong nhà kho bỗng vọng ra tiếng kêu, một nam một nữ:

- Cứu với! Cứu chúng tôi với!

Một lát sau ông xã trưởng và cô vợ Ixmain từ cửa sổ thò đầu ra ngoài.

- Nay ông xã trưởng, - chúng tôi kêu lên, - tại sao ông rúc vào kho với cô vợ lính thế?

- Tai hoạ, tai hoạ bà con ơi! - Ông xã trưởng kêu lên đáp. - Tôi phải xông vào cứu cô vợ lính tội nghiệp. Cháy to quá! Chúng tôi cháy đến nơi rồi. Mau mau cứu chúng tôi với.

Từ cửa sổ xuống đất chỉ với tay là đến.

- Nhảy xuống đi ông xã trưởng! - Chúng tôi kêu to.

- Không được, - ông ta đáp, - tôi không có quần áo. Các ông bà cho ai về nhà tôi lấy hộ tôi cái quần với.

- Ái chà chà, ông xã trưởng là ông xã trưởng ơi, ai đời đi chữa cháy mà cởi truồng bao giờ?

Cô vợ Ixmain ràn rụa nước mắt cầu xin:

- Xin các ông bà cứu giúp, cháu bị cháy đến nơi rồi! Có ông bà nào mang hộ khăn áo cho cháu với.

Thế là sao nhi? Chả lẽ biết cháy mà cô ta lại chạy ra khỏi nhà trần truồng như thế hay sao?

Đúng lúc ấy con heo Murát đe dọa:

- Này, mọi người chớ có lấy quần áo cho bọn mặt dày mày dạn này! Không nghe thằng này sẽ đốt cả nhà các người nữa đấy, cho cả cái làng này ra tro bụi luôn thể mà xem.

Ai cũng biết thằng Murát luôn nói là làm.

Đêm ấy thằng chó rình mò ông xã trưởng và cô vợ Ixmain, nó tóm được quần áo của họ rồi châm lửa đốt nhà kho.

Ông xã trưởng khóc dở mếu dở không dám nhảy ra ngoài trong bộ quần áo thuở lọt lòng trước mắt dân làng. Cô vợ lính cũng hồn lạc phách xiêu, ngoài sân tùm đông tùm đỏ những người là người. Cả trai tráng, cả đàn ông, đàn bà, cả già lẫn trẻ.

Trong nhà kho bắt đầu ẩu đả nhau. Đôi nhân tình tìm được chiếc yên lừa và tấm chăn lừa nhưng không thể chia nhau cho êm thấm được.

Ông xã trưởng kêu lên:

- Để tao khoác!

Cô kia không chịu:

- Không được, tôi khoác! Đường đường một đấng nam nhi như ông, có thể nào cứ nhảy đại ra ngoài thế ấy sợ gì?

Ông xã trưởng nổi khùng thực sự:

- Đồ đĩ thõa kia, mày không biết tao là người đứng đầu làng này à? Tao không thể phơi bày thân thể như thế này trước dân làng. Đưa cho tao cái chăn.

Cô vợ lính tóc đã bén lửa, bốc khói gào to:

- Các ông tén đồ Hồi giáo ơi! Các ông đàn ông ơi! Hãy quay mặt đi! Nhìn vợ bạn trần truồng là phạm trọng tội đấy!

Cô vợ lính nhảy đại từ cửa sổ xuống, hai tay che trước che sau rồi chạy tọt vào trong nhà.

Theo sau bạn tình là vị xã trưởng. Cái chăn ông quấn quanh người còn cái yên lừa thì ông khoác trên vai. Từ sân kho ông chạy hộc tốc về nhà



mình.

Dân làng quên cả đám cháy, bò lăn bò càng ra mà cười.

Bạn ơi, làm sao mà kể hết được những hành vi nhăng cuội của tên Murát đốn mạt này. Nó là đồ dịch hạch thối tha!

Cuối cùng chúng tôi phải tìm cách đút lót toà án cho nó đi tù hai năm, sau đó tống nó vào lính.

Cả làng thở phào nhẹ nhõm. Ai cũng biết rằng thầy cai thầy đội và cho sưng mặt, gãy răng thì đến quý Sa tăng cũng sẽ hiền lành như chú cừu non. Chúng tôi nghĩ rằng con heo Murát mà qua được trường học gian khổ của người lính thì sẽ nên người.

Nửa năm sau bỗng có tin báo về: Thằng Murát làng tôi được phong chức cai.

Ôi, thật lạ kỳ!

Bây giờ lấy ai mà dạy được nó? Mấy tháng sau lại có tin mới: Murát đã lên trung sĩ. Cả làng xôn xao kinh ngạc. Chúng tôi vò đầu bóp trán bảo nhau: Nếu tình hình cứ tiếp diễn thế này, thì thằng vô lại có khi lên đến đại úy hay thiếu tá ấy chứ. Chuyện này có thể xảy ra, nếu thời hạn tại ngũ không phải là hai mà là năm năm chẳng hạn.

Hết hạn quân ngũ, Murát về làng. Hắn đi đứng dáng đường bộ, mặt vênh váo vẻ như bảo đừng có ai đến gần. Thế là khó cho chúng tôi rồi.

Hồi nó còn ở nhà, chúng tôi đã không trị được con heo Murát, huống hồ bây giờ nó đã là trung sĩ. Từ ngày về nhà nó hoành hành dữ dội hơn trước nhiều. Không có cách gì trừng trị được nó.

Dân làng chúng tôi tập trung tại quán cà phê và quyết định: "Cần phải cưới vợ cho thằng bất trị này. May ra đàn bà lại trị được nó, kìm bớt cái chứng ngựa non háu đã của nó".

Murát tuyên bố với chúng tôi:

- Giờ đã là trung sĩ Murát, tôi muốn gì là làm nấy. Tôi đồng ý lấy vợ, nhưng chỉ lấy cô nào mà tôi thích. Còn bố mẹ cô ấy đừng có mơ tưởng đến tiền dẫn cưới. Tôi xin công bố: tôi đồng ý lấy con gái ông chủ quán Sucơru!

Ông Sucơru là một nhân vật quan trọng trong huyện, con gái ông là con một và là cô gái có sắc đẹp hiếm có. Cả làng chúng tôi đến gặp ông, cúi rạp mà thưa rằng:

- Thưa ngài Xucơru! Xin ngài hãy thương lấy chúng tôi. Số phận tất cả chúng tôi nằm trong tay ngài. Nếu như chúng tôi không thể răn đe được thằng Murát thì dân làng đành bỏ quê quán đi đâu thì đi, chứ nó không để chúng tôi sống yên thân được đâu. Xin ngài cứ nói số tiền dẫn cưới là bao nhiêu, dân làng sẽ gom tiền đến nộp.

Thế là dân làng cưới được vợ cho cái thằng trời đánh, thánh vật ấy. Chỉ có điều sau khi cưới nó vẫn sống vô cùng buông thả. Dân làng suốt ngày lao động vất vả ngoài đồng ruộng, còn nó thì say xỉn từ sáng đến tối, lại còn dọa nạt nữa chứ:

- Các người sẽ phải chịu hậu quả về việc lừa tôi vào lính. Tôi sẽ trình báo chính quyền về việc làm của các người. Một ông nông dân độc thân hấp hối các người đem bán vụng trộm đất của ông ta để lấy tiền đút túi. Bà goá cô quả sắp chết các người sửa giấy giá thú giả vờ thành hôn với người quá cố để chiếm đoạt tài sản. Các người là một lũ bịp bợm! Thằng này sẽ lôi các người ra trước ánh sáng! Rồi các người sẽ còn phải cơm bưng, nước rót nuôi tôi lâu dài.

- Khe khê mồm chứ, anh trung sĩ Murát, chúng tôi van nài. – Chúng tôi sẽ cơm bưng nước rót nuôi nấng anh, nhưng mong anh im đi cho!

Thật uổng công! Thằng dê tiện ấy làm sao chịu im lặng? Nó gạt phắt chai rượu của chúng tôi xuống đất, rồi cứ thế mà chửi bới mắng nhiếc sa sả.

Một tối kia chúng tôi lại tập trung ở quán cà phê và hỏi nó:

- Murát con ơi! Ngài Trung sĩ Murát ơi! Xin ngài cho biết ngài muốn gì ạ?

- Các người phải đưa ta lên làm xã trưởng! –

Nó nói:

- Ôi, nó xác xược đến thế là cùng! Đưa nó lên làm xã trưởng để cả làng bị ô nhục hay sao?

Nó phát khùng lên khi bị chúng tôi từ chối:

- Nếu các người không muốn ta làm xã trưởng, thì phải bầu ta làm thầy Cả!

Lạy Đức Ala che chở cho chúng con, thế này thì thật quá thế! Làm sao chúng con có thể cầu nguyện được trong nhà thờ nếu ở đó có một thằng vô thần hành đạo.

Trong khi đó thằng Murát ngày càng ngỗ ngược hơn. Đêm đêm nó đi rình mò chiếm đoạt phụ nữ, trấn lột cướp bóc của cải, bắt trộm cừu, đốt phá kho tàng.

- Phải đưa ta ra làm thầy Cả! – Nó nhắc đi nhắc lại mãi yêu cầu này. – Nếu không, ta chẳng để cho các người yên ổn.

Nó không để cho chúng tôi yên thật.

Chúng tôi lại tụ họp nhau và quyết định: Tốt hơn hết là chúng tôi phải ra tay trừng trị nó, chứ không để nó chà đạp chúng tôi mãi thế.

Đêm ấy khi thằng Murát đang ngủ, chúng tôi phá cửa, ập vào, trói gô nó lại đem vào rừng, dùng gậy gộc phang cho nó một trận thừa sống thiếu chết.

Chúng tôi vừa đánh vừa la:

- Xã trưởng này, thầy Cả này!

Thế mà rồi nó vẫn xông ra được, thoát khỏi tay chúng tôi và vẫn còn sống.

Nó vừa chạy vừa la, giọng khàn khàn:

- Lũ lừa ngựa già khộm kia, sớm muộn tao cũng làm thầy Cả, rồi chúng mày sẽ thấy! Nói rồi nó lảo đảo chạy biến đi.

Chúng tôi quát theo:

- Mày có làm thầy Cả hay làm đến Giáo chủ cũng mặc xác mày, miễn là không phải ở làng này.

Thế là, bạn ơi, chúng tôi thoát khỏi cái thằng khốn kiếp ấy.

Bẵng đi mấy tháng chúng tôi bắt đầu quên dần thằng con heo Murát.

Ngày hội Ramadan đã đến gần. Vào những ngày ăn chay này chúng tôi mời thầy Cả về làng. Ông quả là một con người thánh thiện. Ngay lập tức ông chiếm được lòng yêu mến và kính trọng của chúng tôi. Đây là người sùng đạo nhất trong số những người sùng đạo. Tài nhả ngọc phun châu của thầy Cả thể hiện trong mỗi lời ông nói ra.

Hết tháng ăn chay chúng tôi nài nỉ thầy:

- Xin thầy đừng bỏ chúng con, thầy muốn gì chúng con xin phụng sự. Xin thầy ở lại làm thầy Cả cho làng chúng con!

Thầy đồng ý.

Một tháng trôi qua. Hôm ấy có vị khách làng bên sang chơi. Từ làng ấy sang làng chúng tôi đi bộ mất một giờ. Đến trưa ông vào nhà thờ để cầu kinh. Bỗng từ trong nhà thờ vọng ra những tiếng kêu thất thanh. Chúng tôi liền xông đến và thấy vị khách đã quật ngã thầy Cả của chúng tôi xuống sàn nhà và dẫm chân lên. Thế là chúng tôi liền cho tên ngỗ ngược kia một trận đòn chí tử.

- Tại sao mày dám đụng vào một người thánh thiện như thế? – Chúng tôi hết sức phẫn nộ.

- Thánh thiện gì thằng ấy? – Vị khách giận dữ trả lời - Đã bao nhiêu năm rồi cái thằng vô đạo này nuôi râu dài, tự phong là thầy Cả để đi lừa dối mọi người. Tôi còn lạ gì nó? Mùa hè năm ngoái nó cuỗm vợ tôi mang vào rừng hành hạ suốt một tuần lễ. Các ông buông tôi ra để tôi giết thằng chó này!

Chúng tôi vụt ông khách vài gậy nữa rồi thả ra. Cả làng quay lại rối rít xin lỗi thầy Cả.

Ít lâu sau lại có một anh nông dân làng bên sang chơi chúng tôi. Vừa nhìn thấy thầy Cả trong quán cà phê, anh ta liền với lấy cái gậy có đinh đóng ở đầu, chuyên dùng để xua lừa, lao thẳng vào thầy. Cũng may là mọi người ở đây can ngăn kịp, mới cứu thoát được ông thầy bất hạnh.

- Buông tôi ra! – Anh nông dân gào to. - Để tôi cho nó về châu giời! Nó đuổi trộm cả đàn cừu của tôi ra thành phố bán mất. Thằng chó đẻ này sinh ra ở làng tôi, cả làng ai chả biết nó là quân súc sinh. Thế mà bây giờ nó lại áo nâu râu dài giả dạng thầy cả, rõ đồ khốn kiếp!

Bạn ơi, nông dân chúng ta vốn là những người u mê. Họ không cần biết rằng có những người giống nhau như hai giọt nước. Đó là do Đức Ala tạo ra con người thành từng cặp một. Cuối cùng chúng tôi phải giấu kín ông thầy thánh thiện bất hạnh kia, kéo những người làng bên giết mất.

Ra thế, bạn ơi, tai hoạ thay một người đức hạnh mà bên ngoài lại giống hệt một người khác.

Buổi sớm hôm đó có những tiếng kêu thét man rợ làm cả làng thức giấc, choàng dậy. Nhìn ra đường thì thấy hàng đoàn người làng bên đang phóng ngựa, vung roi ào ào xông đến.

- Hoặc là các người phải nộp ngay cho chúng ta tên chó Mácmút, hoặc là chúng ta tuyên chiến với các người. - Đoàn người hét vang.

- Chó sói Macmút của các người là ai vậy? – Chúng tôi hỏi họ.

- Là tên khốn kiếp mà các người mời về làm thầy Cả, chứ còn ai nữa.

- Hãy khoan, chờ cho một lát, - chúng tôi đề nghị, - chúng ta cùng nhau đàm đạo hoà hiếu với nhau xem sao!

Nhưng các kỵ sĩ đã vây kín xung quanh làng. Rõ ràng là họ sợ thầy Cả của chúng tôi chuồn đi mất. Họ cử một đoàn sứ giả sang gặp chúng tôi. Làng tôi cùng cử các vị già làng đứng ra tiếp họ. Hai bên bắt đầu đàm đạo.

Chúng tôi nói với các sứ giả làng bên:

- Thưa các bạn! Các bạn có thể đốt trụ và san bằng làng xóm chúng tôi, và dù chỉ còn một người sống sót chúng tôi cũng quyết không bao giờ giao nộp thầy Cả. Chúng tôi cho rằng có sự nhầm lẫn nào đó ở đây. Các bạn nhầm lẫn một vị thánh thiện với kẻ mang danh chó sói Macmút nào đó.

Trên đời này thiếu gì những người giống nhau! Vậy nên nếu chúng giao thầy Cả để các bạn trừng trị thì đó là phạm trọng tội! Xin Chúa trời hãy cứu vớt chúng con! Ngày nay dù có đốt đuốc ban ngày tìm kiếm cũng không thấy những người toàn tâm sùng đạo như thế. Cả thế giới tội lỗi của chúng tôi còn tồn tại được là nhờ vào những tấm lòng thiện tâm ấy.

Một trong những sứ giả làng bên trả lời.

- Chắc rằng các người chưa bao giờ được thấy những người ngoan đạo thực sự. Ví như thầy Cả Murát của chúng tôi, đó mới là một con người thánh thiện chân chính. Lời thầy nói ra là lời châu ngọc. Râu thầy dài ngang thắt lưng. Mỗi bước thầy đi, thầy đều nguyện cầu, kinh kệ. Nếu trên đời này chỉ có một vị thánh sống thì người đó chính là Murát.

- Hượm đã, hượm đã, - chúng tôi nói. – Các bạn đang nói về Murát nào vậy?

Có phải Murát con heo của chúng tôi không? Đôi mắt anh ta màu xanh chứ gì?

- Đúng rồi.

- Bàn tay trái không có ngón út.

- Đúng thế.

- Cuối sống mũi có hạt cơm?

- Đúng vậy.

Lúc này dân làng chúng tôi kêu lên:

- Chúng tôi còn đứng đây làm gì nữa, hỡi những tín đồ chính đạo. Không thể chờ đợi hơn nữa, mau mau lên đường tóm cổ tên bịp bợm.

Thằng chó đẻ phải chết? Hoá ra hẳn đã lẫn sang làng bên giả danh là thầy Cả!

Giờ lại đến lượt các bạn láng giềng khuyên nhủ chúng tôi:

- Chính các người nói ra là có những người giống nhau. Các người nhầm to rồi. Ngài Murát là thánh thực sự.

- Con heo Murát mà là thánh ư? Làm sao có chuyện ấy được.

Thế là cả hai làng đều hùng hổ chuẩn bị xông vào đâm chém nhau.

Đến lúc ông chủ quán Sucơru mới lên tiếng:

- Các người hãy dừng lại! Thế là tôi rõ cả rồi. Thằng con heo Murát làng ta để râu sang làm thầy Cả bên đó, còn thằng chó sói Macmút bên ấy lại thành thầy Cả làng ta. Tại sao chúng ta lại phải cãi vã nhau nhỉ? Mọi việc đều tốt lành cả. Dân làng bên ấy hài lòng với con heo Murát còn chúng ta trọng vọng chó sói Macmút. Bây giờ nếu chúng ta đánh đuổi cả hai thầy Cả thì chúng ta lại đi lừa gạt làng khác. Mà ai biết được những thầy Cả về thay sau này là người thế nào. Vậy thì chúng ta nên ký kết hiệp ước hoà bình với nhau. Ta cứ coi như không có chuyện gì xảy ra. Làng nào có thánh thì làng ấy thờ phụng, không có điều chi mà phải mắc mớ.

Chúng tôi mang trà và cà phê ra thết đãi các sứ giả, món sữa chua Airan thết các kỹ sĩ, rồi ung dung tiễn các bạn hàng xóm ra về.

Khi chia tay, họ vẫn chưa hết ngạc nhiên. Vậy ra chúng tôi không hiểu hết được phẩm chất của chó sói Macmút?

Đến lượt mình chúng tôi cũng nuôi tiếc:

- Tại sao chúng tôi lại đuổi khỏi làng một người sùng đạo như con heo Murát? Rõ ràng là chúng ta đều nhầm lẫn hết!

Cho đến tận ngày nay Murát vẫn là thầy Cả làng bên. Dân làng bên ấy hết lời khen ngợi chàng. Còn chúng tôi thì mừng vui khôn tả vì thầy Cả làng mình.

Thế đấy, bạn ơi. Nếu con trai bạn có chót lằm đường lạc lối thì chớ có vội đau khổ. Chưa phải là đã mất hết. Bởi nó còn tốt hơn chán thằng con heo Murát. Bạn cứ chửi, cứ đánh nó. Nếu không chuyển thì cho vào lính. Vẫn không được thì cho lấy vợ. Lấy vợ rồi, đâu vẫn hoàn đó thì dần cho một trận thừa sống thiếu chết rồi đuổi khỏi nhà. Sang làng khác mọi người sẽ dang rộng vòng tay đón lấy nó và lúc ấy, như bạn thấy đấy, nó sẽ trở thành ngoan đạo.



## Điệp viên OX-13

Hắn là một điệp viên cỡ thượng hạng. Tên tuổi hắn ngay từ khi hắn còn sống đã được ghi vào lịch sử tình báo thế giới. Những năm tháng dài hoạt động của hắn ở Phương Đông đã lấy đi của hắn một phần sức khỏe, nhưng không hắn vẫn còn vạm vỡ, rắn chắc và điển trai. Nhà nước đặt toàn bộ hy vọng vào người điệp viên OX-13 của mình, coi hắn là niềm tự hào của ngành tình báo quốc gia.

Ngày ấy OX-13 được phái sang Thổ Nhĩ Kỳ để thực hiện một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng.

Đi hoạt động ở bất cứ nước nào việc đầu tiên của OX-13 tất nhiên là phải học tiếng nói của nước ấy. Năng khiếu ngoại ngữ của hắn thuộc vào loại hiếm có. Theo kinh nghiệm của nhiều người cho rằng học ngoại ngữ tốt nhất là ở trên giường nên OX-13 quyết định cưới một cô gái địa phương để hoàn thiện vốn tiếng Thổ của mình. Việc tìm một cô gái thích hợp với hắn là một điều không mấy phức tạp. Ngay cả cái trở ngại lớn nhất là bố mẹ vợ đưa ra, đòi chàng rể phải theo đạo Hồi hắn cũng vượt qua được. Là một người có những quan niệm rộng rãi về mọi tôn giáo nên hắn đã dũng cảm chịu đựng một cuộc phẫu thuật khá nguy hiểm đối với một người ở lứa tuổi như hắn để biến hắn đang từ Risac Vêling thành Risat Vêli.

Chỉ sau hai ba tháng OX-13 đã nắm được tiếng Thổ một cách hoàn hảo.

Thế là hắn đã tạo lập được một vị trí vững chắc cho mình ở một nước xa lạ, đó chính là những điều kiện thuận lợi nhất giúp hắn hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên giao phó cho hắn. Nhưng đúng lúc đó xảy ra một sự kiện thật bất ngờ đối với hắn. Chắc các bạn cũng hiểu rằng nhiều khi do tác động của môi trường hoàn toàn mới mẻ hay một hoàn cảnh khác lạ có thể làm biến đổi hẳn con người. Việc chuyển đạo Hồi, rồi lấy vợ Thổ, sinh sống cùng người Thổ, tất cả những thay đổi đó đã có tác động rất mạnh tới hắn đến mức làm cho trái tim và ý chí sắt đá của hắn bỗng trở thành mềm yếu. Chuyện đó nghe ra có vẻ khó tin, nhưng thực sự là hoàn toàn như vậy. Có

thể do tình cảm ấm áp, chân thành luôn luôn bao bọc xung quanh Rêsat Vêli đã làm tâm hồn y trở nên đôn hậu. Trách nhiệm của một điệp viên bắt đầu làm cho y thấy nặng nề khó chịu, y cảm thấy không muốn làm những việc chống lại những con người đáng yêu và tốt bụng ấy. Hẳn quyết định sẽ ra đầu thú tại cơ quan phản gián Thổ Nhĩ Kỳ, thú nhận mọi tội lỗi, rồi ra sao cũng mặc!... Hẳn sẵn sàng chịu đựng mọi hậu quả, miễn là làm sao thoát ra khỏi cái trò chơi ú tim nguy hiểm này, để được sống yên ổn, hạnh phúc trong cái tổ ấm gia đình với người vợ yêu quý và với những con người hiền hoà trung thực bao bọc xung quanh.

Hôm ấy hẳn quyết định đi thực hiện ý định của mình.

Rêsat Vêli bước vào một toà nhà lớn không một chút do dự. Hẳn gõ cửa căn phòng đầu tiên mà hẳn thấy, rồi đứng ngay tại ngưỡng cửa báo cho một viên chức trong phòng biết rằng: hẳn Rêsat Vêli hay Risac Vêling, hay OX-13 là tình báo viên của nước X... được cử sang đây để thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt.

Danh tiếng của đại cường quốc kia quả là có một tác động kỳ diệu đối với viên chức nọ; vừa nghe đến cái tên ấy anh ta quên bémng ngay hai tiếng "tình báo", mà đứng phắt dậy, rướn thẳng người trước Rêsat Vêli báo cáo tên tuổi, chức vụ của mình.

- Rất hân hạnh được làm quen! Xin mời ngài ngồi. – Anh ta lắp bắp, giọng xúc động.

- Không! Quả thật là Rêsat Vêli nghĩ không nhầm về dân tộc đáng quý này. Ngay cả đối với tên gián điệp ngoại quốc họ vẫn tiếp tục đón với thái độ tươi cười niềm nở. Hẳn rút thuốc lá ra mời người viên chức rồi bắt đầu kể.

- Tôi là điệp viên OX-13, được phái sang đây với biệt danh Risac...

- Thưa, chúng tôi có thể giúp gì cho ngài? – Người viên chức lịch thiệp cắt lời hẳn. – Ngài cần gì chúng tôi?

Rêsat Vêli ngó người ra:

- Nhưng tôi là... gián điệp mà... – Hấn dài giọng, vẻ lúng túng.

- À... à rất tốt... – Nhân viên nọ suy nghĩ. – Chắc ngài muốn làm việc cho chúng tôi? – Rồi không đợi trả lời, anh ta nở một nụ cười ân cần nói tiếp: - Xin mời ngài lên tầng hai, phòng 228 ạ.

Ở phòng 228 các nhân viên chăm chú nghe Rê-sát Vê-li rồi hỏi hấn:

- Thế nhiệm vụ của ngài là gì?

- Phá hoại, gây các vụ nổ, - Rê-sát trả lời.

- Ban của chúng tôi đã đủ nhân viên. Trong thời gian sắp tới cũng không nhận thêm. Rất tiếc chúng tôi không giúp gì cho ngài được.

Nhà tình báo nổi tiếng vốn là người rất điềm tĩnh, nghe câu trả lời bỗng cảm thấy thần kinh mình bức bối. Hấn cao giọng:

- Nhưng tôi đã nói với các ngài rằng tôi là một tình báo viên! Một tên gián điệp cơ mà...

- Rất tuyệt! Nhưng ngài muốn chúng tôi che chở ngài ư?

- Không, tôi là một điệp viên nước ngoài! Chẳng lẽ ở đây không có ai phụ trách vấn đề của tôi hay sao? Rồi Rê-sát Vê-li nói thêm rằng một giọng run run:

- Tôi sẽ khai tất cả những điều bí mật!

- Á à... Thế thì lại là chuyện khác!... Nếu vậy xin ngài cảm phiền lên tầng trên, rẽ phải đến phòng cuối cùng. Ở đó có nhân viên phụ trách vấn đề đặt mình phá hoại.

Rê-sát Vê-li lên tầng ba.

- Thưa ngài, tôi là điệp viên...

Viên quan chức ngồi sau bàn thậm chí không thèm ngẩng mặt lên:

- Ai cử ông đến đây?

- Chẳng ai cả? Tôi tự đến.

Viên quan chức rời mắt khỏi đồng giấy tờ, bức bối quát:

- Tôi hỏi, ai chỉ ông đến phòng tôi?

- Tôi đã đến phòng 228. Ở đó người ta nói với tôi là các ngài phụ trách vấn đề đặt mìn phá hoại.

- Vâng, đúng thế! Nhưng phá hoại bằng mìn cũng có nhiều phương pháp khác nhau.

- Tôi chuyên về phá hoại cầu cống.

- Đấy, đấy ông rõ rồi chứ! Thế thì không phải bộ phận chúng tôi! Đặt mìn là đặt mìn còn cầu cống là cầu cống chứ!

- Vậy tôi phải đến gặp ai?

- Gặp ai à? – Nhân viên nọ suy nghĩ một lát. – Có lẽ ngài phải lên tầng bốn. Ở đó người ta sẽ nói rõ hơn cho ông biết.

Khoảng mười phút sau Rê-sát Vê-li ngồi trong một phòng khác trình bày vấn đề của mình.

Các nhân viên nghe thấy chăm chú rồi hỏi hẵn:

- Ngài chuyên phá hoại những loại cầu gì?

Nghe hỏi thế chính Rê-sát Vê-li cảm thấy mình cũng sắp nổ tung ra.

- Sao kỳ cục thế? Chẳng lẽ các ngài cũng không biết nó những loại cầu gì nữa hay sao?

- Chúng tôi biết chứ. Đương nhiên có các loại cầu đá, cầu bê tông, cầu gỗ... Nhưng mỗi loại cầu chúng tôi có bộ phận riêng.

- Nếu vậy, tôi chuyên về cầu bê tông. – Rê-sát Vê-li thú nhận.

- Thế thì ngài nhầm chỗ rồi. Ngài phải lên tầng năm tìm đến phòng 501. Ở đó người ta phụ trách vấn đề của ngài.

Sau khi nghe Rê-sát trình bày, viên quan chức phòng 501 suy nghĩ một lát rồi cầm lấy máy điện thoại:

- Bẩm ngài! Có một người đến chỗ chúng tôi và tự nhận là điệp viên chuyên đặt mìn phá hoại các loại cầu bê tông. Xin ngài cho chỉ thị xử trí với

anh ta như thế nào? Dạ... dạ... Vâng ạ... Rồi với vẻ hài lòng anh ta quay lại phía Rêsat mặt mày lúc này tươi tỉnh hẳn lên bởi hy vọng việc của mình sẽ được giải quyết:

- Tốt nhất là ngài hãy làm theo lời khuyên của cấp trên chúng tôi. Ngài hãy lên tầng trên cùng gặp ngài Haxim.

Ngài Haxim chăm chú lắng nghe Rêsat Vêli kể lại từ đầu đến cuối câu chuyện của mình, rồi hỏi:

- Xin lỗi ngài, ngài hãy cho biết ngài phá nổ cầu bằng phương pháp nào?

Rêsat Vêli mặt đỏ bừng bừng:

- Nay, bằng phương pháp nào thì cũng thế thôi, các ngài cần biết để làm gì?

- Ấy chết... xin ngài bình tâm. Ừ hừm! Ngài nói ngài là một điệp viên mà sao ngài dễ xúc động thế... Ở đây người nào thần kinh không vững thì không làm việc được... Tại sao tôi lại hỏi ngài như thế? Ấy là vì đặt thuốc nổ dùng dây cháy chậm là một phương pháp, còn gài mìn hẹn nổ hoặc mìn điều khiển từ xa lại là một phương pháp khác! Mỗi phương pháp chúng tôi có bộ phận riêng phụ trách...

- Tôi biết cả hai phương pháp! – Rêsat Vêli nổi giận quát. – Tôi là điệp viên! Các ngài có hiểu không? Một điệp viên! Tôi biết tuốt! Các ngài đã rõ chưa?

- Nếu vậy, vấn đề này không phải do chúng tôi phụ trách! Xin mời ngài xuống tầng một, phòng số 3 phía hành lang phải.

Tuy đã mất hết hy vọng nhưng Rêsat Vêli vẫn cố gắng kể lại câu chuyện từ đầu đến cuối với một giọng bình thản. Viên quan chức phòng số 3 tầng một vừa nghe hẳn nói vừa đổi chân liên tục, vẻ khó chịu. Ông ta đã đứng lên khoác áo ngoài, thỉnh thoảng lại ngó nhìn đồng hồ.

- Tốt, tốt, ông bạn thân mến ạ! Mọi việc thế là đã rõ. Nhưng sao ông đến muộn quá vậy? Giờ làm việc hết rồi! Văn phòng phải đóng cửa. Mà vấn đề này lại rất quan trọng, mất nhiều thời gian lắm!...

- Lỗi đâu phải do tôi! Suốt cả ngày tôi cứ bị người ta xua từ phòng này sang phòng khác...

- Tôi hiểu, ông bạn ạ, tôi rất hiểu. Nhưng ông cũng phải thông cảm cho tôi chứ, giờ làm việc hết rồi.

Rêsát Vêli há hốc mồm ngạc nhiên. Nhưng viên quan chức đã bước ra phía cửa.

- Thôi, xin lỗi ông bạn! Ngày mai thế nào ông cũng đến nhé! Nhớ đến cho sớm sớm vào.

Rêsát Vêli, hay Rêsac Vêling, hay điệp viên nổi tiếng OX-13 mỗi một lê bước trên phố miên man suy nghĩ: "Thế là cuối cùng ta không thể thoát ra khỏi được cái trò chơi quái quỷ này... Nghĩa là ta vẫn phải tiếp tục cái công việc quái gở này... Và hơn nữa lại ở đúng cái đất nước cũng thật quái gở này!..."

## Hội cứu vớt gia đình

Sắp tới Mỹ sẽ xuất bản một cuốn sách mà tôi tin chắc rằng sẽ bán chạy hết veo. Tác giả cuốn sách vốn là người tôi quen biết từ lâu. Trong những lần gặp nhau hoặc qua trao đổi thư từ ông đã kể cho tôi nghe khá tường tận về nội dung cuốn sách. Hai tháng trước đây ông còn gửi cho tôi cả tập bản thảo đánh máy để tôi đọc và nhận xét. Tôi trả lời ông rằng tất nhiên cuốn sách này sẽ có tiếng vang rộng lớn và sẽ được dịch sang nhiều thứ tiếng. Điều chủ yếu nhất của cuốn sách là nó mô tả hoàn toàn những sự kiện có thật, không hề có một chút gì hư cấu của tác giả. Chỉ có một số tên người được tác giả thay đổi vì câu chuyện liên quan đến những nhân vật có thể lực lớn trong giới kinh doanh và chính trị của Mỹ.

Nếu các bạn quan tâm, tôi xin kể tóm tắt nội dung cuốn sách. Cách đây ít năm ở bang Califocnia có sáu thanh niên lập ra một hội bí mật. Họ muốn làm giàu, nhưng tất nhiên là phải giàu nhanh, chắc chắn và ít nguy hiểm nhất. Họ nghĩ ra cách bắt cóc vợ các nhà triệu phú và tỷ phú rồi sau đó đòi những khoản tiền chuộc kếch sù. Nói như thế không có nghĩa đây là bọn du thủ du thực, đầu trộm đuôi cướp mà họ đều là những thanh niên tử tế lịch sự cả. Ba người trong số đó đã tốt nghiệp đại học Tổng hợp, người thứ tư đang là sinh viên; người thứ năm làm nghề bán hàng, còn người thứ sáu là nhân viên văn phòng. Bọn họ là những người tốt bụng, giàu tình cảm. Tuy không ai bảo ai nhưng ý định bắt cóc trẻ con không được ai tán thành và bàn đến. Họ chỉ bắt cóc người lớn thôi!

Họ hiểu rằng muốn bắt đầu bất cứ một sự nghiệp gì trước hết cần phải có một số vốn. Vì thế họ quyết định ai có bao nhiêu tiền thì đem góp hết vào cho hội. Nhưng vì biết trước rằng sẽ phải chi tiêu rất tốn kém cho các vị khách tương lai của mình nên họ vẫn phải đi vay thêm tiền. Và lại chỉ có ở các nước nghèo nà người ta mới có thể đi ăn trộm, cướp nhà băng, trấn lột mà không cần bỏ ra đồng vốn nào. Chứ ở một nước văn minh và giàu có như nước Mỹ mà không có tiền vốn thì đừng hòng mà làm được điều gì!

Phi vụ đầu tiên của họ là bắt cóc vợ một ông trùm tài chính, giám đốc một nhà băng ở Xan-Francis. Sau khi bắt được bà này, họ đưa con tin về một biệt thự ở một vùng thôn quê hẻo lánh, rồi cho thông báo trên báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình rằng, trong thời hạn 3 ngày nếu nhà tài chính nợ không nộp đủ 80 nghìn đô la tiền chuộc thì vợ ông ta sẽ bị giết. Báo chí, phát thanh và vô tuyến truyền hình tất nhiên đã phát đi ngay những điều kiện đó. Nhưng vì những chuyện bắt cóc người ngày nay xảy ra quá nhiều, nên tin tức ấy chẳng làm ai quan tâm hoặc tỏ ra thương cảm chút nào. Thời hạn ấn định đã trôi qua mà nhà triệu phú vẫn im hơi lặng tiếng. Thật là khó xử, hàng không bán nổi, vất bỏ không được, mà giữ lại thì tiền nuôi mụ ta rất tốn kém. Hơn nữa mụ ta lại là người kهنh kiệu, khó tính, đòi hỏi mọi thứ: gương lược, phấn son, sơn nhuộm móng tay, máy xoa bóp, thuốc ngủ... thần kinh mụ ta không bình thường. Giờ cứ thế thả mụ ta ra thì không được. Mà giết đi thì mấy chàng trai trẻ này không có gan. Nếu thả mụ ta ra, cảnh sát sẽ đến tóm cổ họ ngay. Trong khi đó chồng mụ vẫn im lặng không chịu mang tiền đến chuộc.

Trước tình thế đó, họ bèn quyết định đến gặp nhà triệu phú để điều đình.

Suy nghĩ một lát người chồng nói với họ: "Các ông đòi giá cao quá, bà ấy không đáng ngần ấy tiền đâu!" Họ bằng lòng hạ giá xuống còn 50 ngàn. "Không, bà ấy vẫn không đáng ngần ấy đâu!" – Họ nói tiếp: "Thôi được, giá cuối cùng là 40 ngàn". Giá như các ông bắt cóc vợ tôi cách đây 20 năm, lúc tôi vừa cưới bà ấy thì tôi sẵn lòng ngay..." – "Thôi, đúng 30 ngàn không kém một xu!" Ông chồng nhìn họ lạnh tanh, lắc đầu. Từ 30 ngàn hạ xuống còn 20 ngàn, sau đó 15 ngàn. Nhà triệu phú vẫn im lặng. Thấy thế họ bèn nhắc cho ông ta nhớ rằng, năm ngoái ông còn dám bỏ ra 15 ngàn cho "Hội bảo vệ mèo không có chủ cơ mà". Nhà triệu phú liền trả lời rằng thứ nhất là vì ông rất thích mèo, thứ hai đó là một tổ chức có uy tín và hoàn toàn hợp pháp nên có thể dùng lợi tức ngân hàng để đóng hội phí. Còn các tổ chức bí mật, không có trụ sở, không đăng ký thì phải bỏ tiền túi ra mà hoạt động.

Mấy chàng thanh niên quyết định hạ mức tiền chuộc xuống mười ngàn đô la và tìm cách giải thích cho người chồng hiểu rằng, chẳng qua họ cũng



chỉ yêu cầu ông bù lại cho khoản tiền mà họ đã phải tốn kém vào vợ ông gần hết số vốn của họ... Người chồng chẳng nói gì, chỉ thở dài thườn thượt và mời họ uống uytxki.

Ra về trắng tay, các thành viên của tổ chức bí mật phân tích lại tình hình và quyết định phải hành động táo bạo hơn. Họ thả người vợ ra, nhưng ngay đêm đó lại bắt cóc người chồng và công bố số tiền chuộc vẫn như cũ, nghĩa là 80 ngàn đô la. Nhưng rồi thời hạn chuộc đã hết mà kết quả vẫn không có gì. Vợ nhà triệu phú lại còn đáo để hơn người chồng. Bà ta tuyên bố nhất quyết không trả một xu nào! Những người bắt cóc cảnh cáo là nếu vậy, họ sẽ giết chồng bà ta. "Tôi có quyền can thiệp vào các dự định riêng của các ông". Bà ta trả lời với một giọng buồn, nhưng cặp mắt thì ngời lên ánh hy vọng. Trở về biệt thự, những người bắt cóc tuyên bố trả tự do cho nhà triệu phú. Ông ta muốn đi đâu thì đi. Nhưng ông này lại cự tuyệt, không chịu đi và nói với họ: "Giá mà tôi được sống ở biệt thự này, hay thậm chí ngồi tù cũng được, miễn sao thoát khỏi cái con mụ ấy".

Sáu chàng trai tức sôi lên, túm lấy ông ta đẩy ra cửa. Nhà triệu phú gồng mình lên, hết sức chống lại, miệng cầu khẩn:

- Tôi sẽ biếu các ông 10 ngàn, 10 ngàn, xin các ông cho tôi ở lại đây!"

Từ tình huống mới nảy sinh này những nhà sáng lập ra tổ chức bí mật bỗng bật ra một ý tưởng tuyệt diệu...

Họ đồng ý cho nhà triệu phú "cư trú" tại đại bản doanh của hội, nhưng buộc ông ta phải chòng đủ 80 ngàn đô la! Nhà triệu phú bằng lòng. Hơn thế nữa ông còn quả quyết rằng, giá như tuần trước họ đến gặp ông để khuyên nhủ ông đừng chuộc bà ấy về, mà nên thoát khỏi bà ta thì hơn... giá như thế ông sẽ chẳng dẫn đo gì mà trả ngay họ số tiền đó.

Ngay tối hôm ấy các thành viên của hội lại đến thăm người vợ có chồng bị bắt cóc. Họ dọa bà ta rằng, nếu bà ta không nộp đủ 80 ngàn đô là thì họ sẽ thả ngay ông chồng bà ta ra. Lời đe dọa quả là hiệu nghiệm. Họ lại nhận được một món tiền nữa. Thế mà trước kia họ đã phải chịu đựng các tính khí thất thường của người đàn bà này.

Ý định thành lập "Hội cứu vớt gia đình" nảy sinh ra ý chính là từ vụ bắt cóc trên. Hoạt động của sáu chàng trai thông minh ở bang Califocnia ngày càng phát đạt. Hội của họ dần dần mở các chi nhánh ở tất cả các bang khác, sau đó còn phát hành cả cổ phiếu để bán.

"Hội cứu vớt gia đình" về sau mang những tên khác "sang" hơn như "Hội tình nguyện", "Hội từ thiện"... Tuy nhiên hoạt động của nó vẫn mang tính bất hợp pháp, vì tổ chức hội và khách hàng ngầm thống nhất với nhau sẽ giữ tuyệt đối bí mật mọi việc làm của mình. Hơn nữa như thế họ sẽ tránh phải đóng thuế. Cho đến nay "Hội cứu vớt gia đình" ngày càng làm ăn phát đạt. Họ cung ứng dịch vụ cho các đức lang quân và các mệnh phụ phu nhân và nghiêm nhiên họ ăn tiền của cả hai phía.

Tác giả cuốn sách đưa ra một nhận xét khái quát về các vị khách đàn ông (kể cả các nhà kinh doanh lẫn các nhà chính trị) là trong lúc họ sẵn lòng trả rất hậu để thuê người bắt cóc vợ của mình, thì đồng thời họ cũng tự nguyện bỏ ra một số tiền rất lớn để chuộc lại các cô thư ký bị bắt cóc. Nói chung điều này cũng dễ hiểu thôi: việc thiếu vắng những nhân viên có kinh nghiệm sẽ gây thiệt hại trước tiên đến kết quả công việc...

## Hét thật to vào!

Trên một con phố có hai người đánh nhau – một người thì im lặng, người kia thì ra sức gào thật to. Đám đông những kẻ vô công rồi nghề túm đông túm đở xung quanh. Có ai đó nói:

- Đánh nhau cái chính là phải hét thật to vào!

Tôi ngoảnh lại để nhìn cái người sành sỏi ấy. Trước mắt tôi là một gã gầy gò còm nhom.

- Tay này đã từng, nên biết, - anh ta kết thúc lời bình của mình.

Chúng tôi thoát ra khỏi đám đông đang bu quanh hai người đánh nhau và cùng sóng đôi đi. Anh bạn tôi kể:

Hồi ấy tôi làm việc ở một thị trấn nhỏ. Đến kỳ nghỉ phép tôi về Stambun chơi. Mỗi năm tôi có được độ hơn hai ngàn. Vào ngày nghỉ phép cuối cùng tôi quen được một cô gái rất xinh. Không còn thời gian để tán tỉnh, ve vãn nên tôi đi thẳng vào đề ngay. Tôi hỏi liền: "Cô có muốn lấy tôi không".

Không một chút do dự, cô ta ôm choàng lấy cổ tôi đáp: "Ôi, anh thân yêu. Cả đời em mơ ước có anh!"

Tôi muốn thấy rõ xem trong người cô ấy có dị tật gì không, nên tôi rủ cô ta ra bãi biển. Chúng tôi vào thay quần áo, hai phòng thay đồ của hai người liền kề nhau. Thay xong, bước ra ngoài tôi không thấy cô ta đâu. Tôi ngó hết phòng này đến phòng khác đều không thấy. Món tiền dành dụm của tôi cùng cô vợ chưa cưới không cánh mà bay mất tiêu. Nếu đi tìm cô ta, tôi nghĩ thầm, thì về nhà sẽ bị muộn. Ở đó không ai chờ tôi cả, tôi sẽ bị mất việc.

Số tiền lẻ còn sót lại trong ví chỉ đủ đi được nửa đường. Tôi xuống một ga lạ hoắc, bụng đói cồn cào, trong túi không còn đủ tiền để mua chiếc bánh mì vòng. Thế mà phía trước còn phải đi bộ hai ngày nữa. Làm thế nào để sống được hai ngày tới? Chẳng biết làm gì, tôi đành gắng bước lên đường.

Con đường dài như vô tận, trời thì nắng nóng như thiêu như đốt. Cái đói cái mệt hành hạ làm hai chân tôi chực khụy xuống đường, mắt thì hoa cà hoa cải. Xung quanh đường không hề có một bóng cây nào. Bụng đói miệng khát, tôi cảm thấy mình kiệt sức, sắp lả đến nơi.

Tôi vẫn gắng sức lê từng bước một trên đường. Bỗng nhìn thấy ở phía xa xa hình một thân cây không rõ là lê hay táo. "Cây gì cũng được, tôi thèm nghĩ, cùng lắm thì nhai lá". Đoạn đường chỉ độ trăm bước chân, mà sao tôi thấy xa đến hàng trăm kilômét. Cuối cùng tôi cũng dò dẫm tới nơi, hoá ra đó là cây mận. Quả của nó quắt quéo, cái vỏ mỏng dính bao quanh hạt. Mà cũng chẳng có nhiều, nên chỉ một loáng tôi đã sài gọn. Cạnh cây mận có một dòng nước nhỏ, tôi nằm rạp xuống làm một hụm. Uống vào thấy có vị hơi đắng.

Uống chán xong, lạy Đức Ala, thoát khỏi cơn khát tôi lại tiếp bước lên đường. Nửa giờ sau tôi đến được một làng ven đường. Đầu làng có một quán cà phê, phía trước có vòi phun nước và mấy cụ già đang ngồi. Một người trong số họ lên tiếng niềm nở. "Xin chào ông khách qua đường! Chẳng hay ông có muốn uống nước mát và sạch không?" – "Cảm ơn các ông, tôi vừa mới uống ở mạch nước bên đường rồi". Ông già nhìn tôi tròn xoe mắt kính ngạc: "Mạch nước nào? Chả lẽ bụng dạ ông bất an hay sao? Nước ở đó là nước chữa bệnh đấy, nó có tác dụng tẩy rửa ruột rất tốt, dù cho ông có lấy nút chai bịt lại nó vẫn tổng ra, sức đẩy của nó rất mạnh!"

Chưa kịp nghe ông già nói hết câu, tôi đã thấy bụng sôi lên ùng ục, miệng chỉ còn biết thăm kêu hai tiếng "Ala", tay thì vội vàng mở cúc quần, đôi chân líu riu chạy vội vào bụi cây gần đó.

Sau đó khi đã đi qua làng sang một cánh đồng thì cứ độ mười mười lăm phút tôi lại nghỉ để "tháo bỏ" cái nước ấy.

Tôi vẫn cố lê bước chân đi tiếp. Đi mãi đến một quả đồi. Dưới chân đồi hiện ra một làng nữa. Trên một bãi đất rộng đang tập trung rất đông người. Tiếng kêu Zurna vang lên rộn rã.

Thấy tôi đến cả đám đông quay lại nhìn. Tôi đứng nguyên, đôi chân dậm dịch chỉ những muốn lao vào bụi cây, nhưng mọi người đã vây quanh lấy tôi và hô to: "Nhiệt liệt chào mừng nhà vô địch kính mến". Họ trọng vọng đỡ tay tôi dẫn đi tiếp tục đồng thanh hô lớn: "Nhà vô địch... Đại lực sĩ!..."

Đúng lúc ấy bụng tôi lại... quặn mót. Không thể chịu được nữa! "Xin lỗi" – Tôi nói vội với họ rồi ôm bụng chạy đại vào sân nhà thờ.

Cả làng đã tập trung đông đủ trên một bãi rộng. Lúc tôi quay lại, có hai người đến gần tôi và long trọng tuyên bố: "Người thắng cuộc sẽ được một con bê!"

Tôi nhìn họ mà không hiểu gì cả. Trong khi đó ở cạnh bãi người ta đốt lửa và nướng thịt cừu. Mùi thơm toả ra làm tôi ứa nước miếng.

"Thưa lực sĩ, khi nào ngài cho bắt đầu?"

"Sao, tục lệ của các ông là như vậy à? – Tôi hỏi. – Tức là người nào đến đây cũng phải đấu vật à?" – "Ôi, sao nhà vô địch lại giấu cọt chúng tôi thế? Chả lẽ chúng tôi không mời ngài đến hôm nay hay sao?". Ôi, trời đất ơi! Sao lại trở trêu thế này! Nếu tôi chối phắt, rằng tôi chẳng phải là nhà vô địch gì hết thì họ sẽ không mời tôi ăn uống. Còn vật nhau thì cũng có thể thắng mà cũng có thể thua. Hãy cố cầm cự lấy một lát, rồi liệu chừng năm ếch ra cho lắm vai chịu thua, cốt sao người ta cho ăn!

Đầu tiên tôi do dự: "Nhưng tôi không có trang phục..." Ngay lúc này bụng tôi lại trợn trạo khó chịu, tôi ôm bụng chạy...

Khi trở lại tôi thấy cả một đống trang phục vật đã được mang đến cho tôi chọn. Lúc này mấy con cừu nướng thịt đã chín vàng rộm, trông thật ngon lành.

"Tại sao nhà vô địch có việc gì mà cứ chạy ra sau mãi nhỉ?" – Tôi nghe thấy tiếng bàn tán trong đám đông. – "Có lẽ để thoa mỡ...", - "Nhưng đại lực sĩ gì mà lẻo khoẻo trông như con muỗi thế...", "Chân đứng không vững

thế kia thì vật với võ gì?" "Này, chớ có vội, lực sĩ đâu chỉ căn cứ vào bề ngoài..." "Nhiều người gãy nhưng gân cốt thì lại rất khỏe!..."

Tôi ước thử một bộ, rộng thùng thình, không bám chút nào vào người. Bộ thứ hai vẫn rộng nhưng còn bám được vào hai vai. Đành vậy, tôi không dẫn đo gì nữa.

Trống bắt đầu giục mạnh, kèn rúc to hơn. Ngay lúc đó tôi nhìn thấy đối thủ của mình: Ôi, quý thần ơi, sao mà gã to con đến vậy! Tôi đứng chỉ cao hơn đầu gối hẳn một chút...

Trước đây tôi đã vài lần được xem đấu vật. Tôi biết các đồ vật có quyền hét thật to để tự trấn an và uy hiếp tinh thần đối phương. Tôi còn biết làm gì hơn? Chỉ cố làm ra vẻ dữ tợn, hai tay vỗ đùi đen đét và ra sức gào to hết sức đến đau cả bụng. Tôi thấy đối thủ của tôi hơi lùi lại. Tôi cứ tiến thì anh ta lùi lại. Chúng tôi cứ vờn nhau xung quanh sợi vật mà không áp sát vào nhau.

"Coi chừng!!!" – Tôi hét vang trời, hai tiếng vỗ hông đen đét.

"Trông kìa đồ vật của chúng ta sợ quá, đang chạy rống Bái – Công cả lên kia!", "Chứ sao! Hẳn ta mà túm được tay thì chỉ còn là gãy đôi thôi. Ái chà chà, xem tay hẳn kia kìa. Đại lực sĩ có khác!..."

Thực ra tôi chỉ muốn áp sát đối thủ để nói thầm với anh ta rằng: "Đừng để ý đến tiếng la hét của tôi. Anh hãy ôm lấy tôi đi. Tôi sẽ tự ngã lăn quay ra đất. Vì tôi biết rõ tôi không thể nào địch nổi với anh được..." Nhưng anh ta càng thấy tôi tiến lại gần thì lại càng giật lùi tránh né. "C-o-i-ch-ư-ư-ừ-ừ-ừ!", tôi lại hét to lần nữa và nhận thấy vẻ kinh sợ trên mặt anh ta. Vừa lúc ấy huỳnh quýnh và suýt bị ngã. "Này, anh bạn..." – Tôi chỉ kịp nói khẽ với anh ta mấy câu.

Nhưng anh ta lại run cầm cập, rồi lắp bắp, thì thào đủ cho tôi nghe thấy:

"Thưa nhà vô địch tôn kính... Xin ngài đừng làm nhục tôi trước dân làng... Vinh quang của ngài lừng lẫy khắp nơi... Xin ngài đừng làm tôi què

quật. Tôi không địch lại được ngài, nhưng ở đây tôi là người khoẻ nhất, nên mọi người bắt tôi phải ra đấu...".

Cú ra ban nãy làm bụng tôi lại réo lên ùng ục. Thôi được, anh nằm xuống đi, tôi khẽ rít lên, rồi bạnh cổ hét thật to: "Cho g-â-ấ-y x-ư-ư-ơ-ơ-nghĩa vụ n-a-à-y!..." Anh chàng sợ quá nằm xuống, tôi vội ngã bịch theo, đè lên người anh ta, rồi chồm ngay dậy, cổ "nhịn" cho đến khi chạy vào tới sân nhà thờ...

Tôi quay lại mắt hoa lên, chân bước xiêu vẹo vì kiệt sức. Đối thủ tiến đến hôn tay tôi. Vừa lúc ấy không biết từ đâu người ta dắt đến một con bê non nghênh nghênh cái đầu miệng kêu "be be" ầm ĩ. Mọi người mang rượu đến chúc mừng. Tôi uống xong một cốc rượu tôi thấy người khoẻ hẳn ra. Tôi đảo mắt nhanh xem chỗ người ta nướng cừu đến đâu rồi...

Chúng tôi chưa kịp ngồi vào bàn tiệc thì trên đời xuất hiện bóng một kỵ mã. Một lát sau anh ta đã phi ngựa đến chỗ chúng tôi - đây không phải là một người bình thường mà là người khổng lồ!

"Sao chưa thi đấu gì mà đã tiệc rượu thế này?" – "Cuộc đấu đã kết thúc rồi" – "Sao lại kết thúc? Chẳng lẽ các vị không mời tôi đến thi đấu hay sao. Tôi là nhà vô địch Iuxp Akiôpru đây!"

Tôi thấy đau nhói trong lòng. "Xin lỗi quý vị, tôi ra ngoài một chút..." Nhưng ngay lúc đó anh chàng đối thủ vừa hôn tay tôi ban nãy đã kịp túm lấy người tôi nhấc bổng lên cao, rồi quăng xuống đất, lôi tôi đi xềnh xệch, dẫm đá túi bụi vào người tôi.

Tôi ôm bụng lay van mọi người để họ thả tôi ra dù chỉ một phút thôi. Một lúc lâu tôi mới vùng ra được, nhưng không chạy kịp đến sân nhà thờ nữa...

Chính vì thế tôi mới nói rằng khi đánh nhau cái chính là phải hét cho to để trấn áp tinh thần đối phương... Còn nếu đã hét hết cỡ vẫn không ăn thua thì tốt hơn cả là ngồi im trong bụi cây, chớ lộ mặt ra ngoài!...

## Một đêm khủng khiếp

Tôi không thể ngờ được rằng có ngày nào đó tôi bị đưa ra toà bởi các vua chúa. Các bạn hẳn đã biết về nhà vua Ai Cập Feruk người đã bị chính thần dân của nước mình đuổi ra khỏi vương quốc? Bà hoàng hậu không sinh được cho nhà vua những đứa con trai thế là bà bị ông phế truất. Về sau này nhà vua Iran phế truất hoàng hậu của mình cũng chính vì lí do như vậy.

Dựa vào chuyện có thật đó tôi viết một bài báo châm biếm về số phận của các bà hoàng đôi khi cũng phải chịu đựng những cảnh éo le, cay đắng như thế nào. Bởi tôi chẳng còn đề tài gì để viết. Không thể viết về các vấn đề trong nước. Viết về các đồng bào của tôi thì chẳng bao giờ được in. Nếu ở đâu đó có in, thì dù tôi có viết về cái gì đi nữa cũng sẽ bị đưa ra toà ngay! Chính vì thế tôi đành viết về các ông hoàng bà chúa nước ngoài.

Thế là, thật không ngờ cả hai ông vua kiện tôi ra toà. Các vị đại sứ của họ ở Ăngcara gửi công hàm cực lực phản đối cho Bộ ngoại giao nước tôi. Họ tuyên bố rằng bài báo của tôi có thể là nguyên nhân khiến cho họ quan hệ giữa các nước hữu quan sẽ bị xấu đi. Vậy là tôi bị khởi tố và đưa ra toà xét xử.

- Anh đã xúc phạm đến nhà vua và hoàng hậu.
- Không, tôi không xúc phạm.
- Anh xúc phạm.
- Tôi không xúc phạm.

Chúng tôi mà cả với nhau khá lâu trước toà, cuối cùng tôi bị tuyên án sáu tháng tù giam. (Tôi rất muốn được biết người dân Ai Cập có biết tin tôi bị tù vì cớ nhà vua của họ hay không?)

Câu chuyện tôi kể cho các bạn dưới đây xảy ra đúng vào thời gian tôi bị ngồi tù đó.



Tình cảnh của tôi trong tù cực kỳ bi đát. Dù có xoay xở cách nào tôi cũng không có lấy nổi một xu. Tôi không có ai đến thăm nuôi. Tệ hơn, bị tù như tôi người ta còn giấu cọt thêm cho nữa.

Thậm chí có người còn tỏ ra ghen tức vì tôi chỉ bị tù có sáu tháng. Bởi vì có những người bị kết án đến hai mươi, ba mươi năm. Họ nói:

- Sáu tháng? Có gì mà phải phàn nàn! Anh cứ trở mình hai lần, một lần sang trái một lần sang phải là hết veo sáu tháng thôi mà!

Cũng đúng thế thật. Vì khi sa chân vào tù, mỗi lần trở mình anh sẽ xoay người hết sức, hết sức chậm rãi. Bắt đầu quay sang phải khi còn là mùa hè. Quay xong sang bên trái đã là mùa đông. Bởi bốn mùa trong bốn bức tường nhà giam làm sao có thể trôi qua theo cách nào khác được nữa!

Mọi chuyện thực ra cũng không sao, chỉ khổ một nỗi không có tiền thuốc lá và chè. Đôi khi Hội chữ thập đỏ cũng vào cung cấp thức ăn. Lúc ấy người tù cứ việc cầm thìa đi theo anh chữ thập đỏ. Nhưng ở ngoài, vợ con anh đang đói. Chữ thập đỏ chẳng thể giúp gì họ được. "Thế mới đáng đời, hỡi lão già ngu ngốc, - tôi thầm trách mình – tự dưng lại dính vào các bậc vua chúa làm gì!".

Bỗng có một tin báo tới: Nếu tôi xin lỗi, người ta sẽ trả tự do cho tôi. Tôi suy nghĩ một lát, rồi quyết định: Không! Chuyện đã đến thế này thì cương quyết ngồi giam hết thời hạn. Đó, các bạn thấy không, tôi cũng dũng cảm, kiên cường đấy chứ!

Nhưng, bạn ơi, thời đại này có ai coi trọng lòng dũng cảm đâu. Mà thôi, chẳng nên nghĩ ngợi vẩn vơ làm gì, hãy tìm cách làm việc. Hãy viết báo rồi gửi ra ngoài cho người quen đưa đến các báo và tạp chí. Thế là tôi bắt đầu lạng lẽ viết. Các bài báo của tôi không ký tên nhưng qua văn phong người ta vẫn nhận ra tác giả là ai, vì thế một hôm ông giám ngục cho gọi tôi lên.

Ông là một người tốt, có hai đứa con: con trai đang học trung học, con gái học ở Đại học tổng hợp. Ông giám ngục nói với tôi rằng, các bài báo của tôi có thể gây liên lụy đến cho ông ta, có khi ông ta sẽ bị đổi đi tỉnh xa và như vậy việc học hành của các con ông sẽ bị dở dang...

- Ông hãy thương lấy mấy đứa con tôi! - Ông ta van nài tôi.

Ôi, lạy Đức Ala! Tôi biết thương ai bây giờ đây: Thương con tôi hay thương con ông giám ngục? Thôi đành thương con ông giám ngục, nhưng còn con tôi thì ai thương cho đây? Phải thú thực rằng con tôi đẻ ra thì phải thương chúng trước đã, vì thế tôi vẫn tiếp tục viết. Biết vậy, người ta bắt đầu tìm cách cản trở mọi mối liên hệ của tôi với bên ngoài. Nhưng dù họ có ngăn trở cách mấy thì các bài báo của tôi vẫn cứ tiếp tục xuất hiện. Thế là toà án bắt đầu để mắt tới. Một vị thẩm phán đến gặp tôi. Ông ta tươi cười niềm nở hỏi tôi làm cách nào chuyển được các bài báo ra ngoài? Tôi không trả lời, mà hỏi lại ông ta, bằng cách nào mà hêrôin và dao găm vẫn được tuồn vào nhà tù? Bởi tù nhân kiếm cách nhận được hêrôin và vũ khí thì tôi cũng kém cạnh gì mà không chuyển được các bài báo ra ngoài...

Vị thẩm phán cười, ra vẻ rất vô tư, còn tôi thì bị tống vào biệt khám. Đối với đám nghiện ma tuý thì các phòng giam chung vẫn còn thiếu, nhưng vì chỉ có mình tôi là dân viết báo, nên việc tìm một phòng riêng cho tôi không thành vấn đề.

Tại phòng biệt giam người ta chỉ cho tôi ra ngoài vào ngày thăm nuôi, sau đó lại khoá chặt trong phòng. Và lại cũng chẳng có ai đến thăm tôi, hoặc giả có ai đến thì cũng toàn đi tay không. Mà chắc bạn cũng biết, suốt ngày này qua tháng khác chỉ lủi thủi có một thân một mình, không có người nói chuyện, nặng nề biết chừng nào, nhất là đối với người hay chuyện như tôi. Suốt ngày đi đi lại lại trong buồng, xin đi vệ sinh, rồi lại bị nhốt trở lại...

Thời gian như ngừng trôi. Tiền không có. Không có gì hết. Hát đi hát lại mãi một số bài rồi cũng chán. Gào thét mãi rồi cũng khản cổ. Ước gì người ta giam thêm người nữa vào buồng tôi... Cho dù kẻ chuyên ăn thịt người cũng được, quỷ sứ nhà trời cũng được. Tôi ừ hết. Miễn sao có người để thở than đôi ba câu. Tối nào viên cai ngục cũng đi kiểm tra biệt khám. Tôi bắt chuyện với hắn nhưng hắn cứ lặng thinh. Hắn lặng lẽ quan sát buồng giam, lặng lẽ đóng cửa, gài móc sắt kêu loảng xoảng rồi lặng lẽ bỏ đi.

Tôi nằm trong khám biệt giam đúng năm tháng, còn một tháng nữa thì mãn hạn tù. Đúng ngày hôm đó thì tôi có người đến thăm nuôi. Anh ta mang đến cho tôi biết bao nhiêu thứ!... Nào thuốc lá, nào nho, dưa bở, dưa hấu, rồi bơ, pho mát, cà chua và cả mút quả cây nữa. Chao ôi! Căn buồng của tôi bỗng biến thành một quầy hàng thực phẩm nhỏ. Tôi ních một bữa thoả thuê, rồi nhét giỏ thức ăn vào gầm giường, ngồi nghỉ khoan khoái. Chỗ thức ăn dự trữ ấy chắc cũng đủ cho tôi cả tháng.

Thức ăn có sẵn, giá mà có một người bạn cùng cảnh ở bên...

Đêm đến tự bao giờ, trong buồng thấm lạnh. Tôi ngồi xuống giường, choàng tấm chăn lên vai và bắt đầu làm thơ. Bỗng có tiếng mở khoá loách xoách, tiếng cảnh sát mở kêu loảng xoảng rồi có hai người bước vào. Một trong hai người là viên giám ngục.

- Tên này sẽ ở đây, - viên cai ngục buông xõng một câu bảo tôi, rồi quay ra bỏ đi.

Ôi, thế là cuối cùng tôi không phải sống một mình nữa! Sao mà hạnh phúc thế!

- Mời anh ngồi! – Tôi lên tiếng và bắt đầu quan sát kẻ mới đến.

Quý thần ơi!... Sao trên đời lại có kẻ dị dạng đến thế là cùng... Người hăn chỉ có một mẩu, to ngang phè phè, trông gần như vuông. Lúc hăn đi chẳng nhìn thấy cổ đâu, người cứ lắc la lắc lư như con bò mộng vừa ăn quá no. Cái đầu hăn vuông như là mọc thẳng từ chân người. Mắt hăn ti hí lơ lơ đảo quanh rồi nhìn chăm chăm vào tôi.

- Chào người bạn, chúc cho người bạn chóng mãn hạn.

- Cầu chúc thánh Ala! – Hăn đáp lại giọng ồ ồ và hơi rè.

"Lạy chúa trời, thế là tốt rồi! Hăn biết nói, như vậy dù sao vẫn là người!"

- Anh bạn ngồi xuống đi, - tôi mời hăn lần nữa. – Này, bạn vào đây vì tội gì đấy?

- Tớ "thịt" một con lợn! – Hắn đáp gọn lỏn rồi đưa mắt liếc xéo sang tôi, khiến tôi lạnh cả người.

- Thế... bạn tên gì?

- Beli Tatgi.

- Đừng buồn nhé, ông Tatgi!

- Đừng gọi tớ là "ông", tớ cáu đấy!...

- Thôi được, anh Tatgi!

- Đừng gọi tớ là "anh", "tớ điên lên đấy!..."

- Vậy thì cậu "thịt" con lợn ấy ở đâu?

- Ở nhà thương điên.

"Càng ngày càng phức tạp hơn..." Tôi lại thấy gai gai người.

- Thế "thịt" vào lúc nào?

- Chập tối hôm nay... Tớ bóp cổ nó, thế là bị tống vào đây.

- Ái – chà - chà!...

- Thế nào mà "ái – chà - chà"?

- Có thể nào đâu, mình chỉ muốn nói rằng, mọi chuyện thế là tốt rồi. Cầu chúc bạn luôn luôn may mắn.

Chúng tôi ngồi im lặng. Tôi liếc trộm hắn và thầm nghĩ: "Thôi, thế là nguy to rồi. Làm thế nào cho nó vui vui lên một chút đây?..."

- Này, nhưng đầu đuôi là tại sao?

- Hôm nay ở nhà thương điên là ngày thăm nuôi.

Con lợn ấy được người nhà mang đến cho một gói xúc xích. Nó giấu ngay xuống dưới gối. Mà tính tớ thì hẳn cứ nhìn thấy thằng nào giấu giếm cái gì dưới gối và dưới gầm giường là tớ nổi máu điên ngay. Ai được tiếp tế cái gì thì phải bỏ ra công khai để mọi người cùng ăn chứ! Thế là, lừa lúc nó ngủ, tớ bóp cổ nó!

- Ông Tatgi này, ông làm thế là đúng lắm! Mà này, ông có ăn nho không? Tôi có cả pho mát và giò nữa đấy...

- Tớ đã bảo cậu rồi, đừng gọi tớ là ông, tớ điên tiết lên đấy.

Chúng tôi lại ngồi im lặng. "Ôi, lạy chúa trời, con phải cư xử thế nào đây?..."

- Nghĩa là chuyện ấy xảy ra ở nhà thương điên?

- Phải.

- Rất đáng ngạc nhiên...

- Ngạc nhiên cái gì?

- Vì tớ thấy cậu là người hoàn toàn bình thường, nhưng sao lại phải vào nhà thương điên?

- Lúc đầu tớ bị giam ở trại này. Ở đây tớ đã cho một thằng đi đòi nhà ma, thế là bị đưa vào nhà thương điên.

- Ái – ai – ai! Rõ thật bất công! Mà này, thế cậu giết thằng cha ấy vì... cái gì?

- Tớ bị tống cổ vào một căn buồng, bị cùm chân...

Sau đó người ta quăng thằng cha ấy vào cùng buồng tớ. Có người thăm nuôi mang cho nó một hộp mứt quả. Tớ để ý thấy nó giấu kín dưới gầm giường.

Tính tớ chúa ghét những việc như thế. Ai có đồ tiếp tế thì phải bỏ ra công khai cho mọi người cùng ăn chứ! Tớ điên tiết lên, chờ đêm xuống lúc hăn vừa ngủ, tớ "thịt" liền.

- Ông Tatgi, ông làm thế rất đúng! Cầu chúc cho...

- Đã bảo mãi rồi: đừng gọi tớ là "ông", kéo tớ lại sôi máu lên.

Tôi vội vàng lôi lọ mứt trong giỏ ra mời hăn:

- Cậu nếm thử đi!

Chúng tôi lại im lặng. Tim tôi bắt đầu đập rộn lên. Lúc này nếu tôi gọi người đến cứu, chắc chắn hẳn sẽ thật tôi, trước khi người ta đến kịp.

- Sao người ta lại có thể quăng một người như cậu vào xà lim được nhỉ? Rõ thật vô lý...

- Tớ giết một thằng trong khám nên mới bị nhốt vào xà lim...

- Đầu đuôi thế nào?

- Chuyện là thế này...

- Nghĩa là cậu đã làm đúng! Cầu Đức Ala ban cho cậu sức lực để đôi bàn tay cậu ngày thêm rắn chắc! À, mà này, xin lỗi hỏi cậu một câu, vì lẽ gì mà cậu giết thằng cha ấy?

- Ngày thăm nuôi hôm ấy, người nhà mang đến cho hẳn một quả dưa hấu. Hẳn...

- Giấu biến ngay vào gầm giường?

- Sao cậu biết.

- Không đâu, tớ chỉ đoán thế thôi.

- Đêm khuya, hẳn ngủ tớ cho hẳn "đi" đứt luôn.

Tôi vội vàng lôi dưa hấu và dưa bở trong giỏ ra.

- Xin mời cậu cứ dùng tự nhiên cho. Cậu ăn cả hai thứ đi, đừng khách sáo... Thử ngẫm mà xem cuộc đời sao quá bất công... Một người tử tế như cậu mà phải ngồi tù! Chẳng ra thế thống gì cả.

- Ở ngoài tớ "khử" một thằng thế là bị tổng giam.

Tớ với nó sống chung một phòng. Và dưới gầm giường của nó...

- Rồi chờ khi nó ngủ, cậu đã...

- "Khử" nó. Nhưng sao cậu biết.

- Vô tình thôi mà, cậu đừng để ý...

Ồi trời cao, đất dày ơi, làm sao tôi sống được đến sáng mai với kẻ ăn thịt người này đây? Chắc là người ta cố ý đưa thẳng điên này vào buồng tôi để hấn kết liễu đời tôi...

- Mời cậu ăn hết đi, đừng để lại làm gì...

Suốt năm tháng trời mọi người đến thăm tôi đều đi tay không. Vừa đúng hôm nay có một chút quà thì lại... Tôi đã định dè xén cho hết tháng cuối cùng trước khi ra tù.

Cả đêm hôm trước tôi ngồi viết báo nên bây giờ hai mắt cứ díp lại. Nhưng nếu tôi thiếp đi thì hấn sẽ thịt tôi ngay... Nếu lúc này hấn xông vào tấn công tôi, thì biết làm sao bây giờ. Tôi sẽ lấy cái giỏ chụp lên đầu hấn, sau đó tung cái chăn trùm lên trên... Rồi tôi và hấn quần nhau cho đến sáng. Không, không thể thế được. Tôi lấy sức đâu mà cầm cự với hấn đến sáng!...

Tôi bèn đưa cái chăn cho hấn:

- Cậu đi ngủ đi!

- Tớ không buồn ngủ, cậu cứ "yên giấc" đi.

Hấn không ngủ – thế này thì hỏng bét rồi... Tôi khẽ ngả người xuống giường và bắt đầu đề phòng bất trắc.

- Tổng cộng tớ "thịt" có bốn thằng, thế mà bị tống vào tù. Trong chiến tranh người ta giết hàng ngàn người, mà không ai bị kết tội... Đảng này vèn vện có bốn mống... Thế mà cũng bị tù.

Chúng tôi im lặng. Một lát sau hấn lẩm bẩm hỏi:

- Thế cậu vì sao vậy?

- Tớ ấy à... – Một ý nghĩ chợt loé lên trong đầu tôi: "Không, nhất định phải thoát hiểm". Tớ... tớ "khử" một thằng...

- Vì chuyện gì?

- Chẳng vì chuyện gì cả... Điên máu lên thế là tớ "khử" có thể thôi.

- Chỉ đơn giản thế thôi à?

- Sao lại đơn giản có thể. Lúc đầu tớ "khử" bố nó. Thằng lợn này xông vào cứu, thế là tớ khử luôn cả hai đứa.

Đôi mắt him híp của Beli Tatgi bắt đầu mở to.

- Thế bố hẳn mắc tội gì?

- Chẳng mắc tội gì cả... Điên máu lên thế là tớ khử, thế thôi.

- Chỉ đơn giản thế thôi à?

- Không, tớ quên: Lúc đầu tớ "khử" mẹ già, tức là mẹ của thằng kia... Sau đó đành phải cho lão chồng mẹ về châu giời theo mẹ cho có đôi.

- Thế cậu giết mẹ vì lí do gì?

- Không nhớ nữa, chuyện xảy ra lâu quá rồi...

- Thế tổng cộng cậu "khử" bao nhiêu người?

- Độ mười lăm, hai mươi người gì đấy...

- Ôi chao, thế thì cậu tiến hành cả cuộc chiến tranh rồi còn gì!...

Benli Tatgi lùi dần vào góc phòng, tránh xa tôi.

Từ đó cho đến sáng, chống lại cơn buồn ngủ, tôi cứ bịa thêm mãi những chi tiết mới.

Khi vừa mới rạng sáng, Benli Tatgi lấy hai tay dấm thoàng thoàng vào cửa sắt. Viên coi ngục đến. Hai người thì thào vào tai nhau điều gì đó, rồi tôi thấy viên cai ngục dẫn hẳn đi ở nơi khác.

Đến lúc đó tôi mới thở phào nhẹ nhõm.



## Bức thư gửi người ngồi trong ghế bành

Thưa ngài!

Ngài ngồi trong chiếc ghế bành rộng rãi, thoải mái, bền chắc, đắt tiền và rất đẹp. Hà cớ gì mà ngài lại cảm thấy khó chịu? Trước mặt ngài là một chiếc bàn to tổ bố, ngài có thể tựa cả hai tay lên đó một cách thật an tâm.

Nhưng có cái gì đó làm ngài lo lắng... nên ngài cứ nhấp nha nhấp nhồm y như ngồi phải gai. Nỗi lo lắng của ngài xuất phát từ đâu? Ngài ngồi trong chiếc ghế bành rộng, tiện nghi này mà người cứ lão đảo như bị say sóng... Có thể ngài sợ bị ngã chằng?

Xin được nói thật rằng, diễn viên xiếc tay cầm một chiếc sào dài một đầu là xô nước đầu kia là giỏ đá đi trên dây còn thoải mái hơn ngài ngồi trong ghế nhiều. Ngài lão đảo bởi vì cảm thấy mình đang ngồi trên lưng con ngựa đang phi. Vì sợ ngã nên hai tay ngài bám chặt vào hai tay vịn, cứ như là lần đầu tiên ngồi trên yên ngựa, cố giữ thăng bằng cho khỏi ngã. Ai ai nhìn thấy nét mặt hốt hoảng ấy, cũng đều cảm thấy lo thay cho ngài! Nhiều người còn áp sát bàn tay vào ngực hết như muốn tìm bắt lại nhịp đập rộn ràng của trái tim... Tất nhiên ta có thể quay mặt đi chỗ khác, nhưng làm thế e bất tiện bởi đồng loại mình đang trong cơn hoạn nạn...

Chiếc ghế bành ngài ngồi thật rộng rãi, chiếc bàn trước mặt ngài to đùng, phòng làm việc của ngài thật âm cúng thoáng đãng. Vậy thì xin được hỏi tai họa từ đâu đến? Tại sao mà ngài lại lo lắng như vậy? Giả thử ngài có ngã thật thì tấm thảm dày mịn trên sàn nhà sẽ đỡ êm ái cho ngài ngồi cơ mà. Thế nhưng cặp mắt ngài vẫn tròn xoe sợ hãi, cứ như là ngài đang đứng trên bờ vực thẳm. Thôi, xin ngài hãy bình tâm lại, đừng có quay cuồng trên ghế nữa! Hãy cứ ngồi thật yên đi xem nào!

Từ ngày tôi nhìn thấy ngài quá sợ sệt và lo lắng như vậy tôi vẫn luôn suy nghĩ một điều: tại sao lại có những người đang ngồi trong ghế bành hẳn

hoi mà lại sợ ngã? Từ việc này làm cho tôi nhớ lại một trường hợp mà tôi là người chứng kiến. Câu chuyện xảy ra cách đây nhiều năm rồi.

Buổi tối mùa hè hôm ấy tôi ghé vào một sòng bạc đúng lúc đang rất đông người. Dàn nhạc nổi lên rộn ràng làm nền cho các nghệ sĩ biểu diễn. Một diễn viên nhào lộn biểu diễn tiết mục "trồng cây chuối ngược" trên lưng tựa chiếc ghế đứng hai chân trên một chiếc ghế khác. Đúng lúc ấy từ gian phòng vang lên tiếng dè biu oang oang của một vị khách chuệnh choáng hơi men nào đó. Nghe giọng nói có thể đoán ra đó là một người nước ngoài. Ông ta nói gì không ai hiểu, nhưng nhìn động tác thì có thể đoán ra rằng, ông ta không hài lòng với tiết mục biểu diễn trên ghế và ông ta muốn tự mình biểu diễn tiết mục đó với nghệ thuật cao hơn. Ông ta không chỉ nói suông mà bắt đầu ngay vào việc chuẩn bị biểu diễn.

Mọi công việc chuẩn bị tiến hành ngay trên sân khấu nhỏ của một sòng bạc vào loại sang, dành cho giới có máu mặt của thành phố. Việc làm này của vị khách ngoại quốc dù có vi phạm sự tôn nghiêm thường có của sòng bạc, nhưng ở ta vốn xưa nay vẫn có sự sùng kính đối với người nước ngoài nên đích thân ngài chủ sòng bạc đứng ra đề nghị khách cho phép ông ta biểu diễn. Có thể sau khi biểu diễn ông ta sẽ tỉnh rượu.

Người say rượu chân nam đá chân chiêu loạng choạng hết va vào bàn lại làm đổ ghế đi ra giữa gian phòng và bắt đầu trèo lên bàn. Nhưng ông ta không trèo lên nổi, vừa định gác chân lên thì đã lăn uỳnh xuống, rồi lại lóp ngóp bò dậy và trèo lại. Những động tác vụng về của ông ta làm cho khách đứng ngồi xung quanh cười râm ran khắp cả phòng y như khi xem các chú hề chuyên nghiệp biểu diễn. Sau vài ba lần cố gắng cuối cùng, người ngoại quốc mới leo lên được bàn, khán giả vỗ tay nhiệt liệt chúc mừng ông ta. Sau đó người diễn viên đặt chiếc ghế lên chiếc bàn rồi lại chuệnh choạng leo lên bàn một cách khó khăn. Ông ta ngồi vắt vẻo trên lưng tựa của chiếc ghế và hút thuốc. Lúc này dáng vẻ của người ngoại quốc trông rất linh lợi và hài hước, làm cho người xem phấn khích, tiếp tục vỗ tay hoan nghênh rào rào. Ai cũng nghĩ lúc này ông ta đã tỉnh rượu, sẽ trở lại chỗ ngồi cũ và cuộc biểu diễn sẽ kết thúc. Nhưng không phải, vừa bước xuống sàn nhà ông ta liền lấy

ba chiếc ghế nữa và với những động tác hết sức nhanh nhẹn, khéo léo ông ta chồm chồm lên nhau rồi leo lên bàn. Nhìn ông ta biểu diễn người xem sợ đến thót tim. Chân ông ta bước hụt liên tục, hai tay cứ chới va chới với búa trượt hoài mãi vào lưng tựa của ghế... cánh các bà xuýt xoa sợ hãi khi mỗi lần trông thấy ông ta như sắp ngã đến nơi, nhưng rồi không hiểu sao ông ta vẫn lấy lại được thăng bằng và tiếp tục "trồng cây chuối". Cuối cùng người ngoại quốc bắt đầu tụt xuống. Động tác xuống cũng gây hồi hộp không kém gì động tác leo lên, trông rất chên vênh và mạo hiểm, nhưng thật may tất cả đều suôn sẻ. Những tràng pháo tay lại vang lên rộn rã trong phòng. Mọi người nghĩ chắc cuộc biểu diễn đến đây là kết thúc. Nhưng không, lấy thêm hai chiếc ghế nữa và trên môi vẫn phì phèo điếu thuốc ông ta lại tiếp tục trèo lên. Lúc này ông ta đã xếp được cả một toà tháp bằng ghế và ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế cao nhất, cách sàn khoảng sáu mét. Động tác leo lên tháp ghế của người ngoại quốc diễn ra lâu hơn nhiều so với thời gian kể lại câu chuyện của tôi. Ít nhất cũng phải đến mười lần người ngoại quốc say rượu chới với suýt ngã. Mỗi lần như thế làm cho người xem sợ đến hết hồn... Nhưng, thật lạ kỳ, chồm ghế chỉ lắc lư nhẹ và người ngoại quốc vẫn yên vị trên cao.

Rồi ông ta lại tụt xuống chỉ để lấy thêm một cái ghế nữa... Lúc này khán giả yêu cầu ông chủ sòng bạc bảo người ngoại quốc thôi, đừng biểu diễn nữa, tránh nguy hiểm cho ông ta. Nhưng người này không hề quan tâm đến điều đó, vẫn tiếp tục leo lên tháp ghế. Lần này động tác của ông ta khéo léo và nhanh nhẹn đến kinh ngạc. Ngồi trên lưng tựa của chiếc ghế trên cùng, ông ta hút nốt điếu thuốc hút dở, ném bỏ đầu mẩu, lấy bao thuốc trong túi ra châm tiếp, phì phèo nhả khói. Sau đó ông ta đứng dậy, duỗi thẳng một chân ra phía sau, người cúi gập xuống, hai tay dang rộng hai bên và đứng yên ở tư thế "chim bay" này một lúc khá lâu. Khán giả lại được một phen vừa sợ hãi vừa cảm phục đến sững sờ...

Và bỗng nhiên, không để cho chúng tôi kịp nhận ra bằng cách nào mà ông ta đã kịp chuyển động tác nhanh nhẹn chính xác đến thế, chỉ loáng một cái mọi người đã thấy ông ta "trồng cây chuối" bằng hai tay trên lưng tựa

của chiếc ghế thứ bảy. Dáng người ông ta thẳng tắp vươn lên cao. Thi thoảng "cây chuối" ấy chỉ khe khẽ lắc lư để giữ thăng bằng. Trong khi đó điều thuốc lá vẫn toả khói trên miệng ông ta!

Chỉ đến lúc này chúng tôi mới hiểu, người biểu diễn động tác thăng bằng trên ghế không phải là người say rượu mà là một nghệ sĩ nhào lộn vĩ đại. Ông ta chỉ giả vờ say và vụng về để gây cười...

Đấy, tôi đã nhớ lại màn biểu diễn này khi quan sát thấy sự lo sợ và thiếu niềm tin của ngài khi ngài đang ngồi trong chiếc ghế bành tiện nghi, vững vàng trong căn phòng làm việc ấm cúng và thoáng đãng của mình. Tại sao người nghệ sĩ nhào lộn ngồi bình thản trên tầng bảy của toà tháp ghế không hề sợ bị ngã mà ngài lại sợ bị nhào ra khỏi ghế bành? Vì ông ta là nghệ sĩ nhào lộn". – Có thể ngài sẽ trả lời như thế. Nhưng có ai bảo ông trèo lên độ cao bảy mét đâu! Mọi người chỉ khuyên ông hãy cứ ngồi thật yên tĩnh và tự tin trong chiếc ghế của mình.

Diễn viên nhào lộn không sợ ngã bởi vì họ tạo được điểm tựa chuẩn xác, do đó giữ được thăng bằng. Còn ngài và chiếc ghế của ngài bị lắc lư chao đảo vì bị mất thăng bằng.

Nào, bây giờ xin ngài hãy cúi xuống, nhìn xuống dưới chân mình cho rõ! Ngài có nhìn thấy gì không?... Chắc là ngài hiểu lý do tại sao ngài sẽ ngã, nhất định sẽ bị ngã rồi chứ! Cái chân đỡ của ghế mong manh đến thế thì dù phần lưng tựa của nó rộng, to đến bao nhiêu nữa thì nó cũng không tạo ra được điểm tựa, không làm cho chiếc ghế thăng bằng và không thể giúp ngài ngồi yên được trong ghế đầy tiện nghi nhưng lại trông chừng như thế!

## Leo lên và tụt xuống

Một hôm ông chủ bảo tôi:

- Cậu hãy lên núi mở quầy hàng thực phẩm phục vụ công nhân.

Việc này quả là lạ: Chưa có mỏ đá nào lại cung cấp thực phẩm cho công nhân cả. Lúc ấy tôi nghĩ: "Ông chủ mỏ đá của chúng tôi tốt thật đấy!"

Thế là ông chủ giao cho tôi năm mươi lía và nói:

- Cậu sẽ vào thành phố mua dầu ôliu, pho mát "Thất nhân tâm", kẹo, bánh mì, hành.

Đến khi ấy tôi mới hiểu loại pho mát đã khử mỡ ăn dai nhách như da lợn sẽ được gọi là pho mát "Thất nhân tâm". Chỉ cần ăn một miếng pho mát này đáng độ năm mươi gam, ta phải uống hết cả bi đông nước mà vẫn thấy khát. Bụng anh ách những nước, cứ như là vừa mới được ăn no.

Số thực phẩm mang từ thành phố lên mỏ đá chúng tôi để trong một cái lán cũ. Chúng tôi sửa sang, bố trí lại lán thành quầy hàng khô phục vụ công nhân mỏ đá. Tôi được giao làm người bán hàng và ông chủ hứa sẽ trả lời cho một tháng ba mươi lía. Vào thời đó ba mươi lía một số tiền lớn. Một ngày công nhân chỉ được nhận tiền lương khoảng ba mươi đến năm mươi xu.

Cứ vào ngày cuối tuần đốc công lại phát cho công nhân những "đồng xu" bằng bìa các tông do chính tay ông chủ làm ra. Trên một mặt đồng xu này có chữ ký của ông chủ, trên mặt thứ hai là các "mệnh giá": "hai xu rưỡi", "năm xu" v.v... Những đồng xu các tông này được dùng thay tiền để mua hàng ở quầy thực phẩm của tôi. Sau một thời gian mở quán thì hầu như tất cả công nhân đều mắc nợ ông chủ. Có thời kỳ ba tháng liền công nhân không nhận được những "đồng tiền" các tông này. Vậy là họ làm không đủ ăn, lấy đâu ra "tiền các tông" để thanh toán nợ. Được cái, ông chủ tốt bụng vẫn cho họ ăn chịu. Nhưng công nhân không đánh giá cao sự hảo tâm này của ông chủ. Khi khoản nợ vượt quá mười lía một tuần, mà lương họ một

tuần chỉ được có từ ba đến năm lia, thì họ vợ vợi lấy tấm chăn rách vắt lên lưng, chửi bới cả nhà ông bà chủ một hồi, rồi bỏ đi làm chỗ khác. Đến chỗ nào họ cũng đều rơi vào tình trạng nợ nần triền miên các quán hàng. Như vậy là đầu tiên các quán hàng, tiếp đến các nhà thầu khoán có nguy cơ bị phá sản.

Sau một thời gian khai thác, thì đội làm đá của chúng tôi bị thiếu người làm việc vì có quá nhiều công nhân bỏ đi đội khác. Để ngăn chặn tình trạng này, ông chủ chúng tôi nghĩ ra mẹo ai muốn vào làm thêm cho đội chúng tôi đều phải nộp giấy khai sinh. Vậy là với chiếc khăn rách trên lưng, không có thứ giấy tờ gì trong người, người công nhân tội nghiệp kia không dễ gì mà tìm được công việc mới. Có một số công nhân nợ quây lên đến năm mươi lia, nghĩa là bằng cả số vốn "kinh doanh" của quây; thế mà quây vẫn phải tiếp tục phục vụ. Việc tính toán rạch ròi thật khó mà tiến hành nổi. Duy chỉ có một điều là nhờ có lòng tốt bụng của ông chủ mà quây thực phẩm vẫn còn đứng vững nổi. Nhưng cái tình cảnh làm ra mỗi tuần lương có năm lia mà lại nợ một tuần những năm mươi lia thì thật quá trớ trêu!

Sau khi nộp giấy khai sinh, người công nhân không bao giờ nhận lại nó nữa, họ để lại làm kỷ niệm cho ông chủ. Chỉ một thời gian ngắn, quây chúng tôi đã giữ lại hai vali chật cứng giấy khai sinh; mỗi cái tương đương với khoản nợ năm mươi lia. Bạn hãy tưởng tượng xem, số tiền ấy lớn biết chừng nào. Hai va li đầy kỳ phiếu mệnh giá năm mươi lia! Cứ cái đà này thì chẳng bao lâu nữa cả nước sẽ không còn một cái giấy khai sinh nào nữa, vì nó "vào tay" ông chủ chúng tôi tất cả rồi. Không còn giấy khai sinh sẽ không còn pho mát "Thất nhân tâm" nữa. Trước tình trạng "bỏ giấy chạy lấy người" ấy, trái tim hiền từ của tôi đành phải miễn cưỡng theo gương làm việc thiện của ông chủ. Ai đến van nài xin nộp năm lia thì sẽ được nhận lại một giấy khai sinh lưu giữ trong va li. Thế là xảy ra tình trạng nhăm lẩn hết sức tai hại. Bác Ali là tên từ khi cha sinh, mẹ đẻ bỗng nhiên trở thành Memet. Còn bác Memét lại mang tên mới là Luxup hoặc Khaxanôp. Một số người đã mãn hạn lính lại bị gọi nhập ngũ lần nữa, còn những người chưa có một ngày phục vụ tại ngũ vẫn cứ nhờn nhờ không ai động đến. Những

chàng trai chưa vợ chẳng hiểu mô tê ra sao hoá thành những ông bố "chững chạc" của các gia đình. Ấy là chưa kể đến nông nổi người này vốn sinh ra ở nông thôn bỗng trở thành người thành phố, ngược lại người kia hàng bao đời nay gia đình gốc ở thành phố nay hoá thành người nông thôn.

Câu chuyện tôi kể trên xảy ra đã từ lâu lắm rồi, nhưng cho đến nay trên báo chí vẫn thỉnh thoảng gặp những dòng thông tin nói về một ai đó đang sinh sống làm việc tại một nơi nào đó mà thực ra người đó đã chết từ lâu rồi. Hoặc ngược lại có những cáo phó về ông A ông B nào đó đã từ trần vào ngày... tháng... trong khi các vị đó vẫn đang sống sờ sờ trước mắt mọi người.

Câu chuyện bán rẻ giấy khai sinh lấy năm lia cuối cùng cũng bị vỡ lở. Chuyện là như thế này. Hôm ấy là một ngày mùa đông giá rét. Ông chủ đến lán người rét run cầm cập, bảo tôi:

- Cậu mang cái va ly giấy khai sinh kia đốt lò để cho ta sưởi, rét quá.

Tôi tìm cách gàn ông chủ:

- Thưa ông, tốt hơn hết ông bán lại cho tôi, giá mỗi cái giấy là năm mươi xu, được không ạ?

Ông chủ lập tức hiểu ra vấn đề nhưng ông ta đã kịp cho vào lò hết một va ly giấy khai sinh.

- A, thằng này láo, không biết xấu hổ là gì! - Ông chủ mắng tôi. – Dám tự tiện làm càn ở ngay nơi nuôi nấng này. Rõ thật nuôi ong tay áo...

Mặc dù ông chủ nói vậy, nhưng sau đó tôi vẫn tìm được tiếng nói chung với ông ta. Cứ mỗi một giấy khai sinh bán ra năm lia tôi được hưởng hoa hồng một lia. Chuyện này bắt đầu xảy ra rắc rối với một công nhân tên là Abô. Tuần đầu tiên đi làm anh ta không đến quầy thực phẩm, cuối tuần người tổ trưởng cấp cho anh số tiền các tông tương đương sáu lia. Thật lạ lùng, sang tuần thứ hai anh ta vẫn không bén mảng tới quầy thực phẩm chút nào.

- Thưa ông, tôi báo với ông chủ, - có lẽ phải đuổi tay công nhân này.

Nhưng ông chủ vốn là người tốt bụng, bèn nói:

- Không nên, tại sao lại đuổi một người mà khối lượng đá anh ta đập được trong một ngày bằng cả bốn người khác gộp lại? Anh ta mang từ quê lên cả một bịch đầy bánh mì dẹt, khô. Hàng ngày trước khi ăn anh ta ngâm bánh trong nước sôi cho nó mềm ra, rồi lấy rau dại trên rừng về quăn lại thành từng viên, luộc nhừ, giả làm món thịt băm, quăn cải bấp để ăn thay cơm.

- Trời ơi, thưa ông thế thì lại càng phải đuổi, tất cả công nhân đều theo gương tay Abô này, ăn cái món mà hăn gọi là "gia vị" ấy thì chúng ta sẽ sập tiệm mất.

Dù tôi đã cố gắng thuyết phục để ông chủ đuổi tay Abô này, nhưng ông vốn tốt bụng, không chịu nghe lời tôi.

Tuần nào Abô cũng nhận được sáu bảy lia tiền các tông. Cứ thế, đến cuối tháng thứ ba Abô mang một mũ cát kết nhem nhuốc dầu mỡ đựng đầy tiền các tông đến gặp ông chủ, nói:

- Xin ông thanh toán cho, tôi không làm nữa.

Ông chủ đếm số tiền các tông được bảy mươi ba lia.

Ra thế! Toàn bộ số vốn "lưu động" của quầy thực phẩm chúng tôi chỉ có năm mươi lia, mà riêng "số tiền" của Abô đã là bảy mươi ba lia. Mọi khoản thanh toán chỉ được cho phép trong giới hạn năm mươi lia này.

- Này anh Abô, như thế là chúng tôi đã thanh toán sòng phẳng với anh hàng tuần rồi nhé. Giờ thì xin chúc anh lên đường may mắn! - Ông chủ nói.

- Không, thưa ông chủ, tiền các tông này làm sao tiêu được ở những nơi khác. - Abô trả lời: - Tôi không thể giữ tiền giả trong người. Xin ông trả tôi tiền thật.

Ông chủ đành "đổi" tiền thật cho Abô.

- Xin ông giả tôi giấy khai sinh, - Abô đề nghị.

Tôi mở vali, rút đại ra một giấy khai sinh bất kỳ, đưa cho anh ta.



- Đây không phải giấy của tôi! – Abô nói như đinh đóng cột, mặc dù không hề biết đọc biết viết.

- Chả của anh thì của ai?

- Không phải, đừng lừa tôi!

Rõ thật rách việc với tay Abô này! Cả một valy đầy cứng biết cái nào là của tay Abô này mà lấy ra.

- Đây cái này của anh, anh cầm lấy.

- Không phải, cái của tôi bị sứt một góc.

Tôi đưa cho anh ta một cái giấy bị rách mép.

- Không phải, cái của tôi mặt trái có kẻ sọc.

Quả là không thể lừa nổi Abô!

- Cái này cũng không phải của tôi! Cái giấy của tôi sứt góc dưới, chứ không phải cái này.

Tôi đành lật từng tờ một để tìm nhưng vẫn không thấy giấy khai sinh của Abô.

- Nay anh Abô, hay là tôi đưa cho anh hai, ba, thậm chí bốn năm cái giấy khác được không?

- Không, ông giả tôi chính cái giấy của tôi cơ! – Anh ta nói quả quyết.

- Nay anh Abô, - cuối cùng ông chủ xen vào, - tốt hơn hết là...

Anh hãy cầm lấy cái giấy mà người ta đưa cho anh, nếu không tôi buộc phải cho anh một bài học nhớ đời, anh có hiểu không? Dừng lại một lát bỗng ông chủ thoáng nghĩ ra một ý mới, liền nói:

- Nay anh Abô... Tôi rất mến anh. Sao anh lại bỏ đi. Hãy ở lại đây, tôi sẽ cho anh làm đốc công.

Nét mặt Abô dịu hẳn xuống.

- Xin cảm ơn ngài, - anh nói.

Ngay hôm đó Abô vào thành phố. Khi anh trở về không ai dám tin rằng trước mắt mình là anh Abô hôm nào. Đôi chân anh không còn đi đôi giày cao su vá nữa, mà là đôi ủng mới bóng lộn, đi đến đâu vang tiếng kêu cọt két vui tai đến đấy. Cái quần ống rộng thùng thình không còn nữa, thay vào đó là chiếc quần vải xộc màu xanh thẫm lịch sự. Abô còn mua cả chiếc áo vét nữa. Chiếc mũ mềm trên đầu mới cứng, tay phải anh cầm chiếc roi da thi thoảng lại đập đập vào chiếc ủng, tay trái cầm chiếc còi lúc lúc lại toe lên một tiếng.

Từ khi Abô làm đốc công, anh rất hay thổi còi, dáng vẻ rất ngạo mạn. Đêm, ngày anh không ngớt nói câu: "Cảm ơn ông chủ".

Nhưng sự ưu ái của ông chủ đã không đem lại kết quả như mong muốn.

Một buổi tối nọ Abô đến nhờ tôi viết thư gửi về quê.

- Thế anh có viết trong thư rằng, nay tôi đã là đốc công không? – Abô hỏi tôi.

Trong các bức thư gửi về quê, bức nào cũng có hàng chục lần nhắc lại sự kiện này. Suốt một tuần liền chúng tôi ngồi viết thư. Cứ mỗi lần nhớ ra còn quên ai đó chưa báo tin, là anh lại đến nhờ tôi viết tiếp, lúc thì cho một người anh em trong họ, lúc thì cho một người bạn đang tại ngũ.

- Anh bạn ơi viết thêm cho tôi bức thư nữa!

Hoá ra Abô vừa đi thành phố về. Anh chụp một kiểu ảnh rất oách: Một tay cầm còi, một tay cầm roi. Anh muốn gửi tấm ảnh này về quê.

Nhưng về công việc của người đốc công thì Abô không đảm đương nổi. Lúc nào người ta cũng thấy anh thổi còi, đập đập roi vào ủng, hò hét, thúc giục người làm ầm ĩ. Thế nhưng công việc của người đốc công đâu chỉ có thế, không phải ai cũng làm được. Trước hết anh ta phải biết ghi chép khối lượng công việc thực hiện của từng nghiên cứu hàng ngày để xác định tiền công. Abô không biết chữ thì làm sao mà đảm đương được công việc này.

- Nay Abô, - một hôm ông chủ bảo anh, - anh đừng giận nhé, công việc này không vừa sức đối với anh.

Abô yên lặng, suy nghĩ.

- Anh nên trở lại làm công nhân.

- Ôi, thưa ông chủ, tôi không thể...- Abô đáp. – Công nhân họ ghét tôi lắm...

Thế là đành để cho anh ta đi khỏi.

Lần này anh không đòi hỏi gì về giấy khai sinh nữa. Chúng tôi đưa cho anh một cái giấy khai sinh bất kỳ rút ra được và lại còn cấp thêm một giấy chứng nhận ghi rõ ràng, anh đã làm đốc công ở mỏ đá chúng tôi. Anh Abô rời khỏi chỗ chúng tôi, tìm đến các chủ mỏ khác, đến đâu anh cũng đưa giấy chứng nhận đốc công ra. Người ta nhận anh vào làm và rồi lại.. sa thải anh! Anh nhất quyết không chịu làm công nhân. Anh nghèo đói xác xơ, trông thật đáng thương.

## Chúng tôi đã chịu đựng gian khổ như thế nào?

Hai người cùng sống trong một khu phố. Một người da ngăm đen, người kia tóc vàng. Ngay từ khi còn bé, cậu da ngăm đen gầy gò, còn cậu tóc vàng to béo. Cậu gầy gò thì cao nhổng còn cậu to béo thì thấp lùn. Một người là con nhà giàu, người kia là trẻ mồ côi.

Khi còn là những đứa trẻ nhỏ chơi bóng trên các bãi cỏ, một người kêu lên:

- Ai chơi với tôi?

Còn người kia thì nói:

- Tôi chơi với ai?

Sau này trong suốt cả cuộc đời họ vẫn hỏi như thế. Một người hỏi: "Ai chơi với tôi?" còn người kia thì hỏi ngược lại: "Tôi chơi với ai?"

Họ bằng tuổi nhau, nên đi học cùng nhau, nhưng tốt nghiệp thì không cùng năm. Người vẫn hỏi câu: "Tôi chơi với ai?" Tốt nghiệp trung học sau ba năm người hỏi câu: "Ai chơi với tôi?"

Họ học cùng một lớp; một người khi kiểm tra thì cho chép bài, người kia thì chuyên chép bài của bạn. Khi là người chuyên chép bài không thể lên lớp trên được, thì người cho chép bài không hề nhìn vở người khác, vẫn là học sinh nhất lớp.

Không hiểu tôi có nên nêu tên họ ra đây không?

Nhưng các bạn hẳn sẽ đoán ra họ là ai ngay thôi. Cả hai đều là những nhà hoạt động nổi tiếng. Vì vậy chúng ta không nên nêu tên họ ra đây. Nhưng nếu bạn muốn chúng ta có thể gọi anh tóc vàng người béo tốt vẫn hỏi câu: "Tôi chơi với ai?" là Akhmét, còn người kia là Mekhmét.

Khi Mekhmét tốt nghiệp đại học xong đã đi làm kiếm sống, thì Akhmét chỉ mới học xong trung học. Cả hai người bạn cùng sang châu Âu một lúc. Mekhmét thi tuyển, đủ đủ điểm nhận học bổng du học nước ngoài còn

Akhmét cũng đi học nước ngoài nhưng bằng tiền của bố. Mekhmét học xong đại học, bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, ở lại làm việc hai năm sau mới trở về nước. Còn Akhmét sang châu Âu học để thành kỹ sư hoá học. Trong mười năm chu du ở châu lục này, nhưng cuối cùng thì anh vẫn chưa thành nghề gì. Trở về Thổ Nhĩ Kỳ, anh nói tiếng Anh như gió, nói tiếng Pháp tầm tạt.

Mekhmét đi làm viên chức nhà nước. Akhmét vẫn sống bằng nguồn tiền do người cha để lại; anh ăn tiêu hoang phí vô độ, nên chẳng mấy chốc mà khánh kiệt. Rồi sau anh kiếm được cô vợ gia đình giàu có và bắt đầu sở hữu mọi tài sản, của cải của ông bố vợ.

Mekhmét cưới vợ, trở thành người cha của ba đứa con: hai trai, một gái. Akhmét cưới vợ những ba lần, nhưng anh vẫn chưa có lấy một mụn con. Sau khi cưới vợ lần thứ tư, anh mới hiểu ra rằng chuyện con cái đến giờ đã muộn.

Mekhmét không chịu làm những việc mờ ám, biến cơ quan nhà nước thành nơi kiếm chác béo bở của đảng cầm quyền, vì thế anh xin về hưu. Để đảm bảo cuộc sống của gia đình, anh quay sang hoạt động kinh doanh tư nhân. Anh nghĩ rằng người trí thức cần phải hoạt động chính trị, nên anh đã gia nhập đảng đối lập.

Còn đối với Akhmét, sau một thời gian phá tan tài sản của ông bố để lại không thể móc hầu bao hơn nữa của bố vợ, anh cũng đành lún sâu vào chính trị.

Thế là từ khi ấy những mối bất hoà lớn bắt đầu nảy sinh giữa Mekhmét và Akhmét. Hai người bạn này vốn có những chính kiến đối lập nhau, luôn luôn tranh luận nhau, và từ khi họ hoạt động chính trị thì những cuộc tranh luận lại càng gay gắt hơn.

Từ trong sâu thẳm tâm hồn, Akhmét thừa nhận sự hơn hẳn của Mekhmét trong nhiều lĩnh vực, nên anh thường xuyên hỏi ý kiến bạn về những việc quan trọng mặc dù không tránh khỏi một chút tự ái trong lòng. Anh hy vọng rằng Mekhmét cuối cùng sẽ chia sẻ quan điểm của anh và ủng

hộ những quan điểm ấy. Nhưng anh không hề áp dụng bất cứ một lời khuyên nào của Mekhmét mà luôn hành động ngược lại.

Hôm ấy Akhmét lại đến gặp bạn để kể về nguyện vọng gia nhập đảng cầm quyền của mình. Mekhmét đã tìm mọi cách chứng minh một cách điềm tĩnh và hợp lô gích cho bạn mình hiểu rằng, anh nên gia nhập đảng đối lập chứ không phải đảng cầm quyền.

Akhmét không nghe lời khuyên của bạn và hành động theo ý mình. Anh không chỉ là đảng viên thường mà còn trở thành một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của đảng cầm quyền. Và chẳng bao lâu sau đó một số trùm sò vốn xưa nay vẫn kêu gào ủng hộ Chính phủ một cách không biết mệt mỏi đã ngã theo anh. Mekhmét trở thành một trong những thủ lĩnh của đảng. Gia đình anh chuyển đến ở một biệt thự sang trọng. Anh đã được cấp xe con riêng từ trước đó khá lâu, nói tóm lại anh đã được quý nhân phù trợ...

Nhưng thế vẫn chưa hết: anh ra sức tán dương những tư tưởng của đảng mình nhằm chọc tức bạn. Thế là Mekhmét không chịu nổi, điên tiết lên anh hét to:

- Đồ bịp bợm!

Akhmét cười ha hả hỏi:

- Ai là đồ bịp bợm?

- Chính cậu, đảng cầm quyền của cậu và những ông chủ của cậu!

Sau đó Akhmét bắt đầu giải thích rất lâu về công lao của đảng mình trước đất nước.

Sau khi dẫn đầu đoàn đại biểu đi tham quan nghiên cứu mười bảy tháng khắp các nước châu Âu và châu Mỹ, xem xét tình hình diệt muỗi ở các nước bạn trở về được vài ngày. Akhmét lại đến gặp anh bạn cũ. Lần này chính anh bắt đầu dạy bảo Mekhmét điều hay lẽ phải. Anh ra sức lôi kéo anh bạn gia nhập đảng mình. Vâng, bình thường ra thì chưa chắc người ta đã kết nạp Mekhmét vào đảng cầm quyền, nhưng nhờ có sự giới thiệu của

Akhmét việc này sẽ dễ dàng được thu xếp ổn thoả. Tại sao Mekhmét lại không muốn phục vụ đất nước. Tại sao lại phải chịu cảnh thiếu thốn? Anh ta cam chịu cảnh nghèo hèn đã đành, hà cớ chi lại bắt vợ con phải chịu đựng đau khổ?

Kết thúc cuộc tranh cãi gay gắt này Mekhmét lớn tiếng tố cáo Akhmét ra khỏi nhà.

Vào ngày kỷ niệm tám năm lên nắm quyền của đảng cầm quyền, Akhmét không tìm mình được lại đến thăm anh bạn cũ. Lần này cuộc tranh luận bắt đầu trong bữa ăn tối. Mekhmét vốn nổi tiếng là người bình tĩnh, lần này không chịu đựng được nữa quên hết cả lòng mến khách, nổi đóa lên tương cả đĩa đầy xa lát dứa chuột lên đầu Akhmét.

Và thế là Akhmét trở thành một trong những người giàu có nhất nước. Mọi công việc lớn bé trong nước, vắng anh là không thể xong được. Mọi nơi và mọi người đều cần tới anh. Vào dịp kỷ niệm mười năm lên nắm chính quyền của đảng cầm quyền, không tránh được sự cám dỗ, anh lại đến nhà người bạn cũ. Nói chuyện bình thường với nhau được độ mười phút thì nổ ra tranh luận.

Akhmét không ngại ngần đưa ra hàng loạt những lời trích dẫn hô hào thiêng của đảng cầm quyền, dạng như "Tương lai tươi sáng của chúng ta", "Chúng ta sẽ làm thay đổi bộ mặt của quê hương đất nước", "Sự phồn vinh chưa từng có của đất nước chúng ta", "Trên mỗi con phố của chúng ta có những bốn nhà tỷ phú. Mekhmét lịch sự nói với Akhmét rằng, rồi sẽ đến lúc anh sẽ báo cáo cho mọi người biết kết quả những công việc của mình. Nhưng Akhmét cho rằng, không ai cần thiết đến cái báo cáo ấy của anh. Liệu có ai hỏi đến điều đó. Bởi vì chính đảng của anh ấy không bao giờ chịu nhượng bộ chính quyền của mình cho người khác. Họ luôn luôn thu được đủ số phiếu cần thiết. Bởi vậy họ là những người lương thiện. Sau khi tranh cãi khá lâu, Akhmét kêu lên:

- Các anh là những kẻ chống đối vô ân bạc nghĩa có mắt cũng như mù, không biết gì về cuộc sống! Con rắn nhiều đầu của phe đối lập sẽ bị giẫm

chết! Chúng tôi sẽ cho các anh xuống bùn đen vạn kiếp.

Mekhmét nhổ vào mặt Akhmét và đuổi anh ta ra khỏi nhà và sau đó do quá xúc động, suýt nữa thì anh bị đột quỵ vì nhồi máu cơ tim.

Hai tháng sau sự kiện này, Akhmét lại muốn gặp Mekhmét. Nhưng Mekhmét trả lời bạn trên điện thoại rằng, anh không hề muốn gặp Akhmét nữa.

Anh không muốn dây bẩn bàn tay mình, khi buộc phải bắt cái bàn tay bẩn thỉu của người bạn cũ nữa.

Tuy thế chỉ mấy tuần sau Akhmét vẫn đến. Mekhmét bảo người nhà nói anh đi vắng.

Nhưng bỗng vào buổi sáng hôm ấy, sau khi thức dậy người dân mới biết rằng, trong nước đã xảy ra đảo chính Chính phủ. Tất cả các thành viên Chính phủ, những kẻ hoạt động phi pháp, áp bức, bóc lột nhân dân, những kẻ biến thủ tài sản quốc gia đã bị bắt bỏ tù.

Mekhmét vui mừng khôn xiết. Anh chỉ áy náy một điều: Không hiểu số phận người bạn cũ ra sao.

- Việc gì mà anh phải dẫn vật vì anh ấy? – Vợ anh nói – Chẳng lẽ không phải anh đã từng quất thẳng vào mặt bảo anh ấy là đồ ăn cắp à? Chẳng lẽ không phải anh đã từng tống cổ anh ấy ra khỏi nhà rồi à?

- Thì chính anh mà lại, - Mekhmét trả lời vợ, - nhưng dù sao thì anh và anh ấy đã từng là bạn bè của nhau trong nhiều năm. Giờ anh ta đang phải ngồi tù. Anh không lo ngại những gì xảy ra với anh ta. Có gan ăn cắp, thì có gan chịu đòn... Anh chỉ buồn một nỗi, tại sao anh ta lại hành động như vậy. Chính anh là người quen thân với Akhmét đã bốn mươi ba năm mà không thể chỉ ra cho anh ta thấy được rằng anh đang đi lạc đường!...

Mắt Mekhmét rơm rớm lệ, cặp môi anh run lên giọng anh trùng hần xuống, như người sắp khóc.

Đúng lúc này thì nghe thấy tiếng gõ cửa, Akhmét đến. Anh ta lao vào ôm chàng lấy Mekhmét, nói không kịp thở:



- Ôi lạy thánh Ala, ôi người anh em thân mến!

Mekhmét đoán rằng, bạn anh sẽ nói: "Trời ơi, sao tôi lại gia nhập đảng này? Tại sao tôi lại không nghe lời anh khuyên? Anh hãy cứu vớt tôi!" Nhưng không phải thế. Akhmét kết thúc câu chuyện lộn xộn như thế này:

- Tôi đã khá lên vì sung sướng. Lạy thánh Ala đã cho chúng con sống đến ngày hôm nay... Tôi sung sướng muốn phát điên lên được!...

Mekhmét há hốc mồm vì ngạc nhiên, trong khi Akhmét vẫn tiếp tục:

- Ôi, người anh em, tôi phải chịu đựng biết bao nhiêu điều lo lắng vất vả!... Nỗi đau khổ triền miên đó chẳng thể nào tả nổi và tưởng chừng không vượt qua được trong mười năm qua!

- Anh phải chịu đựng cái gì? – Mekhmét hỏi lại rất vô tư.

- Cầu mong thánh Ala đừng để ai khác nữa phải chịu đựng cảnh khổ cực này.

Mười năm qua mình không dám nói hé răng với ai một lời rằng mình tham gia bí mật đảng đối lập. Thậm chí đối với cả bạn bè quen biết nhau hàng chục năm trời mình cũng không dám nói thật. Cậu thử nghĩ xem, mình đã đau buồn biết bao giấu kín mọi điều trong lòng. Ôi những quân bạo tàn, ôi những kẻ đố kỵ!... Chúng thi nhau áp bức đè nén, dân mình!... Chúng ta phải chịu cảnh khổ lắm than!... Người nhưng em thân mến của tôi ơi, tôi đã giấu cả anh rằng tôi có chân trong đảng đối lập. Chả lẽ những nỗi đau khổ của anh so sánh nổi với những nỗi đau khổ của tôi ư? Ít nhất thì anh cũng dám công khai tuyên bố rằng anh là đảng viên đảng đối lập. Tôi đã ở đảng đối lập nhưng để giấu kín điều này, tôi đã buộc phải gia nhập đảng cầm quyền...

Mekhmét thấy bủn rủn cả người, anh buông mình xuống chiếc ghế xa lông.

- Chà chà! – Mekhmét chỉ biết xuýt xoa ngạc nhiên.

- Anh có thấy thương tôi không? – Akhmét hỏi. – Anh có thương bạn không? Tôi đáng thương lắm!

- Không, không, - Mekhmét trả lời. – Anh chẳng có gì đáng thương. Tôi không thương anh. Tôi thương đất nước mình!

## Đồng hồ của ông mấy giờ rồi ạ?

"Hình như số cậu chỉ gặp những điều không may", - người ta vẫn thường nói với tôi như vậy. Tôi đành ngậm ngùi chịu vậy.

Hôm ấy tôi ra khỏi nhà sớm hơn mọi khi vì có ý định đi bán chiếc đồng hồ của mình.

Khi anh rơi vào tình cảnh buộc phải đem bán những đồ dùng cá nhân, thì bất giác anh sẽ cảm thấy sự thất bại chua cay trên bước đường đấu tranh sinh tồn của mình. Các bạn thế nào tôi không được rõ, riêng tôi vào những lúc như thế trong lòng thấy đau đớn lắm, còn cái vật mà tôi định đem bán đi ấy tôi cảm thấy như là nó si vả tôi vậy. Hôm nay đây chiếc đồng hồ tôi đeo trên tay bỗng nặng như quả tạ.

Buổi tối hôm kia các vị khách đã tụ tập ở nhà tôi ăn uống và tranh luận gay gắt về những đề tài khá trừu tượng: bầu không khí chính trị của Thổ Nhĩ Kỳ và thế nào là một công dân của nước Thổ Nhĩ Kỳ.

Các vị khách đôi lúc tạm dừng tranh luận để thưởng thức một món ăn mới nào đó được đưa lên bàn, để không ngớt trầm trồ thán phục tài nghệ nấu nướng của bà chủ với những câu khen tỏ lòng kính trọng: "Thật đáng nể... Tuyệt đến thế là cùng... Chúng tôi thật biết ơn..." Sau đó cuộc trò chuyện chuyển sang nội dung tính chất như thế nào về nền hiện thực của chúng ta. Trong lúc các vị khách sôi nổi ăn uống, trò chuyện ồn ào, thì tôi sốt ruột sốt gan chưa biết này mai tôi sẽ bán chiếc đồng hồ đeo tay cho ai và như thế nào. Tôi thầm nghĩ: nếu tôi rao bán tại đây với các vị khách: "Tôi muốn bán chiếc đồng hồ này, có vị nào muốn mua không?" Thì điều này hết sức hài hước và bỗng phá lên cười. Vào đúng lúc ấy có một vị khách đang đưa ra những con số thống kê để chứng minh thêm cho những tư tưởng của mình về nền hiện thực ở Thổ Nhĩ Kỳ, nghe thấy tiếng cười của tôi ông ta cảm thấy phật ý, bèn nói:

- Vâng, ông cứ cười, tuy nhiên... Giới trí thức chúng ta ngày nay chỉ mới bắt đầu hiểu ý nghĩa của thống kê... Không có nó không thể đánh giá tình hình hiện thực trong nước...

Còn tôi, đâu có cười gì về ngành thống kê, hơn thế nữa càng không phải cười về hiện thực cay đắng của tổ quốc chúng ta. Để tránh bị tiếp tục hiểu lầm, tôi ngồi yên, nghiêm nét mặt và chăm chú nghe những ý kiến tranh luận khoa học. Nhưng chỉ được một lát, tự nhiên tôi lại chuyển sang quan tâm của riêng mình. Tôi đang mãi suy nghĩ thì có người hỏi tôi:

- Này anh Khaxan, anh suy nghĩ thế nào về vấn đề này.

- Các vị nói rất đúng... Tôi xin chia sẻ ý kiến với các vị... - Nói rồi, tôi cầm lấy chai rượu rót vào những ly đã uống hết. Tôi muốn mọi người đừng chú ý đến tôi.

Chắc các bạn hiểu, sáng hôm sau tôi đi bán chiếc đồng hồ với tâm trạng như thế nào. Ra khỏi nhà, tôi vội nhảy lên xe buýt, sau đó xuống phà, sang thành phố. Tôi cứ mãi miết đi, đi mãi... Tôi biết đi đâu và bán đồng hồ cho ai bây giờ? Tôi không dám dạm bán cho bạn bè và người quen. Có loại chợ ở đó hàng hoá là lúa, gạo, bông, vải, vàng bạc. Lại có loại chợ hàng hoá ở đó là phẩm giá con người. Ở loại chợ này giá trị của một người được bè bạn và người quen của anh ta xác định. Và nếu như vì nghèo túng mà anh ta buộc phải đem bán vật dụng cá nhân, thì giá trị của người ấy trong cái chợ phẩm giá tinh thần này sẽ bị hạ xuống. Thậm chí bè bạn sẽ ngại không muốn đến chơi với anh.

Tôi cứ thế đi mãi, đi mãi trên những đại lộ đông đúc người qua lại của các thành phố rộng lớn này. Chiếc đồng hồ trên tay tôi mỗi lúc lại thấy nặng thêm, cho đến một hôm, cả người tôi thấy nhẹ bỗng riêng cánh tay đeo đồng hồ thì nặng trĩu như đá đeo. Tôi thật quá ngỡ ngàng, hai năm trước đây tôi không hề có cảm giác này.

Tôi bèn nảy ra ý định đến chợ trời xem sao. Phải đi vòng vèo mấy lượt tôi mới tìm được người chuyên mua đồ cũ để từ các loại bình hoa, bát đĩa, đồng hồ, bộ đồ ăn, dao đĩa... Tôi tháo chiếc đồng hồ và chìa cho ông ta:

- Ông có mua đồng hồ?

Ông ta cầm lấy xem xét kỹ bên ngoài, mở nắp ngắm nghĩa bên trong, rồi với vẻ dửng dưng đưa lại cho tôi:

- Bao nhiêu? - Ông ta hỏi buông thõng.

Hai năm trước tôi mua nó với giá hai trăm lia. Nhưng khi thấy người mua chỉ buông thõng một câu "bao nhiêu?", nên tôi chỉ dám giao giá:

- Tôi bán với giá năm mươi...

Người mua hàng không mở miệng to, cười khẩy nói dấm dăng:

- Hai chục...

Tôi vừa định nói câu: "Tôi bán!" Thì có ai đó đến gần sau lưng, vỗ lên vai tôi. Tôi quay đầu lại thì thấy đúng vị khách tối hôm qua tranh luận sôi nổi về hiện thực Thổ Nhĩ Kỳ ở nhà tôi. Tôi bối rối, ngưng ngưng chào hỏi ông.

- Chào anh, - ông đáp, - anh làm gì ở đây thế?

Lúc này người mua đồ nói:

- Anh có bán giá hai mươi lia không? Thật ra, giá chiếc đồng hồ này không đáng thế đâu.

- Không, không tôi không bán, - tôi đáp.

- Không bán thì biến đi! Đừng có đùa kiểu ấy!

Chúng tôi bỏ đi.

- Mình đi qua đây, - tôi nói với anh bạn, - mua được cái đồng hồ này giá năm mươi lia... mình đưa cho ông thợ buôn đồ cũ này xem để biết giá thật của nó...

Người bạn không hề để ý gì đến câu trả lời của tôi mà nói:

- Buổi tối hôm qua rất là vui. Giá như tối hôm nào đó ta lại tụ tập thì hay lắm...

- Vâng, rất tuyệt... - Tôi đáp.

Chia tay xong với anh bạn, tôi còn đi lang thang mãi trong thành phố cho đến khi mệt lử. Tôi quyết định không bán đồng hồ nữa.

Trên đường về nhà tôi lại gặp không may. Tôi vừa bước vào xe buýt thì có một người bước vào theo liền. Chưa kịp ngồi yên vị, anh ta đưa mắt nhìn vào chiếc đồng hồ của tôi, hỏi:

- Xin lỗi ông, mấy giờ rồi ạ?

- Sáu giờ mười lăm phút, - tôi trả lời.

- Không đúng! – Anh ta xẵng giọng đáp cục cằn cứ như là không phải anh ta vừa hỏi giờ một cách lịch sự lúc trước.

Tôi quay mặt lại phía anh ta mới biết đó là một gã to béo, dáng đường bệ, cái cổ nung núc những thịt trĩ ra thành ba ngấn. Hắn nhìn tôi vẻ cao ngạo... Tôi nhìn lại chiếc đồng hồ của mình chăm chú hơn: đúng, tôi nói sai.

- Sáu giờ mười tám phút, - tôi nói lại.

- Vẫn không đúng... Hắn ta nói.

Tôi lặng lẽ quay lưng về phía anh ta.

Nhưng hắn ta không hề tỏ ra bực mình.

- Tôi thấy chiếc đồng hồ của ông chạy sai nên mới cố ý hỏi giờ ông.

- Chạy sai à? Thế việc gì đến ông?

- Sai lại việc gì? Tôi là một công dân.

Hắn ta nói đi nói lại liền mấy lần "tôi là một công dân" một cách hãnh diện cứ như "tôi là một tổng giám đốc" hoặc "tôi là bộ trưởng" rồi lấy ngón tay gõ gõ lên mặt kính chiếc đồng hồ của mình, nói tiếp:

- Tôi cũng có đồng hồ, nhưng tôi vẫn hỏi giờ... Ông xem này: sáu giờ hai mươi lăm phút. Ông hãy lấy lại đi.

Tôi không đáp một lời.

- Ông hãy lấy lại giờ đi, thưa ông... đồng hồ ông chậm bảy phút...- hắn ta nói giọng như muốn dọa dẫm.

- Ủ, thì cứ coi là đồng hồ tôi chậm bảy phút thì đã sao đâu? – Tôi trả lời nhân nha.

- Như thế không thể được... Không nên!

Để tránh mặt gã, tôi nhích lên phía trước mấy bước. Hắn gào theo:

- Này, bỏ chạy à? Lấy lại kim đồng hồ đi!

- Rõ thật kỳ cục, đồng hồ của tôi, lấy lại giờ hay không lấy lại giờ là việc của tôi. Việc gì mà ông cứ lằng nhằng bám dai như đĩa đói thế?

- Nhưng tôi là một công dân.

Ô tô buýt dừng lại. Có thêm mấy người khách bước vào xe.

- Xin lỗi, đồng hồ ông mấy giờ rồi ạ? – Gã nọ lập tức đưa mắt nhìn vào tay ông khách đầu tiên vừa bước vào xe.

- Sáu giờ rưỡi...

Sau đó hắn lại hỏi người thứ hai?

- Thế còn đồng hồ ông?

- Đồng hồ tôi còn kém hai phút mới đầy sáu giờ rưỡi...

- Không đúng... Cả hai chiếc đồng hồ của các ông đều không đúng... Tôi yêu cầu các ông lấy lại giờ đi. Bây giờ đúng sáu giờ ba mươi sáu phút. Các ông hãy khẩn trương chỉnh lại kim đồng hồ đi...

Sau đó gã lại nhìn sang chiếc đồng hồ trên tay của một bà khách và nói:

- Ồ, thưa quý bà, đồng hồ quý bà chậm mười lăm phút...

Lúc ấy tôi đã đứng ở cuối xe mà hắn vẫn gào tới:

- Ông gì ơi, ông đã chỉnh lại giờ chưa?

- Xin ông, hãy để tôi yên.

- Nhưng ông cần phải lấy lại giờ.

- Nếu tôi không lấy lại giờ thì sao? Ông quan tâm đến điều đó để làm gì?

Hắn ta vẫn gào lên như cũ:

- Tôi là một công dân... Ông có hiểu không, tôi là một công dân...

- Ừ, thì mình ông là công dân, - một ông khách ngồi trên ghế xen vào, - còn chúng tôi đều là khách du lịch à?

- Tất cả ai có đồng hồ chạy không đúng, hãy lấy lại đi. Là một công dân, tôi có nghĩa vụ đòi hỏi điều này. Tôi không thể dừng dừng đi qua một công dân có đồng hồ chạy sai. Tại sao chúng ta không thể xây dựng được một nền công nghiệp, tại sao chúng ta không thể quen với nền văn hoá phương Tây, đang đạt tới trình độ văn minh hiện đại... Tất cả đều do nguyên nhân này.

- Sau đó hắn lại hướng về phía tôi, nói:

- Đây nhé, chính người công dân này không biết giá trị của thời gian, giá trị của bảy phút. Ông ta là một người phương Đông lạc hậu... Đồng hồ của ông ta chậm hoặc nhanh bảy phút ông ta chẳng hề quan tâm đến...

Rồi bỗng hắn ta quay lại nói với người bán vé:

- Đồng hồ anh mấy giờ rồi?

- Tôi không có đồng hồ...- Người bán vé trả lời.

- Sao lại có người trên đời này không dùng đồng hồ nhỉ? Khi mà chúng ta không biết coi trọng thời gian, không biết tiết kiệm từng phút, từng giây thì chúng ta sẽ còn lẽo đẽo đi sau người ta mãi...

- Nhưng tôi không có đồng hồ, - người bán vé tiếp tục lăm băm, - thì biết làm thế nào... Hay là ông có thì ông cho tôi!...

Một bà khách hỏi người công dân sốt sắng này:

- Nhưng làm sao ông biết đồng hồ của ông chạy chính xác? Có thể kim đồng hồ của ông khác với kim đồng hồ của mọi người?

Lập tức hắn ta chìa cho bà khách xem chiếc đồng hồ mà hắn đang đeo trên tay, rồi rút chiếc thứ hai trong túi áo gi lê ra, chiếc thứ ba từ túi trong



ra... Sau đó hắn còn rút tiếp mấy chiếc từ các túi khác ra nữa và treo tất cả lên các ngón tay.

- Đây các ông các bà hãy xem đi! Tất cả chúng đều đã được hiệu chỉnh và cho chỉ số chính xác nhất.

Một bà khách đứng tuổi, lắc đầu một cách không hiểu, rồi nói dài giọng:

- A-a-a lão ta đúng là một... người điên...

Bà ngồi gần đưa mắt nhìn "bộ sưu tập" đồng hồ treo trên các ngón tay của người công dân lạ, rồi chua chát nhận xét.

- Này, ông có biết những chiếc đồng hồ này đang chỉ tám rưỡi rồi không?

Người công dân lạ hoảng hốt nhìn chăm chăm vào những chiếc đồng hồ chạy sai.

- Chà chà, bọn đều cáng, chúng đã cố tình hại tôi lúc ở quán cà phê đây mà.

Tôi quá chán ngán câu chuyện vô duyên này, nên đành xuống xe trước hai ga.

- Đồng hồ của ông chậm bảy phút, nhớ lấy lại cho chính xác nhé!... – Hắn gào to với ra từ xe buýt.

Tôi về đến nhà, trong lòng nặng trĩu nỗi buồn.

- Món cá anh hứa mua đâu! – Vợ tôi sẵn số hỏi.

Tôi không bán được đồng hồ, - lấy tiền đâu ra để mua cá. Tôi làm ra vẻ như là quên.

- À à... quả là... anh đã định mua, rồi lại quên khuấy đi mất.

- Sao lại có thể quên? Tối hôm chúng ta có khách. Bây giờ biết làm thế nào? Cũng may là em chẳng trông đợi gì ở anh, nên đã mua rồi. Giờ thì mọi việc đã xong xuôi.

Sau đó các vị khách lục tục kéo đến, họ lại bắt đầu tranh luận về các đề tài trừu tượng. Các vị khách không sợ viêm họng, to tiếng thuyết phục nhau rằng, nguyên nhân sự lạc hậu của nước ta so với các nước phát triển là ở chỗ chúng ta không biết quý trọng thời gian.

- Đối với chúng ta mười phút – nửa tiếng chẳng có ý nghĩa gì...

Không một ai để ý xem đồng hồ của mình chạy nhanh hay chậm...

Có lẽ thế. – Tôi nghĩ bụng và bỗng cười phá lên.

- Ông cười thì cứ cười, nhưng đáng tiếc là, điều đó đúng như vậy...

Tôi nhìn đồng hồ và hỏi:

- Máy giờ rồi, các ông?

Một ông khách quay lại nhìn tôi và đáp:

- Đồng hồ của tôi đã trở thành...

## Trả tiền sợ

Mình thật ngạc nhiên là ở một thành phố lớn với hơn hai triệu dân như Stambul mà một người như cậu lại bỗng nhiên không thể tìm được việc làm! – Anh Xabakhatin nói với tôi thế.

- Nghĩa là mình là một trong số hai triệu người mà anh vừa nói tới! Biết làm thế nào được, tôi đi khắp mọi nơi mà vẫn chưa tìm được việc làm! – Tôi trả lời anh Xabakhatin như vậy.

- Để có công ăn việc làm không nhất thiết phải đi lùng sục khắp thành phố!

- Vậy phải làm thế nào?

- Chỉ cần động não một chút là có thể nghĩ ra được việc làm cho mình.

- Cậu nói rõ lạ! Đến cả Chính phủ còn không giải quyết nổi, huống hồ là cái thằng khốn cùng như mình thì làm sao mà nghĩ ra nổi điều gì!

- Xin chớ, xin chớ nói thế! Khi đã trở thành thành viên Chính phủ thì họ chỉ nghĩ về mình thôi!

- Thì chính vì không nghĩ được gì cho bản thân nên mình không thể trở thành Chính phủ được!

Đoạn đối thoại này giữa tôi và anh Xabakhatin xảy ra trong cảnh ồn ào đông đúc trên quảng trường Eminheu hôm ấy. Anh Xabakhatin vốn là bạn cũ của tôi. Gặp nhau tay bắt mặt mừng anh kéo tay tôi lôi vào quán cà phê trong sân giáo đường Enitgiami.

- Thế cậu làm gì bây giờ? – Tộp xong ngụm cà phê tôi hỏi anh bạn.

- Mình là một doanh nghiệp tự do! Ngày hôm nay mình chưa biết ngày mai sẽ "trúng quả" gì. Tất cả phụ thuộc vào cục diện chung.

- Nhưng bạn ơi để mà trở thành một doanh nghiệp tự do thì phải có một số vốn không nhỏ! Cái thời làm ăn cò con đã lùi xa vào quá khứ rồi!

- Nếu có cái đầu tỉnh táo thì chẳng cần vốn liếng gì đặc biệt! Trước kia mình đã từng chịu cảnh thất nghiệp hai năm. Đó là bài học cay đắng đối với mình. Giờ thì không bao giờ chịu cảnh ấy nữa!

Chúng tôi ngồi yên lặng một lát.

- Anh nghĩ thế nào về chủ nghĩa xã hội? – Bỗng nhiên anh hỏi tôi. Câu hỏi bất ngờ cứ như ở trên trời rơi xuống.

- Chủ nghĩa xã hội nào?! – Tôi đáp gay gắt. – Cậu nói nhăng nói cuội kiểu gì thế?

- Không có gì nhăng nhít cả. Thế cậu có hiểu thế nào là chủ nghĩa xã hội không?

- Vì thánh Ala cậu hãy im đi cho tở nhờ! Chẳng may có ai nghe thấy câu chuyện này của chúng mình thì sẽ lòi thối to! Mình không dính dáng gì đến chuyện này.

- Giờ thì mình rõ rồi! Cậu thất nghiệp là phải! Cần phải hiểu điều gì đang xảy ra trên thế gian này. Ngày nay ở nước Thổ người ta nói nhiều nhất về điều gì? Trong các quán cà phê hay ở nhà, người nghèo hay người giàu, phụ nữ hay đàn ông, đâu đâu, ai ai cũng chỉ thấy nói về chủ nghĩa xã hội. Điệu nhảy Trixt và chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội và điệu nhảy Trixt - đó là những câu chuyện hợp một nhất! Mười lăm năm trước tôi đã có được bài học đích đáng về cái đề tài này. Hôm ấy khi đi ngang qua một bệnh viện nào đó trong thành phố, tôi bỗng thấy đám đông đang tụ tập ở cổng vào bệnh viện. Tất cả họ đều tiều tụy, trông rất thảm hại, cứ như là những người vừa từ cõi chết trở về sau một trận dịch hạch khủng khiếp! Tôi hỏi một người nằm ngay trên lòng đường, mình đắp chiếc chăn rách bần thiu, xem họ làm gì ở đây. Để nghe thấy tiếng trả lời của ông ta, tôi phải cúi gập người xuống mới nghe rõ. Hoá ra họ là những bệnh nhân mà bệnh viện không nhận điều trị, nên không biết đi đâu và tiền cũng không có lấy một xu để mua lấy chiếc bánh mì cứng. Nghe thấy thế tôi vội lao đến hiệu bánh mì gần nhất mua một chục chiếc bánh mì và đến quầy hoa quả mua ít cà chua và nho. Tôi phân phát bánh mì và hoa quả, ngoài ra còn cho mỗi người

một lia nữa. Tôi lên xe buýt mà trong lòng vẫn không thấy an tâm. Đến bến cuối, tôi vừa xuống xe thì bỗng có một người đến vỗ vai tôi: "Anh cứ đi đã!..." Nói tóm lại đó là nhân viên cảnh sát, các bạn ạ! Hắn dẫn tôi đi vòng vèo một đoạn rồi mới hỏi:

"Tại sao anh phát bánh mì và cho tiền những người ở công bệnh viện?"  
"Thấy họ đói khát tôi động lòng thương nên mới cho họ bánh mì và tiền".  
"Thế anh là Chính phủ chắc? Anh nghĩ là ngoài anh ra, không có ai thương xót họ hay sao? Anh lấy tiền ở đâu ra để cho họ". "Hoá ra cái lòng từ tâm ấy của tôi được đánh giá như là hành động của một kẻ điên khùng hoặc của một người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Hắn kiểm tra thấy tôi không phải bị điên, vậy đích thị tôi là người tôn thờ chủ nghĩa xã hội rồi. Bạn hãy thử nghĩ mà xem: Có ai cho tiền ai không bao giờ đâu! Hắn tra hỏi tôi đủ điều. "Tôi ra sức phủ nhận là người theo chủ nghĩa xã hội!" – "Thế thì anh hãy chứng minh đi!" – Hắn vẫn một mực buộc tội tôi. Nhưng tôi biết chứng minh thế nào! Sở cảnh sát yêu cầu tôi phải có giấy bảo lãnh của hai công dân đáng kính, trung tín với Chính phủ. Chẳng hạn như bảo lãnh của một nhà buôn nào đó đăng ký ở phòng Thương mại; hoặc ít nhất là của một người đại diện hợp pháp của ông ta. Thủ tục hoàn toàn giống như thủ tục cho vay tín chấp. Sau khi tôi bị tạm giam chín ngày thì tôi mới chứng minh được với sở cảnh sát rằng, tôi không phải là người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Kể từ ngày ấy, khi mới nghe thấy vãn đầu: "Chủ..." của từ chủ nghĩa xã hội là tôi đã bỏ chạy bán sống, bán chết... Rồi anh Xabakhatin hỏi thẳng tôi: "Thế cậu nói đi, cậu có muốn làm việc với cánh mình không?"

- Công việc gì vậy?

- Cậu chẳng cần biết việc gì, cứ miễn có nhiều tiền là được. Chúng mình hiện có hai người, cậu nữa sẽ là ba. Người đồng sự của mình sẽ đến ngay bây giờ thôi.

Quả nhiên anh ta không để chúng tôi phải chờ đợi lâu.

- Các bạn hãy làm quen nhau đi! Nếu anh cảm thấy thích anh bạn này, thì chúng ta lấy vào nhóm để cùng làm, - bạn tôi giới thiệu tôi.

Anh ta nhìn tôi chăm chú từ đầu tới chân.

- Theo tôi, được đấy, - anh ta nói lí nhí. – Dáng vẻ đường bệ, có dáng... lại có cái bụng "đẹp" nữa...

- Trước kia anh ta vốn cao lêu đêu như cò hương nay sinh béo đầy ra. Cái cổ nung núc những thịt là thịt.

Tôi nhìn lại người một cách nghi ngại. Không, họ không nói đùa.

- Này, nhưng rốt cuộc mình sẽ phải làm gì? – Tôi hỏi lại.

- Công việc không có gì khó. Cậu chỉ việc đi cùng với chúng mình, thế là xong, - anh Xabakhatin nói. – Vào việc rồi cậu sẽ hiểu.

- Thế còn dáng người, cái bụng, cái cổ liên quan gì đến công việc?

- Cái đó rất quan trọng. Mình người ngẩn có một mẫu. Anh bạn kia cao ngồng như cái sào. Dáng vẻ đường bệ của cậu bổ sung cho chúng mình, giúp cho công việc thêm thuận lợi. Cái cổ, cái bụng "bự" của cậu dễ gây niềm tin cho mọi người, kể cả những người đa nghi nhất. Từ lâu rồi chúng mình vẫn mơ ước có được một "bộ tam" như hiện nay. Cậu là một "hội viên" hết ý...

Đúng lúc tôi đang cần tiền và công việc làm nên tôi không hỏi tọc mạch xem mình phải làm gì nữa. Tôi chỉ muốn biết, liệu mình sẽ được trả mỗi tháng bao nhiêu?

Chúng mình có tiền lương cố định. Khi công việc thuận lợi, trong tay chúng ta sẽ có vài ba nghìn là chuyện bình thường. Đó là thu nhập chung của chúng ta.

Tôi đoán chừng có lẽ đây là một công ty thương mại.

- Anh có khái niệm gì về chủ nghĩa xã hội không? – Anh bạn sếu vườn hỏi tôi.

- Lạy thánh Ala, xin các anh đừng nói gì về chủ nghĩa xã hội cả!... Tôi đã bị một võ nên thân khi bị "dính" vào chuyện này...

- Hay lắm! thật là một sự may mắn ngẫu nhiên.

- Thế công việc của các anh có làm Chính phủ không hài lòng không?

- Ấy, chớ có dại! Để mà kiếm được đồng tiền thì cần phải trông vào Chính phủ như đi biển phải nhìn la bàn. Tóm lại cần phải thính mũi.

- Vậy các bạn hãy nói cho tôi biết, công việc của chúng ta là làm gì? Sao các anh cứ bí mật với tôi mãi thế?

- Chủ nghĩa xã hội là con ngoáo ộp đối với bọn nhà giàu, - anh bạn cao ngoãng lại nói.

- Hoàn toàn đúng. Vì vậy chúng ta dựa vào điều này để kiếm tiền. Giống như một số loài vật trước khi động đất xảy ra rất lâu chúng co rúm ép sát lại với nhau vì linh cảm thấy trước điều bất hạnh, bọn nhà giàu chỉ mới nghe nhắc đến chủ nghĩa xã hội là đã lo sốt vó, đứng ngồi không yên rồi.

Anh gầy rút cuốn sổ tay trong túi ra, bắt đầu đọc tên tuổi những nhà doanh nghiệp nổi tiếng trong nước.

- Hôm nay chúng ta đến gặp ai đây? – Anh ta hỏi.

Xabakhatin nói tên những người đang ở nước ngoài, những người sinh sống ở Ankara, còn lại ở Stanbun chỉ có bốn người tất cả. Chúng tôi thanh toán tiền cho chủ quán rồi đến bưu điện trung tâm.

Anh gầy gọi điện thoại cho một trong số bốn nhà kinh doanh giàu có ở Stanbun. Anh ta nói rằng hết sức lịch thiệp, xin được gặp nhà doanh nghiệp có việc rất quan trọng. Sau đó anh ta quay số máy điện thoại của nhà doanh nghiệp tiếp theo. Anh đã tiếp xúc được với viên thư ký của nhà doanh nghiệp này. Anh gầy xưng danh để viên thư ký ghi lại và nói rằng anh sẽ gọi lại sau. Nhà doanh nghiệp thứ ba trả lời rằng ông ta đang rất bận, sau một tiếng nữa mới có thể tiếp chúng tôi.

Đúng một tiếng sau, không sai một phút chúng tôi có mặt theo đúng hẹn. Công ty ông ta chiếm gọn hẳn một tầng của một toà nhà lớn. Hai anh bạn chỉ dẫn tôi cách xử sự. Khi bước vào phòng khách, tôi phải tỏ ra nghênh ngang, ngồi chằng hẳng trong chiếc ghế sa lông đẹp nhất, chân vắt

chéo khoeo như muốn gác lên mặt bàn, ăn nói xưng hô hống hách, trịch thượng.

Tôi hết sức hồi hộp không biết rồi mình sẽ nói gì làm gì. Tôi cảm thấy mình đang tham gia vào một vụ áp phe lớn mà ý nghĩa của nó mình không hay biết gì, vai trò của mình thế nào trong đó mình không hiểu nổi.

Cô thư ký vào báo cho ông chủ biết chúng tôi đã đến! Chúng tôi được đưa vào phòng làm việc. Trong đó đang có hai vị khách. Thấy chúng tôi vào họ đứng dậy sửa soạn cáo lui. Bắt tay từng người xong chủ nhân chỉ ghé mời ngồi.

- Tất nhiên, tất nhiên rồi... Không có gì nghi ngại cả, - ông chủ vừa tiễn hai vị khách ra cửa vừa nói. - Những nhà trí thức của chúng ta, những nhà dân tộc yêu nước như các ngài luôn luôn đấu tranh không biết mệt mỏi chống lại các bệnh dịch hạch làm tổn hại đến đất nước chúng ta. Nghĩa vụ của tôi là phải ủng hộ các ngài mọi mặt.

Hai vị khách đi giật lùi ra cửa, miệng ríu rít cảm ơn chủ nhà.

Ông chủ quay lại bàn, ngồi xuống ghế, chống khuỷu tay lên bàn, hướng về phía tôi, coi tôi như người đại diện cho cả ba người.

- Xin mời ngài...

Tôi nhìn sang Xabakhatin, anh này ngồi liếm môi, im lặng.

- Tôi nghe ngài nói đây! - Ông chủ nhắc lại.

Tôi không biết mình phải nói gì, và nội dung câu chuyện ra sao. Tôi sửa lại tư thế ngồi cho thoải mái hơn. Đúng lúc này thì Xabakhatin bỗng đứng dậy, huơ tay lên như một diễn viên thực thụ rồi nói:

- Thưa ngài...

Lời xưng hô này có lẽ đã gây ấn tượng mạnh đối với chủ nhà.

- Thưa ngài! Chắc ngài đã từng quan sát thấy mỗi hiểm họa ngày càng hiện hữu rõ ràng hơn, đang treo lơ lửng trên đất nước ta: Chủ nghĩa xã hội mỗi tai họa không khác gì động đất. Cầu mong đức Ala cứu vớt con khỏi bị



tai hoạ do trời đất sinh ra và cả các tai hoạ do con người, xã hội gây ra!  
Những trào lưu độc hại đó có nguồn gốc từ nước ngoài...

- ... Đang đẩy đất nước ta tới bờ vực thẳm, - ông chủ ngắt lời Xabakhatin.

- Nếu không áp dụng những biện pháp cấp bách thì giờ cáo chung của chúng ta sẽ tránh khỏi, Xabakhatin kết thúc câu nói. – Không nên bỏ lỡ thời cơ, nếu không tất cả những cố gắng sau này của chúng ta sẽ không có hiệu quả. Kẻ thù của nền tư hữu ngày càng tăng lên mạnh mẽ. Chúng tuyên truyền sự căm ghét tư bản tư nhân, gây cho mọi người lòng hận thù với tầng lớp giàu có...

- ... Phá vỡ sự thống nhất dân tộc, - chủ nhà nói tiếp.

- ... Chia rẽ quần chúng nhân dân thành hai phe đối địch nhau...

- ... Gây ra mọi tội ác.

- ... Chúng sẽ đạt được mục đích. Nếu ta không có những biện pháp hữu hiệu...

- ... Một thảm hoạ không tránh khỏi đang chờ ta.

Thật đáng tiếc, chúng ta buộc phải thừa nhận chân lý này... – Hai người đối đáp nhau y như những chú gà sống gáy giục giã nhau vào buổi sớm mai.

Sau đó anh gầy bỗng đứng vọt dậy.

- Chúng ta cần thức tỉnh những doanh nghiệp của chúng ta, những chủ sở hữu giàu có đang chìm đắm trong "mê, ngộ nhận! – Anh nói một cách sôi nổi, hùng hồn. – Chắc ngài cũng đồng ý với chúng tôi về điều đó, thưa ngài".

- ... Rằng những kẻ theo chủ nghĩa xã hội sẽ được kẻ thù của chúng ta giúp đỡ? – Bây giờ thì Xabakhatin lại nói tiếp câu trên. Chỉ riêng trong năm ngoái chúng đã giúp hai triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đôla. Chúng ta phải làm gì để chống lại chúng chứ?

- ... Thử hỏi chúng ta đã có biện pháp gì chưa? Chưa có gì! – Anh gầy chộp lấy ý câu này. Tình yêu tổ quốc, niềm tin của chúng ta thúc giục chúng tôi đấu tranh chống lại bọn phản bội tổ quốc này. Chúng tôi làm việc đó để làm gì? Để bảo vệ sở hữu tư nhân, bảo vệ sáng kiến cá nhân. Đây là nghĩa vụ của chúng tôi, và...

- ... Trong cuộc đấu tranh này những ân nhân giàu có đáng kính của chúng tôi không nỡ lòng nào để chúng tôi phải đơn phương độc mã... – Anh gầy kết thúc.

Sau đó chủ nhà cùng tham gia vào cuộc đối đáp tay ba.

- Đúng, không còn nghi ngờ gì nữa, các bạn đã nói rất trúng... ủng hộ chúng tôi là nghĩa vụ của các bạn. Nếu không...

- ... Đất nước sẽ bị tiêu vong. Kẻ thù xã hội chủ nghĩa của chúng ta...

- ... Tha hồ lộng hành. Các tài liệu, báo chí từ nước ngoài tuồn vào...

- ... Tuyên truyền cho chúng. Chắc các vị còn nhớ bài viết gần đây của chúng. "Cần phải chấm dứt tình trạng tham ô, trộm cắp. Không một ai có quyền làm tổn hại đến quyền lợi của người dân lao khổ chúng ta!" Điều này nghĩa là gì? Chúng ám chỉ ai?! Đó là lời tuyên chiến công khai...

- ... Chống lại giới doanh nhân chúng ta! Giờ đây chúng ngày càng lấn tới, không từ một lĩnh vực hoạt động nào! "Bọn kẻ cướp sống ăn bám vào dân chúng" – chúng ta đều rõ chúng ám chỉ ai!

- Tất nhiên, tất nhiên chúng ám chỉ chúng ta chứ còn ai nữa!

- Chúng ta cần phải đấu tranh chống lại những tư tưởng này! Trong khi chúng nhận được hàng triệu đô la, còn chúng tôi thì...

- Vậy cần phải làm gì? Chúng ta cần cho ra đời một tạp chí nào đó phải không?

- Nếu ngài tin tưởng chúng tôi.

Lúc này tôi ngồi hết sức thoải mái trong chiếc ghế xa lông tiện nghi, hai chân vắt lên nhau rung đều. Tôi rút điều thuốc lá từ bao thuốc để trên bàn.

Chủ nhà ấn chuông gọi người phục vụ mang cà phê ra cho chúng tôi.

Các ông bạn tôi ngồi trầm tư. Ông chủ gõ gõ ngón tay vào mặt kính lót trên bàn một cách căng thẳng.

- Chúng ta dự định tiến hành đấu tranh như thế nào? - Ông chủ hỏi một cách nghiêm túc.

- Chúng ta sẽ đấu tranh! Chúng ta phải dùng những tư tưởng của mình để chế áp những tư tưởng của chúng!

- Rồi chúng ta sẽ thấy ai thắng ai trong cuộc đấu tranh này.

Tôi ngồi im mãi cũng chán, định xen vào một vài câu gì đó.

- Bọn theo chủ nghĩa xã hội công khai tuyên truyền những nguyên lý của chúng trên các ngã tư ngã năm đông người qua lại, chúng không bỏ lỡ một khả năng nào, không bỏ qua một phương tiện nào để tuyên truyền. Chúng ta cần phải xua tan tình trạng u mê, lú lẫn của mọi người.

- Lạy đức Ala, người hãy phù hộ cho một nhà yêu nước đã tài trợ năm nghìn lia giúp chúng tôi cho ra đời tạp chí của chúng ta! - Anh gầy ngược mắt lên trần nhà, thốt lên một cách xúc động.

- Tôi cũng xin đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp của các bạn, - chủ nhà nói một cách dứt khoát. Ông cho gọi kế toán trưởng lên, ra lệnh cấp cho chúng tôi tám séc sáu nghìn lia.

Chúng tôi đứng cả dậy, cảm ơn ông chủ. Vừa lúc ấy có người bước vào phòng, nói giọng lo lắng:

- Thưa ông có tiếng chuông gọi.

- Chuông gì? - Ông chủ hỏi, giọng bối rối.

- Thưa, chuông báo động, âm ỉ lắm! Tiếc rằng các ngài không nghe thấy gì! Cái bọn theo chủ nghĩa xã hội này thật quá thể, không còn coi ai là gì! Còn những người yêu nước của ta thì vẫn chưa thể nào tỉnh ngộ được...

Ông chủ tiễn chúng tôi ra tận cửa, rồi vội vàng quay lại với người khách đang ngồi trong phòng.

Chúng tôi bắt tắc xi, lao nhanh về quán cà phê ở sân giáo đường Ênitgiami. Việc đầu tiên là chúng tôi chia nhau sáu nghìn lia vừa kiếm được. Tôi được một phần ba số đó, mặc dù chỉ phải nói có vài câu.

- Nào, chúng ta cũng chơi vài ván mạt chược, sau đó đi Beiogla.

Cuộc chơi bắt đầu. Lúc này tôi mới biết anh gầy tên là Nhiazi.

- Đêm nay chúng ta làm gì? Đi đâu? – Anh gầy hỏi.

- Đến vũ trường "Karavan – xarai", nghe nói ở đấy có những cặp nhảy nam giới đóng giả nữ mới xuất hiện. Các chủ "vũ nữ" nhảy thoát y vũ giỏi lắm, chẳng khác gì các cô gái...

- Vâng, quả thật đất nước ta đang trải qua một thời kỳ thực sự nguy hiểm.

Tôi thấy chúng ta cần phải có trách nhiệm. – Tôi nói giọng xúc động.

Anh Nhiazi vứt cái quân bài mạt chược xuống bàn, giọng đe nẹt:

- Thôi đi! Rõ thật là đồ vô lương tâm! Chẳng lẽ cậu không nhận ra được hai nghìn lia phần mình ư?

Món tiền ấy đang chửa quậy trong túi tôi. Tôi nói giọng nhẹ nhàng hơn:

- Các bạn của tôi ơi, chúng ta không nên ngồi chờ bạc sát phạt nhau, trong khi đất nước đang bị lâm nguy.

- Hôm nay thế là đủ rồi, chúng ta đã kiếm được một số tiền khá lớn. Chúng ta có quyền giải trí một lát. Hai ngày nữa chúng ta lại có một cuộc hẹn làm ăn khác.

Tôi lại thò tay vào túi, xem số tiền có còn nguyên không. Tôi cứ như người nằm mơ, không thể ngờ được rằng, sao lại có thể kiếm được cả một xấp tiền lớn dễ dàng thế.

Suốt đêm hôm ấy chúng tôi chơi bài tay ba với nhau nhưng tôi không đụng đến đồng xu nào trong số tiền của mình.

Sáng sớm chúng tôi chia tay nhau, hẹn gặp lại sau ba ngày nữa vẫn ở quán cà phê cũ. Tôi say quá, không còn nhớ mình đã về nhà bằng cách nào.

Tôi đến chỗ hẹn quá sớm. Nửa tiếng sau anh Xabakhatin mới đến.

- Anh Xabakhatin ơi! Đầu óc tôi không thể nào hiểu nổi được việc vừa rồi! – Tôi than thở với anh ta.

- Việc gì? – Anh Xabakhatin hỏi lại.

- Việc các nhà doanh nghiệp vốn là dân khôn ngoan sành sỏi, dễ gì mà qua mặt họ được. Không phải ngẫu nhiên mà họ có được khối tài sản lớn như thế và ngày càng phát lên mãi...

- Thì đã đành...

- Làm sao cái tay ấy "nhả" nhẹ nhàng cho ta sáu nghìn lia, mà chẳng phân vân lấy một câu?

- Hẳn sợ... chỉ mới nghe thấy nói tới từ "chủ nghĩa xã hội" là hẳn đã bủn rủn chân tay rồi. Kẻ chết đuối vớ lấy bất cứ thứ gì, kể cả sợi rơm, sợi rác. Còn bọn này sẽ bám chắc vào bất kỳ người nào lên tiếng chống lại chủ nghĩa xã hội. Vì sự việc đó là đúng đắn và liên quan đến của cải tiền nong của hẳn. Việc này không chỉ có nhóm ta làm. Hoạt động tương tự như ta còn có tám chín nhóm khác nữa... Nhưng chúng ta là những người đầu tiên. Anh Nhiazi rất thông minh, anh ta biết làm việc một cách khoa học, không sa đà vào những việc vặt vãnh. Anh ta đã quyên góp các nhà giàu được cỡ ba mươi ngàn lia để sang các nước châu Âu tìm hiểu tình hình.

- Anh ta tìm hiểu tình hình gì bên các nước đó?

- Nghiên cứu tại chỗ xem chủ nghĩa xã hội đã xuất hiện như thế nào ở đó. Trên cơ sở những kiến thức thu được, anh ta lên lớp cho những ai quan tâm đến "hiểm họa" này. Sắp tới anh Nhiazi sẽ cho xuất bản một cuốn sách. Kinh phí in ấn hiện nay chưa đủ... Anh ta đã đánh trúng tim tầng lớp giàu có hiện nay. Họ run lên cầm cập khi nghĩ tới cảnh: chẳng may chủ nghĩa xã hội lan tràn tới đất này.

- Tại sao vậy?

- Cậu cứ như đứa trẻ con, lúc nào cũng tại sao với tại trăng! Chủ nghĩa xã hội sẽ đánh đổ ráo: không được lừa dối, cấm không được bóc lột, sống

ăn bám người khác, xã hội công bằng, văn minh v.v... và v.v...

- Thế bao giờ chúng ta mới cho ra đời cái tạp chí như đã hứa.

- Cậu nói tạp chí nào?

- Vì nó mà người ta cho tiền ấy.

Xabakhatin cả cười rồi nói:

- Cậu điên à?

- Thế nhờ ra những người đưa tiền cho ta họ kiện thì sao? Chả hoá ra chúng ta là những kẻ đi lừa à?

- Sẽ không có ai thưa kiện chúng ta. Chính họ cũng thừa biết sẽ chẳng có cái tạp chí nào ra đời cả. Họ biết thế nhưng họ vẫn cho vì hy vọng biết đâu đấy...

Lát say thì anh Nhiazi đến. Chúng tôi bắt tắc xi đến gặp ông chủ nhà băng, người có một nửa cổ phiếu trong nhà băng mà ông ta đang nắm quyền. Phòng làm việc của ông ta nằm trong một toà nhà trung tâm, để đến được đây đâu có phải chuyện dễ dàng.

Ngồi yên vị, đối diện với ông chủ nhà băng xong, Nhiazi rút trong cặp ra một chồng báo, tạp chí và bắt đầu đọc to một số đoạn trích trong báo.

- Tôi đã đọc những bài báo này. Xin cảm ơn các bạn đã quan tâm đến, - chủ nhà băng đáp.

- Thưa ngài, mối hiểm hoạ của chủ nghĩa xã hội đang rình rập bên ngưỡng cửa nhà ta. Chúng ta quyết không để nó lan tràn...

- Ta phải đánh đập đầu con rắn độc khi nó mới ngo ngoe, ngóc đầu dậy!  
- Tôi xen vào.

- Chúng tôi không khoanh tay đứng nhìn, - chủ nhân đáp lại. - Chúng tôi có cơ quan ngôn luận của mình.

- Điều đó chúng tôi có biết, thưa ngài! - Anh Nhiazi nói. - Nhưng chả lẽ ngài coi như thế là đã đủ hay sao. Bọn theo chủ nghĩa xã hội đang luồn sâu

vào các tầng lớp dân chúng! Chúng hoạt động rất kín đáo và khôn khéo!  
Chỉ riêng lực lượng cảnh sát không thể địch nổi bọn chúng!

- Vậy các bạn muốn gì ở tôi? Quảng cáo cho tờ tạp chí của các bạn, hay cấp tiền để các bạn in ấn? – Chủ nhà băng đi thẳng vào vấn đề.

- Chúng tôi cần phải in sách, - Xabakhatin tiếp lời. – Hiện nay chúng tôi mới chỉ đạt được một số kết quả nhất định trong cuộc đấu tranh gian khó này. Chúng tôi sẽ tiến hành vạch trần bản chất những kẻ tự xưng là theo đường lối chủ nghĩa xã hội này để cho dân chúng hiểu rõ. Chúng muốn tước đoạt tài sản của người giàu, biến họ thành những kẻ nghèo hèn, đưa người nghèo lên tột đỉnh vinh quang. Những ấn phẩm này đã được viết với trình độ khoa học cao. Chúng tôi muốn in ấn những tài liệu phổ cập với mọi người.

- Ý kiến này rất hay. Cần phải làm cho người dân hiểu ra rằng chỉ có tự do mới đạt được giàu sang, phúc lợi. Hoạt động của chúng ta càng đa dạng bao nhiêu thì hiệu quả càng cao bấy nhiêu, - ông chủ nhà băng nói. – Tuần trước có một số các chàng trai đã đến gặp tôi. Họ quyết định thành lập hội...

- Nhưng, thưa ngài, thật đáng tiếc, chúng tôi không đủ phương tiện, vật chất... Giới doanh nhân không chịu nhìn nhận mối hiểm họa đang rình rập ngay bên ngưỡng cửa nhà chúng ta.

Kết thúc cuộc nói chuyện này, chúng tôi ra về với ba nghìn lia trong tay.

Nhiazi tức giận lắm lắm:

- Rõ là đồ keo kiệt, bủn xỉn! Công việc như thế này thì chúng mình sẽ chết cháy.

- Trước kia bọn chúng hào phóng hơn nhiều, - Xabakhatin nói thêm. – Nhưng khi ấy chỉ có một số ít nhóm hoạt động như chúng ta. Biết làm thế nào được. Tháng đầu tiên bắt đầu hoạt động, cứ hai – ba ngày một lần, chúng mình tìm đến gặp các doanh nhân lớn. Với ông chủ này mình nói, chúng tôi muốn xuất bản tờ tạp chí, đến ông chủ khác chúng mình trình bày kế hoạch tổ chức hội này, hội nọ và bao giờ ra về cũng chặt căng ví tiền.

Chắc cậu còn nhớ cái thằng cha bụng phệ năm lùn miệng nói xơi xơi rằng, đã có bao nhiêu người tìm đến ông ta và quả quyết rằng, những tư tưởng của họ sẽ đánh bại những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội. "Đó là những thứ tư tưởng gì? - Ông ta nói. Nào ai biết được tư tưởng ai trong đầu nghĩ gì? Dù có đốt đuốc ban ngày cũng không tìm ra được người như thế. Không ai lại mất hết niềm tin, không theo một tôn giáo nào cả. Mình rất thích tay chủ đó. Hắn nói thế này chứ: "Bọn tư bản là chúa hèn nhát. Hơi một tý là sợ sệt, run bắn lên cầm cập. Những quân đểu cáng ấy biết thóp đã dọa bọn mình một vố nên thân. Cách đây không lâu tôi với một người bạn đã thành lập một hội, nhưng chỉ có thể thôi thì không thể nào ngăn chặn được chủ nghĩa xã hội. Thứ tư tưởng này như cơn gió, đâu có khe hở là nó lọt vào! Các bạn có tin được không? Vừa mới gần đây tôi mới phát hiện ra rằng, thằng con rể tôi theo bọn chủ nghĩa xã hội. Tôi sẽ từ bỏ đứa con gái! Tôi không thể chịu được cảnh trong gia đình mình lại có cái bọn cặn bã ấy. Danh dự của tôi chẳng hoá ra không bằng một đồng xu sắt hay sao?"

Bữa ấy để nhận được hai nghìn lia của tay chủ ba hoa xích đế đó, chúng mình buộc phải nghe lão ta nói huyền thuyên liền hai tiếng đồng hồ.

Sau lần ấy "trường trò" Nhiazi nói:

- Đề tài chủ nghĩa đã cạn kiệt rồi! Chúng ta không làm gì được nữa.
- Thật thế à? – Tôi hỏi lại.
- Thế cậu chưa nhận ra à? Cái lũ bịp bợm này nói rất hăng nhưng hầu bao thì rất hẹp!...

Nhiazi đã đưa ra một sự thật trần trụi. Tất cả những người mà chúng tôi đến kêu gọi sự giúp đỡ đều trả lời một giọng như nhau: "Chủ nghĩa xã hội không xấu lắm, chính tôi cũng theo chủ nghĩa xã hội đến ba mươi phần trăm rồi. Việc gì cũng đều có bí quyết của nó. Việc gì cũng cần phải biết bản chất sự thực của nó. Thế còn chúng ta lại không có khả năng phân tích một cách tinh tế..."

- Kẻ nô lệ này của ngài cũng ngả theo tư tưởng chủ nghĩa xã hội ở một mức độ nào đó. Nhiazi trả lời như vậy. Nhưng cái gì cũng có giới hạn của



nó. Có thể theo tư tưởng chủ nghĩa xã hội hai mươi, ba mươi, thậm chí đến bốn mươi phần trăm. Sau đó phải dừng lại. Cái gì thái quá cũng không tốt!

Có lần chúng tôi không tìm đến những nhà doanh nghiệp mà trước đó chúng tôi đã đến hoá ra họ cũng đã ngả theo chủ nghĩa xã hội đến mấy chục phần trăm rồi.

Số phần trăm này càng lớn, thì số tiền chúng tôi quyên góp được ở họ càng ít.

Có người còn tuyên bố trắng phớt:

- Tôi đã theo chủ nghĩa xã hội sáu mươi phần trăm!

Sau thời gian ấy Nhiazi quyết định:

- Cần kết thúc cái vụ chủ nghĩa xã hội này thôi. Quân đều cáng ấy đã theo chủ nghĩa xã hội đến sáu mươi phần trăm thì chúng ta chẳng còn biết làm gì hơn nữa.

- Tại sao vậy? – Vẫn như mọi khi, tôi hỏi lại.

- Bởi vì cái lũ to hòng, lớn mồm này, khi đã muốn chiếm lĩnh cái mà chúng ta quan tâm đến thì chúng sẽ chiếm toàn bộ, một trăm phần trăm! Khi đã ngả theo chủ nghĩa xã hội thì rồi chúng cũng sẽ muốn trở thành một trăm phần trăm chủ nghĩa xã hội. Khi ấy chúng ta sẽ bị tiêu vong...

- Vậy chúng ta sẽ làm gì? - Tôi lo lắng hỏi, bồi hồi nhớ lại những ngày thất nghiệp cay đắng, xót xa. Cũng may mà trong thời gian chúng tôi cùng nhau "hoạt động", tôi đã có được một số tiền khá lớn.

- Rồi chúng ta sẽ nghĩ ra được điều gì đó! – Xabakhatin tuyên bố giọng không hề lo lắng. Kiếm ăn theo kiểu này thế là đủ rồi. Đã đến lúc chúng ta phải biết tự trọng chứ. Trước đó chúng tôi đã sống bằng cách quyên góp tiền của để xây dựng giáo đường trong hai năm liền. Trước đó nữa là chuyên nương tựa, cho hội phục chế các di tích lịch sử, hội bảo vệ những người tàn phế. Chúng ta cần phải động não thì lúc nào cũng tìm được việc. Cuộc sống sẽ mách bảo cho ta.

Tôi vốn không ưa mạo hiểm, vì vậy đưa ra đề nghị:

- Hay là chúng ta thành lập công ty thương mại?

- Nói gì đến việc ấy! Nhiazi vung tay gạt phắt đi.

- Thành lập công ty thương mại cần phải có tiền, - anh Xabakhatin giải thích.

Tôi tích cóp được tất cả ba mươi lăm nghìn lia, còn họ thì vét túi chỉ có tất cả không quá ba mươi năm xu. Tất nhiên dễ kiếm thì dễ tiêu.

Tôi quyết định mở công ty riêng, chuyên xuất khẩu hàng hoá, có đăng ký hẳn hoi ở phòng thương mại. Văn phòng mới khai trương, chưa ký kết được hợp đồng nào, thì một hôm các ông bạn cũ đến chơi, nói:

- Cầu đức Ala phù hộ độ trì cho anh!

Tôi cảm ơn họ.

- Đây, người anh em, bạn mở công ty này đúng lúc không thuận lợi lắm.

- Sao vậy? – Tôi hỏi như mọi khi.

- Chả lẽ cậu không hiểu? Chủ nghĩa xã hội đang phát triển mạnh. Những người theo chủ nghĩa xã hội là kẻ thù của giai cấp tư bản. Cậu càng giàu bao nhiêu thì càng có nhiều kẻ thù bấy nhiêu!

"Anh ta nói đúng" – Tôi nghĩ bụng. Nỗi sợ hãi tràn ngập lòng tôi. Không lúc nào tôi thấy được yên!

## Chế độ bầu cử đại cử tri

Chiếc cánh cửa màu xanh của quán cà phê có treo biển hiệu "Phòng đọc sách của những người bạn. Người thuê Gieman Giamaz" mở toang ra hết cỡ. Ông Gieman đứng bên cạnh bếp xamôvar lấy chiếc kẹp lật các viên than cho chúng cháy đều.

Huxein, người giúp việc của ông, vừa quét xong cái nền nhà đất nện, do nhiều người đi lại lâu ngày răn chắc, đánh lại trông như nền bê tông.

Ánh nắng mặt trời chiếu qua bụi cây rậm dưới cửa sổ in hình hoa nắng lên nền nhà, trông tựa như tấm thảm với những hoa văn kỳ lạ. Quét dọn trong nhà xong, Huxein quay sang tưới hoa, chăm sóc vườn cây cảnh, lau chùi những chiếc bàn đá hoa nhỏ. Khi nó đặt những chai nước ngọt quanh chiếc bể cá cảnh nhỏ ở giữa vườn hoa, thì những chú cá vàng xinh xắn thấy động liền chúm đầu, bơi sâu xuống chạy trốn.

- Đưa con Khaidar ra sân! – Ngài Gieman gọi to Huxein.

Khaidar là tên con chim bạch yến! Huxein vào nhà tháo chiếc lồng treo trên trần nhà mang ra treo ngoài mái hiên, nơi để những chậu hoa thiên trúc quý và hoa cẩm chướng. Dọn dẹp xong, Huxein mở nước cho chảy vào bể vòi phun.

Lúc này ông Ikhxan vốn là nhân viên trạm điện thoại nay đã nghỉ hưu, xuất hiện ở cửa quán cà phê.

- Mời bác Ikhxan vào nhà!...

- Xin cảm ơn! Chào các bạn!

- Chúc bác sức khỏe!

- Cho tôi xin tách cà phê, cháu trai nhé. Báo để đâu cháu nhỉ?

Ông Ikhxan ngồi xuống ghế, co chân phải lên, sửa lại chiếc kính trên mũi.

Chú bé Huxein mang lại cho ông tờ báo. Ông giờ báo ra đọc.

Một lát sau thì ông Khatgi Macmút đến. Họ chào hỏi nhau. Tiếp sau đó là ông Biunhiamin nhân viên cảnh sát về hưu xuất hiện.

- Huxein, mở đài đi cháu! - Ông Biunhiamin tợp xong ngụm nước chè đặc, gọi to chú bé.

Huxein mở chiếc khăn thù trùm lên chiếc đài, xoay nút chiết áp, bật đài.

Một cuộc trao đổi nào đó đang được phát đi trên sóng radiô. Ông Ikhxan đang chăm chú đọc báo, bỗng hươ hươ tay như kiểu người ta đuổi ruồi, nói to:

- Tắt đài đi!

Chiếc đài im bật.

Cùng một lúc anh bán hoa Mazlum và anh bán sữa Khalin bước vào quán. Họ chào hỏi các vị khách ngồi sau bàn và mời họ đánh đômminô. Trong quán người đông đúc, tấp nập.

- Ô, các bạn đến đông đủ quá, - ngài Mukhta Emrulakh bước vào quán, tươi cười chào hỏi các vị khách.

Ông Ikhxan rời mắt khỏi tờ báo, ngược nhìn bên trên chiếc kính nói:

- Lạy đức Ala hiển vinh cho chúng con được sống đến ngày sướng vui.

Không ai hiểu ông định nói gì, nhưng tất thấy đều quay đầu lại, về phía ông. Ông Ikhxan tay chỉ vào tờ báo, miệng nói:

- Lạy trời may mà những gì gây ra mọi nỗi đau khổ cho chúng ta đã lùi về phía sau. Giờ thì dù cho các cường quốc hùng mạnh nhất có liên kết với nhau cũng không thể khuất phục được chúng ta.

Ông Mukhta Emrulakh vốn hay tranh luận với ông Ikhxan, hỏi:

- Chắc lại có chuyện gì xảy ra rồi, phải không ông Ikhxan? Báo viết gì thế?

- Báo viết gì à?... Cuối cùng thì chế độ bầu cử đại cử tri đã được thông qua.

Mukhta Emrulakh chưa rõ nội dung câu chuyện nên chưa biết trả lời thế nào, bèn kéo dài giọng.

- V-â-n-g... Vì thế tôi mới phẫn khởi. Nghĩa là đã thông qua chế độ bầu cử đại cử tri.

Anh chàng bán hoa Mazlum dừng chơi bài, hỏi:

- Ở Mỹ hay ở Nga?

- Không phải Mỹ, không phải Nga, mà chính chúng ta, chúng ta đã thông qua luật này.

- Thế à... Hay lắm, hay lắm.

Ông Biunhiamin cảnh sát về hưu, hỏi:

- Vì sao ông cho rằng luật này hay, tiến bộ?

- Thế nó xấu ở chỗ nào?

Ông Mukhta Emrulakh không chịu kém ông Ikhxan, nói:

- Dùng từ này chưa đủ, phải nói là tuyệt vời!

- Cầu trời mọi việc ngày càng tiến bộ!...

Ông Ikhxan tiếp tục giải thích:

- Ta hãy lấy các nước như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật làm ví dụ... Tất cả các nước này có phải là các nước phát triển cao không?

- Đúng thế. Tất cả họ đều tiến rất xa, - ông Khatgi Makhmút nhận xét.

- Tại sao đất nước họ phát triển? Bởi vì những nước đó áp dụng luật bầu cử đại cử tri. Mọi sự là ở đó.

Ông Mukhta Emrulakh nói:

- Chỉ cần áp dụng chế độ bầu cử đại cử tri là đất nước lập tức sẽ chuyển mình về phía trước.

Ông Ikhxan tiếp tục:

- Chúng ta đã tiến hành nhiều lần cải cách ôn hoà từ những năm 40-70 trong thế kỷ XIX nhằm đưa đất nước tiến bộ phát triển, nhưng chưa đạt được kết quả mong muốn. Và chúng ta vẫn chưa hiểu được nguyên nhân sự nghèo nàn lạc hậu của chúng ta là do đâu. Nếu như chúng ta hiểu nguyên nhân thì từ lâu đất nước ta đã đổi khác rồi.

- Vậy theo ông, nguyên nhân là ở đâu, thưa ông Ikhxan?

- Còn ở đâu nữa? Ở luật bầu cử đại cử tri...

Chúng ta chỉ cần động não một chút thì sẽ hiểu: tại sao Mỹ và các nước châu Âu lại tiến bộ, phát triển, luôn luôn đi đầu như thế?...

- Tất nhiên có nguyên nhân của nó.

Ông Mukhta Emrulakh lại tham gia:

- Nguyên nhân đã rõ; chế độ bầu cử đại cử tri... Nếu như ta áp dụng luật này từ năm, mười năm về trước, thì chúng ta đã bỏ xa Mỹ, Anh, Pháp rồi.

- Lạy đức Ala, đúng thế. Đất nước chúng ta có đủ thứ; quặng mỏ phong phú, đất đai màu mỡ, nguồn thức ăn dồi dào, khí hậu thuận lợi. Nào có thiếu điều kiện gì đâu? Ta chỉ thiếu một bộ luật bầu cử theo chế độ đại cử tri...

- Giờ thì sẽ có. Rồi các nước sẽ thấy chúng ta thay đổi như thế nào...

Tất cả mọi người có mặt trong quán cà phê đều há hốc mồm ra mà nghe câu chuyện giữa hai ông Ikhxan và Mukhta Emrulakh.

- Lạy đức Ala hiển vinh, người đã giúp chúng con có được bộ luật bầu cử mới này!... Nếu chúng ta có bộ luật này từ một trăm năm trước thì hẳn chúng ta đã bay lên mặt trăng và mặt trời từ lâu rồi...

- Nay người anh em, ông có biết vì sao tôi đau đớn trong lòng không? Vì không có ai nghĩ ra điều này, trong khi đất nước cứ nghèo nàn lạc hậu mãi, dân chúng phải chịu cảnh sống cực nhục, khổ đau. Nhưng, không sao, cuối cùng thì chúng ta đã hiểu ra.

Anh chàng bán sữa tham gia vào cuộc nói chuyện:

- Thưa ông Ikhxan, nghĩa là luật bầu cử theo chế độ đại cử tri là hết sức cần thiết phải không ạ?

- Chứ sao nữa!... Không còn bàn cãi gì cả. Tất cả đều phụ thuộc vào bộ luật này. Ở đâu không áp dụng luật bầu cử này ở đó sẽ bị lạc hậu.

Chủ quán Gieman từ chỗ để ấm xamôvar nói với sang:

- Xin lỗi các ông, tôi chưa hiểu một điều. Nếu luật bầu cử đại cử tri quan trọng đến thế, ích lợi đến thế thì tại sao cho đến nay các bạn đồng minh của chúng ta là Mỹ, Anh, Pháp chẳng hé răng nói với ta một lời. Họ cho ta vay tiền, họ cấp tín dụng cho ta, họ xây dựng cho chúng ta các kế hoạch kinh tế... để làm gì? Tốt hơn hết họ hãy giúp ta đưa bộ luật này vào thực thi có phải hơn không. Rõ thật xấu hổ! Thế mà cũng gọi là quan hệ hữu nghị à? Có thể chúng ta không tự phát hiện ra khiếm khuyết này, họ là người ngoài cuộc phải rõ hơn chúng ta chứ?

- Tôi không thể chia sẻ với ông điều này được - Ông Ikhxan đáp. Tình bạn là tình bạn. Cho dù tôi và ông có thân thiết đến đâu chẳng nữa thì vẫn phải "thuốc ai người ấy hút, áo ai người nấy mặc", chứ không thể khác được.

Chú bé Huxein cũng tham gia:

- Vậy là câu chuyện các bác nói tới là một việc rất tốt phải không ạ?

- Tất nhiên đúng thế. Sự giàu có của đất nước, nạn thất nghiệp... tất tần tật đều phụ thuộc vào chế độ bầu cử đại cử tri.

- Tài nhỉ!... – Hai tay Huxein vỗ đen đét vào đùi.

- Chúng cháu thật xấu hổ khi phải hỏi điều này.

Anh chàng Mazlum và Khalin lên tiếng. Vậy cái luật bầu cử đại cử tri nó là thế nào?

Ông Mukhta Emrulakh làm ra vẻ không nghe thấy, nhìn sang ông Ikhxan, đối thủ của mình trong các cuộc tranh luận khoa học.

- Thưa các vị, - ông Ikhxan bắt đầu. – Chế độ bầu cử đại cử tri là mọi việc đều phải căn cứ theo các mối tương quan, quan hệ.

- Thế là thế nào? - Ông Gieman hỏi lại.

- Ôi lạy đức Ala, lạy đức Ala! Sao lại có những người chậm hiểu thế nhỉ? Mỗi một vật đều có mối quan hệ nhất định nào đó. Chẳng hạn ông là chủ hiệu cà phê còn ông kia là một nhà buôn. Cả hai ông đều đang sống theo các mối quan hệ nhất định nào đó. Ông không bao giờ lại muốn ăn mặc y hệt như ông nhà buôn. Ông sẽ không bao giờ nói: "Ông ta có tú lạnh, nghĩa là, tôi cũng phải có tú lạnh". Mỗi người đều phải biết rõ mối quan hệ của mình. Tất cả những điều bất hạnh đổ lên đầu chúng ta đều do sự thiếu hiểu biết về các mối quan hệ hằng nhật lẫn nhau đó. Chính cũng vì điều ấy mà sinh ra băng hoại lối sống.

- Đúng thế đấy! - Ông Khatgi Makhmút nói. – Lối sống ngày nay đã bị băng hoại nặng nề. Một người phụ nữ thấy bà láng giềng giàu có ăn mặc sang trọng, cũng muốn được sắm những bộ quần áo đắt tiền đó.

Ông Mukhta Emrulakh tùm tùm cười dưới bộ ria con kiến, nhận xét:

- Ông Ikhxan ơi, ông hiểu lầm chế độ bầu cử đại cử tri rồi.

- Vậy phải hiểu thế nào mới đúng?

- Khi một đảng vừa lên nắm chính quyền sẽ chèn ép đảng thất thế. Bị lép vế đảng mất chính quyền chuyển sang phe đối lập. Sau một thời gian củng cố, đảng này dần dần phục hồi được lực lượng. Chế độ bầu cử đại cử tri ở đây có nghĩa là khi đảng đối lập lên nắm chính quyền thì đảng này sẽ làm tất cả những gì mà đảng trao quyền cho nó đã làm. Thí dụ như chính quyền cũ đã xây dựng được một nhà máy xi măng, thì chính quyền mới sẽ xây dựng nhà máy chế độ ô tô. Nếu chính quyền cũ xây dựng được nhà máy đường, thì chính quyền mới sẽ xây mười nhà máy đường. Sau đó chính quyền tiếp theo sẽ xây hai mươi nhà máy đường. Cứ như thế đất nước sẽ dần phát triển, tiến lên...

Đến đây thì ông Biunhiamin không chịu được nữa:



- Theo tôi cả hai ông đều hiểu không đúng. Chế độ bầu cử đại cử tri đó là sự trình diễn theo các phương diện nào đó. Giống như các cuộc trình diễn trong các nhà trường, trong các nhà hát. Giả thử đất nước đang cần có những chiếc tàu thủy... Chúng ta sẽ đưa ra các phương án để trình diễn như trong nhà hát. Mọi công dân đều có thể đến xem, đóng góp ý kiến, nên theo phương án xây dựng trong nước hay mua ở nước ngoài. Tổng kết thời gian trình diễn, sẽ căn cứ vào số phiếu bầu cho các phương án mà đưa ra quyết định. Nghĩa là mọi việc đều được công khai, minh bạch không giấu giếm gì dân chúng. Tất cả những gì cần làm đều đưa ra trình diễn trong các phương diện nhất định trước dân chúng...

Ông Ikhxan bỗng cười âm lên:

- Vậy theo ông thì cả nước ta sẽ biến thành một nhà hát khổng lồ à?

- Sao lại hiểu như thế nhỉ? Cả thế giới người ta đều làm như thế. Ở Anh, ở Đức, ở Nhật, ở Italia, khắp nơi đều làm như thế cả. Chỉ có ở ta là không áp dụng chế độ này.

- Theo tôi thì, - anh chàng bán sữa Khalin tham gia. – trong chế độ bầu cử đại cử tri, mọi người đều được trao quyền, tùy thuộc vào khả năng của họ. Ví như một người cao lớn phải có hai mét rưỡi vải mới đủ may một bộ quần áo, nhưng đối với chú bé Huxein ở đây thì chỉ cần một mét rưỡi là đủ... Hay đối với một người gia đình có sáu nhân khẩu và một người khác sống độc thân chưa lập gia đình. Cả hai viên chức này được hưởng mức lương như nhau. Như thế là không hợp lý. Chế độ bầu cử đại cử tri để xảy ra những trường hợp không công bằng như vậy...

- Vậy chế độ bầu cử đại cử tri có thể hiểu như thế à? - Ông Gieman như muốn tổng kết cuộc tranh luận.

- Đúng, gần như thế...

- Đó là một bộ luật rất tốt.

- Rất tốt, từ đó chưa đủ.

- Nghĩa là còn quan trọng nữa?

- Tất nhiên, rất quan trọng...
- Chúng ta đã thông qua bộ luật này, thật tuyệt vời!
- Nếu chúng ta áp dụng sớm hơn, thì chúng ta đã đỡ đau khổ.
- Lạy đức Ala, cho chúng con sống được đến hôm nay.
- Lạy đức Ala! Dù muộn còn tốt hơn không bao giờ!

## Tôi đã nói chuyện với Atachúc

Đã hai mươi năm trôi qua. Chúng tôi gồm hai trăm con người, hai trăm chàng trung úy trẻ măng, cứ mỗi sáng thức dậy là ồn ào huyên náo khắp cả khu doanh trại cũ của trường quân sự ở Matka.

Thế mà sáng hôm ấy bỗng im lặng khác thường. Có cảm giác như là thời gian dừng lại.

- Điều gì xảy ra vậy?
- Sao im lặng thế?
- Tiếng thì thầm đầy lo âu lan đi khắp nơi.
- Atachiuc mất rồi...

Âm thanh, ánh mắt nhìn, hơi thở, thời gian, trái đất – tất cả đều như ngưng đọng lại.

- Tất cả mặc lễ phục! - Đại úy Traidomoglu ra lệnh. – Hai học viên đến cung điện Dolmabkhtre trực bên linh cữu Atachiuc. Sau nửa đêm thì đến lượt tôi đứng gác danh dự bên thi hài người. Phía trước là ngài đại úy, phía sau là hai trung úy học viên chúng tôi. Ánh sáng của các ngọn đuốc chiếu lên mặt ngài đại úy, lấp loá phản chiếu như không phải chúng tôi bảo vệ thi hài Atachiuc mà chúng tôi đang bảo vệ cách mạng. Người đã kể lại cho chúng tôi những thành quả vĩ đại của cuộc cách mạng và đang yên nghỉ một cách thanh thản bởi người tin vào chúng tôi. Ánh sáng của các ngọn đuốc chập chờn phản chiếu trên lưỡi gươm của ngài đại úy.

\*\*\*

Hai mươi năm đã trôi qua. Nỗi đau không nói được thành lời, dòng nước mắt không được phép tuôn trào trong phiên gác ngày ấy, hôm qua lại bùng phát lên dữ dội. Tôi khóc nức nở, thổn thức. Tôi trở về với ngày 10-11-1938. Tôi lại đứng canh bên Người. Còn đâu những thành quả Cách mạng mà chúng tôi đứng ra bảo vệ trong thời kỳ ấy.

Đám sương mù bao phủ quanh tôi đặc quánh lại, trở thành màu đen. Mặc dù những ngọn đuốc vẫn cháy nhưng tôi chẳng nhìn thấy gì.

- Thưa cha, con không nhìn thấy cha... – Tôi thốt lên đau đớn.

- Nếu các bạn hiểu và chia sẻ quan điểm của tôi, tư tưởng của tôi, thì điều đó đã rất là quan trọng rồi, - giọng nói của người vắng vắng trong tai tôi.

- Thưa cha, chúng con hiểu, nhưng không thể nói ra được.

- Nếu như chúng ta tin rằng chúng ta làm việc theo đúng lương tâm và lời nói của chúng ta đi đôi với việc làm thì chúng ta cần phải nói công khai, rõ ràng, dứt khoát về vấn đề này.

- Chúng con tin tưởng vào sự đúng đắn của mình. Nhưng chúng con sợ. Chúng con, những nhà trí thức đã trở thành những kẻ nhát gan, sợ sệt tất cả mọi thứ.

- Không nên sợ nói sự thật!...

- Nhưng chúng con sợ sự thật. Vì vậy từ lâu chúng con đã tự dối trá huyễn hoặc bản thân mình.

- Mỗi khi đánh giá tình hình và ra quyết định, chúng ta cần dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, cho dù sự thật đó có cay đắng như thế nào chẳng nữa. Chúng ta không được phép tự lừa dối mình và lừa dối lẫn nhau.

- Sự thật chỉ tồn tại trong một hình thức nhất định. Người ta nhìn vào những người có những suy nghĩ khác lạ với một thái độ nghi ngờ.

- Mỗi một cá nhân cần phải nhận thức rõ mình cần gì cho toàn thể dân tộc.

- Thưa cha, cha hãy cho chúng con lời khuyên, khi giải quyết những vấn đề đứng trước đất nước chúng con phải xuất phát từ điều gì?

- Khi xem xét một vấn đề gì đó phải nghiên cứu sâu vào bản chất của chúng chứ không được căn cứ vào những hiện tượng, sự kiện ngẫu nhiên.

- Thế nếu như người ta không cho chúng con được phép trình bày tư tưởng, ý nghĩ của mình?

- Không nên đàn áp tư tưởng bằng vũ khí, súng đạn.

- Vậy thì trước hết phải có tự do báo chí.

- Báo chí là tiếng nói của một dân tộc. Báo chí là một lực lượng độc lập, là một trường học, là người lãnh đạo; là món ăn tinh thần, soi sáng và chỉ đường cho dân tộc phát triển theo phương hướng nào. Nói tóm lại báo chí đưa đường chỉ lối cho dân tộc tiến lên hạnh phúc.

- Chúng con đã cố gắng hết sức để thoát ra khỏi cái vết "nước chậm phát triển" nhưng vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn.

- Những cuộc cải cách chỉ nhằm thoả mãn những nhu cầu cấp thiết trước mắt của đất nước là thiếu cận và chỉ giải quyết được những vấn đề đơn lẻ, không cơ bản.

- Chương trình của cha là gì?

- Những người nông dân đã mách bảo ta xây dựng chương trình làm việc của mình, đó là: những con đường và những mái trường.

- Thưa cha, gần bảy mươi phần trăm dân chúng Thổ Nhĩ Kỳ mù chữ.

- Đại đa số nông dân chúng ta mù chữ. Điều đó thật xấu hổ, đáng nhục nhã cho những ai còn coi mình là con người, đáng nhục nhã cho cả dân tộc. Chúng ta phải thoát ra khỏi sự nhục nhã này. Làm sao để mỗi một công dân đều tham gia vào việc sửa chữa sai lầm này.

- Chúng ta còn quá ít trường học. Giáo viên thiếu trầm trọng, vì thế nhiều trường phải đóng cửa.

- Sự nghiệp giáo dục phải trao cho những bàn tay tin cậy, đó là những nhà giáo đáng kính, có hiểu biết rộng, coi việc dạy dỗ trẻ em là sự nghiệp nghĩa vụ của mình trước đất nước. Cần phải nâng cao mức sống của người thầy ngang bằng với những người làm các nghề vinh quang khác.

- Hệ thống giáo dục của chúng ta cần phải như thế nào?

- Người chủ thực sự của đất nước và là nhân tố chủ yếu của xã hội chúng ta là người nông dân, mà cho đến ngày hôm nay họ không được tiếp xúc với tri thức. Vì vậy việc xóa mù chữ là điều cốt lõi trong chính sách giáo dục của chúng ta. Mục tiêu này đạt được sẽ đánh dấu một giai đoạn thiêng liêng trong lịch sử ngành giáo dục của chúng ta.

- Ngày nay các thế lực phản động ngày càng mở rộng phạm vi hoạt động của mình. Người ta truyền tay nhau những ấn phẩm và thời cha đã từng bị cấm lưu hành.

- Trong thời kỳ cao trào cách mạng thế lực ủng hộ cũ buộc phải ẩn náu, nhưng ngay sau khi ảnh hưởng của cách mạng giảm sút thì chúng ta lại ngóc đầu dậy, chống lại các nguyên lý tư tưởng thiêng liêng tiến bộ của cách mạng.

- Các nhà hoạt động chính trị ngày càng thoả hiệp nhiều hơn với các thế lực phản động để nhằm thu hút lá phiếu của các cử tri. Thừa cha, điều này đã gây cho chúng con nỗi đau đớn khủng khiếp trong lòng.

- Những kẻ bảo vệ các tư tưởng phản động cho rằng, họ dựa vào một giai cấp nhất định, nhưng điều đó chỉ là ảo tưởng. Chúng ta sẽ quét sạch mọi trở lực trên đường đi đến tiến bộ của chúng ta để bước tiếp. Chúng ta quyết không dừng lại trên con đường đổi mới. Cả thế giới đang tiến lên phía trước như vũ bão. Chả lẽ chúng ta có thể đứng ngoài cuộc?

- Không, chúng ta không thể đứng ngoài cuộc. Một số nhà chính trị nói rằng, "dân chủ là nguyện vọng của đa số" và lợi dụng điều này họ kích động quần chúng mà bảy mươi phần trăm trong số đó là mù chữ đứng lên đấu tranh làm suy yếu lực lượng cách mạng.

- Không một cuộc cách mạng chân chính nào có thể thực hiện được nếu chỉ quyết định theo đa số mà không chú ý gì đến những người nhìn rõ chân lý.

Không nên tiến hành trưng cầu dân ý bởi ý người dân dễ bị sai khiến lung lạc bởi các thế lực độc quyền có nhiều âm mưu giáo quyết.

- Chúng ta phải làm gì để nâng cao cuộc sống của những người nông dân mà cha thường gọi họ là "nhân tố cơ bản của xã hội".

- Trước hết phải đảm bảo cho người nông dân ruộng đất. Cần phải thu đất của các đại điền chủ để cấp cho các cố nông không có đất đai canh tác.

- Thưa cha, chúng ta cần phải làm gì để nâng cao trình độ của nước Thổ Nhĩ Kỳ ngang bằng với các nước văn minh hiện đại? Nhờ tư bản nước ngoài? Đưa thanh niên sang các nước châu Âu du học hay mời các chuyên gia nước ngoài sang giúp ta?

- Có thể nói rằng chúng ta không cần gì cả. Chúng ta chỉ thiếu một điều duy nhất đó là: Cần cù lao động!... Nếu chúng ta đi sâu tìm hiểu thì sẽ thấy rằng không có căn bệnh xã hội nào nặng nề hơn là căn bệnh lười biếng. Điều đầu tiên cần phải làm là loại bỏ căn bệnh này khỏi xã hội. Cần phải tạo thói quen cần cù lao động cho cả dân tộc. Chỉ có ai lao động người đó mới có quyền được hưởng hạnh phúc trong cuộc sống.

- Thưa cha, chúng con có thể hy vọng vào ai và vào điều gì?

- Chúng ta có hai Muxtapha Kemal. Một trong hai người đó là ta, Muxtapha Kemal đã qua đời. Người thứ hai đó là lý tưởng đang sống trong dân tộc mà đại diện của dân tộc ấy chính là ta. Người mẹ Thổ Nhĩ Kỳ đã sinh ra ta vào thời điểm mà đất nước ta đang bị lâm nguy. Phải chăng ngày nay các bà mẹ Thổ Nhĩ Kỳ không sinh ra cho đất nước những con người tương tự như Kemal? Các bạn nên biết rằng mọi thành công đều thuộc về riêng ta. Và mọi hy vọng cần phải dựa vào sức lực của chính mình.

\*\*\*

Những ngọn đuốc đã tắt. Xung quanh trời tối đen. Nỗi lòng thổn thức bị kìm nén lại trong cổ họng từ hai mươi năm trước, những giọt nước mắt ngưng đọng trong đáy mắt từ thời ấy, nay lại có dịp bùng phát trở lại.

## Nhiệm vụ quan trọng

Buổi sáng hôm đó Trưởng phòng an ninh chính trị giao nhiệm vụ cho nhân viên Trần:

- Anh Trần, tôi giao cho anh một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Đối với anh đây là một nhiệm vụ vinh dự nhất trong suốt thời gian phục vụ ở Sở.

Cảnh sát Trần nhìn xuống hai chiếc mồm giày mòn vẹt dưới chân, rồi hỏi một cách e dè

- Thưa sếp, liệu có được thưởng không ạ?

- Tất nhiên, nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cậu sẽ được thưởng ba nghìn tệ. Giờ cậu hãy giởng tai lên mà nghe cho rõ đây.

Trưởng phòng an ninh chính trị nói một thôi một hồi nhưng Trần không hiểu gì cả. Trong đầu anh chỉ luẩn quẩn với ý nghĩ về ba nghìn tệ. Ba nghìn, kể ra số tiền đó cũng to thật, nhưng nếu đem ra chợ để tiêu thì cũng chẳng được mấy.

- Cậu đã được học lớp huấn luyện do chuyên gia cục tình báo Mỹ phụ trách phải không? – Sếp hỏi.

- Ngài nói gì ạ? – Trần hỏi lại vì đầu óc anh vẫn đang theo đuổi ý nghĩ về ba nghìn tệ kia.

- Tôi hỏi cậu có theo lớp huấn luyện của chuyên viên Mỹ không?

- À, à, vâng có ạ... Tôi được điểm cao nhất.

- Thế thì ta có thể tin cậy được. Này, cậu Trần, hãy nghe cho rõ đây. Cậu phải hoá trang thật khéo vào. Quần áo mặc phải thật rách rưới. Cậu sẽ ngồi ăn xin trước ngôi nhà màu hồng trên đại lộ Trang An Trạch. Cậu phải ngồi ở đấy từ sáng cho đến tối, hiểu chưa?

- Thưa sếp, tôi hiểu. Tôi nhập vai người ăn xin không khó.



- Hãy cố gắng theo dõi tất cả những ai ra vào ngôi nhà này. Tối tối ra chờ báo cáo.

- Thưa sếp, rõ.

Trần hoá trang bộ mặt và mặc quần áo rách rưới khéo đến nỗi, những người quen anh từ lâu, nhìn thấy anh phải thốt lên rằng: "Con người này đi ăn xin từ lúc lọt lòng". Khắp cả đất nước Trung Hoa không có người ăn xin nào khéo hơn Trần".

Buổi sáng đầu tiên đi ăn xin, sếp là người đầu tiên đi qua chỗ Trần ngồi?

Ông ném cho anh đồng tiền xu rồi nói nhỏ:

- Chúc mừng Trần, nếu anh không phải nhân viên của Sở, thì ta không nhận ra là người đóng giả ăn xin đâu.

Ngày đầu tiên làm việc, Trần phải chật vật lắm mới thu được một số xu lẻ bỏ túi mà người qua đường ném cho anh. Trần hầu như không còn thời gian để thực thi chức trách cảnh sát của mình. Hoá ra ở cái đất nước nghèo đói này vẫn còn có nhiều người cảm thông, thương xót nỗi khổ của người khác! Trần chỉ việc ngồi trên vỉa hè ngã tư đường, trải chiếc khăn tay trước mặt, thế là lập tức có tiền.

Trần vô cùng sửng sốt, anh chỉ ngồi một chỗ không phải đi đâu cả, trong ba ngày anh đã kiếm được số tiền hơn cả tháng lương cảnh sát chạy ngược chạy xuôi đêm ngày vất vả khắp thành phố.

Vào một buổi sáng tuần thứ hai, đang ngồi "làm việc" bỗng anh nghe thấy giọng nói the thé rít ngay bên tai:

- Trần, cho đến nay anh chưa có một báo cáo kết quả theo dõi nào!

Người ăn xin sợ hãi ngẩng đầu lên:

- Xin hãy vì đảng Tối cao... Cho phép tôi tối mang báo cáo đến... Xin ngài từ bi hãy thương xót lấy con... Tôi sẽ mang báo cáo về, thưa sếp. Ngài hãy bố thí ít nhiều cho kẻ nghèo đói, bất hạnh, cô đơn này...

Người qua kẻ lại, không chút nghi ngờ, ném cho người hành khất những đồng tiền bố thí.

Sếp nói với Trần:

- Ta chờ báo cáo!

Trần ngồi ăn xin được gần một tháng. Khi mới bắt đầu công việc, anh không ngờ lại tích cóp được số tiền lớn đến thế. Mà lại không cần bỏ ra nhiều sức lực gì. Và cái chính là anh được tự do, không phải phụ thuộc ai. Muốn ngồi lúc nào thì ngồi lúc đó. Thấy công việc nhàn hạ mà lại thu được nhiều tiền anh bèn quyết định đến gặp sếp vào sáng hôm sau.

- Cậu chậm báo cáo, chắc là có kết quả khả quan.

- Vâng, - Trần trả lời, - đây là báo cáo của tôi, thưa sếp.

Khi Trưởng phòng an ninh chính trị đọc xong tờ giấy thì mặt ông đang vàng bồng trắng bợt như người ngâm nước lâu. Trần xin thôi việc.

- Trần, cậu điên đấy à? Tại sao cậu xin nghỉ hưu? Cậu định nhổ toẹt vào cái công việc đã phục vụ gần ấy năm trời à?

- Vâng, tôi cóc cần, - Trần trả lời.

- Một người có kinh nghiệm như cậu....

- Cũng mặc...

Sếp đặt tay lên vai Trần, bằng con mắt nghề nghiệp cảnh sát lồi đời trong bao nhiêu năm công tác, ông nhìn như xoáy vào mắt Trần như muốn đi sâu vào bí mật của anh.

- Trần, anh không che mắt được tôi đâu, anh có điều gì đó...

Trần lo lắng nhìn sếp. Rồi anh rút quyển vở nhỏ từ trong túi ra, chỉ cho sếp số tiền mà anh thu được hàng ngày ghi trong sổ, rồi nói:

- Tôi thu được số tiền này là nhờ có ông, vì vậy tôi xin nói thật với ông. Mong ông đừng nói với ai. Tôi rất mong ông không nói điều này cho bất cứ nhân viên nào trong sở ta.

Sếp âu yếm nhìn Trần rồi nói:

- Không đời nào ta nói cho ai biết. Cả cậu cũng vậy, cấm không được bép xép cái miệng. Việc này coi như bí mật của chúng ta. Ta cũng đang định tìm một chỗ thuận lợi nào đó trên các con phố đông người để ngồi với chiếc khăn tay trải trước mặt như cậu.

## Một trăm lia tiền thưởng

Tin tức về việc năm bệnh nhân, một nữ bốn nam, chạy trốn khỏi bệnh viện tâm thần mãi đến ngày hôm sau mới được loan tin. Các bác sĩ và nhân viên bệnh viện hết sức lo lắng, bởi vì cả năm bệnh nhân đều rất hung hãn, trong đó có một người mắc chứng cuồng phong, châm lửa đốt nhà.

Sự việc xảy ra đã được báo cáo cho thị trưởng và cảnh sát trưởng thành phố biết. Cảnh sát trưởng yêu cầu bệnh viện cung cấp cho ông một số thông tin cần thiết về những người bỏ trốn. Nhưng hoá ra họ hầu như không biết gì về những bệnh nhân này. Chỉ biết là ba bệnh nhân đã trút bỏ cái bộ quần áo pizama kẻ sọc của bệnh viện, khoác trang phục nhân viên phục vụ lên người rồi biến mất. Một bệnh nhân vẫn còn mang trên người bộ pizama của bệnh viện. Người thứ năm hình như không mặc gì cả, trốn đi trần truồng. Đây, tin tức chỉ có thế.

Sự việc xảy ra nếu được phát tin trên đài truyền thanh, trong thành phố sẽ xảy ra náo loạn.

Cảnh sát trưởng yêu cầu thông báo những dấu hiệu đặc biệt.

Bác sĩ trưởng khẳng định:

- Tất cả các bệnh nhân bỏ trốn đều mắc bệnh thần kinh phân lập. Căn bệnh này chỉ bộc phát theo từng thời gian một. Vì vậy cảnh sát cần phải bắt giữ bất kỳ ai có những dấu hiệu không bình thường và đem về bệnh viện.

Sau khi sự việc xảy ra không lâu, tất cả các đồn cảnh sát trong thành phố nhận được mệnh lệnh sau theo đường dây điện thoại:

"Theo thông báo của bác sĩ trưởng bệnh viện thần kinh, đêm hôm qua có năm bệnh nhân tâm thần, trong đó có một phụ nữ đã bỏ trốn khỏi bệnh viện. Ba người mặc quần áo nhân viên phục vụ, một người trần truồng, một người mặc bộ đồ kẻ sọc bệnh viện. Những kẻ chạy trốn có thể gây ra tình trạng lộn xộn trong thành phố. Tất cả các đồn cảnh sát trong thành phố phải áp dụng những biện pháp khẩn cấp, truy tìm bắt giữ những bệnh nhân này.

Tất cả những người bị nghi ngờ đều được bắt và giải về bệnh viện tâm thần. Cứ ai bắt giữ được một người điên sẽ được thưởng một trăm lia".

Các nhân viên cảnh sát vốn tận tụy với công việc, hăng hái bắt tay ngay vào việc thực hiện nhiệm vụ này, không ai muốn ngồi nhà trực ban. Tất cả nhân viên cảnh sát của các đồn, đổ xô ra mặt đường để gìn giữ trật tự thành phố.

Nửa giờ sau một đồn cảnh sát ở xa khu trung tâm nhất, nhận được bức điện sau:

"Nhân viên cảnh sát mang số hiệu 2876 phát hiện được ba công dân có những hành vi đáng ngờ nên đã tiến hành truy đuổi tích cực, kết quả đã dồn được cả ba người vào một tầng hầm của một ngôi nhà. Sau đó với sự giúp sức của các cảnh sát viên số hiệu 1014 và 98502 ba người tình nghi đã được bắt giữ an toàn và đưa về bệnh viện, có biên bản kèm theo. Hai bệnh nhân bỏ trốn còn lại xin được báo tin vui rằng, cảnh sát đã lần ra dấu vết. Các biện pháp cần thiết đã được triển khai đặng bắt giữ nhanh chóng và giải nốt họ về bệnh viện thần kinh".

Khi truyền bức điện này đi, để tránh nhầm lẫn khi trao tiền thưởng, đồn trưởng đã ghi số hiệu của mình và những thông tin trích ngang cần thiết khác vào biên bản. Đặt ống nghe xuống máy xong, ông nói:

- Các bạn, hãy cầu khẩn đức Ala để người giúp ta tóm nốt được hai kẻ điên còn lại đang chạy trốn. Các bạn hãy sốt sắng lên, đức Ala sẽ phù hộ chúng ta!

Sau khi giải ba người tình nghi về bệnh viện tâm thần xong không lâu, thì cảnh sát lại bắt giữ được bốn người khả nghi nữa ở ngay trung tâm thành phố.

Cơ quan bảo vệ luật pháp hơi bị khó xử, bởi số người bị bắt giữ đã nhiều hơn số người bỏ trốn.

Bác sĩ trưởng nhận được bức điện yêu cầu lần thứ hai:

"Chúng tôi khẩn thiết yêu cầu ông báo lại con số chính xác bệnh nhân bỏ trốn, bởi cho đến nay nhờ có sự hoạt động ráo riết của cảnh sát đã có bảy công dân tình nghi đã bị giam giữ (có biên bản kèm theo)".

Theo đề nghị này, bác sĩ trưởng cho kiểm tra lại lần nữa. Kết quả thấy rằng, không tính những bác sĩ nghỉ tự do vì không có việc, còn lại quân số toàn bệnh viện thiếu đúng năm người, thế mà con số những công dân bị tình nghi trên các đường phố bị giam giữ đã lên tới hai mươi sáu người.

Trước tình hình đó, các nhà chức trách sinh ra nghi ngờ: Chắc gì trong số hai mươi sáu người bị giữ đó có năm bệnh nhân chạy trốn?

Lời giải thích sau đây của bệnh viện phần nào làm yên lòng toà thị chính:

"Nhờ có sự hoạt động tích cực của sở cảnh sát mà hai mươi sáu công dân có những hành vi đáng ngờ đã bị giữ và lập biên bản. Để tránh sai sót, tất cả những người đó đều phải qua kiểm tra y tế, nếu phát hiện ra họ mắc bệnh tâm thần thì sẽ cho chạy chữa. Tuy nhiên một bệnh nhân khi chạy trốn mặc bộ đồ sọc, và một bệnh nhân không mặc quần áo, thật đáng tiếc, vẫn chưa phát hiện ra".

Vào thời điểm này ở tất cả các đồn cảnh sát đã giữ được hơn một trăm người tình nghi. Cơ sở để giam giữ một người nào đó là do chính họ thú nhận, do có những người chứng kiến cũng như do chính gia đình, người thân, láng giềng cung cấp thông tin về họ... Có những trường hợp vợ tố giác chồng hoặc chồng đi báo với đồn cảnh sát về những hành vi kỳ quặc của vợ mình.

Có một số người tự viết đơn thừa nhận mình là người điên làm cho cảnh sát không biết đâu mà lần:

"Tôi đã chạy trốn khỏi bệnh viện tâm thần. Nay biết tin cảnh sát đang truy tìm, tôi rất ân hận về những gì đã xảy ra và tha thiết đề nghị được đưa trở lại bệnh viện".

Vụ việc bỗng sinh ra rắc rối một cách bất ngờ. Trường hợp công dân tự thú mình là người điên thì giải quyết số tiền thưởng đã hứa như thế nào? Bởi vì không thể "gán" công bắt giữ họ cho cảnh sát được.

Các viên chức cảnh sát quyết định không thể tin các lá đơn "tự thú" tương tự như trên. Họ đuổi những người ấy ra xa khỏi đồn cảnh sát rồi mới bắt, lập biên bản gửi vào bệnh viện, không quên ghi rõ số hiệu của mình trong biên bản.

Thông báo sau đây từ bệnh viện càng làm cho vụ việc này rối rắm thêm:

"Kết quả khám nghiệm y tế kỹ lưỡng cho thấy rằng, tất cả những người bị cảnh sát giữ, đều bị bệnh thần kinh – tâm thần và được lưu lại bệnh viện để điều trị. Tuy nhiên lực lượng cảnh sát tuyệt vời của chúng ta đã tóm được hay chưa tóm được năm người chạy trốn thì vẫn chưa thể xác định nổi".

Trong khi đó tại bãi tắm biển người ta giữ được một người không mặc quần áo. Những cuộc săn lùng của cảnh sát trên các bãi biển đã thu được một mẻ cá khá. Những người đi tắm biển khi thay quần áo đã bị bắt, dù họ có cố gắng phản đối vẫn chưa đưa về bệnh viện.

Những cuộc đột nhập vào các khách sạn, bí mật nhòm qua các lỗ khoá, theo dõi khách trọ lôi được khá nhiều người không mặc quần áo từ giường dậy, hoặc những người pizama kẻ sọc, họ đều bị liệt vào dạng có hành vi đáng ngờ. Những cuộc săn lùng của cảnh sát đã vượt quá giới hạn cho phép. Dù biết thế, nhưng họ vẫn hăng hái tìm kiếm các đối tượng nghi ngờ càng nhiều càng tốt để lĩnh thưởng. Tuy nhiên vì không xác định được đã bắt được năm người bỏ trốn hay chưa, cho nên các nhà chức trách quyết định dừng cấp tiền thưởng. Chính vì lý do này mà chiến dịch săn lùng người điên không còn hào hứng như lúc đầu nữa. Nếu như ngày đầu tiên giữ được một trăm người, sang ngày thứ hai thứ ba còn tăng lên nhiều hơn nữa, thì những ngày sau đó trong thành phố còn xuất hiện những người đáng ngờ nữa. Một thành phố lớn như thế mà không còn một người điên nào. Còn về năm

người chạy trốn kia thì không hề có tin tức gì. Mà cũng chẳng còn ai quan tâm đến họ nữa.

Hai nhân viên cảnh sát của một đồn ngoại ô trò chuyện với nhau:

- Chúng mình không biết thế nào mà chiều cấp trên. Dù ta có cố gắng hết sức vẫn không được coi trọng. Ví như cái lệnh bắt giữ năm người điên chẳng hạn. Chỉ riêng mình đã bắt giữ được chín người. Thế mà sao? Cấp trên chẳng thèm cho một lời cảm ơn! Coi như không có chuyện gì xảy ra!...

- Thế mà lại còn hứa thưởng một trăm lia cho một người điên bắt được. Mình bắt được mười một người. Nếu trả mỗi người một trăm, thì vị chi là một nghìn một trăm. Giá như không được một trăm thì một chục một người cũng được. Được ngàn nào hay ngàn ấy, thêm tiền để trả tiền nhà! Ôi, người ta áp chế chúng ta thật quá quắt.

- Thế mà trong chiến dịch săn lùng người điên vừa rồi có lúc mình đã đánh liều cả tính mạng... Nếu như người ta trả thưởng sòng phẳng thì mình còn được khối...

- Lạy trời! Sẽ không còn một mống nào được nhờ nhờ ngoài tự do...

- Tớ ấy à... sẽ dẫn cả bà mẹ vợ đến. Vợ tớ cũng tán thành ngay thôi mà. Bà cụ già cả rồi, nếu được sống trong nhà thương điên thì chúng mình cũng được nhẹ gánh một chút. Nhưng sau khi thấy rằng, họ không trả thưởng nữa nên mình đành để bà ấy yên. Dù sao bà ấy cũng là mẹ vợ mình, chả có lợi lộc gì bỗng dưng đẩy bà ấy vào nhà thương điên, thật không nỡ lòng nào.

- Chà, chà, giá mà họ trả một trăm lia như đã hứa!

- Trước kia người ta vẫn trả tiền thưởng đấy. Mình không còn nhớ tay đốt nhà ấy giờ ở đâu? Người ta nói rằng ai bắt được kẻ đốt nhà sẽ được thưởng hai tháng lương... mình tóm được những bốn tên. Người ta chỉ trả cho mình một tên, còn ba tên kia họ không tính.

- Bốn năm trước đây mình bắt được một tên giết người nhìn theo tranh vẽ truy nã. Họ không trả tiền mà bảo rằng nó chẳng giống tranh vẽ chút nào... Hoạ sĩ vẽ theo lời kể mà...



- Chúng mình vì mọi người mà cố gắng làm việc, thế mà chẳng ai thèm nhìn ngó gì đến chúng ta. Giá như bây giờ mình lại bắt đầu đi bắt người điên... Thương thay cho đất nước mình, có biết bao nhiêu người điên đang sống tự do.

## Người chồng của bà Aiten

Sau khi tốt nghiệp khoa y được vài tuần, trong một buổi tối liên hoan ở nhà một người bạn tôi đã làm quen với cô Aiten. Tôi lập tức chú ý đến cô. Và Aiten cũng không dừng dừng với tôi. Có thể nói cuộc làm quen ấy mở đầu cho sự đan dứ giữa hai chúng tôi. Sau đó chúng tôi còn tiếp tục gặp nhau nữa, nhưng cả hai đều không thể xác định được mối quan hệ đối với nhau. Cũng thật khó mà nói cho rành rẽ được đó chỉ là trò trăng hoa hay tình yêu đích thực.

Sau đó chúng tôi lại gặp nhau ở nhà người bạn cũ. Đầu óc tôi hơi choáng váng bởi hơi men của rượu vang. Aiten tối hôm ấy tâm trạng rất vui. Chúng tôi cùng nhảy van với nhau:

- Aiten này em đồng ý lấy anh làm chồng nhé? – Tôi hỏi nàng một cách đột ngột.

Vào giây lát đó Aiten thối cười, mặt đỏ rựng lên, nhìn chăm chăm vào mắt tôi.

- Anh nói điều gì quá làm em giận đâu, - tôi nói rề rà. – Em có thể từ chối lời đề nghị của anh...

Chúng tôi cùng nhau bước ra ngoài hiên, tựa tay vào lan can.

- Em giận anh điều gì thế? – Tôi hỏi Aiten.

- Anh có biết gia đình em không? – Nàng hỏi tôi.

- Không...

- Anh có biết ai là bố em không?

- Không...

Hình như nàng không tin tôi.

- Anh nói thật không? – Nàng hỏi lại với vẻ nghi ngờ.

- Tất nhiên, anh nói thật.

Tôi thật ngỡ ngàng không hiểu tại sao cho đến tận bây giờ tôi không hề biết hoàn cảnh gia đình Aiten.

Ngày hôm sau tôi bắt đầu tìm hiểu gia đình nàng. Khi người ta nói cho tôi biết ông bố Aiten thì tôi choáng váng, thất kinh rụng rời. Hoá ra Aiten là con gái một người nổi tiếng thế giới rất được kính trọng và đã đi vào lịch sử dân tộc. Nếu như tôi biết sớm hơn rằng, nàng là con gái của ông bố giàu có và vĩ đại này, thì có đến chết tôi cũng không dám cầu hôn với nàng. Đám con nhà dòng dõi lúc nào cũng bu quanh nàng. Nhưng Aiten không nhận lời cầu hôn của bất cứ ai, bởi nàng tin rằng những chàng trai ấy chỉ muốn lợi dụng địa vị gia đình nàng, núp dưới bóng vinh quang của cha nàng.

Tôi đã vô cùng thất vọng khi được biết điều này. Tôi hiểu rằng mình yêu Aiten, nhưng cần phải từ bỏ ý nghĩ là cưới được nàng. Giả như gia đình nàng đồng ý cho chúng tôi lấy nhau, thì thế nào họ cũng nghĩ rằng tôi cưới Aiten cốt để "chui" vào gia đình giàu có thanh thế này.

Tôi bắt đầu lẩn tránh nàng. Tôi không đến những nơi có thể gặp nàng. Nàng nhiều lần hẹn gặp, nhưng tôi đều tìm cơ thoái thác, không đến gặp. Tôi tìm mọi cách để quên nàng đi, nhưng không thể nào quên được. Tôi quyết định rời khỏi Istanbul, rời khỏi những nơi mà chúng tôi đã từng gặp nhau, rời bỏ giảng đường cao học để gia nhập quân đội. Hôm ấy tôi đang sắp xếp đồ đạc chuẩn bị lên đường thì mẹ tôi bước vào phòng, nói:

- Có một cô gái nào đó hỏi con...

Aiten đứng trước tôi... Tôi không tin vào mắt mình nữa.

Aiten không cầm được nước mắt... nàng khóc thút thít.

- Nếu anh thực sự yêu em, thì chúng ta hãy cưới nhau đi. Em sẽ đi cùng anh. Chúng ta sẽ đến sống ở một thị xã xa vắng nào đó, tách biệt hẳn khỏi những người thân của em, khỏi tên tuổi lừng lẫy của bố em. Tự chúng ta xây dựng lấy cuộc đời của mình...

Tôi hiểu đây chỉ là những lời nói của một cô gái được cưng chiều và ưa sống lãng mạn.

Tôi không thể đảm bảo cuộc sống nàng đã quen. Vì thế hạnh phúc của chúng tôi sẽ không bền lâu. Nhưng tôi yêu nàng một cách mãnh liệt... Cầm lấy đôi bàn tay nàng, tôi thì thầm:

- Anh yêu em...

Không nói với ai một lời, chúng tôi lặng lẽ kết hôn. Aiten chịu đựng, chia sẻ nỗi thiếu thốn trong cuộc sống chung của chúng tôi. Những nỗi sợ sệt, lo xa của tôi là không đúng, nhưng...

Những nỗi bất hạnh của tôi bắt đầu từ ngày đi đăng ký kết hôn. Theo đúng quy định, chúng tôi chỉ mời có hai người bạn cùng đi với chúng tôi để làm người làm chứng. Ngoài ra chúng tôi không cho ai biết. Ông nhạc của tôi hoá ra là một người thấu hiểu hơn nhiều so với tôi nghĩ. Khi biết chúng tôi không cần một sự giúp đỡ nào, ông coi đó như một lẽ đương nhiên, còn mẹ Aiten thì chỉ hơi giận một chút.

Khi chúng tôi cầm bút ký vào cuốn sổ đăng ký kết hôn, thì ánh đèn chụp ảnh bỗng chớp sáng. Cánh nhà báo đã kịp đánh hơi lễ cưới của chúng tôi, chờ sẵn để chụp ảnh. Chưa kịp bước ra ngoài phố, một đám người đông đảo đã vây quanh chúc mừng chúng tôi. Có một người nào đó, đầu đội chiếc mũ cát kết hỏi đám đông:

- Ai là phu quân của quý cô Aiten nhỉ?

Chúng tôi rảo bước tới chiếc xe tắc xi đang chờ. Tôi nghe loáng thoáng thấy tiếng mấy người hỏi nhau gì đó một cách tò mò rồi chỉ chỏ về phía tôi.

Người đội mũ cát kết rẽ đám đông đến gần tôi:

- Ngài Miumtaz phải tôi đánh xe tới để ông sử dụng. Tôi là lái xe.

- Cảm ơn, tôi không cần... - Tôi đột ngột cắt lời anh ta và bước tiếp tới chiếc tắc xi.

Tôi nghe tiếng thì thầm lan truyền phía sau lưng: "Chồng cô Aiten đấy", "Kia là chồng cô Aiten". Chữ Aiten được nhấn mạnh hẳn lên.

- Cái lão Miumtaz là một tay bợ đỡ đáng thương, - ngồi vào ghế xe, Aiten nói với tôi thế. – Thấy nét mặt ngơ ngác của tôi, nàng nói tiếp:

- Anh đừng để ý đến những chuyện ấy nữa, rồi chúng ta sẽ đi khỏi đây thật xa, để không ai biết chúng ta là ai.

Ngày hôm sau, trên các mặt báo xuất hiện tin và ảnh về đám cưới của chúng tôi. Mục "ngồi lê đôi mách" trong giới thượng lưu để gì mà bỏ qua được sự kiện động trời này. Nhưng không một tờ báo nào, dù là lớn hay nhỏ nêu tên tôi do bố mẹ đặt cho trong các bài báo. Đối với họ tôi chỉ là "chồng của quý cô Aiten". "Người chồng của bà Aiten là một bác sĩ trẻ rất đẹp trai", "chồng quý bà Aiten thật trang nhã và lịch sự, xứng đáng làm rể gia đình ấy", "Xin được chúc quý bà Aiten và chồng bà hạnh phúc trong cuộc sống chung của họ".

Vào một buổi sáng sau khi chúng tôi chuyển về nhà bố mẹ tôi được vài hôm, mẹ tôi nói:

- Con ơi, mẹ không bao giờ dám nghĩ rằng vợ con lại tốt đến thế. Phải nói thật rằng, vợ con đã hoà nhập rất nhanh với cuộc sống con nhà nghèo của chúng ta. Chỉ có...

- Chỉ có gì ạ?

- Gia đình chúng ta từ bao đời nay vẫn sống ở khu phố này. Cả phố ai cũng gọi chúng ta theo cái tên, thế mà sau khi con cưới vợ thì hàng xóm láng giềng không ai bảo ai đều gọi mẹ là mẹ chồng cô Aiten.

- Rồi mọi chuyện sẽ qua đi thôi, mẹ ạ, - tôi trả lời để kết thúc câu chuyện khó chịu này với mẹ tôi.

Còn về chuyện phục vụ trong quân đội thì coi như tôi được miễn. Đáng lý ra tôi được cử đi làm bác sĩ quân y ở một đồn biên phòng xa xôi. Tôi đã thu xếp xong, chuẩn bị lên đường nhận nhiệm vụ, thì bỗng có lệnh giữ tôi ở lại một bệnh viện quân y lớn. Tất cả là do tôi là "chồng của quý bà Aiten". Trong một bức thư gửi ông nhạc tôi viết rằng, tôi không thích làm việc ở quân y viện nọ, mong ông hãy cứ để tự các con quyết định lấy số phận của

mình. Bố vợ tôi viết bức thư trả lời rất chân tình, ông ủng hộ hành động cao cả của tôi, ông tự hào về tôi. Ông nói thêm rằng, ông không hề vận động để cho tôi ở lại quân y viện nọ, nhưng nếu tôi muốn, thì ông sẽ nói để người ta chuyển tôi về một đơn vị quân đội ở vùng xa xôi hẻo lánh nào đó. Tôi không muốn ở lại quân y viện bởi ở đó tôi chỉ được biết đến như là "chồng của quý bà Aiten". Ở đó mọi người tìm cơ hội để làm quen với tôi. Các cô y tá, hộ lý, những người bệnh cứ thấy tôi là thì thăm với nhau: "Đây, chồng bà Aiten đấy!", họ cố ý một cách giả tạo để cho những lời này bay đến tai tôi.

Sau khi tôi giải ngũ, Aiten khuyên tôi đi học chuyên khoa ở châu Âu. Thực sự trong lòng tôi muốn đi học, nhưng lại nói với nàng thế này: "Nếu anh đi du học nước ngoài thì ai cũng nghĩ rằng đó là do bố em tác động. Anh sẽ không đi nước nào cả. Chúng ta hãy cùng nhau đi đến một vùng xa xôi nào đấy".

Thế là tôi trở thành viên chức nhà nước, một bác sĩ trong một thị xã nhỏ ở miền đông đất nước. Chúng tôi lên đường đi tới đó bằng tàu hoả.

Trong thời gian tàu đỗ ở gia đình ly, chúng tôi thấy một số người tay cầm hoa và cái gói bọc chạy dọc theo sân ga, nhìn vào các cửa sổ toa đầu, dáng chừng đi tìm ai đó. Người đi đầu tiên hỏi trưởng tàu: "Chồng bà Aiten đi chuyển tàu này, ông có thầy ông ấy đâu không?" Trưởng tàu chỉ vào tôi, lúc đó chúng tôi đang đứng trên cửa sổ tàu. Họ tặng tôi hoa và các gói quà. Đích thân ngài tỉnh trưởng ra đón và chúc mừng tôi... "Xin nhiệt liệt chúc mừng. Đất nước đang rất cần những bác sĩ tận tụy như ông..." "Tất cả những bác sĩ khác đến đây theo điều động ông có đón tiếp như vậy không?" – Tôi hỏi. Vị tỉnh trưởng cau mặt khó chịu. Tôi cũng cảm thấy bối rối bởi vì nếu không phải là chồng Aiten thì tôi đâu dám nói năng như thế với ông tỉnh trưởng. "Tôi đã chỉ thị cho làm mọi việc cần thiết để ông được nghỉ ngơi yên tĩnh. Chúng tôi đã chuẩn bị... Nếu ông cần gì xin cứ gọi điện thoại trực tiếp cho tôi. Khi nào ông cho phép tôi sẽ đến thăm", - tỉnh trưởng thông báo cho tôi. Khi đoàn tàu rời ga, ông vẫy tay đưa tiễn chúng tôi và nói: "Khả năng của chúng tôi còn nhiều hạn chế, mong được ông lượng thứ".

Đoàn người ra ga để được nhìn thấy "chồng bà Aiten" vẫy tay đưa tiễn chúng tôi.

Mặc dù chúng tôi đang còn ở trên tàu, nhưng ở cái huyện xa xôi ấy, người ta đã biết bác sĩ – "chồng bà Aiten" đang đến huyện. Tôi không thể làm gì được để trở lại là bác sĩ Metin. Về chuyện này vợ tôi cũng buồn phiền không kém gì tôi, nàng cố gắng tìm cách bảo vệ thanh danh cho chồng. Khi giao tiếp với mọi người, Aiten thường gọi tên tôi: "Anh Metin nhà tôi bảo rằng...", "Anh Metin làm thế này", "Anh Metin làm thế khác..." Aiten thật lòng muốn để mọi người khác cũng gọi tôi theo tên. Tôi hiểu rằng, chúng tôi đã trở thành những người lố bịch.

Vợ tôi luôn luôn sống trong tâm trạng trầm uất. Một hôm, giữa nửa đêm nàng bỗng thức giấc, khóc nức nở, nói: "Anh Metin này, chúng ta bỏ đi khỏi nơi này thôi. Chúng ta sẽ sang Mỹ sống..." Sau một thời gian suy nghĩ không lâu, chúng tôi thu xếp đồ đạc, lên đường sang châu lục bên kia Thái Bình Dương. Tôi quyết tâm giành bằng được vinh quang để người đời phải biết tiếng tôi, biết đến ngài Metin, quên hẳn đi rằng tôi là "chồng bà Aiten". Ý nghĩ này tràn ngập tâm hồn tôi. Và một lần khi Aiten nói với tôi về chuyện này, tôi bảo rằng:

- Aiten này, anh sinh ra vốn không phải để làm những việc to tát, vĩ đại.

Anh chỉ mong được hưởng một cuộc sống yên bình. Anh không biết sống xa hoa, phú quý, nhưng anh sẽ làm mọi việc cốt để chúng ta có hạnh phúc. Anh muốn rằng em sẽ là "phu nhân của ngài Metin". Rồi em sẽ thấy anh sẽ làm việc cật lực và sẽ đạt được nguyện vọng.

Không có ai hiểu rằng một người không có hiểu danh lắm và cũng không có tài năng gì đặc biệt như tôi đã phải vất vả như thế nào mới đạt được niềm vinh quang mơ ước. Tôi biến đêm thành ngày, ra sức làm việc không tiếc sức mình.

Thật quả là vô cùng cực nhọc, khó khăn tôi mới nhận được danh hiệu giáo sư y học ở Mỹ và trở thành giảng viên ở một trường đại học tổng hợp. Những công trình nghiên cứu khoa học của tôi đăng tải trên các tạp chí

y học, nhưng dưới các bài báo đó, sau tên tôi bao giờ cũng kèm theo mấy từ trong ngoặc đơn "chồng bà Aiten"; nghĩa là bao giờ người ta cũng gọi tôi là "Iten's husband" hoặc là "Giáo sư Aiten". Nhân dịp tôi được nhận huy chương của hội khoa học, trên một tờ báo có bài viết "Thành công của chồng bà Aiten". Tôi bắt đầu bị suy nhược thần kinh.

Trong thời gian đó Chính phủ Cônggô chủ trương mời các bác sĩ từ các nước khác sang Cônggô làm việc. Vợ tôi bảo: "Anh ơi, nếu anh muốn, chúng ta cùng sang Cônggô. Hồi này trong anh rất mỏi mệt. Có thể sang châu Phi chung ta sẽ được nghỉ ngơi, lấy lại sức.

Vợ tôi một người tinh tế, thương chồng yêu con hết lòng nghĩ rằng ở Cônggô sẽ được sống yên lành giữa những người không biết chúng tôi là ai. Tôi bằng lòng đi cả Cực Bắc, đến với người Eskimô, đến với loài chim cánh cụt, miễn là để tôi với vợ và con trai được sống hạnh phúc.

Khi chiếc máy bay chở chúng tôi hạ cánh trên đất Cônggô và đích thân ông bộ trưởng y tế ra tận sân bay chào đón chúng tôi. Ông nói hồ hởi: "Xin được chúc mừng bà Aiten". Sau đó ông nói tiếp: "Xin được chúc mừng giáo sư Aiten" và ông bắt tay chúng tôi. Lời chào mừng ấy lập tức làm tôi choáng váng, gần như ngất xỉu. Phải khó khăn lắm vợ tôi mới dìu tôi tới ô tô được.

Sau đó chúng tôi rời khỏi Cônggô ngay trên chuyến máy bay đầu tiên.

Chúng tôi trở về Thổ Nhĩ Kỳ. Vài tuần sau đó trong một buổi vũ hội có một người nào đó chỉ vào tôi, hỏi người bên cạnh: "Người kia là ai vậy?" Tôi như điên lên khi người ngồi kế bên nói thật to để mọi người đều nghe thấy: "Chồng bà Aiten đấy, ông không biết à?" Người ta vẫn chưa quên tôi.

- Aiten ơi, - tôi nói, - anh chẳng còn chút hơi sức nào, chúng ta phải chia tay nhau thôi.

Aiten, vợ tôi, người phụ nữ xinh đẹp nhất trên đời này nghe thấy vậy liền lao bổ đến, ôm choàng vào cổ tôi, khóc nghẹn ngào. Nàng không hề bảo tôi: Không, không, chúng ta không hề xa nhau, mà lại nói:



- Anh yêu ơi, anh muốn thế nào thì cứ làm thế. Riêng em lúc nào cũng vẫn là vợ anh, chỉ là vợ anh thôi.

Cả hai chúng tôi đầm đìa nước mắt trong phiên tòa xử lý hôn ấy. Trong mục ngồi lê đôi mách, báo chí đưa tin: "Chồng Aiten đã ly dị vợ".

Sáu năm trời tôi sống độc thân. Giờ thì người ta lại gọi tôi "người chồng cũ của bà Aiten". Nào có ai biết tôi phải chịu đựng đau khổ đến mức nào khi bị người đời gọi tôi như thế. Tôi đã phải trả một cái giá quá đắt như thế mà vẫn không lấy được tên mình. Nếu như ta cưới vợ khác thì sao? Biết đâu có thể giải thoát được cái tên "chồng cũ Aiten?".

Oái oăm thay, tôi chỉ yêu có một mình Aiten. Mặc dù vậy tôi vẫn quyết định lấy vợ lần nữa. Tôi từ chối tình yêu của hai cô vì cô thứ nhất tên là Aiperi, cô thứ hai là Gulten. Những cái tên này có vần đầu và vần đuôi dễ gây nhầm lẫn với cái tên Aiten. Tôi đã cưới cô gái nhà nghèo tên là Phatma.

Thế nhưng vẫn không có ai gọi tôi là "chồng Phatma" mà vẫn quen gọi "chồng cũ bà Aiten".

Bạn hãy thử nói xem, tôi biết làm gì bây giờ? Tôi không thể thay đổi gì được. Tôi vẫn cứ là "chồng Aiten" có thể thôi! Tôi bèn tìm đến Aiten cầu khẩn nàng hãy đi bước nữa.

Lúc ấy người chồng mới của nàng sẽ mang cái danh "chồng Aiten" thay tôi. Aiten nói trong nước mắt đầm đìa:

- Dù có phải chết em cũng không đi bước nữa. Nhưng em biết rằng vì sao anh lại muốn em đi lấy chồng. Thôi thì vì sự bình yên của anh, em sẵn sàng chịu đựng nỗi cực hình này.

Không bao lâu sau Aiten lấy chồng. Người chồng mới của nàng ngay lập tức được "phong" chức danh "chồng bà Aiten", nhưng thật trớ trêu, người đời vẫn chưa quên tôi. Chỉ có điều bây giờ người ta gọi tôi là "chồng đầu tiên của bà Aiten".

Cái chết bất ngờ của Aiten là một đòn đánh quá nặng đối với tôi. Ôi đau xót thay người vợ yêu quý bất hạnh của tôi! Tôi biết rằng cái chết của nàng

không phải ngẫu nhiên xảy ra, nàng đã quyên sinh để giải thoát cho tôi. Giờ đây tôi có thể thú nhận rằng ở tận trong sâu thẳm tâm hồn, tôi như trút được một gánh nặng. Hãy tha thứ cho anh, em nhé, Aiten!

Nhưng than ôi, sao đời lại bất hạnh vậy. Lẽ ra đã chết là hết, thế mà cái tên nàng vẫn chẳng buông tha tôi. Nàng đã mất được ba năm mà người đời vẫn một mực gọi tôi là "người chồng tội nghiệp đầu tiên của bà Aiten"...

Tôi có thể mạnh dạn mà nói rằng, chính cái chết của nàng đã giúp cho tên gọi "người chồng bất hạnh đầu tiên của bà Aiten" trở nên nổi tiếng hơn.

Chắc bây giờ các bạn đã hiểu tại sao tôi phải tự vẫn? Các bạn đừng b-u-ộ-c, b-u-ộ-c tội tôi. Cha mẹ thân yêu ơi! Con xin vĩnh biệt! Cha mẹ hãy tha thứ cho con... Vĩnh biệt con trai yêu quý của cha! Vĩnh biệt thế giới tu-yệt, tu-yệt đẹp này....

... Khi viết bức thư vĩnh biệt, cứ sau mỗi câu tôi lại nuốt viên thuốc ngủ. Tôi hy vọng rằng viết xong chữ cuối cùng tôi sẽ đi vào giấc ngủ vĩnh hằng. Bàn tay tôi nặng trĩu, cử động một cách khó khăn, rờ rẫm mãi mới vạch ra được từng chữ cái. Căn phòng chìm trong màn sương mù, sau đó từ trong làn mây mờ ảo đó hiện ra một người phụ nữ: Aiten đứng trước mặt tôi, miệng tươi cười. Nàng lên tiếng:

- Anh thân yêu, dù anh có tự tử, vẫn không thoát khỏi...
- Thế là thế nào?
- Dù anh có chết vẫn không được đứng tên mình!

Ngày mai báo chí sẽ đưa tin: "Người chồng bất hạnh đầu tiên của bà Aiten" đã tự vẫn. Anh tự giết mình một cách uổng phí...

- Aiten ơi, mọi chuyện đã quá chậm rồi. Anh uống quá nhiều thuốc ngủ, giờ không thể nào hồi tỉnh lại được nữa...

- Người ta sẽ cứu anh! Anh yêu, hãy lại gần em đi!...

Tôi gắng gượng đứng dậy, lão đảo bước đi được một bước, rồi ngã vật xuống nền nhà. Cô vợ Phatma của tôi, nghe tiếng động vội chạy vào, thấy

tôi đang ngạc nhiên. Nàng lập tức đưa tôi vào bệnh viện cấp cứu. Tôi được thụt rửa dạ dày và qua cơn nguy kịch.

Thời gian cứ thế trôi qua. Giờ thì không còn ai gọi tôi là "người chồng bất hạnh đầu tiên của bà Aiten" nữa. Thật đáng tiếc "người chồng của bà Aiten" đã bị quên lãng hẳn! Tôi chỉ còn biết luyến tiếc và tự hào ký tên dưới những dòng này: Người chồng của bà Aiten.

## Những bức thư từ thế giới bên kia

Bức thư thứ nhất

Bạn Sleen thân mến!

Tôi đã chết rồi vẫn chả được yên. Muốn kêu lên: "Đủ rồi, hãy chôn cất tôi nhanh lên!..."

Nhưng tôi đã không thể kêu lên, nên không ai có thể nghe thấy, tôi nín thinh.

Trong nhà xác nhiều người như tôi. Một số đang đợi người ta đến tìm họ rồi mai táng, số khác – sẽ đưa lên phòng giải phẫu, còn số thứ ba - đợi người ta đến nhận. Giữa những tử thi khác nhau, ba người này làm tôi chú ý.

Người thứ nhất không ngừng cười, người thứ hai luôn khóc và người thứ ba đang trầm tư mặc tưởng.

Tôi bước đến người đang cười:

- Ngài yên nghỉ kính mến, đề nghị ngài bỏ quá cho. Ngài hãy cho biết, vì sao ngài luôn luôn cười?

Người chết hai tay ôm bụng thở hổn hển, cười rộ như cỗ máy được khởi động, thậm chí không nói được nên lời. Từ đôi mắt ông những giọt lệ lăn xuống, rồi ông mới kêu lên: "Ôi, tôi không thể!"... Lạy chúa, hiện giờ tôi bất tỉnh..."

Trời, tội nghiệp, người chết bất tỉnh!

Thế nhưng qua những tiếng cười, ông đã kể một cách đứt quãng cho tôi câu chuyện của mình:

- Hình như không có gì đáng cười. Vào buổi chiều lúc tôi sắp chết, tôi cùng vợ đi xem hát. Đã lâu nàng khẩn khoản: "Chúng ta đi xem kịch! Xem hài kịch! Đi tiêu khiển! và tôi mua hai vé xem hài kịch. Chúng tôi đến nhà hát thành phố. Khi màn vừa được kéo lên chúng tôi đã bắt đầu cười. Vợ

kịch rất lý thú. Thật nực cười đến nỗi suýt nữa chúng tôi chết vì cười. Nhưng lạ thay: ngoài vợ chồng tôi, trong rạp không ai cười. Ngược lại, nhiều người khóc. Đến giữa cảnh ba chúng tôi vẫn cười, những người kia nước mắt lăn chã khôn cầm.

Thế rồi một khán giả nói với tôi:

"Quý ngài, đề nghị các vị yên lặng"

Lúc ấy vợ tôi lanh chanh nói:

"Thế tại sao không cho chúng tôi cười, vì đồng tiền của mình? Phải chăng chúng tôi không trả tiền".

"Để đến xem hài kịch", tôi tiếp lời ủng hộ phu nhân.

"Hài kịch nào!... Chính đây là bi kịch!"

Chúng tôi khẳng định "Hài kịch", còn họ – "Bi kịch".

Người ta kêu lên chúng tôi "Đồ thộn"... Chúng tôi trả lại "Đồ ngố rừng! Hãy ngồi xem hài kịch - đừng khóc rống lên thế!"

Để nhận rõ, chúng tôi nhìn vào áp phích. Ở đó đề rõ ràng: bi kịch!...

Tôi đã lầm lẫn mua vé xem bi kịch. Còn chính tôi và vợ cho rằng có nghĩa vụ cười.

Lúc đó nhà phê bình sân khấu đã can thiệp vào cuộc tranh cãi giữa chúng tôi.

"Cả hai bên đều đúng, - ông nói. - Ông bà đã trả tiền và muốn vui chơi – bù lại chi phí của mình. Ông bà đã quyết định điều này vào chính lúc trả tiền vé. Còn những khán giả kia đã đến xem buổi diễn và đổ nước mắt, cũng đã trả tiền và cũng bù lại chi phí bỏ ra. Họ sớm quyết định khóc và họ khóc thoả thuê. Cả ông bà cười, lẫn họ khóc không do những gì diễn ra trên sân khấu. Nếu như thậm chí người ta không diễn trò gì, hoặc ngay cả khi màn đã hạ và chỉ mới nhẹ nhàng lay động vì gió, thì một số vị đã cười ran, còn số kia lau nước mắt. Vậy sự thế chính ra sao? Vì đến xem kịch vui của tác giả chúng ta, họ nói "Tôi là thằng ngu, đã ngồi mất ba tiếng đồng hồ

trong phòng ngột ngạt" còn trong buồng chật cứng, nơi diễn kịch đa cảm, liệu khán giả có cười đứt ruột không?

Tôi muốn được biết, liệu ai đó khi xem vở diễn của tác giả hài kịch đã bật cười, nếu như cần trả tiền vé sau buổi diễn, chứ không phải trước đó!"

- Bây giờ ông hiểu vì sao tôi cười rồi chứ? – Người chết đã kết thúc câu chuyện của mình, cười sặc sụa và thốt lên: Ôi, tôi chết!... Nào những người này là những thằng gàn dở! Đến nay người ta cười sau vở hài ngộ nghĩnh này. Kha-kha! Khi-khi! Kho-kho!

Sau đó tôi bắt chuyện với người chết luôn luôn khóc.

- Tôi hiểu, vì sao ông khóc! – Tôi mở đầu. – Có lẽ trước lúc chết ông muốn xem bi kịch mà đã rơi vào hài kịch...

- Ông đoán không đúng đâu - ông ta trả lời, thở dài, lau nước mắt và khịt mũi. – Sinh thời tôi là người đọc báo "Con đường đúng đắn". Một lần trên báo đó đã đăng bài dưới nhan đề "Tổn thất vô cùng lớn lao" về việc từ trần của một người rất quan trọng và đáng kính nào đó. Trong đời tôi, tôi chưa đọc bài nào buồn thảm hơn. Mỗi từ gợi ra những dòng nước mắt. "Ngài sống vĩnh viễn", "Loài người sẽ không bao giờ quên ngài, những chiến công của ngài đối với chúng ta..." – Những câu như vậy nói về người quá cố. Cuối cùng, đọc xong bài báo, tôi bỏ thẳng đến toà soạn, tìm nhà báo và nói với anh ta:

- Nếu như tôi biết rằng sau khi chết, tôi được dành cho bài điều trần tương tự, tôi đồng ý chết ngay.

"Về việc đó ông đừng băn khoăn. Gì mà chả sáng tác được, tất cả là do ông trả tiền như thế nào!"

Tôi đã đưa ông ta số tiền đúng theo ông đề nghị.

Đôi mắt người chết đỏ lửng, sưng lên vì nước mắt. Tôi toan an ủi ông.

- Tôi không khóc thế nào được, - ông nói, thế là tôi đã chết, nhưng đến đôi dòng về tôi nhà báo này cũng không viết. Bực mình thật...

- Thế người quá cố này là ai?
- Tôi không biết – người chết trả lời, nuốt nước mắt.
- Tôi không quen biết ông ta... – Nhưng người ta viết bài điếu văn rất xúc động như vậy...
- Thế bây giờ ông khóc làm gì, ông chết rồi!
- Sao tôi lại không khóc? Tôi đã trả tiền, nhưng trên báo không có từ nào về tôi. Đến giờ bài điếu văn từ báo "Con đường đúng đắn" cứ luân quần trong đầu. Tôi cứ hơi nhớ – thì nước mắt lại ràn rụa.

Cuối cùng tôi bước đến người chết thứ ba luôn đắm chìm trong trầm tư mặc tưởng.

- Ông bỏ quá cho, tôi nói với ông ta, - từ lúc tôi ở đây ông luôn nghĩ về điều gì đó. Rất thú vị được biết ông đang nghĩ gì?

- Tôi không thể quyết định, tôi là ai – con người hay không phải con người!

- Sao có thể lằm lằm được!... Tất nhiên là con người!

- Tôi cũng cho là như vậy. Nhưng không thể chứng minh được cho ai. Nay ông nghe đây. Bao lâu chúng ta ở đây không kêu lên mà cũng không gào thét, người ta ở đó, trên mặt đất không nghe được tiếng thét của chúng ta và không hiểu, vì rằng chúng ta có giọng chết, lời chết! Những người sống không hiểu tiếng của người chết. Thường trên mặt đất có những người sống không hiểu những người sống. Một số kêu gào, la hét, khóc lóc, nhưng tiếng nói của họ không tới được! Chẳng rõ những người này sống hay không sống, họ chả khác gì chúng ta. Trong đời sống, đáng rửa này vào những ngày thông thường, người ta không coi họ là con người. Người ta chỉ chú ý đến họ khi nào cần để họ thực hiện nghĩa vụ công dân của mình, còn việc này thường có ở bản kê khai dân số, trong cuộc vận động bầu cử, khi đánh thuế má, khi gọi thường kỳ vào quân đội. Phải chăng trên thế gian nhiều người có thể tự hào tuyên bố: "Vâng, tôi là con người?..." Trong cuộc sống của chúng ta tất cả đều ước lệ. Là con người – nghĩa là sống theo tình

người và cảm nhận mình là người. Bất kỳ ở đâu người ta cũng hỏi một cách miệt thị: "Phải chăng anh là con người?" Như vậy tôi đã không thể trả lời câu hỏi này, vì rằng trong cuộc sống tôi đã làm việc nhiều, cố gắng đảm bảo tồn tại cho mình nên không có thì giờ để ngẫm nghĩ, tôi là người hay không – Lạy thánh Ala, bây giờ chết đi tôi mới có đủ thì giờ, để suy nghĩ, sinh thời tôi đã là con người hay không.

- Thế ông đã tìm ra câu trả lời sau khi trầm ngâm suy nghĩ quá lâu?

- Chưa, đến giờ tôi còn suy nghĩ kỹ vấn đề này. Quả nếu tôi là con người, đã sống theo tình người, xung quanh nghe được tiếng tôi. Đồng thời nếu như tôi không là con người, thì người ta không đòi hỏi tôi thực hiện đủ thứ nghĩa vụ, đóng thuế, hoàn thành những nhiệm vụ khác nhau, không được săn lùng phiếu bầu của tôi.

Nghe người chết, tôi cũng đâm nghĩ ngợi. Chúng ta là những sinh vật, trong cuộc sống không thể bắt những người khác nghe tiếng nói của mình. Những bài ca của chúng ta nín lặng.

Phải chăng như vậy, Slepem thân mến! Cảm thấy anh cũng nghĩ ngợi đọc xong thư này. Cả anh, có thể đã mua vé, cười xem bi kịch, vì rằng anh đã trả tiền và để bù lại chi phí của mình. Có thể cả anh nhỏ nước mắt trên bài báo điều tang xúc động, viết nhân cái chết của một con người anh hoàn toàn không biết. Anh hãy thông báo rằng tôi đã chết cho những người đã thoá mạ tôi khi còn sống, ngoài ra cứ để họ vui sướng.

Chúc anh hạnh phúc và dồi dào sức khoẻ.

Bạn của anh

Mertvuri Osel

Bức thư thứ hai

Slepem thân mến!

Anh biết, khi chúng ta đi lại trên mặt đất, tôi dễ tính. Tôi có thể nằm và ngủ ngon nơi tôi rơi vào. Xem thường những gì ngày nay cho anh được buông thả, có đặc quyền của số ít người được ưu đãi.



Anh nhớ chứ, Sleepen thân mến, nơi ấy, trên mặt đất có thể từ chối cái gì đó không cho xâm nhập vào chúng ta!

Tôi đã ngủ thiếp đi bất kỳ nơi nào tôi ngả lưng: ở nhà hoặc ở khách sạn, trong chăn đệm hoặc trên đồng gỗ, ở đồng bằng hay trên đồi, cả trong tù. Tôi có thể viết ở bất kỳ nơi nào: trong quán cà phê hoặc ở nhà, tại bàn làm việc văn phòng, hay trên đầu gối...

Có những người với tính cầu kỳ khó giải thích. Tôi biết một cô gái đáng đàn ông ở tiệm nhảy. Vì uống quá say, cô ta với đôi mắt đăm lẹ nói với tôi: Suốt đời tôi chỉ mơ ước có một điều là một người đàn ông nào đó tặng tôi hoa! Tôi đã nhận nhiều quà tặng, tiền, nhưng không ai không khi nào gửi cho tôi một bông cẩm chướng!"

Và còn nữa, tôi biết một người đã ngủ qua đêm trên đệm lông tơ trong khách sạn sang nhất, nhưng lại nói rằng đã không ngủ đây giấc vì không có chăn đệm tiện nghi. Chính tôi có thể ngủ ngon ngay cả trên tấm gỗ, có đóng đinh giống như nhà ảo thuật Ấn Độ.

Những người gây cho tôi ngạc nhiên là những nô lệ thói quen của mình. Chẳng hạn như buổi tối tôi cùng người bạn đang xem kịch trong nhà hát. Đột nhiên giữa hồi kịch anh ta nói với tôi:

- Chúng ta đi mau lên!
- Việc gì vậy? - Tôi sợ hãi.

Hoá ra anh bị rối loạn tiêu hoá. Và nhất thiết phải trở về nhà mình, vì rằng anh không chịu đựng được những nhà vệ sinh của người khác. Thế là nửa đêm chúng tôi lao vội ra taxi, vì rằng nhất thiết phải có cho anh ta cái mà anh ta quen!...

Đúng, Sleepen thân yêu, cõi trần của chúng ta đã sắp xếp như thế đó, thứ gì không có nào!

À còn chúng ta? Mọi thứ cho ta đều rẻ như bèo, chúng ta không thông thạo cả bộ quần áo véc, lẫn phòng ở, cả căn hộ lẫn đàn bà, những gì mà Thánh Ala không gửi cho chúng ta. Chẳng rõ vì sao tôi không chống lại khi

người ta đặt tôi xuống mộ này. Tôi thấy nó là cái giường mềm mại mát mẻ. Hơi mát thối hiu hiu từ mọi nỗi cô đơn.

Chỗ nằm của tôi tưởng như tốt cả, chỉ từ dưới, có cái gì đó cứng, đá hoặc rễ cây chọc vào lưng tôi. Tôi muốn trở mình, nhưng bỗng dưng có tiếng nói từ dưới:

- Đừng cựa quậy!

Tôi nhìn lại thấy một người chết nửa nằm dưới tôi.

- Thế anh từ đâu hiện ra? Tôi hỏi.

- Sao anh lại hỏi vậy? Đây là mồ của tôi! - Anh ta cao giọng.

- Do đâu lại như vậy, bạn thân mến? Chính người ta chôn tôi ở đây.

- Này, nhưng tôi được đặt ở đây sớm hơn hai tiếng. Nghĩa là quyền ở tôi.

- Nếu vậy, tại sao chính cậu không phản đối khi người ta đặt tôi trên cậu?

- Tôi có thể kêu thế nào được, khi tôi là người chết!

Dù sao người ta cũng nghe thấy tôi được. Ta hãy đợi xem, cậu sẽ gào thét ra sao, khi người ta đặt người nào đó lên cậu.

- Người ta cũng sẽ đặt ai đó lên tôi ư?!

- Ai biết được, có thể thêm hai! Dưới tôi cũng một người đang nằm.

- Không có lẽ! Tại sao lại chôn tất cả chúng ta vào một mộ?

- Rất đơn giản, bây giờ chỉ có thể mua chỗ trong nghĩa địa ở chợ đen!

Có những kẻ trục lợi, đầu cơ các mộ huyệt, bán mộ huyệt cho một số người chết. Vì vậy ở đây chúng ta nằm chồng lên nhau. Ngay đến chúng ta không thể phàn nàn gì được. Còn người thân của chúng ta không biết, chúng ta ở tình trạng nào. Ngoài ra cả thành phố chỉ có một nghĩa địa. Chỗ ở cho người sống còn không đủ, lấy đâu chăm lo người chết!

Số phận tai ác đã ám ảnh tôi. Hôm sau người ta đặt lên tôi người đàn ông – cụ già tám mươi tư tuổi!

- Đây là mộ gia đình chúng tôi, hãy xéo đi! – Anh ta thét lên.

Trên mặt đất chủ nhà đuổi chúng tôi, còn dưới đất, các cư dân ở những mộ gia đình. Lạy thánh Alla, Thánh Alla!

Slepen quý mến, tôi rất muốn gặp anh. Còn anh có nhớ tôi không? Hãy chuyển lời thăm hỏi đến dòng nước xanh lục – da trời Zolato Rog, bao quanh các xuồng dưới cầu Galat... Và hãy nhớ đến tôi, khi anh đi dưới cửa vòm Enidgiami, ra quảng trường Eminhenhia. Dưới vòm bao giờ cũng có gió nhẹ. Chỉ ở đó tôi mới cảm thấy mình tự do. Tôi ưỡn ngực đón gió mát và đứng lặng đi.

Khi còn sống, chúng ta không biết tự do là gì, chúng ta chỉ đọc về nó trong sách. Nhưng khi gió mơn trớn ngực tôi dưới cửa vòm Enidgiami, tôi nghĩ. Chắc là cái gì đó như hơi mát này. ở đó người ta thường khóc... Nhưng gió làm nước mắt khô nhanh, để không ai nhận ra rằng anh khóc!

Tôi hôn ngòi độc của anh, cái đâm vào bọn đều cáng.

Bạn thân của anh

Mertvuri Osel

Bức thư thứ ba

Bạn Slepen rất thân

Khi chúng ta học phổ thông, người ta buộc cả lớp chúng ta hát lời cầu kinh. Bây giờ tôi chỉ còn nhớ đôi lời: Những dòng đời chảy vào thiên đường, Thánh Alla nói ra ý nguyện của mình". Nhưng tôi chưa đến thiên đường nên không làm theo lời của Thánh Alla.

Trong trí tôi còn một dòng kinh nữa: "Dưới tôi là đất, trên tôi có lá cây..."

Theo kinh Koran, câu này nói về một người chết nằm trên đất được lá vàng mùa thu rơi phủ lên. Người ta ép chúng ta, trẻ nhỏ sáu – bảy tuổi hát vang câu kinh này. Thế đấy, từ tuổi ấy bắt đầu chuẩn bị cho cuộc sống âm cung!...

Khi lớn lên, câu kinh trước rồi bởi với những bài kinh tôi nghe được ngoài phố. Ở đó hát "Đôi tay ta làm gối cho con, còn tóc làm chăn".

Nhưng như vậy, trên đất tôi không gặp cánh tay làm gối, và tóc phủ chống sét, mà sau khi chết, đất không thành giường và lá chẳng làm chăn. Dưới tôi người chết, trên tôi người chết, còn tôi ở giữa.

Người chết nằm dưới tôi kể:

- Tôi đã buôn bán phụ nữ da trắng.

Người chết bao giờ cũng nói thật. Nên anh ta không giấu diếm, rằng đã buôn bán phụ nữ.

- Tôi là thằng đểu, - anh ta thẳng thắn thú nhận.

Nghe điều này, người chết nằm trên tôi đã kêu lên lo lắng cho người vợ chưa cưới đang nằm dưới cùng trong mộ của chúng tôi:

- Các ông đang ở trong mộ gia đình của những người đáng kính! Những người chết không có quyền xúc phạm sự thiêng liêng của truyền thống gia đình!

Những người chết không lừa dối. Tiện thể người láng giềng của tôi kể tiếp:

- Phải, tôi là thằng đểu, rất đểu. Tôi đã lừa đảo, buôn lậu, ăn cắp. Thậm chí tôi đã giết người. Nhưng tôi đã thực hiện những việc đểu cáng trong giới thượng lưu, nên bàn tay pháp luật không thể với tới tôi. Như tất cả những kẻ đểu cáng của tầng lớp trên, tôi có chính quyền đã đưa ra toà và thậm chí xử tội ba nhà báo viết bài xúc phạm tôi. Thế rồi tôi từ trần. Hai hôm trước đây tang lễ của tôi được cử hành. Người ta đặt quan tài tôi lên sà n đá tang lễ trong sân nhà thờ hồi giáo. Trong khi chuẩn bị lễ nghi, âm thanh hành khúc tang lễ của Sopanh từ xa bay tới tôi. Sopanh – nhà thiên tài. Trên trái đất, bất kỳ chỗ nào, con người vĩ đại nổi tiếng cũng không chết, đội nhạc bắt đầu hành hạ linh hồn nhạc sĩ.

Ai biết được, trong tính chất rộng lớn như vậy, không đồng loạt vang lên khúc quân hành của ông! Sopanh phải bị trừng phạt vĩnh viễn về việc ông

đã sáng tác nó.

Tiếng nhạc đến gần đến chậm chậm. Xét đội nhạc và đám đông người tiễn đưa, người quá cố là nhân vật rất quan trọng. Có thể là thị trưởng, thủ tướng, tổng thống. Người ta đặt quan tài của ông bên cạnh của tôi. Đội nhạc yên lặng.

Người quá cố nổi tiếng chắc là theo mùi nhận ra tôi là thằng đểu, nên bắt đầu kêu lên:

"Hãy đưa tôi đi khỏi đây! Tôi không ở bên cạnh thằng đểu!... Tôi là anh hùng!..."

Nhưng người sống không nghe được tiếng người chết, nên tôi trả lời ông bằng tiếng hiểu được của chúng tôi:

"Đừng lo, người anh hùng kính mến, chóng thôi, những con đường của chúng ta sẽ rẽ khác nhau!".

Đúng vậy, không lâu chúng tôi chia tay. Nhưng khi chia tay thay có sai sót nhỏ. Đám người rất đông đưa tiễn ông đến đoạn đường cuối cùng đã khiêng nhầm quan tài tôi, còn một ít người đã đi sau thi thể tôi lại nắm lấy quan tài ông ta. Giờ đây đội nhạc cũng cử hành khúc tang cho tôi, hàng trăm người đi sau quan tài tôi, còn một ít người đê tiện thấp hèn kéo ông đi...

Sau đó tôi mất hút tin ông. Tôi cảm thấy mình là anh hùng. Người ta đặt tôi vào mộ này, đọc bài diếu văn cho tôi. Tôi nghe bao sự nghiệp vĩ đại tính cho tôi. Lương tâm tôi bị cắn rứt. Thật đau lòng khi chiếm chỗ người anh hùng, và cảnh sát những quyền lợi của ông. Dương gian nơi chúng ta đã sống đầy rẫy những bất công. Những kẻ đểu cáng, như tôi sống như những người cao thượng. Thôi được, tôi có thể lên thiên đàng. Nhưng việc gì xảy ra với người anh hùng này? Tất nhiên ở đó người ta hỏi ông về sự nghiệp đã làm trên dương gian. Chẳng hạn khi thiên thần hỏi người anh hùng kính mến câu hỏi này: "Mày đã buôn bán phụ nữ ư?" – Hãy hình dung ông ta sẽ như thế nào! Ông đang chết lần thứ hai.

Slepen thân mẩn, đừng lên án anh ta nghiêm khắc quá - bảo rằng anh ta là người tồi tệ đã buôn bán phụ nữ. Anh thấy không, anh ta đã kể cởi mở câu chuyện của mình ra sao, rồi khóc ràn rụa nước mắt vì đã chiếm vị trí của người anh hùng.

Tôi cảm thấy rất nực cười, người ta đã lầm lẫn người anh hùng với thằng đểu cáng. Trên dương gian hoặc âm phủ – ở khắp nơi, cảm thấy như nhau cả.

Vào lúc người buôn bán phụ nữ khóc sụt sướt, thì tôi cười đứt ruột, không rõ từ đâu tiếng nói thô thiển vang lên:

- Đừng khóc!... Sự công bằng thần linh đã thắng!

Tiếng nói anh nghe là của người đỡ đẻ, đã đỡ cho mẹ anh năm mươi tư năm về trước. Khi mẹ anh sinh anh, còn người phụ nữ khác sinh đứa con trai.

Thế do đâu có sự rối rắm này. Do lầm lẫn anh được trao cho người phụ nữ kia, còn con trai của bà ta được trao cho mẹ anh. Suốt đời các anh đã không thể cải chính sự lầm lẫn này. Nói trắng ra, anh phải trở thành người anh hùng, còn người kia thành thằng đểu. Bây giờ, khi cả hai đã chết, sự công bằng thần linh đã thắng. Vậy nên đừng quá đau đớn. Lỗi lầm đã được sửa lại.

Nghe điều này, người cạnh tôi thốt lên:

- Tạm được thôi!... Sự công bằng này không thể thắng bốn mươi năm về trước! Khi đó tôi chưa từng buôn bán phụ nữ!

Tôi nói với anh ta:

- Nhờ thánh Alla, nên anh chết sớm, điều gì sẽ xảy ra nếu như anh sống tới tám mươi tư tuổi, như cụ già năm trên chúng ta?

- Anh ở đâu? – Tôi hỏi người đỡ đẻ. – Bây giờ anh là ai?

- Tôi là cây cúc gai, mọc trên mộ các anh. Khi đó tôi là người, nhưng tôi đã chết mười tám năm trước, thân thể mủn ra đã lâu, trộn lẫn với đất. Nên

từ đất tôi mọc lên thành cây cúc gai.

- Đồ quỷ quái gì thế này! – Tôi lẩm bẩm.

Lúc đó tiếng nói xa xôi khác vang lên:

- Ở đó không có quỷ quái nào! Còn sự rối rắm nữa xảy ra trước rối rắm này. Theo giấy khai sinh tôi là bố của anh! Nhưng trên thực tế tôi là bố người anh hùng kia. Một lần vào đêm tối trời... Tôi rất say rượu... Tôi lạc vào nhà người khác, nghĩ rằng nhà mình, bước vào phòng ngủ người khác, nằm vào giường đệm người khác, với vợ người khác. Nhưng có lẽ bà ta biết tôi không còn là chồng bà.

- Trên chúng tôi một thảo mộc nữa lên tiếng, - tôi thông báo, - nhưng anh, người bạn, không cần chú ý!

Nếu tất cả cây cỏ trên chúng tôi bắt đầu nói, chúng ta hoàn toàn bị rối tung.

Sleepen quý mến, thế đấy chúng tôi sống ở đây như vậy. Ở đó trên trần gian anh vùng vẫy ra sao, hay giống chúng tôi ở đây. Nơi không được ngăn nắp này. Tôi không còn tin rằng sự bất công có thể được khắc phục.

Tôi buồn bã, hôn anh.

Bạn anh

Mertvuri Osel

## Người lính da đen

Tôi cho rằng, tấm ảnh này được cắt từ báo, anh cũng nhìn thấy: người lính da đen bị thương, có súng tự động trong tay, chưa kịp bắn, dưới hoả lực mạnh mẽ đang tìm chỗ che chắn, ẩn nấp, cứu tính mạng. Người con trai da đen Châu Phi đã đến đây giao chiến chống lại trên mặt đất và trong không gian, chàng trai cao lớn và khoẻ mạnh, với bộ mặt dễ mến, trông có vẻ bé bỏng đáng thương. Bây giờ bộ mặt đó nhăn nhó, méo mó vì sợ hãi và đau đớn. Khi nhìn vào tấm ảnh, tôi như nghe thấy tiếng gào thét vô vọng. Có thể ngày trước người lính da đen bất hạnh chưa biết tên nước này, không có khái niệm nước đó ở đâu. Người ta đã gửi anh đến đây, để bắn giết những người Việt Nam đang vùng dậy bảo vệ tổ quốc và nền độc lập của mình.

Tôi nhìn vào tấm ảnh người lính. Anh tươi tỉnh, đứng thẳng người, tôi muốn hỏi:

- Cậu đã để quên gì ở đây? Đến đây làm gì?
- Bảo vệ nền tự do, giải phóng...

Phải, người ta đã nói như vậy với thanh niên da đen này từ Châu Phi.

Tôi đã thấy vài người Việt Nam, cả Nam và Bắc, từ mặt trận, đến hội nghị Hoà Bình thế giới... Dáng vẻ hiền dịu mảnh khảnh. Tiếng cười giòn tan. Những ngón tay họ mềm dịu, mảnh mai. Tôi hình dung, những bàn tay này ném lựu đạn, bóp cò súng ra sao. Đúng, những bàn tay này đã góp phần bảo vệ tổ quốc của mình. Khởi sự xâm lược của ai? Của những người lính da đen Châu Phi như thế đó.

Có lẽ, người ta đã nói với người da đen Châu Phi, rằng người Việt Nam gồm phụ nữ, trẻ nhỏ, các cụ già là kẻ thù chính của tự do trên trái đất.

Người lính da đen, cậu đến đây bảo vệ sự tự do nào? Phải chăng không là sự tự do ở Châu Phi, do những người hạ đẳng bảo vệ?



Người lính da đen bị găm lỗ chỗ những viên đạn chì, quần quai đau đớn. Máu chảy khắp người. Đất Việt Nam thấm máu này, từ người lính quân đội nước ngoài chảy xuống. Anh nghĩ thoáng qua chằng, vì cái gì anh chết? Vì cái gì nào?

- Vì tự do ư!

Ở Châu Phi, cậu chỉ được xem là công dân trên giấy. Có được hưởng cái gọi là thế giới tự do, vì thế giới có cậu đến Việt Nam để chết, nhưng có được quyền sống trong những điều kiện cũng giống như người da trắng đang sống không?

Những bàn tay mềm mại của những người mảnh khảnh gây nên mưa đạn trên thân thể da đen to lớn của cậu... Vì sao cậu trở thành kẻ thù của người Việt Nam. Người có tiếng cười giòn giã? Vì cậu đến chiến đấu cho tự do, cái mà chính cậu chưa bao giờ được hưởng... Còn chống ai? Chống những người đang bảo vệ tổ quốc và độc lập của mình.

Thương cậu, người lính da đen... Cậu khuyu xuống đất với tiếng kêu rên bên cạnh người Việt Nam đau đớn. Sự không cùng tiếng nói chia cách các anh – Hãy nói bằng mắt... Cậu hãy nhìn vào đôi mắt nhỏ nhắn, long lanh này.

Có thể, chết, người lính da đen, cậu hiểu, chết vô ích...

\*\*\*

Chàng Memet làng Emet

Năm 1937 tôi là một thanh niên cân đối khoẻ mạnh. Nhưng tôi phải đeo ba lô nhập ngũ. Tôi đã đi chơi thoải mái dọc phố xá trong áo xám xẫm phấp phới theo gió cùng các bạn bè vui vẻ, tạm biệt nhé! Tôi phải thay đôi giày da bóng loáng với đôi ống ngắn bằng đôi bốt da to bốc mùi ẩm có buộc dây quân sự.

Sang tháng thứ hai được thông báo sẽ tiến hành thanh tra trong đơn vị.

- Chính tư lệnh tập đoàn quân đến kiểm tra, - xét hỏi chúng tôi, những trung úy trẻ, đại đội trưởng, - Công việc đầu tiên ông sẽ hỏi những sĩ quan

về tên các lính, còn lính phải nói tên các vị chỉ huy của mình.

Các sĩ quan bắt đầu học gấp tên những người dưới quyền, phải học thuộc lòng họ tên trong giấy khai sinh và cả tên các vị chỉ huy.

Như mọi năm, tư lệnh trưởng đến vào thời gian đã định, dừng ô tô gần một đại đội và hỏi người lính đầu tiên, tên anh là gì, quê quán ở đâu, và sau đó ra lệnh kể ra tên các vị chỉ huy tiểu đội, trung đội, đại đội... Người lính kể lưu loát các chỉ huy tiểu đội, trung đội, rồi lúng túng yên lặng. Tư lệnh trưởng bực bội nói dần từng tiếng:

- Người lính, không biết tất cả các chỉ huy của mình, không thể được gọi là người lính.

Ông không hỏi tiếp nữa, đi vòng hàng quân rồi ra đi.

Ở đó, đội viên quân nhu trung đoàn đã kể câu chuyện sau:

- Tai vạ với những việc kiểm tra này. Khi tôi là trung úy, chúng tôi cũng muốn ghi nhớ các lính dù chỉ trong đại đội của mình. Thậm chí còn những số con chuyên dùng và ghi vào đó tên và đặc điểm: Akhmet Boilu, da bánh mật, mũi tẹt; Ali Mertoglu, mắt xanh. Lính, nhắc đi nhắc lại tên các chỉ huy của mình như đọc kinh. Chỉ còn Memeta từ làng Emet tôi không sao có thể thuộc lòng được. Ngoài làng của mình tên Memet này không có ở đâu. Ngay cả anh ít có mặt trong làng mình: anh, người chăn gia súc luôn mất hút trong núi với súc vật. Lần đầu anh rơi vào thành phố, do người ta gọi anh vào quân ngũ. Khi còn nhỏ, anh dễ thương, mỉm cười triu mến, hiền từ. Bản thân cao, khoẻ mạnh, tầm vóc một mét chín mươi. Trên vai anh súng tự động nằm khéo và nhẹ nhàng. Với Memet, trong thành phố, tất cả đều mới, anh muốn biết càng nhiều càng tốt. Không nên nói rằng anh ghi nhớ tuyệt vời, thế nhưng cái gì đã lắng đọng trong đầu, thì rất lâu. Anh có thể lắp ghép súng tự động sau đúng bảy phút – tôi theo dõi trên đồng hồ. Anh đeo nó suốt ngày, như bé gái với búp bê thân yêu. Trên đôi chân khổng lồ của Memet những chi tiết súng tự động được coi như đồ chơi. Hãy hình dung bàn tay anh to hơn tay tôi hai lần. Nói thật, tôi kết thân với Memet. Anh còn non trẻ dễ thương.

Tình cờ một chiến sĩ nổi tiếng đến trung đoàn chúng tôi. Anh ta đã đấu đá với Memet làng Emet. Memet chưa biết kỹ thuật đánh nhưng biết chống đỡ, và trên mặt có nụ cười như của đứa trẻ. Chiến sĩ nổi tiếng lúc thì nhảy phía này, lúc phía kia. Như vậy nhảy suốt một giờ, nhưng không đánh bại được Memet. Trận giao đấu đã kết thúc hoà.

Khi bắt đầu nói về Memet, tôi không thể dừng lại. Thế mà tôi không biết bằng cách nào có thể buộc chính Memet này thuộc lòng tên các chỉ huy. Đối với anh ai chỉ huy trưởng quân đoàn, ai chỉ huy trung đội, ai đại úy, ai tướng – rất lẫn lộn, tất cả như một...

- Nay con trai Memet, hãy lưu ý hơn... Bắt đầu từ người binh nhất. Tên anh ta là gì? – tôi hỏi Memet. Anh chớp chớp mắt tự nghĩ, rồi bật nói:

- Mekhmet Ali!...

- Chà, không đúng, Mekhmet Ali – trung sĩ, không là binh nhất.

- Tôi không thể ghi nhớ, thưa chỉ huy, - Memet rầu rĩ trả lời.

- Hãy cố lên, con trai, nào bắt đầu...

Đúng hai tháng, tôi hoài công vật lộn với Memet.

Nhưng chúng tôi chẳng thu được gì. Khi đó tôi bắt anh học mỗi ngày một tên. Hôm nay, suốt ngày anh nhắc tên tiểu đoàn trưởng, ngày mai – trên trung đoàn trưởng... Nhưng đến ngày thứ ba lại bắt đầu lẫn lộn.

Tôi đã bắt đầu nổi giận. Con người khổng lồ này, như một cô gái xấu hổ, đưa mắt nhìn xuống và đỏ mặt.

- Tôi bị phạt gì, thưa chỉ huy?! – Anh bối rối nói thủ thỉ.

Lúc đó trước kiểm tra một ngày.

- Hãy coi chừng, Memet, tư lệnh sẽ trị tội tôi và chỉ huy trưởng của chúng ta. Chà anh là người gì vậy! Dường như anh không có đầu, mà có cái lưỡi, tất cả đều lọt qua. Tư lệnh vớ được, anh tự biết gỡ bí như thế nào?

Tôi giận dữ, chứ không nói đùa.

Hôm sau, đại đội đứng thành hàng rất sớm. Thậm chí tôi nhìn về phía Memet sợ sệt. Thế là ô tô tư lệnh trưởng đã đến. Cánh cửa bật mở. Trung đoàn trưởng chào ông, rồi dang báo cáo, sau đó lại chào... Tư lệnh đi dọc hàng quân và dừng lại đứng chỗ đối diện với Memet làng Emet. Tôi như chết đứng. Bây giờ tai họa sắp giáng xuống đầu tôi. Tức thì đôi giày trở nên chặt cứng, còn thắt lưng với quai đeo kiếm bó ních vào lưng... Nhìn vào Memet, tôi thấy hình như anh không chút sợ hãi. Viên tướng nhìn vào mắt Memet và nói:

- Hãy kể chứng nhận khai sinh của mình.

- Quân đoàn năm, sư đoàn... trung đoàn... tiểu đoàn ba, đại đội hai, trung đội một, tiểu đội một, Khasan Memet làng Emet, sinh năm 1333.

Tôi cầu thánh Alla cho vị tướng mau chóng đi sang người lính khác.

- Tên binh nhất của anh là gì?

Memet không chớp mắt, nói to:

- Ali Iusuf!

- Ai là trung sĩ của anh?

- Osman Khuzur!

- Trung đội trưởng?

- Khusein!

- Đại đội trưởng?

- Đại úy Mekhet...

Dường như Memet bị tấn công. Anh cứ nói liến thoắng, liến thoắng... Vị tướng chưa kịp chấm dứt câu hỏi, Memet đã trả lời trôi chảy.

- Tiểu đoàn trưởng?

- Osman-bay!

- Trung đoàn trưởng?

Memet làng Emet nói họ tên không ấp úng.

Vị tư lệnh, thể hiện rõ, thích người lính nhanh nhẩu này.

- Cám ơn, - ông nói.

Rồi quay nói với trung đoàn trưởng:

- Hãy tiếp tục tự kiểm tra.

Ngồi vào ô tô và ra đi.

Sau hiệu lệnh báo yên, tôi bố đến Memet:

- Nghe đây, Memet, anh giải quyết việc này thế ư?

Memet cúi đầu, mặt anh đỏ ửng.

- Nào, trả lời! Trả lời đi, con trai!

Đôi mắt Memet đỏ hoe:

- Thưa trung úy, tôi có lỗi, nhưng biết làm gì? Tôi học thuộc lòng tên tiểu đoàn trưởng và tên tư lệnh trưởng. Còn những người khác, nhớ tên ai nói nấy.

- Ra vậy! Ái chà Memet, thế mà bình tĩnh được!...

- Tôi lẫn lộn tất cả, thưa ông. Ông là trung úy, tôi quen, nên trước ông lưỡi tôi không thể nói được gì. Còn trước tổng chỉ huy, hoàn toàn lúng túng nên tất cả từ trong đầu tôi bay vọt ra. Nào bắt đầu nói cho vui, chà lạ Thánh Alla bỏ quá cho con!...

Rất may, vị tư lệnh không biết ai cả!

\*\*\*

Giữa bạn bè.

Trong giao tiếp tôi chưa thấy người nào dễ chịu hơn những người Nga. Thậm chí tiếng nói khác nhau nhưng không khó khăn lắm.

Đêm thứ bảy, lúc gần hai giờ rưỡi. Tôi quay về khách sạn của mình từ nhà Điện báo Trung tâm. Tôi đi thong thả theo phố Gorki. Ở quảng trường Puskin, trên đường tôi gặp người đàn ông, anh ta hỏi tôi gì đó bằng tiếng Nga.

Lúc đầu tôi nghĩ, khách qua đường hơi say xin thuốc lá. Tôi moi bao thuốc từ trong túi. Chúng tôi đi bên nhau. Anh không biết một tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nào, còn tôi không biết tiếng Nga. Nhưng chúng tôi nói luôn miệng, không ngừng. Thật khó tin, nhưng chúng tôi hiểu nhau. Khi chúng tôi đến đài kỷ niệm Puskin, anh nói:

- Nào chúng ta ngồi.

Tôi hiểu điều anh nói.

Chúng tôi ngồi vào một ghế dài ở vườn hoa nhỏ.

Anh bắt đầu kể về Puskin, còn tôi nói:

- Tôi rất yêu Puskin.

- Anh biết thơ của ông? – Anh ta hỏi.

- Rất ít, - tôi trả lời, - nhưng Puskin biết yêu như người Thổ (Thổ Nhĩ Kỳ). Do đó tôi yêu Puskin. Khi nào trong tim người Thổ tình yêu cháy bỏng, sẽ không tiếc mạng mình bảo vệ tình yêu đó.

- Không, Puskin đã chết, cứu lấy danh dự của mình...

- Anh trả lời.

Chúng tôi tranh luận. Tranh luận chân chính, mặc dù bằng tiếng khác nhau.

Chúng tôi đứng dậy. Đi tiếp. Bây giờ tôi nói. Thình thoảng anh ngắt lời tôi, hỏi gì đó, tôi trả lời.

Chúng tôi đến quảng trường Maiakovski. Tiếp tục trao đổi ở đài kỷ niệm nhà thơ. Sau đó ôm nhau thân thiết và chia tay. Tôi vô cùng hài lòng cuộc gặp gỡ này. Tôi cho rằng, anh cũng vậy. Tôi chợt nhớ ra quên không hỏi anh tên gì. Gọi với theo, nhưng anh không nghe thấy. Anh cũng không hỏi tên tôi, không quan tâm đến, tôi là ai.

Khi tôi vào khách sạn, đồng hồ điểm bốn giờ.

Sáng hôm sau – chủ nhật... Tôi cùng người bạn phiên dịch đến Hội nhà văn để nhận thư vợ. Vào chủ nhật nên cửa đóng. Chúng tôi gọi điện thoại.

Một phụ nữ bước vào. Chúng tôi đề nghị chị có thể cho nhận những bức thư. Chị không nói "Hôm nay chủ nhật" hoặc "Anh không thể nhận thư". Trước hết chị mời chúng tôi vào. Chị nói gì đó chừng năm phút. Rồi người đàn ông đến. Tôi rất mong, hy vọng hơn sẽ được nhận thư.

- Anh biết đấy, hôm nay chủ nhật, - anh nói.
- Đúng, - tôi trả lời.
- Vào chủ nhật, tất cả đều đóng cửa.
- Chào tạm biệt – tôi nói ngắn bằng tiếng Nga và đi ra cửa.

Nhưng anh nhận ra tôi quen, người đã cùng nói chuyện và không muốn để chúng tôi đi nhanh như vậy:

- Nếu như các anh đến vào những ngày thường thì nhất định nhận được thư.

- Đúng thế.
- Rất tiếc, tôi không thể giúp các anh được.
- Rất cảm ơn! chào tạm biệt, - tôi nói bằng tiếng Nga.
- Anh biết, hôm qua chủ nhật.
- Phải.
- Nếu như các anh đến hôm qua, thì nhận được thư.
- Đúng vậy.

- Nhưng hôm qua anh cần đến trước bữa trưa, sau ăn trưa anh không gặp được ai... Tất nhiên anh có thể nhận thư nếu thư đến, còn nếu không anh nhận sao được.

- Rất cảm ơn... Tạm biệt.
- Bây giờ nói với anh: ngày mai thứ hai.
- Tôi biết.
- Nếu anh đến ngày mai, các anh sẽ nhận thư.

- Cám ơn.

- Nhưng đừng đến trước mười hai giờ trưa và sau năm giờ: sẽ không gặp được ai. Anh có thể đến vào ba giờ chiều không? Nếu mai anh có việc bận, có thể đến vào thứ ba hay thứ năm.

Anh chân thành muốn giúp, nên không thể bực bội vì lời nói cởi mở của anh, và anh tiếp tục tiễn chúng tôi.

- Nếu thư của anh đến, nhất định anh nhận, tôi nghe thấy giọng của anh sau cửa.

Hôm sau – thứ hai. Tôi phải gặp một người bạn Nga ở Nhà hát trào phúng. Bạn tôi nói rằng, Nhà hát trào phúng rất gần khách sạn tôi ở.

Thực vậy, đúng đối diện khách sạn "Bắc Kinh", nơi tôi ở. Nhưng tôi không biết chữ cái Nga nên không đọc được những chữ lớn trên toà nhà: "Nhà hát trào phúng".

- Xin lỗi, - tôi nói với người bộ hành, - Nhà hát trào phúng ở đâu?

Người Thổ chỉ ngón tay nói: "Đây, đối diện". Nhưng người Nga cởi mở, sẵn sàng làm ơn giúp đỡ bắt đầu giảng giải:

- Anh đi sang phải ba trăm mét. Ở đó anh thấy đường ngầm. Theo đó anh đi sang phía bên kia, rồi...

Một phụ nữ đội mũ đến chỗ chúng tôi:

- Các anh cần đi đâu?

- Đến Nhà hát trào phúng!

- Vì sao anh chỉ cho họ đường xa? Bà ta nói với anh kia. Rồi quay lại tôi:

- Tôi chỉ cho anh đường gần. Anh thấy đài kỷ niệm Maiakovski không? Anh biết Maiakovski chứ? Ông là nhà thơ vĩ đại của chúng tôi. Mỗi lời ông là viên đạn đại bác. Vậy anh cứ đi đến đài kỷ niệm...

Người đàn ông phản đối bà:



- Ở đó nhiều xe qua lại! Anh ấy không qua được. Theo đường hầm tốt hơn.

Một người đàn ông đứng tuổi bước đến.

- Anh là người nước ngoài à? - Ông hỏi bằng tiếng anh.

- Đúng vậy.

- Anh định đến Nhà hát trào phúng?

- Vâng.

- Tại sao hai người không chỉ cho anh ấy đường gần nhất? - Ông trách hai người kia, và bắt đầu giải thích, đi đến Nhà hát trào phúng hoàn toàn bằng đường khác ra sao.

Sau đó cả ba người bắt đầu tranh luận, đi đến Nhà hát trào phúng như thế nào. Trong khi họ tranh cãi, một cô gái Nga dễ thương bước đến. Cuộc tranh cãi đạt đến đỉnh cao nhất.

Tôi quyết định đi sang bên, đứng theo dõi họ. Cô gái khẳng định rằng, tốt hơn cả, tôi cần ngồi vào taxi. Một người đàn ông nữa bước đến. Họ tranh luận sôi nổi, có vẻ đã quên về tôi, và tôi tự bước đi. Đột nhiên người bạn tôi hẹn gặp xuất hiện trước tôi. Hình như anh đã đợi tôi. Tôi chỉ việc đi qua đường.

- Anh tìm tôi dễ dàng chứ? - Anh hỏi.

- Rất dễ dàng, - Tôi trả lời.

Rồi bạn tôi cũng bắt đầu giải thích tìm Nhà hát trào phúng đơn giản nhất như thế nào. Trong khi đó chúng tôi đã đang đứng trước cửa chính nhà hát.

- Tôi biết, - Tôi cảm ơn.

- Lần sau anh tìm đường hoàn toàn dễ dàng.

Những người Nga tốt bụng và cởi mở. Khi biết rõ hơn không thể yêu họ từ thâm tâm.

\*\*\*

Gửi bạn đọc kính mến!

Các bạn đọc Liên Xô kính trọng và quý mến!

Được biết, trong văn học, thư của các nhà văn chiếm một khoảng lớn. Nó được xuất bản bằng những chính sách riêng khi tác giả còn sống hoặc sau khi chết.

Thường trong đó đa số là nhân cách và thế giới quan của nhà văn.

Nhưng tôi cảm thấy, rằng những thư của người đọc hấp dẫn hơn nhiều, so với những thư của chính các nhà văn. Tôi đi đến ý kiến này bằng con đường kinh nghiệm của mình. Nói về các lá thư, nhà văn nhận được tôi cho rằng, không phải những gì do nhà nghệ thuật, người nổi tiếng, nhà hoạt động quốc gia viết, mà do hàng loạt người đọc viết.

Tôi chưa biết, Khi nào đó xuất bản sách như người đọc không. Trong rất nhiều dự định của tôi có dự định sau: sẽ xuất bản sách như tôi nhận được từ người đọc. Sách tốt hơn nhiều sách khác, sẽ mở mắt cho chính tôi, và tôi làm quen với nhiều người khác. Khen ngợi hoặc chỉ trích, khâm phục hay lên án, thương yêu hay ghét bỏ – Nói chung, những gì người ta cảm thấy đối với tôi và tác phẩm của tôi, sẽ được bày tỏ trong đó một cách thẳng thắn.

Ba bức thư khiến tôi nghĩ ra xuất bản sách như vậy: hai do công nhân Thổ gửi cho tôi, một do người Nga.

Từ khi tôi trở thành nhà văn chuyên nghiệp, tôi thu thập các thư của độc giả, xếp nhóm và đưa vào lưu trữ. Tiếc rằng bây giờ tôi không còn những thư trước năm 1955, - bị cảnh sát lấy đi trong lúc nhiều lần khám xét nhà tôi và không đưa trở lại. Tôi hy vọng những thư này còn nằm đâu đó trong lưu trữ cảnh sát. Tất cả những gì tôi nhận sau năm 1955 đang ở tôi, được xếp gọn theo ngày tháng. Gần bốn mươi cặp đầy gom góp thành tài sản của tôi.

Năm 1958, một công nhân Thổ ở thành phố Adan gửi cho tôi thư đầu tiên. Thư viết xấu, không mạch lạc. Tất cả bốn trang đầy lời chửi bới, lăng nhục, tục tĩu thô lỗ nhất. Anh thấy tôi, tên phản bội Tổ quốc.

Để minh họa thêm lời chửi bới, anh vẽ đầu lâu, con dao găm đang nhỏ máu, súng lục và giá treo cổ, còn dọa rằng, chủ nhật tới từ Adan đến Ytambul xem đá bóng giữa hai đội "Fenerbahctre" và "Galantasarai" và tiện thể giết tôi, hoàn thành nghĩa vụ yêu nước cao cả - tiêu diệt tên phản bộ tổ quốc.

Nhiều người bắt đầu dọa tôi theo bưu điện nhưng cách làm với hình vẽ như vậy còn chưa có. Tôi bóc thư bằng những ngón tay run run và rồi đặt bên cạnh những bức khác.

Trận đá bóng qua nhưng chẳng ai giết tôi.

Ba năm trôi đi. Năm 1961 tôi lại nhận được thư từ Adan, từ chính người công nhân này. Lần này thư được bắt đầu: "Sau đó tác giả thư nhắc đến đã viết bức thư ba năm trước và đe dọa giết chết ra sao. Khi đó đã khẳng định, thực sự dứt khoát sẽ giết tôi, nhưng không hoàn thành được âm mưu của mình, chỉ do không thể đến Stambul xem đá bóng, vì người chủ đã đuổi việc anh, nên anh không tìm đủ tiền cho chuyến đi. Còn viết rằng, từ thời gian đó anh đã thay đổi rất nhiều, bây giờ anh rất xấu hổ về bức thư anh đã viết vô ý thức từ những lời người khác. Hoá ra không lâu anh đọc được một truyện ngắn của tôi trên báo và từ đó anh bắt đầu tìm những truyện khác. Còn bây giờ anh không bỏ sót một quyển sách nào của tôi. Bây giờ anh nhìn những gì xảy ra xung quanh bằng đôi mắt khác hẳn.

Các bạn biết không, đối với tôi điều gì quý nhất trong thư này? Người công nhân từ Adan không dấu tên và địa chỉ của mình cả trong thư thứ nhất lẫn thư hai. Thường những tác giả gửi lời đe dọa bưu điện, những người nhút nhát, thấp kém nên để mình nặc danh.

Tất nhiên, tôi nhớ người công nhân này. Lục trong lưu trữ và tìm được bức thư trước của anh.

Tôi đã nhận nhiều bằng danh dự, tiền thưởng, phần thưởng dân tộc và quốc tế. Nhưng không gì làm tôi vui sướng như bức thư thứ hai từ Adan.

Khi tôi ở Liên Xô, bức thư của một công nhân Nga ở Gorki, đề tên tôi gửi đi Maskva, đến Hội nhà văn năm 1966, cũng gây cho tôi cảm nghĩ như

vậy. Tôi đã đề nghị dịch bức thư sang tiếng Thổ. Tác giả viết rằng đã trông thấy tôi vào lúc truyền hình. Hoá ra anh đọc những truyện ngắn của tôi, xuất bản bằng tiếng Nga. Anh thông báo rằng vào những ngày nghỉ phép mời tôi sang làm khách nhà anh ở Gorki, hứa sẽ giới thiệu tôi với các đồng chí của mình, chở đi câu cá, đề nghị nghỉ ngơi trong gia đình anh.

Rất tiếc, sự có mặt của tôi ở Liên Xô được định ra sớm hơn, nên không thể nhận lòng mến khách của anh. Nhưng mãi cho đến nay tôi ước mong được phúc đáp lại lời mời của anh.

Ý tưởng soạn sách từ những bức thư của độc giả vẫn thôi thúc tôi. Nếu cơ hội xuất bản sách thuận lợi đến với tôi, tôi sẽ đặt tên sách – "Những bức thư gửi cho một nhà văn" và thông báo bằng hàng chữ này: sách được viết để tặng các bạn. Với tình cảm nồng ấm và tấm lòng tri ân, tôi nhớ hai bạn công nhân.

Các độc giả kính yêu và quý mến! Tôi chúc các bạn sức khoẻ và niềm vui!

Còn bây giờ cho phép tôi mời các bạn xem truyện ngắn về đời tôi.

Cha tôi mười ba tuổi đến Stambul từ làng xa xôi hẻo lánh. Sau vài năm ông gặp mẹ tôi, là một cô bé đến thành phố lạ này từ một làng hẻo lánh khác. Để tôi sinh ra, họ cần vượt qua đường dài, gặp nhau ở thành phố lớn và cưới nhau.

Tôi không định được thời gian và địa điểm sinh ra tôi.

Tôi chào đời vào lúc rất không thích hợp – năm 1915. Những ngày đẫm máu nhất của Thế chiến I. Không chỉ thời gian mà cả nơi sinh cũng không hợp – Kheibeliada, một trong những hòn đảo Printrevri, góc Thiên đường, nơi không quy định người như tôi sống. Khu dinh thự mùa hè này của những người Thổ phú hào có ảnh hưởng nhất, trở thành sinh quán của tôi. Ngày nay thế giới giàu có không thể xuôi chèo mát mái nếu thiếu những người nghèo. Những người sống rất thiếu thốn trong bàn tay gân guốc của họ. Chính vì vậy chúng tôi sống được ở Kheibeliada.

Tôi cho rằng may mắn lớn lao của mình là không sinh ra từ gia đình giàu có, dòng dõi trâm anh hoặc có danh tiếng.

Người ta đặt tên Á Rập cho tôi Nucret, có nghĩa là "được ông chủ giúp đỡ", - tên thích hợp với tôi ư!... Tôi không trông cậy vào ai, ngoài đức chúa trời. Cả nhà tôi cầu mong sự cứu giúp của Người.

Những người khổ hạnh xưa kia tự tay mình giết những đứa con gầy gò, ốm yếu, chỉ những trẻ dẻo dai, khoẻ mạnh có quyền sống. Ngày nay chính cuộc sống và xã hội lựa chọn người đáng kính trọng. Nếu như trong bốn anh em của tôi chỉ mình tôi sống được, thì các bạn hiểu cho, tôi đã dẻo dai đến mức như thế nào, sẽ kiên trì bám lấy cuộc sống ra sao. Mẹ tôi chỉ sống được hai mươi sáu tuổi, không thể chịu đựng hơn nữa những cuộc đấu tranh sinh tồn, đã từ bỏ thế gian tuyệt đẹp này, được lập nên cho cuộc sống và hạnh phúc.

Là cậu bé mười tuổi tôi tâm niệm rằng, nhất định tôi trở thành nhà văn. Nếu như lúc còn nhỏ tôi nghĩ được như bây giờ, thì cuộc sống không hắt hủi tôi đến nỗi như thế.

Để trở thành nhà văn trong nước tư bản lạc hậu khi đó tôi như Thổ Nhĩ Kỳ đã khó, huống chi tôi lại xuất thân từ một gia đình mà không ai biết được chữ bé đôi.

Cha tôi như mọi người cha, nghĩ về tương lai của con trai mình, nói: "Con hãy từ bỏ ý nghĩ nhà văn đó đi, hãy đọc một việc chân chính để nuôi mình". Ôi, tôi đã không làm theo lời khuyên của ông!

Tôi thường không được làm việc gì tôi muốn, mà phải làm việc gì đó tôi không thích. Tôi định tâm trở thành nhà văn, nhưng đã mặc quân phục. Người ta đưa vào tay tôi vũ khí thay cho ngòi bút. Vào thời ấy chỉ trong các trường quân sự, trẻ nhỏ các gia đình nghèo có thể học không phải trả tiền. Tôi được vào học trong trường này, và từ đó bắt đầu những không may của tôi.

Năm 1934 ban bố điều luật, quy định mỗi người Thổ phải nhận một họ. Công dân được tự do lựa chọn họ cho mình, thế là bỗng dưng những điều

vấn dấu diêm, mờ ám, thấp hèn nay có dịp bộc lộ ra. Kẻ keo kiệt nhất chọn cho mình họ "Sedrurie" (Hào phóng), kẻ nhút nhát nhất bắt đầu được gọi là "Otvaznurie" (Can đảm), kẻ quá lười nhác – lấy "Prilezrurie" (Cần mẫn). Một giáo viên chỉ ký dưới công văn do người khác viết, chọn họ "Lovki" (Khôn khéo).

Những gì liên quan đến tôi, thì tôi không đạt được họ đẹp để tôi có thể ngạo mạn, nên tôi lấy họ "Nesin" ("Anh là gì"). Tôi hy vọng rằng, khi người ta hô gọi tôi theo họ, tôi trở nên suy nghĩ, tôi là ai và tôi là gì.

Năm 1937 tôi được phong sĩ quan và quyết định trở thành gần như Napoleon.

Mỗi sĩ quan trẻ trong thâm tâm coi mình là Napoleon. Với một vài người nào đó sự suy tưởng thái quá ở lại suốt đời. Cho nên từ bỏ nó càng nhanh càng tốt, nếu không bệnh này nguy hiểm và truyền nhiễm. Nhưng triệu chứng của bệnh: các nạn nhân mộng tưởng về chiến thắng của Napoleon nhưng quên những thất bại của ông. Đặt bàn tay phải giữa các cúc áo cổ đứng, họ vạch bút chì trên bản đồ những mũi tên đỏ đậm, trong năm phút chinh phục toàn thế giới. Những ý tưởng mê sảng hành hạ cái đầu nóng bỏng của họ, nung nóng không gian xung quanh. Bệnh có cả biến chứng. Trong các bệnh nhân, nguy hiểm nhất những ai coi mình là Timur. Thành Cát Tư Hãn Attila, Ganhibal, Moltke, và có cả người coi mình là Hitle.

Năm hai mươi ba tuổi tôi được bổ nhiệm sĩ quan, mỗi ngày cũng một vài lần chinh phục thế giới, bò trên bản đồ với bút chì đỏ trong tay. Bệnh của tôi chỉ kéo dài một năm rưỡi, và may thay không có biến chứng gì.

Trong quân ngũ tôi bắt đầu viết những truyện ngắn.

Lúc này trong quân đội, đưa đăng báo, người ta nhìn hần học. Dưới truyện ngắn của mình tôi viết tên cha tôi Aziz. Bút danh này dấu tên thật, Nucret Nesin bị lãng quên, tôi bắt đầu được biết là Aziz Nesin.

Giống như nhiều người, tôi bắt đầu từ thơ. Có lần Nazurm Khikmet khuyên tôi đừng phí thì giờ cho việc này, vì rằng thơ của tôi không đi đến

đâu. "Anh hãy viết truyện ngắn và tiểu thuyết" - ông nói. Những năm trẻ tuổi tôi nghĩ rằng, Nazım Khikmet ganh tị tôi. Bây giờ tôi trả lời những ai hỏi tôi, tại sao tôi ngừng làm thơ: "ở nước Thổ sáng tác thi ca không sống được". Nhưng nói thật, tôi không làm thi ca chỉ vì rằng tôi rất kính trọng loại sáng tác văn chương này. Nếu ai đấy còn nhớ thơ của tôi, lật lại, chỉ vì rằng thơ đó được ký bởi tên phụ nữ. Vào thời bấy giờ dòng thác thơ tình yêu đổ ập xuống "người phụ nữ bất hạnh vì vạ lây này".

Khi tôi kết thúc truyện ngắn đầu tay của mình, (tôi cho rằng, người đọc sẽ đổ nước mắt trên đó) tôi mang đến tạp chí, nhà biên tập, người rất gần gũi, thay vào khóc, ông lại cười vang vui vẻ và thốt lên: "Giỏi lắm... Tuyệt vời. Anh hãy viết những truyện ngắn như thế nữa và mang đến cho chúng tôi..."

Chính từ đây tôi bắt đầu thất vọng. Nỗi thất vọng bám tôi suốt đời. Tôi trông chờ, đọc truyện ngắn của tôi, người ta sẽ khóc, nhưng họ lại cười. Ngay cả giờ đây, khi tôi được nổi tiếng là nhà hài hước, tôi không thể giải thích tính hài hước là gì. Tôi học được gây cười, sáng tác ra những truyện ngắn buồn. Người ta rất hay hỏi tôi, tác phẩm hài hước được sáng tác như thế nào. Như vậy có đúng người ta không muốn moi ở tôi đơn thuốc để nhận những viên thuốc có sẵn không? Xuất phát từ kinh nghiệm của mình, tôi có thể với đầy đủ trách nhiệm nói rõ: "hài hước là một công việc quan trọng".

Khi báo "Tan" nơi tôi được cộng tác vào năm 1945, bị đám người phản bội đánh tan, theo sự xúi giục của chính quyền, tôi mất tiền công. Lâu tôi không thể tìm được việc làm. Không ai mua những truyện ngắn được ký tên "Aziz Nesin". Trong những ngày này tôi viết cho các báo tạp chí, cảnh sát nhiều bút danh. Đã sáng tác xã luận, văn châm biếm, phóng sự, lính cảnh sát và các tiểu thuyết tình yêu, truyện ngắn. Tôi đã làm nhiều thể loại. Rồi chính các chủ báo nhận ra tôi, tự đặt tên mới.

Vì những bút danh này xảy ra sự rắc rối lớn. Thí dụ, liên kết tên của con gái và con trai "Oia Atios", tôi xuất bản sách truyện thiếu nhi. Người ta nói

văn hoa những truyện này ở các buổi ban sáng hầu hết trong tất cả các trường tiểu học. Nhưng không ai nhận ra tác giả quyển sách không phải người phụ nữ Oia, mà là đàn ông có tên Aziz Nesin. Một truyện tôi ghi tên người Pháp được đưa vào tuyển những tác giả hài hước thế giới coi là truyện của tác giả người Pháp. Còn truyện khác đã đứng tên người Trung Quốc được xuất bản như dịch từ tiếng Trung Quốc...

Trong thời gian gián đoạn giữa sáng tác các truyện ngắn, để sao đó sống được, tôi làm khuân vác thực phẩm, bán hàng rong, nhân viên kế toán, bán báo, thợ chụp ảnh, nhưng không một lĩnh vực nào tôi thành đạt.

Bằng những truyện ngắn của mình, tôi đã làm được năm năm rưỡi ở tù. Ngoài ra nửa năm tù nữa do vua Eghipta Faruk buộc tội tôi đã lăng nhục công, nhất là trong truyện ngắn, và trong sự tiếp tay của viên đại sứ của ông ở Ankara buộc tôi ra toà.

Tôi có hai con với người vợ đầu và hai từ người vợ sau.

Lần đầu tôi làm lễ thành hôn dưới những thanh kiếm chéo nhau của các sĩ quan đồng nghiệp và có nhạc tặng gô xập xình. Lần sau người ta trao nhẫn cưới cho tôi qua song sắt nhà tù. Nhưng, có lẽ, kết hôn như vậy không là cách tốt nhất.

Năm 1956 tại cuộc thi tuyển Các nhà văn Hải Quốc Tế tôi được nhận giải thưởng đầu tiên và huy chương "Cành cọ bằng vàng".

Báo và tạp chí trước kia không in truyện ngắn của tôi bắt đầu dành những trang của mình mời chào. Nhưng việc này diễn ra không lâu. Trong một ngày đáng buồn, trên các trang báo lại mất tăm tên tôi. Rồi, tôi lại thắng trong cuộc thi tuyển mới và được nhận một "Cành cọ bằng vàng" nữa, khi đó tên tôi lại thấp thoáng trong các báo và tạp chí. Năm 1965 tôi được đưa vào vị trí số một tại cuộc thi tuyển Các nhà văn Hải Quốc Tế, và tôi được nhận huy hiệu "Con nhím bằng vàng".

Vào ngày 27 tháng 5 năm 1960 ở Thổ xảy ra cuộc đảo chính chính trị, với niềm hân hoan tôi trao tặng làm quà một "Cành cọ bằng vàng" cho ngân khố quốc gia. Sau đó ít tháng người ta lại bỏ tù tôi. "Cành cọ bằng vàng"



thứ hai và "Con nhím bằng vàng" tôi giữ gìn phòng sau này cần đến – trong những ngày vui sướng.

Số lượng truyện ngắn tôi viết, hơn hai nghìn, làm nhiều người ngạc nhiên! Nhưng có gì ngạc nhiên ở đây? Nếu như gia đình tôi nuôi không dưới mười người mà đến hai mươi người, tôi buộc phải viết hai lần hơn.

Đối với người xung quanh tôi chỉ dấu được hai điều: sự mệt mỏi và tuổi tác của tôi. Ngoài hai điều này tôi cởi mở hết cả. Người ta nói tôi trông trẻ hơn tuổi. Có lẽ tôi không kịp già đi, vì rằng tôi luôn bận đến tận cổ, không có giờ rỗi cho mình.

Tôi không tin, rằng đã lặp lại theo sau số người nào đó: "Nếu như tôi sinh ra lần nữa, thì tôi cũng làm như thế". Tôi sinh lần thứ hai, tôi làm được nhiều hơn nhiều, so với bây giờ, và tốt hơn nhiều.

Tiếc rằng, trong lịch sử loài người, không hề có một người khéo léo, biết tránh được cái chết, - nếu có tôi noi gương người đó ngay. Nhưng làm gì được, không có tấm gương như vậy, và không là lỗi của tôi, nếu tôi chết, sẽ như tất cả mọi người...

Tôi rất yêu thương các con cái và cuộc sống và hay giận mình về việc này.

Đây, câu chuyện chưa kết thúc về đời tôi: theo kinh nghiệm tôi biết rằng, độc giả không thích truyện dài, họ mong muốn nhanh chóng hiểu được đến đoạn kết... Đoạn này rất hấp dẫn chính tôi, anh ấy sẽ ra sao.